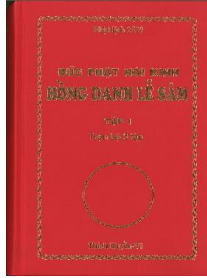


Đức Phật Nói Kinh Hồng Danh Lễ Sám



Tập 1



HT Huyền Vi

---o0o---

Nguồn

<http://www.tuvienquangduc.com.au/>

Chuyển sang ebook 10-07-2015

Người thực hiện :

Nguyễn Ngọc Thảo - thao_ksd@yahoo.com.vn

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phapthihei.org](http://www.phapthihei.org)

Mục Lục

LỜI NÓI ĐẦU
NGHI THỨC TỤNG NIỆM
KỆ KHAI KINH
QUYỂN THỨ NHỨT
QUYỂN THỨ HAI
QUYỂN THỨ BA
QUYỂN THỨ TƯ
QUYỂN THỨ NĂM
QUYỂN THỨ SÁU

QUYỂN THỨ BẢY
QUYỂN THỨ TÁM
QUYỂN THỨ CHÍN
QUYỂN THỨ MƯỜI
BÁT NHÃ TÂM KINH

---o0o---

LỜI NÓI ĐẦU

Chúng sinh sanh trưởng trong đời mạt phát hầu hết nghiệp nặng phước nhẹ, chướng sâu huệ cạn, trọn cuộc đời gặp nhiều khổ đau, thân tâm loạn động, ngay cả hàng xuất gia cũng lại như vậy. Thế nên trên đường đời, đường đạo đều gặp rắc rối giống nhau, thân tâm khổ lụy. Trong Kinh Địa Tạng có câu “Mạt thế chúng sinh nghiệp lực thậm đại, năng địch Tu Di, năng thâm cự hải, năng chướng thánh đạo...” nghĩa là chúng sanh ở đời rốt sau của giáo pháp, sức nghiệp vĩ đại, so sánh có thể cao như núi Tu Di, sâu rộng như biển cả, nó thường hay ngăn chặn con đường lên quả Thánh...

Đời hiện tại thường xuyên bị sự khó khăn, tai nạn, bệnh hoạn trầm trọng, như thế là do đâu? Chính do mỗi người tạo nhiều nhơn ác trong đời quá khứ, hoặc nhiều kiếp về trước đã gieo nhơn đen tối, nặng nề khổ đau, nên đời hiện tại mang thân mạng này mới chịu nhiều tai biến, nghiệp chướng nặng nề, tham giận kiêu căng, si mê lầm lạc. Trong Kinh Nhơn Quả, đức Phật đã dạy: “Muốn biết nhơn đời trước của mình ra sao thì cứ nhìn thẳng những việc mình đang lãnh thọ trong đời này; muốn rõ quả báo kiếp sau của mỗi người thế nào, thì cứ xem các nhơn mỗi người tạo tác trong đời này.” Nguyên văn: “Dục tri tiền thế nhơn, kim sanh thọ giả thị; yếu tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị.”

Cảm thông sự đau khổ, tật bệnh, phiền não chướng, nghiệp chướng, báo chướng của chúng sinh trong đời mạt vận, chúng tôi mới nhín thì giờ dịch thuật toàn bộ Hồng Danh Lễ Sám này, mục đích là để cho Phật tử tại gia, xuất gia nói riêng và tất cả các tầng lớp người nói chung, đọc học, thọ trì, lễ bái, cho nghiệp chướng tội lỗi ngày càng thuyên chuyển, nếu ai nhất tâm hành trì, chắc chắn chuyển phiền não thành bồ đề, chuyển sanh tử thành niết bàn, khi đó căn bản phiền não, tùy thuộc phiền não dứt sạch.

Bộ Hồng Danh Lễ Sám này được dịch từ bản chữ Hán trong Tục Tạng Kinh – Tập I, Ấn Độ soạn thuật. Bản chính mang danh tựa là “Phật Thuyết Phật Danh Kinh,” gồm 30 quyển. Trong đó, từng đoạn từng đoạn, Phật thuyết nhơn quả báo ứng, nghiệp lực, tội khổ của chúng sanh đã tạo, đương tạo...

rồi nói đến Hồng Danh các đức Phật, Bồ Tát, La Hón, Tổ Sư v.v... Về các bài kinh văn trường hàng, chư Tổ về sau có thêm vào văn sám nguyện, trong Từ Bi Tam Muội Thủy Sám, trong Lương Hoàng Sám, trong Dược Sư Sám... Chúng tôi nhận xét nếu đề “Phật Thuyết Phật Danh Kinh” thì phải thuần là danh hiệu Phật, nhưng trong ấy lại có nhiều danh hiệu Bồ Tát, La Hón, Tổ Sư... do đó, nên chúng tôi xin đổi lại là “Đức Phật Nói Kinh Hồng Danh Lễ Sám quyển thứ nhất, quyển thứ hai v.v...”

Trọn bộ chúng tôi chia thành ba tập: Tập I, Tập II và Tập III.

Mỗi tập có năm ngàn Hồng Danh (5,000). Ba tập là mười lăm ngàn Hồng Danh (15,000). Một đoạn văn để đọc, tụng cho hiểu nghĩa hơn quả tội phước, một đoạn Hồng Danh lễ lạy sám hối phát nguyện tu trì, công đức hồi thí... Bộ Hồng Danh Lễ Sám này chuyên chú về phần hành trì nhiều hơn, do đó chúng tôi cho in chữ lớn để dễ bề đọc tụng, lễ bái.

Ba tập này được hoàn thành, về tịnh tài để ấn hành nhờ có sự thành tâm pháp thí của chư Phật tử bốn phương. Phần đánh máy có công đức của quý Tỷ kheo ni Thích Nữ Trí Hòa, Thích Nữ Trí Minh, Thích Nữ Trí Lực, và Phật tử Tịnh Hảo, Minh Tánh.

Trình bày và kỹ thuật máy là phần công đức của Phật tử Phúc Tâm, Minh Tánh.

Riêng về phần soạn dịch, vì thời gian không liên tục, vì Phật sự quá đa đoan, vì Kinh sách tham khảo còn thiếu thốn, nên e không hoàn bị cho lắm, nếu có chỗ nào sơ sót, mong quý vị cao minh cho biết, để lần sau tái bản được muôn phần hoàn hảo hơn.

Chúng tôi cầu nguyện hồi hướng cho tất cả mọi người, mọi thí chủ, hoặc thiện chí, hoặc công đức, hoặc tịnh tài, đều tròn đầy phước lạc, tùy tâm mãn nguyện.

THÍCH HUYỀN VI

Kính cẩn

Tùng Lâm Linh-Son Dhammaville,

Mùa An Cư Kiết Hạ Năm Ất Hợi

Phật Lịch 2539 (1995)

**NGHI THỨC TỤNG NIỆM
KỆ KHAI CHUÔNG**

Nghe tiếng chuông phiền não nhẹ,
Trí huệ lớn, giác đạo sanh,
Lìa địa ngục khỏi hầm lửa,
Nguyện thành Phật độ chúng sanh.
(Án dà ra đế dạ ta bà ha) (3 lần)

KỆ TÁN HƯƠNG

Lư hương vừa ngún chiêm đàn,
Khói hương ngào ngạt muôn ngàn cõi xa,
Lòng con kính ngưỡng thiết tha,
Ngưỡng mong chư Phật thương mà chứng minh.
Nam Mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát (3 lần)

CHƠN NGÔN TỊNH PHÁP GIỚI

Án lam (7 lần)

CHƠN NGÔN TỊNH KHẨU NGHIỆP

Tu rị tu rị ma ha tu rị tu tu rị ta bà ha ((3 lần)

CHÂN NGÔN TỊNH BA NGHIỆP

Án ta phạ bà phạ thuật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ bà phạ thuật độ hám ((3 lần)

CHƠN NGÔN PHỔ CÚNG DƯỜNG

Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng ((3 lần)

KỆ TÁN PHẬT

Sắc thân Như Lai đẹp,
Trong đời không ai bằng,
Không sánh, chẳng nghĩ bàn,
Nên nay con đánh lễ,
Sắc thân Phật vô tận,
Trí huệ Phật cũng thế,
Tất cả pháp thường trú,
Cho nên con về nương,
Sức trí lớn nguyện lớn,
Khắp độ chúng quần sanh,
Khiến bỏ thân nóng khổ,
Sanh kia nước mát vui,
Con nay sạch ba nghiệp,
Quy y và lễ tán,
Nguyện cùng các chúng sanh,
Đồng sanh nước An Lạc,
(Án phạ nhật ra vật) (7 lần)

KỆ PHÁT NGUYỆN

Nam Mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo (3 lần)
Lạy đấng Tam Giới Tôn,
Quy mạng mười phương Phật,
Con nay phát nguyện lớn,
Trì tụng **Kinh Hồng Danh Lễ Sám**,
Trên đền bốn ơn nặng,
Dưới cứu khổ tam đồ,
Nếu có ai thấy nghe,
Đều phát bồ đề tâm,

Khi mãn báo thân này,

Sanh qua cõi Cực Lạc.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần)

ĐÁNH LỄ

- **Chí tâm đánh lễ:** Nam Mô Tận Hư Không, Biến Pháp Giới, Quá Hiện, Vị Lai, Chư Phật, Tôn Pháp Hiền Thánh Tăng, Thường Trụ Tam Bảo. (Đồng lay một lay)

- **Chí tâm đánh lễ:** Nam Mô Ta Bà Giáo Chủ, Đại Từ Đại Bi Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương lai Hạ sanh Di Lạc Tôn Phật, Linh Sơn Hội Thượng Phật, Bồ Tát (Đồng lay một lay)

- **Chí tâm đánh lễ:** Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát (Đồng lay một lay)

---o0o---

CHÚ ĐẠI BI

Nam Mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ Tát (3 lần)

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà-la-ni. Nam mô hắc ra đất na đá ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô kiết đế thước bác ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da, án tát bàn ra phạt duệ số đất na đất tỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa y mông a rị da, bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà bà. Nam mô na ra căn trì hê rị, ma ha bà đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đất diệt tha.

Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô kiết mông, đồ lô đồ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê ly, ta ra ta ra tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ, bồ đề dạ, bồ đà dạ, bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra căn trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất bàn ra da, ta bà ha. Na ra căn trì ta bà ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà

dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàng ra dạ, ta bà ha.

Án tất điện đô, mạng đa ra, bạt đà dạ, ta bà ha. (3 lần)

Đại từ đại bi mẫn chúng sanh,

Đại hỷ đại xả tế hàm thức,

Tướng hảo quang minh dĩ tự nghiêm,

Chúng đẳng chí tâm quy mạng lễ.

Nam Mô Thập Phương Thường Trú Tam Bảo (3 lần)

Nam Mô Quá Khứ Tỳ Bà Thi Phật

Nam Mô Thi Khí Phật

Nam Mô Tỳ Xá Phù Phật

Nam Mô Câu Lưu Tôn Phật

Nam Mô Câu Na Hàm Mâu Ni Phật

Nam Mô Ca Diếp Phật

Nam Mô Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam Mô Di Lặc Tôn Phật

---o0o---

KỆ KHAI KINH

Phật Pháp rộng sâu rất nhiệm màu,

Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu,

Nay con nghe thấy chuyên trì tụng,

Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm màu.

NAM MÔ HỒNG DANH HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT (3 lần)

---o0o---

ĐỨC PHẬT NÓI KINH HỒNG DANH LỄ SÁM

QUYỂN THỨ NHỨT

Tôi nghe như vậy¹ thuở nọ Đức Phật ngự tại thành Xá Bà Đề², trong rừng cây của Thái tử Kỳ Đà, vườn của Cấp Cô Độc³, cùng các chúng Đại Tỳ kheo⁴, một nghìn hai trăm năm mươi vị.

Lúc bấy giờ hàng tứ chúng⁵ hầu Đức Thế Tôn cùng trời, rồng, dạ xoa, càn thát bà, a tu la, ca lâu la, khẩn na la, ma hầu la già, người cùng phi nhơn⁶, v.v... Lúc ấy Đức Thế Tôn⁷ bảo các đại chúng, chư vị phải lắng nghe, tôi vì các ông tuyên nói danh tự các đức Phật đời quá khứ, hiện tại và vị lai. Nếu các thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, đọc tụng danh tự của chư Phật. Các vị ấy hiện tại được yên ổn, xa lìa các tai nạn và tiêu diệt các tội chướng, trong tương lai sẽ chứng đặng đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác⁸. Nếu các thiện nam, thiện nữ nào muốn tiêu diệt các tội cấu, phải tắm gội sạch sẽ, mặc y phục chỉnh tề, trang nghiêm, quỳ gối chấp tay xướng đọc các Hồng Danh Phật như sau:

1. **1. Kính lạy đức Phật A-Súc Phương Đông⁹**
2. **2. Kính lạy Tám Mươi Sáu Đức Phật Sơ Nguyên Thành Vương**
3. **3. Kính lạy đức Phật Hỏa Quang**
4. **4. Kính lạy đức Phật Mắt Linh**
5. **5. Kính lạy đức Phật Vô Úy**
6. **6. Kính lạy đức Phật Bất Khả Tư Nghì**
7. **7. Kính lạy đức Phật Đẳng Vương**
8. **8. Kính lạy đức Phật Phóng Quang**
9. **9. Kính lạy đức Phật Quang Minh Trang Nghiêm**
10. **10. Kính lạy đức Phật Đại Thắng**
11. **11. Kính lạy đức Phật Thành Tựu Đại Sự**
12. **12. Kính lạy đức Phật Thật Kiến**
13. **13. Kính lạy đức Phật Kiên Vương Hoa**
14. **14. Kính lạy đức Phật Đại Từ Cứu Khổ**

Chúng con kính lạy các đức Phật ở phương đông nhiều vô lượng, vô biên như thế.

1. **15. Kính lạy đức Phật Phổ Mãn Phương Nam**
2. **16. Kính lạy đức Phật Oai Vương**
3. **17. Kính lạy đức Phật Trụ Trì Tật Hành**
4. **18. Kính lạy đức Phật Hiệt Huệ**
5. **19. Kính lạy đức Phật Xứng Thịnh**
6. **20. Kính lạy đức Phật Bất Yểm Kiến Thân**
7. **21. Kính lạy đức Phật Sư Tử Thanh**
8. **22. Kính lạy đức Phật Bất Không Kiến**
9. **23. Kính lạy đức Phật Khởi Hạnh**
10. **24. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Hạnh Thanh Tịnh**
11. **25. Kính lạy đức Phật Trang Nghiêm Vương**
12. **26. Kính lạy đức Phật Đại Sơn Vương**

Chúng con kính lạy các đức Phật ở phương Nam nhiều vô lượng vô biên như thế.

1. **27. Kính lạy đức Phật Vô Lượng Thọ Phương Tây**
2. **28. Kính lạy đức Phật Sư Tử**
3. **29. Kính lạy đức Phật Hương Tích Vương**
4. **30. Kính lạy đức Phật Hương Thủ**
5. **31. Kính lạy đức Phật Tàn Tấn**
6. **32. Kính lạy đức Phật Hư Không Tạng**
7. **33. Kính lạy đức Phật Bảo Tràng**
8. **34. Kính lạy đức Phật Thanh Tịnh Nhãn**
9. **35. Kính lạy đức Phật Lạc Trang Nghiêm**
10. **36. Kính lạy đức Phật Bửu Sơn**
11. **37. Kính lạy đức Phật Quang Vương**
12. **38. Kính lạy đức Phật Nguyệt Xuất Quang**

Chúng con kính lạy các đức Phật ở phương Tây nhiều vô lượng, vô biên như thế.

1. **39. Kính lạy đức Phật Nan Thắng Phương Bắc**
2. **40. Kính lạy đức Phật Nguyệt Quang**

3. **41. Kính lạy đức Phật Chiên Đàn**
4. **42. Kính lạy đức Phật Tự Tại**
5. **43. Kính lạy đức Phật Kim Sắc Vương**
6. **44. Kính lạy đức Phật Nguyệt Sắc Chiên Đàn**
7. **45. Kính lạy đức Phật Phổ Nhãn Kiến**
8. **46. Kính lạy đức Phật Phổ Chiếu Nhãn Kiến**
9. **47. Kính lạy đức Phật Luân Thủ**
10. **48. Kính lạy đức Phật Vô Cấu**

Chúng con kính lạy các đức Phật ở phương Bắc nhiều vô lượng vô biên như thế.

1. **49. Kính lạy đức Phật Trì Địa Phương Đông Nam**
2. **50. Kính lạy đức Phật tự Tại**
3. **51. Kính lạy đức Phật Pháp Tự Tại**
4. **52. Kính lạy đức Phật Pháp Huệ**
5. **53. Kính lạy đức Phật Pháp Tư**
6. **54. Kính lạy đức Phật Thường Pháp Huệ**
7. **55. Kính lạy đức Phật Thường Lạc**
8. **56. Kính lạy đức Phật Thiện Tư Duy**
9. **57. Kính lạy đức Phật Thiện Trụ**
10. **58. Kính lạy đức Phật Thiện Tỷ**

Chúng con thành kính đánh lễ chư Phật ở phương Đông Nam nhiều vô lượng vô biên như thế.

1. **59. Kính lạy đức Phật Na La Diên Phương Tây Nam**
2. **60. Kính lạy đức Phật Long Vương Đức**
3. **61. Kính lạy đức Phật Bửu Thanh**
4. **62. Kính lạy đức Phật Địa Tự Tại**
5. **63. Kính lạy đức Phật Nhơn Vương**
6. **64. Kính lạy đức Phật Diệu Thịnh**
7. **65. Kính lạy đức Phật Hiệt Tuệ**
8. **66. Kính lạy đức Phật Diệu Hương Hoa**

9. **67. Kính lạy đức Phật Thiên Vương**

10.**68. Kính lạy đức Phật Thường Thanh Tịnh Nhân**

Chúng con thành kính đánh lễ chư Phật ở phương Tây Nam nhiều vô lượng vô biên như thế.

1. **69. Kính lạy đức Phật Nguyệt Quang Điện Phương Tây Bắc**

2. **70. Kính lạy đức Phật Nguyệt Quang**

3. **71. Kính lạy đức Phật Nguyệt Tràng**

4. **72. Kính lạy đức Phật Đông Mãnh**

5. **73. Kính lạy đức Phật Nhật Quang Điện**

6. **74. Kính lạy đức Phật Nhật Tạng**

7. **75. Kính lạy đức Phật Nhật Quang Trang Nghiêm**

8. **76. Kính lạy đức Phật Hoa Thân**

9. **77. Kính lạy đức Phật Ba Đầu Ma Tạng**

10.**78. Kính lạy đức Phật Ba Đầu Ma Tu**

11.**79. Kính lạy đức Phật Sư Tử Thịnh Vương**

12.**80. Kính lạy đức Phật Thiện Trụ Tâm Ý**

Chúng con thành kính đánh lễ chư Phật ở phương Tây Bắc nhiều vô lượng vô biên như thế.

1. **81. Kính lạy đức Phật Tịch Cư Căn Phương Đông Bắc**

2. **82. Kính lạy đức Phật Tịch Diệt**

3. **83. Kính lạy đức Phật Đại Tướng**

4. **84. Kính lạy đức Phật Tịnh Thắng**

5. **85. Kính lạy đức Phật Tịnh Diệu Thịnh**

6. **86. Kính lạy đức Phật Tịnh Thiên Cúng Dường**

7. **87. Kính lạy đức Phật Thiện Hóa**

8. **88. Kính lạy đức Phật Hóa Hiện**

9. **89. Kính lạy đức Phật Thiện Ý**

10.**90. Kính lạy đức Phật Thiện Ý Trú Trì**

Chúng con thành kính đánh lễ chư Phật ở phương Đông Bắc nhiều vô lượng vô biên như thế.

1. **91. Kính lạy đức Phật Thật Hành Phương Dưới**
2. **92. Kính lạy đức Phật Tật Hành**
3. **93. Kính lạy đức Phật Hiệt Huệ**
4. **94. Kính lạy đức Phật Kiên Cố Vương**
5. **95. Kính lạy đức Phật Kim Cương Tế**
6. **96. Kính lạy đức Phật Sư Tử**
7. **97. Kính lạy đức Phật Phấn Tấn**
8. **98. Kính lạy đức Phật Như Thật Trụ**
9. **99. Kính lạy đức Phật Thành Công Đức**
10. **100. Kính lạy đức Phật Công Đức Đắc**
11. **101. Kính lạy đức Phật Thiện An Lạc**
12. **102. Kính lạy đức Phật Thiên Kim Cương**

Chúng con thành kính đánh lễ chư Phật ở phương Dưới nhiều vô lượng vô biên như thế.

1. **103. Kính lạy đức Phật Vô Lượng Thắng Phương Trên**
2. **104. Kính lạy đức Phật Vân Vương**
3. **105. Kính lạy đức Phật Vân Công Đức**
4. **106. Kính lạy đức Phật Vô Lượng Xứng Danh**
5. **107. Kính lạy đức Phật Văn Thân Vương**
6. **108. Kính lạy đức Phật Đại Công Đức**
7. **109. Kính lạy đức Phật Đại Tu Di**
8. **110. Kính lạy đức Phật Hàng Phục Ma Vương**

Chúng con thành kính đánh lễ chư Phật ở phương Trên nhiều vô lượng vô biên như thế.

1. **111. Kính lạy đức Phật Phổ Hiền Vị Lai**
2. **112. Kính lạy đức Phật Di Lạc**
3. **113. Kính lạy đức Phật Quán Thế Âm Tự Tại**
4. **114. Kính lạy đức Phật Đắc Đại Thế Chí**
5. **115. Kính lạy đức Phật Hư Không Tạng**
6. **116. Kính lạy đức Phật Vô Cầu Xung**

7. **117. Kính lạy đức Phật Thành Tựu Nghĩa**

8. **118. Kính lạy đức Phật Thật Thịnh**

9. **119. Kính lạy đức Phật Đại Hải**

10. **120. Kính lạy đức Phật Vô Tận Ý**

11. **121. Kính lạy đức Phật Vô Tận Tạng**

Chúng con thành kính đánh lễ chư Phật ở đời vị lai nhiều vô lượng vô biên như thế.

Các thiện nam cùng thiện nữ, nếu người nào thọ trì đọc tụng hồng danh chư Phật thì hiện đời được yên ổn, vui tươi, xa lìa các chướng nạn và tiêu diệt những tội lỗi; đời vị lai rốt ráo đạt được quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

1. **122. Kính lạy đức Phật Vô Cấu Quang**

2. **123. Kính lạy đức Phật Lạc Thuyết Trang Nghiêm Tư Duy**

3. **124. Kính lạy đức Phật Vô Cấu Nguyệt Tràn Xung**

4. **125. Kính lạy đức Phật Hoa Quang**

5. **126. Kính lạy đức Phật Đại Quang**

6. **127. Kính lạy đức Phật Bảo Thượng**

7. **128. Kính lạy đức Phật Vô Úy Quang**

8. **129. Kính lạy đức Phật Viễn Ly Chư Úy Kinh Bồ**

9. **130. Kính lạy đức Phật Sư Tử Phấn Tấn Lực**

10. **131. Kính lạy đức Phật Quang Minh Vương**

Nếu có thiện nam, thiện nữ nào trong vòng mười ngày đọc tụng, suy nghĩ Hồng Danh chư Phật này, chắc chắn xa lìa các nghiệp chướng¹⁰.

1. **132. Kính lạy đức Phật Nhất Thiết Đồng Danh Vị Sở**

2. **133. Kính lạy đức Phật Nhứt Long Phấn Tấn Vương**

3. **134. Kính lạy đức Phật Nhất Thiết Đồng Danh Nhứt Long Phấn Tấn**

4. **135. Kính lạy đức Phật Lục Thập Công Đức Bửu**

5. **136. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Công Đức Bửu**

6. **137. Kính lạy đức Phật Lục Thập Nhị Tỳ Lưu La**

7. **138. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Tỳ Lưu La**

8. 139. Kính lạy đức Phật Bát Vạn Tứ Thiên Danh Tự Tại Tràng
9. 140. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Tự Tại Tràng
- 10.141. Kính lạy đức Phật Tam Bách Đại Tràng
- 11.142. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Đại Tràng
- 12.143. Kính lạy đức Phật Ngũ Bách Tịnh Thanh Vương
- 13.144. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Tịnh Thanh Vương
- 14.145. Kính lạy đức Phật Ngũ Bách Ba Đầu Ma Vương
- 15.146. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Ba Đầu Ma Vương
- 16.147. Kính lạy đức Phật Ngũ Bách Nhựt Thanh
- 17.148. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Nhựt Thanh
- 18.149. Kính lạy đức Phật Ngũ Bách Lạc Tại Thanh
- 19.150. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Lạc Tự Tại Thanh
- 20.151. Kính lạy đức Phật Ngũ Bách Nhựt
- 21.152. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Nhựt
- 22.153. Kính lạy đức Phật Ngũ Bách Phổ Quang
- 23.154. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Phổ Quang
- 24.155. Kính lạy đức Phật Ngũ Bách Ba Đầu Ma Thượng Vương
- 25.156. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Ba Đầu Ma Thượng Vương
- 26.157. Kính lạy đức Phật Thất Bách Pháp Quang Trang Nghiêm
- 27.158. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Pháp Quang Trang Nghiêm
- 28.159. Kính lạy đức Phật Thiên Pháp Trang Nghiêm Vương
- 29.160. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Pháp Trang Nghiêm Vương
- 30.161. Kính lạy đức Phật Thiên Bát Bách Xưng Thịnh Vương
- 31.162. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Xưng Thịnh Vương
- 32.163. Kính lạy đức Phật Tam Vạn Tán Hoa

- 33.164. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Tán Hoa
- 34.165. Kính lạy đức Phật Tam Vạn Tam Bách Xưng Thanh Vương
- 35.166. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Xưng Thanh Vương
- 36.167. Kính lạy đức Phật Bát Vạn Tứ Thiên A Nan Đà
- 37.168. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh A Nan Đà
- 38.169. Kính lạy đức Phật Thiên Bát Bách Tịch Diệt
- 39.170. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Tịch Diệt
- 40.171. Kính lạy đức Phật Ngũ Bách Hoan Hỷ
- 41.172. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Hoan Hỷ
- 42.173. Kính lạy đức Phật Ngũ Bách Nhựt Thanh
- 43.174. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Nhựt Thanh
- 44.175. Kính lạy đức Phật Ngũ Bách Oai Đức
- 45.176. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Đại Đức
- 46.177. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Oai Đức
- 47.178. Kính lạy đức Phật Ngũ Bách Thượng Oai Đức
- 48.179. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Thượng Oai Đức
- 49.180. Kính lạy đức Phật Ngũ Bách Nhựt Vương
- 50.181. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Nhựt Vương
- 51.182. Kính lạy đức Phật Thiên Vân Lôì Thanh Vương
- 52.183. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Vân Lôì Thanh Vương
- 53.184. Kính lạy đức Phật Thiên Nhựt Xí Tự Tại Thanh
- 54.185. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Xí Tự Tại Thanh
- 55.186. Kính lạy đức Phật Thiên Ly Cấu Thịnh Tự Tại Vương
- 56.187. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Ly Cấu Thịnh Tự Tại Vương
- 57.188. Kính lạy đức Phật Thiên Thế Tự Tại Thịnh
- 58.189. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Thế Tự Tại Thịnh

- 59.190. Kính lạy đức Phật Thiên Công Đức Cái Tràng An Ân Tự Tại Vương
- 60.191. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Công Đức Cái Tràng An Ân Tự Tại Vương
- 61.192. Kính lạy đức Phật Thiên Diêm Phù Đà
- 62.193. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Diêm Phù Đà
- 63.194. Kính lạy đức Phật Thiên Vô Cấu Thanh Tự Tại Vương
- 64.195. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Vô Cấu Thịnh Tự Tại Vương
- 65.196. Kính lạy đức Phật Nhứt Vạn Bát Thiên Sa Ly Tự Tại Vương
- 66.197. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Sa Ly Tự Tại Vương
- 67.198. Kính lạy đức Phật Thiên Viễn Ly Chư Bồ Thanh Tự Tại
- 68.199. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Viễn Ly Chư Bồ Thanh Tự Tại
- 69.200. Kính lạy đức Phật Nhị Thiên Câu Lô
- 70.201. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Câu Lô
- 71.202. Kính lạy đức Phật Nhị Thiên Bửu Tràng
- 72.203. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Bửu Tràng
- 73.204. Kính lạy đức Phật Bát Thiên Kiên Tinh Tấn
- 74.205. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Kiên Tinh Tấn
- 75.206. Kính lạy đức Phật Bát Thiên Oai Đức
- 76.207. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Oai Đức
- 77.208. Kính lạy đức Phật Bát Thiên Nhiên Đăng
- 78.209. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Nhiên Đăng
- 79.210. Kính lạy đức Phật Thập Thiên Ca Diếp
- 80.211. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Ca Diếp
- 81.212. Kính lạy đức Phật Thập Thiên Thanh Tịnh Diện Liên Hoa Hương Tích
- 82.213. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Thanh Tịnh Diện Liên Hoa Hương Tích

- 83.214. Kính lạy đức Phật Thập Thiên Trang Nghiêm Vương
- 84.215. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Trang Nghiêm Vương
- 85.216. Kính lạy đức Phật Thập Thiên Tinh Tú
- 86.217. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Tinh Tú
- 87.218. Kính lạy đức Phật Nhứt Vạn Bát Thiên Sa La Vương
- 88.219. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Sa La Vương
- 89.220. Kính lạy đức Phật Nhứt Vạn Bát Thiên Sa La Tự Tại Vương
- 90.221. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Sa La Tự Tại Vương
- 91.222. Kính lạy đức Phật Nhứt Vạn Bát Thiên Phổ Hộ
- 92.223. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Phổ Hộ
- 93.224. Kính lạy đức Phật Tứ Vạn Nguyên Trang Nghiêm
- 94.225. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Nguyên Trang Nghiêm
- 95.226. Kính lạy đức Phật Tam Thiên Tỳ Lô Xá Na
- 96.227. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Tỳ Lô Xá Na
- 97.228. Kính lạy đức Phật Tam Thiên Phóng Quang
- 98.229. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Phóng Quang
- 99.230. Kính lạy đức Phật Tam Thiên Thích Ca Mâu Ni
- 100.231. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Thích Ca Mâu Ni
- 101.232. Kính lạy đức Phật Tam Vạn Nhứt Nguyệt Thái Bạch
- 102.233. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Nhứt Nguyệt Thái Bạch
- 103.234. Kính lạy đức Phật Lục Vạn Ba Đầu Ma Thượng Vương
- 104.235. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Ba Đầu Ma Thượng Vương
- 105.236. Kính lạy đức Phật Lục Vạn Năng Linh Chúng Sinh Ly Chư Kiến
- 106.237. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Năng Linh Chúng Sinh Ly Chư Kiến

107.238. Kính lạy đức Phật Lục Thập Bách Thiên Vạn Thành Tụ Nghĩa Kiến

108.239. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Thành Tụ Nghĩa Kiến

109.240. Kính lạy đức Phật Vô Lượng Bách Thiên Vạn Danh Bất Khả Thắng

110.241. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Bất Khả Thắng

111.242. Kính lạy đức Phật Nhị Ưc Câu Lân

112.243. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Câu Lân

113.244. Kính lạy đức Phật Tam Ưc Phát Sa

114.245. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Phát Sa

115.246. Kính lạy đức Phật Lục Thập Ưc Đại Trang Nghiêm

116.247. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Đại Trang Nghiêm

117.248. Kính lạy đức Phật Bát Thập Ưc Thật Thể Pháp Quyết Định

118.249. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Thật Thể Pháp Quyết Định

119.250. Kính lạy đức Phật Lục Thập Ưc Sa La Tụ Tại Vương

120.251. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Sa La Tụ Tại Vương

121.252. Kính lạy đức Phật Thập Bát Ưc Thật Thể Pháp Quyết Định

122.253. Kính lạy đức Phật Thập Bát Ưc Nhật Nguyệt Đăng Minh

123.254. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Nhật Nguyệt Đăng Minh

124.255. Kính lạy đức Phật Bách Ưc Quyết Định Quang Minh

125.256. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Quyết Định Quang Minh

126.257. Kính lạy đức Phật Nhị Thập Ưc Nhật Nguyệt Đăng Minh

127.258. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Nhật Nguyệt Đăng Minh

128.259. Kính lạy đức Phật Nhị Thập Ưc Diệu Thịnh Vương

129.260. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Diệu Thịnh Vương

130.261. Kính lạy đức Phật Nhị Thập Bách Ưc Vân Tụ Tại Vương

- 131.262. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Vân Tụ Tại Vương
- 132.263. Kính lạy đức Phật Tam Thập Úc Thích Ca Mâu Ni
- 133.264. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Thích Ca Mâu Ni
- 134.265. Kính lạy đức Phật Nhị Thập Úc Thiên Bồ Úy Thịnh Vương
- 135.266. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Bồ Úy Thịnh Vương
- 136.267. Kính lạy đức Phật Tứ Thập Úc Na Da Tha Diệu Thịnh
- 137.268. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Diệu Thịnh
- 138.269. Kính lạy đức Phật Úc Thiên Lạc Trang Nghiêm
- 139.270. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Lạc Trang Nghiêm
- 140.271. Kính lạy đức Phật Úc Na Do Tha Bách Thiên Giác Hoa
- 141.272. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Giác Hoa
- 142.273. Kính lạy đức Phật Lục Thập Tàn Ba La Viễn Ly Chư Bồ Úy
- 143.274. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Viễn Ly Chư Bồ Úy
- 144.275. Kính lạy đức Phật Tu Di Sơn Vi Trần Số Nhứt Thiết Công Đức Sơn Vương Thắng Danh
- 145.276. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Công Đức Sơn Vương Thắng Danh
- 146.277. Kính lạy đức Phật Thiên Phật Quốc Độ Bất Khả Thuyết Úc Na Do Tha Vi Trần Số Phổ Hiền
- 147.278. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Phổ Hiền
- 148.279. Kính lạy đức Phật Quá Khứ, Vị Lai, Hiện Tại
- 149.280. Kính lạy đức Phật Chiên Đàn Viễn Ly Chư Phiền Nã Tạng
- 150.281. Kính lạy đức Phật Công Đức Phấn Tấn
- 151.282. Kính lạy đức Phật Thắng Phấn Tấn
- 152.283. Kính lạy đức Phật Tu Tịch Tĩnh
- 153.284. Kính lạy đức Phật Thượng Tịch Tĩnh
- 154.285. Kính lạy đức Phật Trụ Hư Không
- 155.286. Kính lạy đức Phật Hàng Phục Chư Ma Oán
- 156.287. Kính lạy đức Phật Bách Bảo
- 157.288. Kính lạy đức Phật Nan Thắng Quang

- 158.289. Kính lạy đức Phật Tự Tại Tác
- 159.290. Kính lạy đức Phật Nhựt Tác
- 160.291. Kính lạy đức Phật Vô Cấu Quang
- 161.292. Kính lạy đức Phật Tự Tại Quán
- 162.293. Kính lạy đức Phật Kim Quang Minh Sư Tử Phần Tấn
- 163.294. Kính lạy đức Phật Vô Cấu Oai Đức
- 164.295. Kính lạy đức Phật Quán Tự Tại
- 165.296. Kính lạy đức Phật Kim Minh Sư Tử Phần Tấn
- 166.297. Kính lạy đức Phật Vô Lượng Quang
- 167.298. Kính lạy đức Phật Thích Ca Mâu Ni
- 168.299. Kính lạy đức Phật Tĩnh Khứ
- 169.300. Kính lạy đức Phật Tịnh Tĩnh Thượng
- 170.301. Kính lạy đức Phật Phổ Quang Minh Tích Thượng Công Đức Vương
- 171.302. Kính lạy đức Phật Phổ Hiện Kiến
- 172.303. Kính lạy đức Phật Kim Cang Công Đức
- 173.304. Kính lạy đức Phật Kim Quang Phổ Diệu
- 174.305. Kính lạy đức Phật Bất Động
- 175.306. Kính lạy đức Phật Phổ Hiền
- 176.307. Kính lạy đức Phật Phổ Chiếu
- 177.308. Kính lạy đức Phật Bảo Pháp Thượng Quyết Định
- 178.309. Kính lạy đức Phật Vô Úy Vương
- 179.310. Kính lạy đức Phật Vô Cấu Quang
- 180.311. Kính lạy đức Phật Lạc Thuyết Trang Nghiêm Tư Duy
- 181.312. Kính lạy đức Phật Vô Cấu Nguyệt Tràng Xứng
- 182.313. Kính lạy đức Phật Câu Tô Ma Trang Nghiêm Quang Minh Tác
- 183.314. Kính lạy đức Phật Xuất Hỏa
- 184.315. Kính lạy đức Phật Bảo Thượng
- 185.316. Kính lạy đức Phật Vô Úy Quan

- 186.317. Kính lạy đức Phật Sư Tử Phấn Tấn Lực
- 187.318. Kính lạy đức Phật Viễn Ly Bồ Úy Mao Thụ Xung
- 188.319. Kính lạy đức Phật Kim Cang Mâu Ni
- 189.320. Kính lạy đức Phật Ấm Cam Lộ
- 190.321. Kính lạy đức Phật Kim Cang Quang Vương
- 191.322. Kính lạy đức Phật Thiện Kiến
- 192.323. Kính lạy đức Phật Thi Khí
- 193.324. Kính lạy đức Phật Tỳ Xá Phù
- 194.325. Kính lạy đức Phật Câu Lưu Tôn
- 195.326. Kính lạy đức Phật Nan Thắng
- 196.327. Kính lạy đức Phật A Súc
- 197.328. Kính lạy đức Phật Lô Xá Na
- 198.329. Kính lạy đức Phật A Di Đà
- 199.330. Kính lạy đức Phật Ni Di
- 200.331. Kính lạy đức Phật Bảo Quang Diệm
- 201.332. Kính lạy đức Phật Di Lưu
- 202.333. Kính lạy đức Phật Tự Tại
- 203.334. Kính lạy đức Phật Bửu Tinh Tấn Nguyệt Quang Trang Nghiêm Oai Đức Thanh Tự Tại Vương
- 204.335. Kính lạy đức Phật Viễn Ly Nhứt Thiết Chư Ủy Phiên Nã Thượng Công Đức
- 205.336. Kính lạy đức Phật Sơ Phát Tâm Niệm Đoạn Nghi Phát Giải Đoạn Phiên Nã
- 206.337. Kính lạy đức Phật Đoạn Chư Phiên Nã Ám Tam Muội Thượng Vương
- 207.338. Kính lạy đức Phật Kim Cương Kiên Cường Tiêu Phục Hoại Tán

Nếu có chúng sanh nào muốn cầu Phật đạo mà không nghe được Hồng Danh của chư Phật đây, thì khó mà thành đạo. Nếu có người nào được nghe và lễ tụng Hồng Danh chư Phật đây, liền đặng thành đạo, trừ diệt ngục A tỳ¹¹, mười muôn ức kiếp trọng tội vô gián¹².

1. 339. Kính lạy đức Phật Bảo Diệm
2. 340. Kính lạy đức Phật Đại Diệm Tích
3. 341. Kính lạy đức Phật Chiên Đàn
4. 342. Kính lạy đức Phật Thủ Thượng Vương
5. 343. Kính lạy đức Phật Bảo Thượng
6. 344. Kính lạy đức Phật Thiện Trụ Trí Tuệ Vương Vô Chướng
7. 345. Kính lạy đức Phật Hỏa Quang Huệ Diệt Hôn Âm
8. 346. Kính lạy đức Phật Tượng Tăng Thượng
9. 347. Kính lạy đức Phật Triệt Kim Cang
- 10.348. Kính lạy đức Phật Thiên Vương
- 11.349. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Nghĩa Thượng Vương
- 12.350. Kính lạy đức Phật Tam Muội Dụ
- 13.351. Kính lạy đức Phật Niệm Vương
- 14.352. Kính lạy đức Phật Quang Minh Quán
- 15.353. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Sở Y Vương
- 16.354. Kính lạy đức Phật Thiện Hộ Tràng Vương
- 17.355. Kính lạy đức Phật Phát Thú Tóc Tụ Tại Vương
- 18.356. Kính lạy đức Phật Bửu Diệm
- 19.357. Kính lạy đức Phật Tích Đại Diệm
- 20.358. Kính lạy đức Phật Chiên Đàn Hương
- 21.359. Kính lạy đức Phật Thủ Thượng Vương
- 22.360. Kính lạy đức Phật Bửu Thượng
- 23.361. Kính lạy đức Phật Thiện Trụ Huệ Vương Vô Chướng
- 24.362. Kính lạy đức Phật Đại Trí Ý
- 25.363. Kính lạy đức Phật Bảo Tàng
- 26.364. Kính lạy đức Phật Phóng Diệm
- 27.365. Kính lạy đức Phật Ca Diếp
- 28.366. Kính lạy đức Phật Đa La Trụ
- 29.367. Kính lạy đức Phật Trí Lai

- 30.368. Kính lạy đức Phật Năng Thánh
- 31.369. Kính lạy đức Phật Quá Nhứt Thiết Ưu Nảo Vương
- 32.370. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Công Đức Trang Nghiêm
- 33.371. Kính lạy đức Phật Thành Tựu Nhứt Thiết Nghĩa
- 34.372. Kính lạy đức Phật Vô Úy Vương
- 35.373. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Chúng Sanh Đạo Sư
- 36.374. Kính lạy đức Phật Tát Bà Tỳ Phù
- 37.375. Kính lạy đức Phật Bất Động Quang Quán Tự Tại Vô Lượng
Mạng Ni Di Bửu Diệm Di Lưu Kim Cang
- 38.376. Kính lạy đức Phật Hỏa Phần Tấn Thông
- 39.377. Kính lạy đức Phật Thiện Tịch Huệ Nguyệt Tinh Tự Tại
Vương
- 40.378. Kính lạy đức Phật Thanh Tịnh Nguyệt Luân
- 41.379. Kính lạy đức Phật Trụ A Tăng Kỳ Tinh Tấn Công Đức
- 42.380. Kính lạy đức Phật Vô Tận Ý
- 43.381. Kính lạy đức Phật Bửu Tràng
- 44.382. Kính lạy đức Phật Quang Minh Vô Cấu Tạng
- 45.383. Kính lạy đức Phật Thủy Phần Tấn Thông
- 46.384. Kính lạy đức Phật Vân Phổ Hộ
- 47.385. Kính lạy đức Phật Sư Tử Phần Tấn Thông
- 48.386. Kính lạy đức Phật Di Lưu Thượng Vương
- 49.387. Kính lạy đức Phật Trí Huệ Lai
- 50.388. Kính lạy đức Phật Hộ Diệu Pháp Tràng
- 51.389. Kính lạy đức Phật Kim Quang Minh Sư Tử Phần Tấn Vương
- 52.390. Kính lạy đức Phật Phổ Chiếu Tích Thượng Công Đức Vương
- 53.391. Kính lạy đức Phật Thiện Trụ Công Đức Như Ý Tích Vương
- 54.392. Kính lạy đức Phật Phổ Hiện
- 55.393. Kính lạy đức Phật Thích Ca Mâu Ni
- 56.394. Kính lạy đức Phật Vô Lượng Quang
- 57.395. Kính lạy đức Phật Phóng Diệm

Chúng con đã từ vô thi kiếp,
Không biết tự thể vốn Chơn Thường,
Do bị vô minh mê căn bản,
Làm chơn tâm này thành vọng thức,
Biến khởi căn thân thành chất ngại,
Nhận thành ngã tướng cùng an nguy,
Căn, thức giúp nhau theo sáu trần,
Chạy theo ngã ái sanh ba độc,
Ba độc phát ra thân khẩu ý,
Tạo các ác nghiệp như cát bụi,
Trộm cắp, dâm dục, giết chúng sanh,
Thêu dệt, nói dối lời hung ác,
Xan tham, hai lưỡi, ăn hành tởi,
Uống rượu ăn thịt, dứt lòng từ,
Khinh mạn Tam Bảo, chẳng tôn ti,
Trái nghịch cha mẹ, dối bà con,
Không giữ sáu căn, thường buông lung,
Chỉ ôm ba độc, ghét hiền lương,
Tình nghi nhờn quả tâm chứa xấu,
Công nhiên tạo tác không hổ thẹn,
Đối với của Phật và của chùa,
Hoặc mượn chi dùng chẳng trả lại,
Nhận của tín thí không trì trai,
Động, tịnh, oai, nghi, phạm nhiều giới,
Ô ứ già lam thường ẩn hiện,
Chạy theo quan quyền lấy của người,
Nơi pháp bất tịnh khởi tham sân,
Đối trước Phật Tăng lời vô nghĩa,
Nay bị luân hồi nơi địa ngục,

Ngàn kiếp muôn đời khổ khó than,
Da thịt liền nhau thân đói khát,
Khát gặp nước, uống thành lửa mạnh,
Súc sanh mãi kiếp trả nợ người,
Bay chạy mù mịt sợ giết hại,
Nhiều kiếp không nghe tên “Tam Bảo,”
Đời nào chứng đặng quả Bồ Đề,
Con nay sám hối lỗi quá nhiều,
Trái bày tâm cang không che dấu,
Nguyện Phật không bỏ lòng từ bi,
Vì con chứng minh sám các tội.

Mỗi người nên lễ kính Xá Lợi, Hình Tượng, Đại Tháp, Tự Viện, kẻ đó đánh lễ mười hai bộ Tôn Kinh, Đại Tạng Pháp Luân¹³. Tất cả Kinh điển trong cõi Diêm phù¹⁴ gồm có (84 000) tám mươi bốn ngàn pho.

1. **396. Kính lạy Tôn Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm**
2. **397. Kính lạy Tôn Kinh Đại Bát Niết Bàn**
3. **398. Kính lạy Tôn Kinh Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật**
4. **399. Kính lạy Tôn Kinh Đại Phương Đẳng Đại Tập**
5. **400. Kính lạy Tôn Kinh Đại Phương Đẳng Nhứt Tạng**
6. **401. Kính lạy Tôn Kinh Đại Phương Đẳng Nguyệt Tạng**
7. **402. Kính lạy Tôn Kinh Đại Oai Đức Đà La Ni**
8. **403. Kính lạy Tôn Kinh Pháp Cự Đà La Ni**
9. **404. Kính lạy Tôn Kinh Bồ Tát Anh Lạc**
- 10.**405. Kính lạy Tôn Kinh Bồ Tát Kiến Thật Tam Muội**
- 11.**406. Kính lạy Tôn Kinh Phật Danh**
- 12.**407. Kính lạy Tôn Kinh Nguyệt Đẳng Tam Muội**
- 13.**408. Kính lạy Tôn Kinh Hiền Kiếp**
- 14.**409. Kính lạy Tôn Kinh Hoa Thủ**
- 15.**410. Kính lạy Tôn Kinh Thập Trụ Đoạn Kiết**
- 16.**411. Kính lạy Tôn Kinh Đại Quán Đảnh**

- 17.412. Kính lạy Tôn Kinh Quán Phật Tam Muội
- 18.413. Kính lạy Tôn Kinh Ngũ Thiên Ngũ Bách Phật Danh
- 19.414. Kính lạy Tôn Kinh Thắng Thiên Vương Bát Nhã Ba La Mật
- 20.415. Kính lạy Tôn Kinh Kim Quang Minh
- 21.416. Kính lạy Tôn Kinh Bửu Vân
- 22.417. Kính lạy Tôn Kinh Pháp Tập
- 23.418. Kính lạy Tôn Kinh Bồ Tát Xử Thai
- 24.419. Kính lạy Tôn Kinh Đại Bi
- 25.420. Kính lạy Tôn Kinh Thâm Mật Giải Thoát
- 26.421. Kính lạy Tôn Kinh Đại Tập Hiền Hộ Bồ Tát
- 27.422. Kính lạy Tôn Kinh Đại Phương Đẳng Vô Tướng
- 28.423. Kính lạy Tôn Kinh Mật Tích Kim Cang Lực Sĩ
- 29.424. Kính lạy Tôn Kinh Đại Phương Đẳng Đà La Ni
- 30.425. Kính lạy Tôn Kinh Hải Long Vương
- 31.426. Kính lạy Tôn Kinh Ương Quật Ma La
- 32.427. Kính lạy Tôn Kinh Vô Sở Hữu Bồ Tát
- 33.428. Kính lạy Tôn Kinh Tăng Già Tra
- 34.429. Kính lạy Tôn Kinh Quán Sát Chư Pháp
- 35.430. Kính lạy Tôn Kinh Xung Dương Chư Phật Công Đức
- 36.431. Kính lạy Tôn Kinh Đẳng Mục Bồ Tát Sở Vấn Tam Muội
- 37.432. Kính lạy Tôn Kinh Bồ Tát Tạng
- 38.433. Kính lạy Tôn Kinh Lực Trang Nghiêm Tam Muội
- 39.434. Kính lạy Tôn Kinh Độ Ngũ Thập Giáo Kế
- 40.435. Kính lạy Tôn Kinh Tu Chơn Thiên Tử
- 41.436. Kính lạy Tôn Kinh Bồ Tát Anh Lạc Bản Nghiệp
- 42.437. Kính lạy Tôn Kinh Hộ Quốc Bồ Tát
- 43.438. Kính lạy Tôn Kinh Siêu Nhứt Minh Tam Muội
- 44.439. Kính lạy Tôn Kinh Nguyệt Thượng Nữ
- 45.440. Kính lạy Tôn Kinh Trung Âm

- 46.441. Kính lạy Tôn Kinh Tu Di Tạng**
- 47.442. Kính lạy Tôn Kinh Phật Hoa Nghiêm Nhập Như Lai Bất Tur Nghị Cảnh Giới**
- 48.443. Kính lạy Tôn Kinh Thủ Lăng Nghiêm Tam Muội**
- 49.444. Kính lạy Tôn Kinh Đại Pháp Cổ**
- 50.445. Kính lạy Tôn Kinh Chư Phật Yếu Tập**

Chúng con kính lạy các vị Bồ Tát trong mười phương thế giới.

- 1. 446. Kính lạy Bồ Tát Phổ Hiền**
- 2. 447. Kính lạy Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi**
- 3. 448. Kính lạy Bồ Tát Vô Cấu Xung**
- 4. 449. Kính lạy Bồ Tát Địa Tạng Vương**
- 5. 450. Kính lạy Bồ Tát Hư Không Tạng**
- 6. 451. Kính lạy Bồ Tát Quán Thế Âm**
- 7. 452. Kính lạy Bồ Tát Đại Thế Chí**
- 8. 453. Kính lạy Bồ Tát Hương Tượng**
- 9. 454. Kính lạy Bồ Tát Đại Hương Tượng**
- 10.455. Kính lạy Bồ Tát Dược Vương**
- 11.456. Kính lạy Bồ Tát Dược Thượng**
- 12.457. Kính lạy Bồ Tát Kim Cang Tạng**
- 13.458. Kính lạy Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt**
- 14.459. Kính lạy Bồ Tát Di Lặc**
- 15.460. Kính lạy Bồ Tát Châu Kế**
- 16.461. Kính lạy Bồ Tát Phấn Tấn**
- 17.462. Kính lạy Bồ Tát Vô Sở Phát**
- 18.463. Kính lạy Bồ Tát Đà La Ni Tự Tại Vương**
- 19.464. Kính lạy Bồ Tát Vô Tận Ý**
- 20.465. Kính lạy Bồ Tát Kiên Ý**
- 21.466. Kính lạy Bồ Tát Đông Phương Cửu Thập Úc Bách Thiên Vạn Đồng Danh Phạm Thắng**

**22.467. Kính lạy Bồ Tát Nam Phương Cửu Thập Úc Bách Thiên Vạn
Đồng Danh Bất Lân Đà La**

**23.468. Kính lạy Bồ Tát Tây Phương Cửu Thập Úc Bách Thiên Vạn
Đồng Danh Đại Công Đức**

**24.469. Kính lạy Bồ Tát Bắc Phương Cửu Thập Úc Bách Thiên Vạn
Đồng Danh Đại Dược Vương**

Đem hết tâm trí kính lạy các vị Đại Bồ Tát trong mười phương, những vị lân
mẫn nhứt trong cuộc đời chúng con:

1. 470. Kính lạy Đại Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi

2. 471. Kính lạy Đại Bồ Tát Quán Thế Âm

3. 472. Kính lạy Đại Bồ Tát Đại Thế Chí

4. 473. Kính lạy Đại Bồ Tát Phổ Hiền

5. 474. Kính lạy Đại Bồ Tát Long Thắng

6. 475. Kính lạy Đại Bồ Tát Long Đức

7. 476. Kính lạy Đại Bồ Tát Thắng Thành Tựu

8. 477. Kính lạy Đại Bồ Tát Ba Đầu Ma Thắng

9. 478. Kính lạy Đại Bồ Tát Thành Tựu Hữu

10.479. Kính lạy Đại Bồ Tát Trì Địa

11.480. Kính lạy Đại Bồ Tát Thật Chưởng

12.481. Kính lạy Đại Bồ Tát Bửu Ấn Thủ

13.482. Kính lạy Đại Bồ Tát Sư Tử Ý

14.483. Kính lạy Đại Bồ Tát Thắng Tạng

15.484. Kính lạy Đại Bồ Tát Hư Không Tạng

16.485. Kính lạy Đại Bồ Tát Sư Tử Phấn Tấn Hểu Thịnh

Đảnh lễ các vị Đại Bồ Tát vô lượng vô biên trong mười phương thế giới ¹⁵.
Giờ đây chúng con kính lạy tất cả Hiền Thánh Thịnh Văn ¹⁶, Duyên Giác ¹⁷.

1. 486. Kính lạy Độc Giác A Lợi Đa

2. 487. Kính lạy Độc Giác Bà Lê Đa

3. 488. Kính lạy Độc Giác Đa Già Lâu

4. 489. Kính lạy Độc Giác Xứng Tánh

5. 490. Kính lạy Độc Giác Từ Kiến
6. 491. Kính lạy Độc Giác Ái Kiến
7. 492. Kính lạy Độc Giác Bi Giác
8. 493. Kính lạy Độc Giác Càn Đà La
9. 494. Kính lạy Độc Giác Vô Thê Tử
10. 495. Kính lạy Độc Giác Lê Sa Bà

Đảnh lễ như vậy các vị Độc Giác vô lượng vô biên, Thịnh Văn nhiều vô số.

Kính lễ Tam Bảo¹⁸ rồi, sau đây phải hiểu phương pháp sám hối¹⁹. Luận về người muốn sám hối, trước hết phải chí thành kính lạy Tam Bảo: Chư Phật, Tôn Pháp và Hiền Thánh Tăng. Vì sao thế? Bởi vì Ngôi Tam Bảo là ruộng phước, cho chúng sanh gieo hạt giống lành. Nếu ai quy hướng thì diệt vô lượng tội, tăng trưởng vô lượng phước đức, hay khiến cho người thật hành xa lìa khổ sinh tử, đặng yên vui giải thoát. Thế nên, chúng con hết lòng kính lạy tất cả các đức Phật trong mười phương hư không thế giới. Kính lạy tất cả tôn Pháp trong mười phương hư không thế giới và kính lạy tất cả các vị Đại Bồ Tát trong mười phương hư không thế giới cũng như lễ kính tất cả Hiền Thánh Tăng trong thế giới mười phương.

Ngày nay sở dĩ chúng con sám hối, là vì từ vô thi²⁰ đến nay, khi còn mang thân phàm phu²¹ chúng sanh, không luận giàu, nghèo, sang, hèn, tội đã gây vô lượng: hoặc nơn ba nghiệp²², mà gây ra tội, hoặc từ sáu căn²³ mà khởi ra lỗi, hoặc do nội tâm suy nghĩ tà vạy, hoặc nương ngoại cảnh khởi các nhiễm trước. Như thế cho đến tăng thêm mười nghiệp ác²⁴, tám muôn bốn nghìn các cửa trần lao! Song các tội tướng kia, mặc dù có vô lượng, đại lược mà nói, không ra ngoài ba sự kiện. Những gì là ba?

1. Phiền não chướng²⁵
2. Nghiệp chướng²⁶
3. Quả báo chướng²⁷

Ba thứ này hay ngăn con đường thánh cho đến nó ngăn chận các việc tốt đẹp ở cõi trời, cõi người. Thế nên trong kinh gọi là ba chướng. Chư Phật, Bồ Tát chỉ dạy phương pháp sám hối, để diệt trừ ba chướng nói trên; lúc ấy sáu căn, mười ác cho đến tám muôn bốn nghìn các cửa trần lao, dần dần đều được thanh tịnh. Vì thế, nên chúng con ngày nay đem hết thắng tâm tăng thượng này mà sám hối ba chướng. Người muốn dứt trừ ba tội chướng, phải dùng những tâm nào, mới có thể trừ diệt? Trước phải phát khởi bảy thứ tâm để làm phương tiện; sau đó sám hối mới có thể diệt. Những gì là bảy?

1. Hồ thẹn
2. Lo sợ
3. Nhàm chán
4. Phát tâm bồ đề
5. Xem kẻ oán người thân bình đẳng
6. Nghĩ trả ơn Phật
7. Quán tội lỗi tánh nó là không.

Hồ thẹn như thế nào? Suy nghĩ, mình cùng Đức Thích Ca Như Lai trước kia đồng là phàm phu, nhưng nay Ngài đã thành Phật, trải qua nhiều kiếp số, còn chúng ta bị đắm nhiễm sáu trần²⁸, trôi nổi trong biển sanh tử, không biết chừng nào mới ra khỏi! Thật là đáng hổ, đáng thẹn, đáng phiền, đáng trách. Thế nào gọi là lo sợ? Đã là phàm phu, nghiệp, thân, khẩu, ý thường cùng với tội lỗi tương ưng. Do nhân duyên ấy, sau khi mạng chung, phải sa vào địa ngục, hoặc làm loài quỷ đói hay súc sanh, chịu khổ vô lượng. Như thế thật là đáng lo, đáng sợ, đáng kinh, đáng hãi. Thế nào gọi là nhàm chán? Cùng nhau nên quán sát trong đường sanh tử chỉ có vô thường, khổ, không, vô ngã, bất tịnh, hư giả, như bọt trên mặt nước, có đó rồi tan đó, lưu chuyển qua lại, cũng như bánh xe; sanh, già, bệnh, chết, tám khổ²⁹ giao đốt, không bao giờ thôi dứt.

Chúng ta phải tự quán sát thân mình từ đầu đến chân, trong đó có 36 vật: Tóc, lông, móng, răng, ghèn, nước mắt, nước dãi, nước miếng, nước đờm, sanh tạng, thực tạng, ruột già, ruột non, gan, mật, cật, thận, tim, phổi, lá lách, bầy nhầy, màng óc, đất dơ, mồ hôi, da, thớ, máu, thịt, dạ dày, bao tử, gân, mạch, xương, tủy, đại tiện, tiểu tiện; chín ống cống thường chảy. Thế nên, trong Kinh đã nói thân này nhóm họp các khổ, tất cả đều là bất tịnh. Ai là người có chút trí huệ nhìn lại thân mạng mình, sống chết liên miên... Đã có các ác pháp như thế, thật đáng nhàm chán! Thế nào gọi là phát tâm bồ đề? Trong Kinh nói: Phải ưa thân Phật. Thân Phật tức là pháp thân do vô lượng công đức trí tuệ sanh; do sáu pháp ba la mật³⁰ sanh; nhờ từ, bi, hỷ, xả sanh; nhờ ba mươi bảy phẩm trợ đạo³¹ sanh; nhờ các công đức trí tuệ sanh thân Như Lai. Ai muốn đặng thân này phải phát tâm bồ đề, cầu nhất thiết chủng trí³², thường, lạc, ngã, tịnh, quả Tát Bà Nhã (Sarvajña) chánh tri, thanh tịnh cõi nước Phật, thành tựu chúng sanh, đối với thân mạng, tài sản, không bao giờ lẫn tiếc.

Như thế nào gọi là xem kẻ oán người thân bình đẳng? Đối với tất cả chúng sanh phải khởi lòng từ bi, chớ sanh ngã tưởng kia đây. Vì sao? Vì nếu thấy

kẻ oán khác với người thân thì có phân biệt, do sự phân biệt nên khởi nhiều loạn tướng, vì sự loạn tướng nên khởi ra nhiều nhân duyên phiền não, tạo các ác nghiệp, do nhiều ác nghiệp nên bị quả khổ chắc chắn.

Nhớ trả ơn Phật như thế nào? Phật Như Lai trong vô lượng kiếp về trước, xả thí đầu mắt, tủy não, tay chân, thân mạng, nước thành, vợ con, voi ngựa, bảy báu³³. Vì chúng ta, nên Ngài phải thật hành khổ hạnh, tìm ra chân lý, cứu giúp chúng sanh. Ân đức ấy, thật khó báo đáp. Thế nên trong Kinh nói: Nếu mỗi người đầu đội vai công đức Phật trong nhiều kiếp số cũng khó mà trả ơn Phật được. Ai là người muốn trả ơn Như Lai thì chính trong đời này phải đồng mãnh tinh tiến, chịu đựng các sự khổ, không tiếc thân mạng, kiến lập nhiều ngôi Tam Bảo, hoằng thông giáo lý đại thừa, giáo hóa chúng sanh rộng rãi, khiến họ đồng vào chánh đạo.

Thế nào quán tội lỗi tánh nó là không? Tội lỗi nó không có thật tướng do nhân duyên sanh, điên đảo đảo điên mà có, đã từ nhân duyên sanh, thì cũng do nhân duyên mà diệt. Từ nhân duyên sanh là gần gũi bạn ác, tạo tác không đầu mối. Do nhân duyên mà diệt, tức là ngày nay rửa lòng sám hối. Thế nên trong Kinh nói: Tướng tội nó không ở trong, không ở ngoài mà cũng chẳng ở khoảng giữa. Nên biết tội lỗi tánh nó là không. Chúng ta thường phát bảy thứ tâm như thế, nhờ duyên tướng các đức Phật cùng Hiền Thánh trong mười phương, cúi đầu chấp tay, bày tỏ lỗi lầm, hổ thẹn sửa đổi, trái hết tâm cang, rửa sạch vọng hoặc. Sám hối như thế tội gì cũng diệt, nghiệp chướng nào lại chẳng tiêu. Trái lại, ta không chánh ý, biếng nhác buông lung, làm cho có lệ, chỉ tự nhọc thân, không lợi ích gì! Hơn nữa, mạng người vô thường dụ như bó đuốc, một hơi thổi không trở lại, thân này trả về cho cát bụi, khổ báo trong ba đường ác³⁴, thân tâm lãnh đủ, không thể dùng tiền của lo lót được, mờ mờ tối tối, không biết lúc nào ân xá, riêng tội khổ ấy, không có ai thay thế chịu đựng được. Có nhiều người nói trong đời này, họ không có tội, nên không cần phải sám hối. Họ không nghe trong Kinh thường nói: Những kẻ phạm phu dờ chân động bước đều gây tội lỗi. Lại nữa, trong đời quá khứ đã tạo vô lượng nghiệp ác, nó đi theo người tạo, như bóng theo hình. Ngày nay, nếu không sám hối, tội ác ngày càng thâm sâu, cố ý bao chứa vít rạn. Phật dạy không nên, phải phát lồ tất cả; người bị chìm đắm nơi biển khổ thật sự là do che dấu. Thế nên, chúng con ngày hôm nay phát lồ sám hối³⁵, không dám che dấu. Nói tam chướng là phiền não chướng, là quả báo chướng và nghiệp chướng. Ba thứ chướng này lại cùng nhau liên tục, vì nhơn phiền não mới khởi ra ác nghiệp, do nhân duyên ác nghiệp, nên mới bị quả khổ. Thế nên, chúng con ngày nay chí tâm. Trước tiên chúng con phải sám hối phiền não chướng. Phiền não chướng này, chư Phật, Bồ Tát, vào lý Thánh nhơn nhiều lần quở trách, cũng ghi phiền não này cho là oán gia. Vì

sao? Vì hay đoạn huệ mạng căn chúng sanh. Cũng ghi loại phiền não này giống như kẻ giặc, hay cướp giết các pháp lành của chúng sanh. Cũng ghi phiền não này giống như con sông chảy mạnh, nó lôi cuốn chúng sanh vào biển khổ lớn sinh tử. Cũng ghi loại phiền não này là sợi dây chắc, nó hay cột chặt trong ngục sanh tử, khó mà ra được. Cũng ghi loại phiền não này giống như con mãng xà, thường ăn nuốt chơn như Phật tánh³⁶ của chúng sanh. Do đó người đời bị lẩn mẩn trong sáu đường³⁷ và bốn loài³⁸ không dứt ác nghiệp, gánh chịu quả khổ không cùng. Phải biết đâu là lỗi lầm của phiền não. Thế nên, chúng con ngày nay vận dụng hết thiện tâm tăng thượng này trở về kính lạy chư Phật.

1. **496. Kính lạy đức Phật Thiện Đức Phương Đông**
2. **497. Kính lạy đức Phật Bảo Tướng Phương Nam**
3. **498. Kính lạy đức Phật Phổ Quang Phương Tây**
4. **499. Kính lạy đức Phật Tướng Đức Phương Bắc**
5. **500. Kính lạy đức Phật Vông Minh Phương Đông Nam**
6. **501. Kính lạy đức Phật Thượng Trí Phương Tây Nam**
7. **502. Kính lạy đức Phật Hoa Đức Phương Tây Bắc**
8. **503. Kính lạy đức Phật Minh Trí Phương Đông Bắc**
9. **504. Kính lạy đức Phật Minh Đức Phương Dưới**
10. **505. Kính lạy đức Phật Hương Tích Phương Trên**

Chúng con kính lạy tất cả Tam Bảo hết cõi hư không mười phương như thế.

Đệ tử chúng con, từ vô thủy đến ngày nay, hoặc sanh ở cõi người; cõi trời lãnh thọ quả báo; có tâm thức này, thường sanh lòng ngu mê, chứa đầy trong người: hoặc nơn ba gốc độc³⁹, tạo tất cả tội; hoặc nơn ba lậu⁴⁰, tạo tất cả tội; hoặc nơn ba giác⁴¹, tạo tất cả tội; hoặc nơn ba thọ⁴², tạo tất cả tội; hoặc nơn ba khổ⁴³, tạo tất cả tội; hoặc duyên ba giả⁴⁴, tạo tất cả tội; hoặc tham ba cõi⁴⁵, tạo tất cả tội; các tội như thế, vô lượng vô biên, não loạn tất cả sáu đường, bốn loài, ngày nay hổ thẹn, quay về sám hối.

Lại nữa, đệ tử chúng con từ vô thủy đến ngày nay, hoặc nơn bốn thức trụ⁴⁶, tạo tất cả tội; hoặc nơn bốn lưu⁴⁷, tạo tất cả tội; hoặc nơn bốn thủ⁴⁸, tạo tất cả tội; hoặc nơn bốn chấp⁴⁹, tạo tất cả tội; hoặc nơn bốn duyên⁵⁰, tạo tất cả tội; hoặc nơn bốn đại⁵¹, tạo tất cả tội; hoặc nơn bốn phược⁵², tạo tất cả tội; hoặc nơn bốn cách ăn⁵³, tạo tất cả tội; hoặc nơn bốn loài⁵⁴, tạo tất cả tội. Những tội như thế, vô lượng vô biên, não loạn tất cả chúng sanh trong sáu đường, ngày nay hổ thẹn, quay về sám hối.

Lại nữa, đệ tử chúng con, từ vô thủy đến ngày nay, hoặc như năm trụ địa⁵⁵, tạo tất cả tội; hoặc như năm thọ căn⁵⁶, tạo tất cả tội; hoặc như năm cái⁵⁷, tạo tất cả tội; hoặc như năm xan lẫn⁵⁸, tạo tất cả tội; hoặc như năm kiến⁵⁹ tạo tất cả tội; hoặc như năm vọng tâm⁶⁰, tạo tất cả tội; những phiền não như thế vô lượng vô biên, não loạn tất cả chúng sanh trong sáu đường, bốn loài, ngày nay phát lồ, quay về sám hối.

Lại nữa, đệ tử chúng con từ vô thủy đến ngày nay, hoặc như sáu tình căn⁶¹, tạo tất cả tội; hoặc như sáu thức⁶², tạo tất cả tội; hoặc như sáu tướng⁶³, tạo tất cả tội; hoặc như sáu thọ⁶⁴, tạo tất cả tội; hoặc như sáu hành⁶⁵, tạo tất cả tội; hoặc như sáu ái⁶⁶, tạo tất cả tội; hoặc như sáu nghi⁶⁷, tạo tất cả tội; những phiền não như thế, vô lượng vô biên, não loạn tất cả chúng sanh trong sáu đường, bốn loài, ngày nay hổ thẹn, đem thân mạng về sám hối.

Lại nữa, đệ tử chúng con từ vô thủy đến ngày nay, hoặc như bảy lậu⁶⁸, tạo tất cả tội; hoặc như bảy sử⁶⁹, tạo tất cả tội; hoặc như tám đảo⁷⁰, tạo tất cả tội; hoặc như tám cấu⁷¹, tạo tất cả tội; hoặc như tám khổ⁷², tạo tất cả tội; các phiền não như thế vô lượng vô biên, làm não loạn tất cả bốn loài, sáu đường, ngày nay phát lồ, quy kính sám hối.

Lại nữa, đệ tử chúng con từ vô thủy đến ngày nay, hoặc như chín não⁷³, tạo tất cả tội; hoặc như chín kiết⁷⁴, tạo tất cả tội; hoặc như chín thượng duyên⁷⁵, tạo tất cả tội; hoặc như mười phiền não⁷⁶, tạo tất cả tội; hoặc như mười triền⁷⁷, tạo tất cả tội; hoặc như mười một biến sử⁷⁸, tạo tất cả tội; hoặc như mười hai nhập⁷⁹, tạo tất cả tội; hoặc như mười sáu tri⁸⁰, tạo tất cả tội; hoặc như mười tám giới⁸¹, tạo tất cả tội; hoặc như hai mươi lăm ngã⁸², tạo tất cả tội; hoặc như sáu mươi hai tà kiến⁸³, tạo tất cả tội; hoặc như thấy chân lý suy nghĩ chín mươi tám sử⁸⁴, một trăm lẻ tám phiền não⁸⁵, ngày đêm hùng thịnh, mở các cửa hữu lậu, tạo tất cả tội. Như thế các phiền não vô lượng vô biên não loạn Hiền Thánh, cho đến bốn loài, khắp cả ba cõi, thông suốt sáu đường, không nơi nào có thể dấu, không thể nào có thể tránh.

Ngày nay hướng đến mười phương chư Phật, Tôn pháp, Thánh chúng, hổ thẹn phát lồ, thành tâm sám hối. Đệ tử chúng con nhờ pháp sám hối ba độ v.v... tất cả các phiền não chuyển sanh công đức; nguyện đời đời, kiếp kiếp ba huệ sáng⁸⁶, ba thông rõ⁸⁷, ba khổ dứt⁸⁸, và ba nguyện⁸⁹ đầy đủ.

Chúng con nguyện nhờ pháp sám hối này, bốn thức⁹⁰ v.v... tất cả các phiền não chuyển sanh công đức, nguyện đời đời kiếp kiếp rộng thật hành bốn tâm bình đẳng⁹¹, lập bốn tín nghiệp⁹², diệt trừ bốn đường ác⁹³, đặng bốn pháp vô úy⁹⁴. Nguyện cho đệ tử chúng con, nhờ pháp sám hối này, năm cái⁹⁵ v.v... các phiền não chuyển sanh công đức, nguyện đời đời, kiếp kiếp độ năm đường khổ, dứt gốc năm căn, tịnh năm nhãn, thành năm phạm pháp thân.

Chúng con nguyện nhờ pháp sám hối này sáu ái v.v... các phiền não chuyển sanh công đức, nguyện đời đời kiếp kiếp đầy đủ sáu thần thông, viên mãn sáu độ nghiệp, không bị sáu trần cuống hoặc, thường hành lục diệu hạnh môn.

Đệ tử chúng con nương pháp sám hối này bảy lậu, tám cấu, chín kiết, mười triển v.v... tất cả các phiền não chuyển sanh công đức, nguyện đời đời, kiếp kiếp ngồi trên bảy tịnh hoa, tẩy trần có tám thứ nước, đủ mười đoạn trí, thành hạnh nguyện thập địa⁹⁶. Sám hối mười một kiết sử, và mười nhập, mười tám giới v.v... tất cả các phiền não chuyển sanh công đức, nguyện đời đời kiếp kiếp mười một giải không⁹⁷ thường dùng tẩy tâm, tự tại hay chuyển mười hai hạnh luân⁹⁸, đầy đủ mười tám pháp bất cộng⁹⁹, vô lượng công đức, tất cả đều viên mãn.

(Kính Tội Phước Báo Ứng, có 28 phẩm, đây lược một phẩm lưu hành)

QUYỂN THỨ NHẤT

HẾT

---o0o---

QUYỂN THỨ HAI

Hôm nay, đệ tử chúng con trong đạo tràng, vì chúng sanh trong bốn loài, sáu đường mà đánh lễ sám hối, kể đó, xin đem các chúng sanh ấy trao cho các vị Bồ tát. Nguyện xin chư Đại Bồ Tát dữ lòng từ bi, đồng gia tâm nhiếp thọ cho chúng con được nhờ công đức lễ sám phát nguyện này.

Lại nguyện xin dữ lòng từ bi niệm lực, khiến cho hết thảy chúng sanh ấy đều muốn cầu vô thượng phước điền, hết lòng tin rằng: “Cúng dường Phật được vô lượng phước báo.” Khiến biết hết thảy chúng sanh đều một lòng hướng về đức Phật được vô lượng quả báo thù thắng thanh tịnh; nguyện xin cho chúng sanh, đối với các Phật sự không có tâm bỏn sẻn mà phát tâm đại bố thí, không luyến tiếc gì.

Lại cầu xin hết thảy chúng sanh đối với các cơ sở Phật giáo, phát tâm làm các việc phước điền vô thượng, xa lìa hạnh nhỏ hẹp, thật hành đạo Bồ Tát được vô ngại giải thoát, thành như thiết chủng trí của chư Phật.

Chúng con thành kính đánh lễ Hồng Danh chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng, một lòng quy kính:

1. **506. Kính lạy đức Phật Chiên Đàn Hương**
2. **507. Kính lạy đức Phật Vô Cấu Huệ Thâm Thịnh Vương**

3. 508. Kính lạy đức Phật Đoạn Nhứt Thiết Chương
4. 509. Kính lạy đức Phật Vô Lượng Quang Minh
5. 510. Kính lạy đức Phật Tác Công Đức
6. 511. Kính lạy đức Phật Phổ Hương Thượng
7. 512. Kính lạy đức Phật Bất Khả Thắng Phần Tấn Thịnh Vương
8. 513. Kính lạy đức Phật Hàng Phục Kiêu Mạng
9. 514. Kính lạy đức Phật Tỳ Bà Thi
- 10.515. Kính lạy đức Phật Thi Khí
- 11.516. Kính lạy đức Phật Tỳ Xá Phù
- 12.517. Kính lạy đức Phật Câu Lưu Tôn
- 13.518. Kính lạy đức Phật Câu Na Hàm Mâu Ni
- 14.519. Kính lạy đức Phật Ca Diếp
- 15.520. Kính lạy đức Phật Thích Ca Mâu Ni
- 16.521. Kính lạy đức Phật Thành Tựu Nhứt Thiết Nghĩa
- 17.522. Kính lạy đức Phật Năng Tác Vô Úy
- 18.523. Kính lạy đức Phật Tịch Tĩnh Vương
- 19.524. Kính lạy đức Phật A Súc
- 20.525. Kính lạy đức Phật Lô Chí
- 21.526. Kính lạy đức Phật A Di Đa
- 22.527. Kính lạy đức Phật Ni Di
- 23.528. Kính lạy đức Phật Trụ Pháp
- 24.529. Kính lạy đức Phật Bửu Diệm
- 25.530. Kính lạy đức Phật Di Lưu
- 26.531. Kính lạy đức Phật Kim Cang
- 27.532. Kính lạy đức Phật Trì Pháp
- 28.533. Kính lạy đức Phật Đông Mãnh Pháp
- 29.534. Kính lạy đức Phật Diệu Pháp Quang Minh
- 30.535. Kính lạy đức Phật Pháp Nguyệt Diện
- 31.536. Kính lạy đức Phật Trụ Pháp

- 32.537. Kính lạy đức Phật Pháp Tràng
- 33.538. Kính lạy đức Phật Pháp Oai Đức
- 34.539. Kính lạy đức Phật Pháp Tự Tại
- 35.540. Kính lạy đức Phật Thiện Trụ Pháp
- 36.541. Kính lạy đức Phật Pháp Tịch Tĩnh
- 37.542. Kính lạy đức Phật Thiện Trí Lực
- 38.543. Kính lạy đức Phật Di Lạc Đẳng Vô Lượng
- 39.544. Kính lạy đức Phật Tỳ Bà Thi
- 40.545. Kính lạy đức Phật Thi Khí
- 41.546. Kính lạy đức Phật Tỳ Xá Phù
- 42.547. Kính lạy đức Phật Câu Lưu Tôn
- 43.548. Kính lạy đức Phật Câu Na Hàm Mâu Ni
- 44.549. Kính lạy đức Phật Ca Diếp
- 45.550. Kính lạy đức Phật Thích Ca Mâu Ni
- 46.551. Kính lạy đức Phật A Di Đà
- 47.552. Kính lạy đức Phật Thiên Quang Chiếu
- 48.553. Kính lạy đức Phật Thắng Sắc
- 49.554. Kính lạy đức Phật Lạc Ý
- 50.555. Kính lạy đức Phật Đại Đạo Sư
- 51.556. Kính lạy đức Phật Đại Thánh Thiên
- 52.557. Kính lạy đức Phật Na La Diên
- 53.558. Kính lạy đức Phật Thọ Đê
- 54.559. Kính lạy đức Phật Từ Tha
- 55.560. Kính lạy đức Phật Tỳ Lô Giá Na
- 56.561. Kính lạy đức Phật Chiên Đàn
- 57.562. Kính lạy đức Phật Cụ Túc
- 58.563. Kính lạy đức Phật Hóa Hiện
- 59.564. Kính lạy đức Phật Thiện Hóa
- 60.565. Kính lạy đức Phật Thế Tự Tại

- 61.566. Kính lạy đức Phật Nhơn Tụ Tại
- 62.567. Kính lạy đức Phật Ma Hê Na Tụ Tại
- 63.568. Kính lạy đức Phật Thắng Tụ Tại
- 64.569. Kính lạy đức Phật Thập Lực Tụ Tại
- 65.570. Kính lạy đức Phật Tỳ Đầu La
- 66.571. Kính lạy đức Phật Ly Chư Úy
- 67.572. Kính lạy đức Phật Chư Ưu
- 68.573. Kính lạy đức Phật Năng Phá Chư Tà
- 69.574. Kính lạy đức Phật Tán Chư Tà
- 70.575. Kính lạy đức Phật Phá Dị Ý
- 71.576. Kính lạy đức Phật Trí Huệ Nhạc
- 72.577. Kính lạy đức Phật Bửu Nhạc
- 73.578. Kính lạy đức Phật Di Lưu Nhạc
- 74.579. Kính lạy đức Phật Hàng Ma
- 75.580. Kính lạy đức Phật Thiện Tài
- 76.581. Kính lạy đức Phật Kiên Tài
- 77.582. Kính lạy đức Phật Kiên Phần Tấn
- 78.583. Kính lạy đức Phật Kiên Tinh Tấn
- 79.584. Kính lạy đức Phật Kiên Sa La
- 80.585. Kính lạy đức Phật Kiên Tâm
- 81.586. Kính lạy đức Phật Kiên Dũng Mãnh Phá Trận
- 82.587. Kính lạy đức Phật Phá Tránh
- 83.588. Kính lạy đức Phật Thật Thể
- 84.589. Kính lạy đức Phật Đàm Vô Yết
- 85.590. Kính lạy đức Phật Ni Thi Đà
- 86.591. Kính lạy đức Phật Ba La La Kiên
- 87.592. Kính lạy đức Phật Phổ Quang.
- 88.593. Kính lạy đức Phật Phổ Hiền
- 89.594. Kính lạy đức Phật Thắng Hải

- 90.595. Kính lạy đức Phật Công Đức Hải
- 91.596. Kính lạy đức Phật Pháp Hải
- 92.597. Kính lạy đức Phật Hư Không Tịch
- 93.598. Kính lạy đức Phật Hư Không Công Đức
- 94.599. Kính lạy đức Phật Hư Không Khổ Tạng
- 95.600. Kính lạy đức Phật Hư Không Tâm
- 96.601. Kính lạy đức Phật Hư Không Đa La
- 97.602. Kính lạy đức Phật Vô Cấu Tâm
- 98.603. Kính lạy đức Phật Công Đức Lâm
- 99.604. Kính lạy đức Phật Phóng Quang Thế Giới Trung, Hiện Tại
Thuyết Pháp, Hư Không Thắng Ly Trần Vô Cấu Trần Bình Đẳng
Nhân Thanh Tịnh Công Đức Tràng Quang Minh Hoa Ba Đầu Ma
Lư Ly Quang Bửu Hương Tượng Thân Thắng Diệu La Vĩng
Trang Nghiêm Đảnh Vô Lượng Nhứt Nguyệt Quang Minh Chiếu
Trang Nghiêm Nguyên Thượng Trang Nghiêm Pháp Giới Thiện
Hóa Vô Chướng Ngại Vương

100.605. Kính lạy chư Phật Bỉ Phật Thế Giới Trung Hữu Bồ Tát
Danh Vô Tỷ, Bỉ Phật Thọ Kỳ Bất Cử Đắc A Nậu Đa La Tam Miệu
Tam Bồ Đề, Phật Hiệu Chủng Chủng Quang Hoa Bửu Ba Đầu Ma
Kim Sắc Thân Phổ Chiếu Trang Nghiêm Bất Trụ Nhân Phóng
Quang Chiếu Thập Phương Thế Giới Tràng Vương.

Nếu có thiện nam, thiện nữ nào đem lòng chánh tín thọ trì đọc tụng, danh hiệu chư Phật và Bồ Tát kia. Các thiện nam, thiện nữ ấy, vượt qua cảnh khổ, số kiếp vi trần tại châu Diêm Phù Đề¹⁰⁰, đặng pháp Đà-la-ni¹⁰¹ (tổng trì), tất cả các bệnh ác không bao giờ đến thân.

1. 606. Kính lạy đức Phật Vô Lượng Công Đức Bửu Tập Lạc Thị Hiện Kim Quang Minh Sư Tử Phần Tấn Vương
2. 607. Kính lạy đức Phật Sư Tử Phần Tấn Tâm Vân Thanh Vương
3. 608. Kính lạy đức Phật Vô Cấu Thanh Tịnh Quang Minh Giác Bảo Hoa Bất Đoạn Quang Trang Nghiêm Vương
4. 609. Kính lạy đức Phật Bửu Quang Nguyệt Trang Nghiêm Trí Công Đức Thịnh Tụ Tại Vương
5. 610. Kính lạy đức Phật Bửu Ba Đầu Ma Trí Thanh Tịnh Thượng Vương

6. 611. Kính lạy đức Phật Ma Thiện Trụ Sơn Vương
7. 612. Kính lạy đức Phật Quang Hoa Chủng Chủng Phần Tấn Vương
8. 613. Kính lạy đức Phật Câu Tô Ma Phần Tấn Vương
9. 614. Kính lạy đức Phật Ba Đầu Ma Hoa Thượng Di Lưu Tràng Vương
- 10.615. Kính lạy đức Phật Pháp Tràng Không Câu Tô Ma Vương
- 11.616. Kính lạy đức Phật Sa La Hoa Thượng Quang Vương
- 12.617. Kính lạy đức Phật Vô Cấu Nhãn Thượng Quang Vương
- 13.618. Kính lạy đức Phật Vô Cấu Ý Sơn Thượng Vương
- 14.619. Kính lạy đức Phật Chủng Chủng Lạc Thuyết Trang Nghiêm Vương
- 15.620. Kính lạy đức Phật Vô Ngại Dược Vương Thành Tụ Thắng Vương
- 16.621. Kính lạy đức Phật Thiên Vân Lôì Thịnh Vương
- 17.622. Kính lạy đức Phật Kim Quang Minh Sư Tử Phần Tấn Vương
- 18.623. Kính lạy đức Phật Thiện Tịch Trí Huệ Nguyệt Thanh Tụ Tại Vương
- 19.624. Kính lạy đức Phật Thiện Trụ Ma Ni Sơn Vương
- 20.625. Kính lạy đức Phật Hoan Hỷ Tạng Thắng Sơn Vương
- 21.626. Kính lạy đức Phật Phổ Quang Thượng Thắng Công Đức Sơn Vương
- 22.627. Kính lạy đức Phật Công Đức Tạng Tăng Thượng Sơn Vương
- 23.628. Kính lạy đức Phật Động Sơn Nhạc Vương
- 24.629. Kính lạy đức Phật Thiện Trụ Chư Thiên Tạng Vương
- 25.630. Kính lạy đức Phật Pháp Hải Triều Công Đức Vương
- 26.631. Kính lạy đức Phật Xung Công Đức Sơn Vương
- 27.632. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Hoa Hương Tụ Tại Vương
- 28.633. Kính lạy đức Phật Ngân Tràng Cái Vương
- 29.634. Kính lạy đức Phật Lôì Đăng Tràng Vương
- 30.635. Kính lạy đức Phật Nguyệt Ma Ni Quang Vương

- 31.636. Kính lạy đức Phật Ba Đầu Ma Thượng Tinh Tú Vương
- 32.637. Kính lạy đức Phật Vô Lượng Hương Thượng Vương
- 33.638. Kính lạy đức Phật Giác Vương
- 34.639. Kính lạy đức Phật Thượng Di Lưu Tràng Vương
- 35.640. Kính lạy đức Phật Sa La Hoa Thượng Vương
- 36.641. Kính lạy đức Phật Nhơn Đà La Tràng Vương
- 37.642. Kính lạy đức Phật Sư Tử Phấn Tấn Vương
- 38.643. Kính lạy đức Phật Câu Tô Ma Sanh Vương
- 39.644. Kính lạy đức Phật Vi Tế Hoa
- 40.645. Kính lạy đức Phật Thuyết Nghĩa
- 41.646. Kính lạy đức Phật Vô Lượng Tinh Tấn
- 42.647. Kính lạy đức Phật Vô Biên Di Lưu
- 43.648. Kính lạy đức Phật Ly Cấu
- 44.649. Kính lạy đức Phật Vô Lượng Nhãn
- 45.650. Kính lạy đức Phật Vô Lượng Phát Hành
- 46.651. Kính lạy đức Phật Phát Hành Nan Thắng
- 47.652. Kính lạy đức Phật Vô Sở Phát Hành
- 48.653. Kính lạy đức Phật Vô Lượng Phát Hành
- 49.654. Kính lạy đức Phật Đoạn Chư Nạn
- 50.655. Kính lạy đức Phật Bất Định Nguyện
- 51.656. Kính lạy đức Phật Thiện Trụ Chư Nguyện
- 52.657. Kính lạy đức Phật Vô Niệm Thị Hiện Chư Hành
- 53.658. Kính lạy đức Phật Vô Lượng Thiện Căn Thành Tụ Chư Hành
- 54.659. Kính lạy đức Phật Vô Cấu Phấn Tấn
- 55.660. Kính lạy đức Phật Bất Trụ Trú Phấn Tấn
- 56.661. Kính lạy đức Phật Diệu Sắc
- 57.662. Kính lạy đức Phật Vô Tướng Thịnh
- 58.663. Kính lạy đức Phật Hư Không Tinh Tú Tăng Thượng Vương

- 59.664. Kính lạy đức Phật Chiên Đàn Thất
- 60.665. Kính lạy đức Phật Lạc Ý
- 61.666. Kính lạy đức Phật Thiện Hạnh
- 62.667. Kính lạy đức Phật Cảnh Giới Tự Tại
- 63.668. Kính lạy đức Phật Lạc Hạnh
- 64.669. Kính lạy đức Phật Lạc Giải Thoát
- 65.670. Kính lạy đức Phật Viễn Ly Bồ Úy Mao Thụ
- 66.671. Kính lạy đức Phật Thanh Tịnh Nhân
- 67.672. Kính lạy đức Phật Tấn Tịch Tĩnh
- 68.673. Kính lạy đức Phật Thế Gian Khả Lạc
- 69.674. Kính lạy đức Phật Tùy Thế Gian Ý
- 70.675. Kính lạy đức Phật Tùy Thế Gian Nhân
- 71.676. Kính lạy đức Phật Bửu Vương
- 72.677. Kính lạy đức Phật Bửu Ái
- 73.678. Kính lạy đức Phật La Hầu Ha
- 74.679. Kính lạy đức Phật Ra Hầu La Thiên
- 75.680. Kính lạy đức Phật Ra Hầu La Tịnh
- 76.681. Kính lạy đức Phật Bửu Huệ
- 77.682. Kính lạy đức Phật Bửu Man
- 78.683. Kính lạy đức Phật Bửu Hình
- 79.684. Kính lạy đức Phật La Vĩng Thủ
- 80.685. Kính lạy đức Phật Ma Ni Luân
- 81.686. Kính lạy đức Phật Giải Thoát Oai Đức
- 82.687. Kính lạy đức Phật Thiện Hành
- 83.688. Kính lạy đức Phật Đại Ái
- 84.689. Kính lạy đức Phật Nhơn Diện
- 85.690. Kính lạy đức Phật Kiết Tường
- 86.691. Kính lạy đức Phật Man Đà La
- 87.692. Kính lạy đức Phật Tịnh Thánh

- 88.693. Kính lạy đức Phật Tịnh Tú
- 89.694. Kính lạy đức Phật Ly Thai
- 90.695. Kính lạy đức Phật Hư Không Trang Nghiêm
- 91.696. Kính lạy đức Phật Tập Công Đức
- 92.697. Kính lạy đức Phật Sư Tử Bộ
- 93.698. Kính lạy đức Phật Công Đức Hải
- 94.699. Kính lạy đức Phật Ma Ni Công Đức
- 95.700. Kính lạy đức Phật Quảng Công Đức
- 96.701. Kính lạy đức Phật Xứng Thành
- 97.702. Kính lạy đức Phật Đại Như Ý Luân
- 98.703. Kính lạy đức Phật Vô Úy Thượng Vương
- 99.704. Kính lạy đức Phật Câu Tô Ma Quốc Độ
- 100.705. Kính lạy đức Phật Công Đức Tràng
- 101.706. Kính lạy đức Phật Oai Đức
- 102.707. Kính lạy đức Phật Hoa Nhân
- 103.708. Kính lạy đức Phật Hỷ Thân
- 104.709. Kính lạy đức Phật Huệ Quốc Độ
- 105.710. Kính lạy đức Phật Hỷ Oai Đức
- 106.711. Kính lạy đức Phật Ba Đầu Đà Tí Huệ Phấn Tấn
- 107.712. Kính lạy đức Phật Công Đức Tự
- 108.713. Kính lạy đức Phật Tịch Diệt Huệ
- 109.714. Kính lạy đức Phật Hàng Ma
- 110.715. Kính lạy đức Phật Vô Thượng Quang
- 111.716. Kính lạy đức Phật Pháp Tự Tại
- 112.717. Kính lạy đức Phật Đắc Thế Gian Công Đức
- 113.718. Kính lạy đức Phật Thật Đế Xứng
- 114.719. Kính lạy đức Phật Trí Thắng
- 115.720. Kính lạy đức Phật Trí Ái
- 116.721. Kính lạy đức Phật Đắc Trí

117.722. Kính lạy đức Phật Trí Tràng

118.723. Kính lạy đức Phật La Võng Quang Tràng

Các thiện nam cùng thiện nữ cũng như tất cả chúng sanh được yên ổn vui tươi như chư Phật, phải đọc tụng, lễ bái danh hiệu các đức Phật này. Các vị ấy phải chí tâm xưng niệm.

1. 724. Kính lạy đức Phật Ly Chư Vô Trí Nhứt

2. 725. Kính lạy đức Phật Hư Không Bình Đẳng Tâm

3. 726. Kính lạy đức Phật Thanh Tịnh Vô Cấu

4. 727. Kính lạy đức Phật Thiện Vô Cấu Tạng

5. 728. Kính lạy đức Phật Hỏa Diệm Tích

6. 729. Kính lạy đức Phật Kiên Cố Hạnh

7. 730. Kính lạy đức Phật Tinh Tấn Thịnh

8. 731. Kính lạy đức Phật Bất Ly Nhất Thiết Chúng Sanh Môn

9. 732. Kính lạy đức Phật Đoạn Chư Quá

10.733. Kính lạy đức Phật Thành Tựu Quan

11.734. Kính lạy đức Phật Bình Đẳng Tu Di Diện

12.735. Kính lạy đức Phật Vô Chướng Ngại Tinh Tấn Kiên

13.736. Kính lạy đức Phật Sa La Hoa Hoa Vương

14.737. Kính lạy đức Phật Vô Lượng Công Đức Vương

15.738. Kính lạy đức Phật Di Lâu Đẳng Vương

16.739. Kính lạy đức Phật Dược Vương Thịnh Thịnh Vương

17.740. Kính lạy đức Phật Phạm Thịnh Vương

18.741. Kính lạy đức Phật Diệu Cổ Thịnh Vương

19.742. Kính lạy đức Phật Vân Thịnh Vương

20.743. Kính lạy đức Phật Long Tụ Tại Vương

21.744. Kính lạy đức Phật Thế Gian Tụ Tại Vương

22.745. Kính lạy đức Phật Đà La Ni Tụ Tại Vương

23.746. Kính lạy đức Phật Thâm Vương

24.747. Kính lạy đức Phật Trị Chư Bệnh Vương

25.748. Kính lạy đức Phật Dược Vương

- 26.749. Kính lạy đức Phật Tượng Vương
- 27.750. Kính lạy đức Phật Đăng Vương
- 28.751. Kính lạy đức Phật Thọ Đê Vương
- 29.752. Kính lạy đức Phật Hỷ Vương
- 30.753. Kính lạy đức Phật Tinh Tú Vương
- 31.754. Kính lạy đức Phật Vân Vương
- 32.755. Kính lạy đức Phật Lôì Vương
- 33.756. Kính lạy đức Phật Sa La Vương
- 34.757. Kính lạy đức Phật Nhạn Vương
- 35.758. Kính lạy đức Phật Kiên Cố Tự Tại Vương
- 36.759. Kính lạy đức Phật Công Đức Trụ
- 37.760. Kính lạy đức Phật Hoa Tự
- 38.761. Kính lạy đức Phật Bửu Tự
- 39.762. Kính lạy đức Phật Bửu Trụ Trì Diên Liệu
- 40.763. Kính lạy đức Phật Trụ Trì Công Đức
- 41.764. Kính lạy đức Phật Trụ Trì Vô Chướng Lực
- 42.765. Kính lạy đức Phật Trụ Trì Địa Lực Tiến Khứ
- 43.766. Kính lạy đức Phật Trụ Trì Diệu Vô Cấu Vị
- 44.767. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Bửu Trang Nghiêm Sắc Trụ Trì
- 45.768. Kính lạy đức Phật Tự Tại Chuyển Nhứt Thiết Pháp
- 46.769. Kính lạy đức Phật Chuyển Pháp Luân
- 47.770. Kính lạy đức Phật Thắng Oai Đức
- 48.771. Kính lạy đức Phật Tịnh Oai Đức
- 49.772. Kính lạy đức Phật Thánh Oai Đức
- 50.773. Kính lạy đức Phật Sa La Oai Đức
- 51.774. Kính lạy đức Phật Sư Tử Oai Đức
- 52.775. Kính lạy đức Phật Đại Oai Đức
- 53.776. Kính lạy đức Phật Bi Oai Đức

- 54.777. Kính lạy đức Phật Vô Cấu Oai Đức
55.778. Kính lạy đức Phật Địa Oai Đức
56.779. Kính lạy đức Phật Vô Cấu Lưu Ly
57.780. Kính lạy đức Phật Vô Cấu Tỷ
58.781. Kính lạy đức Phật Vô Cấu Nhãn
59.782. Kính lạy đức Phật Vô Cấu Diện
60.783. Kính lạy đức Phật Ba Đầu Ma Diện
61.784. Kính lạy đức Phật Nguyệt Diện
62.785. Kính lạy đức Phật Nhật Diện
63.786. Kính lạy đức Phật Nhật Oai Đức Trang Nghiêm
64.787. Kính lạy đức Phật Kim Sắc
65.788. Kính lạy đức Phật Kim Sắc Hình
66.789. Kính lạy đức Phật Khả Lạc Sắc
67.790. Kính lạy đức Phật Kim Sắc Liên Hoa
68.791. Kính lạy đức Phật Chiêm Bà Già Sắc
69.792. Kính lạy đức Phật Năng Dữ Lạc
70.793. Kính lạy đức Phật Năng Dữ Nhãn
71.794. Kính lạy đức Phật Nan Thắng
72.795. Kính lạy đức Phật Nan Hàng Phục
73.796. Kính lạy đức Phật Đoạn Chư Ác
74.797. Kính lạy đức Phật Nan Lượng
75.798. Kính lạy đức Phật Nan Thành
76.799. Kính lạy đức Phật Câu Tô Ma Thành
77.800. Kính lạy đức Phật Cam Lộ Thành
78.801. Kính lạy đức Phật Bảo Thành Tụ
79.802. Kính lạy đức Phật Công Đức Thành Tụ
80.803. Kính lạy đức Phật Nhật Thành Tụ
81.804. Kính lạy đức Phật Hoa Thành Tụ
82.805. Kính lạy đức Phật Thành Tụ Lạc Hữu

- 83.806. Kính lạy đức Phật Thành Tựu Công Đức
- 84.807. Kính lạy đức Phật Đại Thắng
- 85.808. Kính lạy đức Phật Thượng Diệu Vương
- 86.809. Kính lạy đức Phật Vô Cấu
- 87.810. Kính lạy đức Phật Ly Chư Chướng
- 88.811. Kính lạy đức Phật Bà Lô Na
- 89.812. Kính lạy đức Phật Bà Lô Na Thiên
- 90.813. Kính lạy đức Phật Đông Mãnh Tiên
- 91.814. Kính lạy đức Phật Tinh Tấn Tiên
- 92.815. Kính lạy đức Phật Vô Cấu Tiên
- 93.816. Kính lạy đức Phật Kim Cang Tiên
- 94.817. Kính lạy đức Phật Quán Nhãn
- 95.818. Kính lạy đức Phật Vô Chướng Ngại
- 96.819. Kính lạy đức Phật Trụ Hư Không
- 97.820. Kính lạy đức Phật Trụ Thanh Tịnh
- 98.821. Kính lạy đức Phật Thiện Trụ Thanh Tịnh Công Đức Bửu
- 99.822. Kính lạy đức Phật Thiện Tích
- 100.823. Kính lạy đức Phật Thiện Tư Nghị
- 101.824. Kính lạy đức Phật Thiện Hòa
- 102.825. Kính lạy đức Phật Thiện Ái
- 103.826. Kính lạy đức Phật Thiện Nhãn
- 104.827. Kính lạy đức Phật Thiện Thân
- 105.828. Kính lạy đức Phật Thiện Hạnh
- 106.829. Kính lạy đức Phật Thiện Sanh
- 107.830. Kính lạy đức Phật Thiện Hoa
- 108.831. Kính lạy đức Phật Thiện Hương
- 109.832. Kính lạy đức Phật Thiện Thịnh
- 110.833. Kính lạy đức Phật Thiện Tỷ
- 111.834. Kính lạy đức Phật Thiện Quang

- 112.835. Kính lạy đức Phật Thiện Sơn
113.836. Kính lạy đức Phật Bửu Sơn
114.837. Kính lạy đức Phật Công Đức Sơn
115.838. Kính lạy đức Phật Trí Sơn
116.839. Kính lạy đức Phật Thắng Sơn
117.840. Kính lạy đức Phật Thượng Sơn
118.841. Kính lạy đức Phật Quang Minh Trang Nghiêm
119.842. Kính lạy đức Phật Đại Quang Minh Trang Nghiêm
120.843. Kính lạy đức Phật Thanh Tịnh Trang Nghiêm
121.844. Kính lạy đức Phật Ba Đầu Ma Trang Nghiêm
122.845. Kính lạy đức Phật Thật Trung
123.846. Kính lạy đức Phật Kim Cang Hiệp
124.847. Kính lạy đức Phật Kim Cang Tế
125.848. Kính lạy đức Phật Toái Kim Cang
126.849. Kính lạy đức Phật Toái Kim Cang Kiên
127.850. Kính lạy đức Phật Hàng Phục Ma
128.851. Kính lạy đức Phật Bất Không Kiến
129.852. Kính lạy đức Phật Ái Kiến
130.853. Kính lạy đức Phật Hiện Kiến
131.854. Kính lạy đức Phật Thiện Kiến
132.855. Kính lạy đức Phật Đại Thiện Kiến
133.856. Kính lạy đức Phật Phổ Kiến
134.857. Kính lạy đức Phật Vô Cấu Kiến
135.858. Kính lạy đức Phật Kiến Bình Đẳng Bất Bình Đẳng
136.859. Kính lạy đức Phật Kiến Nhất Thiết Nghĩa
137.860. Kính lạy đức Phật Đoạn Nhứt Thiết Chương Ngại
138.861. Kính lạy đức Phật Đoạn Nhứt Thiết Chúng Sanh Bệnh
139.862. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Thế Gian Ái Kiến
140.863. Kính lạy đức Phật Thượng Diệu

- 141.864. Kính lạy đức Phật Đại Trang Nghiêm
- 142.865. Kính lạy đức Phật Nhất Thiết Tam Muội
- 143.866. Kính lạy đức Phật Độ Nhất Thiết Nghi
- 144.867. Kính lạy đức Phật Độ Nhất Thiết Pháp
- 145.868. Kính lạy đức Phật Bất Thủ Chư Pháp
- 146.869. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Thanh Tịnh
- 147.870. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Nghĩa Thành Tựu
- 148.871. Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Thông
- 149.872. Kính lạy đức Phật Hoa Thông
- 150.873. Kính lạy đức Phật Ba Đầu Ma Thọ Đê Phần Tấn Thông
- 151.874. Kính lạy đức Phật Câu Tô Ma Thông
- 152.875. Kính lạy đức Phật Hải Trụ Trì Thắng Trí Huệ Phần Tấn Thông
- 153.876. Kính lạy đức Phật Đa Ma La Hoa Chiên Đàn Hương Thông
- 154.877. Kính lạy đức Phật Thường Quan
- 155.878. Kính lạy đức Phật Thường Vi Nhiễu
- 156.879. Kính lạy đức Phật Thường Bất Khinh
- 157.880. Kính lạy đức Phật Thường Ưu
- 158.881. Kính lạy đức Phật Thường Hỷ
- 159.882. Kính lạy đức Phật Thường Tiểu Hoan Hỷ Căn
- 160.883. Kính lạy đức Phật Thường Mãn Túc Thủ
- 161.884. Kính lạy đức Phật Thường Cử Thủ
- 162.885. Kính lạy đức Phật Thường Hiệt Huệ
- 163.886. Kính lạy đức Phật Thường Tu Hạnh
- 164.887. Kính lạy đức Phật Thường Tinh Tấn
- 165.888. Kính lạy đức Phật Ni Câu Luật
- 166.889. Kính lạy đức Phật A Thúc Ca
- 167.890. Kính lạy đức Phật Kim Sắc Luật
- 168.891. Kính lạy đức Phật Hoa Khai

- 169.892. Kính lạy đức Phật Thiện Quyết Định**
170.893. Kính lạy đức Phật Ba Đầu Ma Quang
171.894. Kính lạy đức Phật Hoa Thân
172.895. Kính lạy đức Phật Thủ Khước Nhu Nhuyễn Xúc Thân
173.896. Kính lạy đức Phật Nhựt Luân
174.897. Kính lạy đức Phật Văn Mãn Túc
175.898. Kính lạy đức Phật Tướng Thân Thân
176.899. Kính lạy đức Phật Thắng Oai Đức
177.900. Kính lạy đức Phật Vô Cấu Thân
178.901. Kính lạy đức Phật Ba Đầu Ma Hoa Thân
179.902. Kính lạy đức Phật Đắc Vô Ngại
180.903. Kính lạy đức Phật Nguyên Đắc Mãn Túc
181.904. Kính lạy đức Phật Đắc Phổ Chiếu Thanh Tịnh
182.905. Kính lạy đức Phật Đắc Đại Vô Úy
183.906. Kính lạy đức Phật Chí Đại
184.907. Kính lạy đức Phật Chí Đại Tinh Tấn Cứu Kính
185.908. Kính lạy đức Phật Đại Cảnh Giới

Kể đây, chúng con chí thành đánh lễ mười hai bộ Tôn Kinh, đại Tạng Pháp Luân:

- 1. 909. Kính lạy Tôn Kinh Văn Thù Sư Lợi Phật Độ Nghiêm Tịnh**
- 2. 910. Kính lạy Tôn Kinh Nhu Thủ Bồ Tát Vô Thượng Thanh Tịnh Phân Vệ**
- 3. 911. Kính lạy Tôn Kinh Đại Thừa Đồng Tánh**
- 4. 912. Kính lạy Tôn Kinh Đại Thừa Tập Thí Dụ**
- 5. 913. Kính lạy Tôn Kinh Chư Pháp Vô Hành**
- 6. 914. Kính lạy Tôn Kinh A-Súc Phật Quốc**
- 7. 915. Kính lạy Tôn Kinh Ban Châu Tam Muội**
- 8. 916. Kính lạy Tôn Kinh Liên Hoa Điện**
- 9. 917. Kính lạy Tôn Kinh Đông Phương Tối Thắng Đăng Vương Như Lai**

- 10.918. Kính lạy Tôn Kinh Ca Diếp
- 11.919. Kính lạy Tôn Kinh Chư Pháp Tối Thượng Vương
- 12.920. Kính lạy Tôn Kinh Không Tước Vương Đà La Ni
- 13.921. Kính lạy Tôn Kinh Phát Giác Tịnh Tâm
- 14.922. Kính lạy Tôn Kinh Vô Thượng Ý
- 15.923. Kính lạy Tôn Kinh Duy Thức
- 16.924. Kính lạy Tôn Kinh Vị Tăng Hữu Nhân Duyên
- 17.925. Kính lạy Tôn Kinh Duyên Sanh
- 18.926. Kính lạy Tôn Kinh Thành Cụ Quang Minh Định Ý
- 19.927. Kính lạy Tôn Kinh Thái Tử Tu Đại Noa
- 20.928. Kính lạy Tôn Kinh Thái Tử Mộ Hồn
- 21.929. Kính lạy Tôn Kinh Tu Lại
- 22.930. Kính lạy Tôn Kinh Kim Sắc Vương
- 23.931. Kính lạy Tôn Kinh Độc Chứng Tự Thệ Tam Muội
- 24.932. Kính lạy Tôn Kinh Ma Ha Ma Ta
- 25.933. Kính lạy Tôn Kinh Đại Phương Đẳng Như Lai Tạng
- 26.934. Kính lạy Tôn Kinh Phương Tiện Thiện Xảo Chú
- 27.935. Kính lạy Tôn Kinh Thắng Man Sư Tử Hổ Nhứt Thừa Đại Phương Tiện
- 28.936. Kính lạy Tôn Kinh Tu Ma Đề Bồ Tát
- 29.937. Kính lạy Tôn Kinh Hy Hữu Giáo Lượng Công Đức
- 30.938. Kính lạy Tôn Kinh Phạm Nữ Thủ Ý
- 31.939. Kính lạy Tôn Kinh Ta Ma Ba Đế Thọ Ký
- 32.940. Kính lạy Tôn Kinh Nguyệt Minh Bồ Tát
- 33.941. Kính lạy Tôn Kinh Diệt Thập Phương Minh
- 34.942. Kính lạy Tôn Kinh Xuất Sanh Bồ Đề Tâm
- 35.943. Kính lạy Tôn Kinh Phổ Môn Phẩm
- 36.944. Kính lạy Tôn Kinh Bồ Tát Thập Trụ
- 37.945. Kính lạy Tôn Kinh Thương Chủ Thiên Tử

- 38.946. Kính lạy Tôn Kinh Tâm Minh Nữ
- 39.947. Kính lạy Tôn Kinh Nguyệt Đẳng Tam Muội
- 40.948. Kính lạy Tôn Kinh Bất Tư Nghị Quang Bồ Tát Sở Thuyết
- 41.949. Kính lạy Tôn Kinh Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát Vấn Thụ
- 42.950. Kính lạy Tôn Kinh Đức Quang Thái Tử
- 43.951. Kính lạy Tôn Kinh Thí Đẳng Công Đức
- 44.952. Kính lạy Tôn Kinh Bồ Tát Kha Sắc Dục
- 45.953. Kính lạy Tôn Kinh Nhơn Bản Dục Sanh
- 46.954. Kính lạy Tôn Kinh Bất Tăng Bất Giảm
- 47.955. Kính lạy Tôn Kinh Phật Ngữ
- 48.956. Kính lạy Tôn Kinh Vô Tụ Bửu Phiệt
- 49.957. Kính lạy Tôn Kinh Như Lai Sư Tử Hâu
- 50.958. Kính lạy Tôn Kinh Thập Pháp

Chúng con thành tâm đánh lễ chư vị Đại Bồ Tát trong mười phương:

- 1. 959. Kính lạy Bồ Tát Phát Tâm Tác Chuyển Pháp Luân
- 2. 960. Kính lạy Bồ Tát Nhứt Thiết Thịnh Sai Biệt Lạc Thuyết
- 3. 961. Kính lạy Bồ Tát Sơn Lạc Thuyết
- 4. 962. Kính lạy Bồ Tát Đại Hải Ý
- 5. 963. Kính lạy Bồ Tát Đại Sơn
- 6. 964. Kính lạy Bồ Tát Ái Kiến
- 7. 965. Kính lạy Bồ Tát Hoan Hỷ Vương
- 8. 966. Kính lạy Bồ Tát Vô Biên Quang
- 9. 967. Kính lạy Bồ Tát Vô Biên Quán Hạnh
- 10.968. Kính lạy Bồ Tát Phá Da Kiến Ma
- 11.969. Kính lạy Bồ Tát Ưu Đức
- 12.970. Kính lạy Bồ Tát Thành Tụ Nhứt Thiết Nghĩa
- 13.971. Kính lạy Bồ Tát Sư Tử
- 14.972. Kính lạy Bồ Tát Thiện Trụ Ý
- 15.973. Kính lạy Bồ Tát Vô Tỷ Tâm

- 16.974. Kính lạy Bồ Tát Na La Đức
- 17.975. Kính lạy Bồ Tát Nhơn Đà La Đức
- 18.976. Kính lạy Bồ Tát Hải Thiên
- 19.977. Kính lạy Bồ Tát Bạt Đà Ba La
- 20.978. Kính lạy Bồ Tát Dược Vương
- 21.979. Kính lạy Bồ Tát Lô Xá Na
- 22.980. Kính lạy Bồ Tát Nguyệt Quang
- 23.981. Kính lạy Bồ Tát Ba Đầu Ma Thắng
- 24.982. Kính lạy Bồ Tát Trí Sơn
- 25.983. Kính lạy Bồ Tát Thánh Tạng
- 26.984. Kính lạy Bồ Tát Bất Xả Hạnh
- 27.985. Kính lạy Bồ Tát Bất Không Kiến
- 28.986. Kính lạy Bồ Tát Diệu Thịnh
- 29.987. Kính lạy Bồ Tát Diệu Thịnh Hồng
- 30.988. Kính lạy Bồ Tát Thường Vi Tiểu Tịch Căn
- 31.989. Kính lạy Bồ Tát Ba Đầu Ma Đạo Thắng
- 32.990. Kính lạy Bồ Tát Quảng Tư Duy
- 33.991. Kính lạy Bồ Tát Ưu Ba La Nhãn
- 34.992. Kính lạy Bồ Tát Khả Cúng Đường
- 35.993. Kính lạy Bồ Tát Thường Úc
- 36.994. Kính lạy Bồ Tát Trụ Nhứt Thiết Bi Kiến
- 37.995. Kính lạy Bồ Tát Đoạn Nhứt Thiết Ác Pháp
- 38.996. Kính lạy Bồ Tát Trụ Nhứt Thiết Thanh
- 39.997. Kính lạy Bồ Tát Trụ Nhứt Thiết Hữu
- 40.998. Kính lạy Bồ Tát Trụ Phật Thịnh

Chúng con đánh lễ các vị Đại Bồ Tát nhiều vô lượng vô biên ở mười phương thế giới. Giờ đây chúng con thành tâm đánh lễ, tất cả Hiền Thánh, Thịnh Văn, Duyên Giác.

1. 999. Kính lạy Độc Giác Chánh Văn
2. 1000. Kính lạy Độc Giác Trí Thân

3. **1001.Kính lạy Độc Giác Tỳ Tà Ly**
4. **1002.Kính lạy Độc Giác Câu Bồ Tát La**
5. **1003.Kính lạy Độc Giác Ba Tẩu Đà La**
6. **1004.Kính lạy Độc Giác Vô Độc Tịnh Tâm**
7. **1005.Kính lạy Độc Giác Thật Vô Cấu**
8. **1006.Kính lạy Độc Giác Phước Đức**
9. **1007.Kính lạy Độc Giác Hắc Điện**
- 10.**1008.Kính lạy Độc Giác Duy Hắc**

Kính lễ các vị Độc Giác¹⁰², nhiều vô lượng vô biên như thế. Chúng con đánh lễ Tam Bảo rồi, kể lại sám hối.

Luận về sám hối là như thế nào? Nghĩa là sám trừ các lỗi đã qua, hành theo việc tốt sắp đến, dứt điều xấu, làm điều phải. Người sanh ở đời này, ai mà không lỗi; người tu học mất chánh niệm, bị khởi phiền não¹⁰³. La Hón¹⁰⁴ kết tập, động thân, khẩu, ý, hướng chi phạm phụ làm sao khỏi lỗi. Nhưng bậc có trí biết được lỗi làm, liền ăn năn sửa đổi; còn người ngu mê che dấu tội lỗi ngày đêm đầy đặn. Do đó dòn chứa lâu năm, không biết lúc nào mới hiểu ngộ. Nếu ai hay hổ thẹn, phát lồ sám hối, chẳng những chính yếu diệt tội mà thôi, lại còn tăng trưởng vô lượng phước đức, có thể đi đến niết bàn¹⁰⁵ diệu quả của Như Lai¹⁰⁶. Nếu ai thật sự muốn thật hành phương pháp này, bên ngoài chúng ta phải đỉnh đặc hình nghi, chiêm ngưỡng các tôn tượng mà đánh lễ; bên trong khởi tâm thành kính, quán tưởng đặc thù, sanh hai thứ tâm. Những gì là hai?

1. Tự mình nghĩ hình mạng ta đây, khó mà bảo tồn; một mai tan hoại, không biết đời nào mang nó trở lại; nếu không gặp chư Phật, Hiền Thánh Tăng mà lại gặp các bạn ác, tạo nhiều tội nghiệp, lại phải đọa lạc trong hầm sâu đường hiểm.

2. Tự nghĩ trong cuộc đời này, tuy được gặp gỡ chánh pháp của Như Lai, làm đệ tử¹⁰⁷ của Phật. Phương pháp làm đệ tử là để tiếp nối dòng Thánh, thanh tịnh thân, khẩu, ý, tấm mình trong pháp lành. Nhưng ngày nay chúng ta, tâm tự tạo ác, rồi lại che dấu, nói rằng chẳng biết, cho người không thấy, dấu diếm trong lòng, kiêu ngạo không biết hổ thẹn. Thật đối với thiên hạ, rất là ngu xuẩn. Thì nay hiện có các đức Phật trong mười phương, chư vị đại địa Bồ Tát, chư thiên thân tiên, đâu từng không dùng thiên nhãn¹⁰⁸ thanh tịnh, nhìn thấy các tội ác chúng ta đã làm. Lại nữa, các vị thần linh u hiển¹⁰⁹, ghi chép tội phước, không sai một mảy may nào.

Luận về những ai tạo tội, sau khi mạng chung, các ngục đầu, ngục tốt dẫn tinh thần kia đến trước Vua Diêm La¹¹⁰ để biện bạch các phải quấy; đương trong lúc đó, tất cả những kẻ oán đối; đều đến làm chứng cứ, mỗi loài tự nói trước đây người giết hại thân tôi, nấu nướng, ram chiên để mà ăn nuốt; hoặc kẻ khác hạch hỏi trước đây tại sao nhà ngươi cướp đoạt tất cả tiền bạc của ta, làm cho bà con nhà ta ly gián. Giờ đây ta mới có cơ hội để mà tiện báo. Lúc ấy đầy đủ bằng chứng làm sao che dấu, chỉ phải cam lòng lãnh thọ khổ báo. Trong Kinh đã ghi rõ, trong cảnh địa ngục trị tội đúng cách. Nếu khi còn sống, gây các tội ác, tâm mình in sâu, không thiếu sót một mảy may; đến lúc chết, tất cả tướng ác đều hiện ở trước và nó sẽ tố cáo trước đây chính mình tạo các tội ấy, không thể nào che dấu được. Bây giờ vua Diêm La nghiên rằng quả trách, bắt giao cho các ngục tốt hành hình, trải qua trăm kiếp nghìn đời, khó mà ra khỏi. Sự kiện này không xa, mà cũng không quan hệ với kẻ khác, chính là thân tâm ta, tự làm tự chịu, mặc dù cha con hết sức thân thích, nhưng tội ai tạo nấy mang, không thể nào thay thế được. Thật đúng với câu: “Nhữ tác hoàn nhữ thọ,” mình làm mình chịu. Lúc còn sống phải lo tu tỉnh, đợi đến lúc già chết, ăn năn sao kịp? Thế nên, đệ tử chúng con, dốc lòng sám hối với mười phương các đức Phật:

Con nguyện sám trừ các chướng xong,
Tâm khai ý giải suốt nguồn chơn,
Thường hành tịch chiếu tự ra làm,
Không cho thân căn làm chủ tể,
Thường đem bi trí làm tâm yếu,
Nhìn thấy não tham, là khách trần,
Sáu thức khi làm chánh huệ hạnh,
Sáu trần hiện ở quán chơn không,
Mười nghiệp duyên ác cần xa lìa,
Mười ba la mật giữ tu hành,
Nương nhờ Tam Bảo không theo khác,
Độ thoát bốn loài thường đồng mãnh,
Vọng niệm khi khởi đều rõ biết,
Giác tâm chiếu kiến chuyển thêm sáng,
Dùng sức bồ đề khắp huân tập,
Hạnh môn Bồ Tát không bỏ quên,

Khấp nguyện đồ chúng nơi đạo tràng,
Không các hoạn nạn đều an ổn,
Chỗ gây tội chướng đều tiêu dứt,
Thật hành hạnh nguyện đều viên mãn,
Tất cả người thấy nghe tùy hỷ,
Nguyện phát tâm đại giác bồ đề,
Đều nhờ nhờ duyên tốt ngày nay,
Đời đời kiếp kiếp đồng pháp hội,
Phát nguyện đã rồi dốc lòng kính lạy..

1. **1009.Kính lạy đức Phật Phá Nghi Tịnh Quang Phương Đông**
2. **1010.Kính lạy đức Phật Vô Ưu Công Đức Phương Nam**
3. **1011.Kính lạy đức Phật Hoa Nghiêm Thân Thông Phương Tây**
4. **1012.Kính lạy đức Phật Nguyệt Điện Thanh Tịnh Phương Bắc**
5. **1013.Kính lạy đức Phật Phá Nhứt Thiết Âm Phương Đông Nam**
6. **1014.Kính lạy đức Phật Đại Ai Quán Chúng Sinh Phương Tây Nam**
7. **1015.Kính lạy đức Phật Hương Khí Phóng Quang Minh Phương Tây Bắc**
8. **1016.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Công Đức Hải Phương Đông Bắc**
9. **1017.Kính lạy đức Phật Đoạn Nhứt Thiết Nghi Phương Dưới**
- 10.**1018.Kính lạy đức Phật Ly Nhứt Thiết Ưu Phương Trên**

Đảnh lễ ngôi Tam Bảo trong mười phương, hết cõi hư không, đệ tử chúng con tự nhận từ vô thủy cho đến ngày nay, dôn chứa vô minh, ngăn che tâm mục, theo tính phiền não gây tội lỗi trong ba đời. Hoặc đắm mê tình ái, khởi ra tham dục phiền não, hoặc giận tức oán hờn, ôm lòng oán hại phiền não, nghi lầm con đường chánh, do dự không tin sanh ra phiền não, tin tà đảo kiến, sanh ra phiền não, hủy báng cho rằng không có nhân quả, không nhận thức được các duyên giả hợp; phiền não sanh ra đắm trước, mê lý như quả ba đời, chấp đoạn¹¹¹, chấp thường¹¹², rồi sinh ra phiền não, quen theo pháp ác, khởi kiến thủ¹¹³ phiền não, chạy theo bạn xấu thầy tà, tạo giới thủ¹¹⁴ phiền não, cho đến chấp như, chấp ngã¹¹⁵, chấp bỉ, chấp thử, ngang ngược chấp trước phiền não, chúng con ngày nay chỉ thành quy mạng sám hối. Lại

nữa, đệ tử từ vô thi đến ngày nay, phiền não chứa giữ bốn sển khởi các tham lam, phiền não xa hoa, không thụ nhiếp sáu tình¹¹⁶, phiền não không nhẫn nhục, tâm làm các điều ác tệ, phiền não không siêng năng, buông lung biếng nhác, phiền não tình ái quấy động, không biết giác quán, phiền não gặp cảnh mê hoặc mà không biết không hay, phiền não bị tám ngọn gió¹¹⁷ đời nó thổi nhờn ngã, phiền não trong tâm không ngay thẳng, dua nịnh trước mặt khen, sau lưng chê, phiền não không biết điều hòa những cảnh ngang trái, phiền não nhiều hận thù, dễ tức giận khó vui vẻ, phiền não rơi lệ, ganh ghét đánh mắng, phiền não độc hại, hung hiểm bạo ác, phiền não chấp trước, trái bỏ hai chân lý¹¹⁸, phiền não sanh điên đảo đối với khổ, tập, diệt, đạo, phiền não thuận theo mười hai nhân duyên¹¹⁹, lưu chuyển sanh tử, cho đến trụ cột vô minh¹²⁰ từ vô thi, phiền não nhiều như số cát sông Hằng, phiền não khởi bốn trụ địa¹²¹ cấu kết với sự khổ lụy trong tam giới, các phiền não v.v... như thế vô lượng vô biên, làm não loạn Hiền Thánh cùng bốn loài, sáu đường, ngày nay chúng con phát lồ trước các đức Phật, tôn Pháp và Hiền Thánh Tăng, đem hết thân mạng trở về sám hối. Chúng con nguyện nhờ pháp sám hối này tham lam, giận tức, si mê v.v... tất cả phiền não chuyển sanh công đức, nguyện đời đời kiếp kiếp, bẻ cờ kiêu mạn, tát cạn sông ái, dập tắt lửa sân, phá trừ ngu tối, nhổ sạch gốc nghi, xé lưới tà kiến, nhận biết ở trong ba cõi cũng như lao ngục, bốn đại là rắn độc, năm âm chính là kẻ oán gia, sáu nhập giả có, ái nhiễm chớ thân; chúng ta phải thật hành bát chánh đạo¹²², dứt nguồn vô minh, chính hướng về Niết Bàn, chớ nên thôi dứt, ba mươi bảy phẩm trợ đạo¹²³, tâm niệm thường tương ưng, mười ba la mật¹²⁴ thường phải hiện ở trước mặt mà hành trì.

QUYỂN THỨ HAI

HẾT

---o0o---

QUYỂN THỨ BA

Đệ tử chúng con, cầu xin chư Phật, các vị Đại Bồ Tát dùng bốn thế nguyện lực, tế độ chúng sanh lực, mà nhiếp thọ mười phương vô cùng vô tận, hết thấy chúng sanh; nguyện xin chư Phật, các đức đại Bồ Tát không xả bỏ chúng sanh, xem chúng sanh đồng như thiện tri thức, không có quan niệm chia rẽ, nguyện cầu cho chúng sanh biết ơn chư Phật, các Bồ Tát, thân cận cúng dường chư Bồ Tát. Nguyện xin chư Bồ Tát thương xót nhiếp thọ, khiến các chúng sanh ấy được tâm ngay thẳng, theo dõi Bồ Tát, không xa lìa Bồ Tát. Nguyện xin cho chúng sanh biết vâng lời chư Phật, Bồ Tát bảo, không dám trái nghịch; được tâm kiên cố, không xa thiện tri thức, lìa bỏ tội lỗi, tâm

không thoái chuyển, khiến chúng sanh vì thiện tri thức, không tiếc thân mạng, xả bỏ hết thảy, không trái ý thiện tri thức.

Nguyện cho chúng sanh lễ sám tu tập đại từ, xa lìa các điều ác, nghe chánh pháp của Phật đều hay thọ trì; nguyện khiến chúng sanh thiện căn nghiệp báo đồng như Bồ Tát; hạnh nguyện đồng như Bồ Tát; rốt ráo thanh tịnh; đầy đủ thần thông tùy ý tự tại; tu tập đạo lý nhiệm mầu, cho đến khi chứng được hoàn toàn như thiết chủng trí; ở trong thời gian ấy không có giải đãi, cởi nghiệp trí tuệ đến chỗ an ổn, được đạo vô ngại, hoàn toàn tự tại.

Chúng con đem hết lòng thành, đánh lễ mười phương chư Phật, từ bi chứng giám:

Cội gốc vô minh gọi bất giác

Vì ban đầu trần sa phiền não,

Mê chon sanh ra vọng viên minh,

Chấp trước, nhận kia thân chất ngại,

Một khi mờ tối thường đổi thể,

Trí huệ nhị thừa cũng khó phân,

Che lấp lý tam hiền, thập thánh,

Sanh ra tám muôn bốn ngàn cửa,

Nhờ đến bạn lành khai linh tánh,

Trừ hết non, ngã, không chấp trước,

Ngày nay phát tâm theo lý sám,

Không theo mê lầm mờ tánh ta,

Lý sám cùng sự sám khác nhau,

Cùng tận hành tướng vốn rỗng không,

Thân tâm tụ tán đâu từng có,

Trong, ngoài, khoảng giữa tìm đều không,

Xưa nay nơi mộng đâu tìm mộng,

Biết được thân nô, đâu có nô,

Nay ngộ vô minh vốn là giác,

Giác mê, mê diệt hai đều không,

Đã được rõ ràng thường minh giác,

Ai chịu mờ tối lại giữ ngu,
Từ đây khó mà hoặc loạn nhau,
Hành vi tạo tác đều do ta,
Con nguyện thường an, trí thi giác,
Quán chiếu thông suốt làm bốn giác,
Phá trừ vô minh mê căn bản,
Mặt trời huệ sáng không chỗ tối,
Quán thân phi ngã là chơn ngã,
Quán tâm vô niệm là chơn tâm,
Vô thi, ngày nay đến bờ đề,
Không tăng, không giảm, đồng chơn lý,
Nguồn gốc, hoặc nghiệp đều đã ngộ,
Tâm hữu lậu thành tâm vô lậu,
Tâm vô lậu chánh tâm tự huân,
Chỗ tu đều vào đường giác ngộ,
Phát nguyện đã rời dốc lòng kính lạy...

1019.Kính lạy đức Phật Đại Hải

1020.Kính lạy đức Phật Đại Nhạo Thuyết

1021.Kính lạy đức Phật Đại Dược Vương

1022.Kính lạy đức Phật Đại Công Đức

1023.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Hương

1024.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Tinh Tấn

1025.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Hạnh

1026.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Công Đức

1027.Kính lạy đức Phật Bửu Sanh

1028.Kính lạy đức Phật Vô Biên Công Đức Bảo Tác

1029.Kính lạy đức Phật Pháp Tác

1030.Kính lạy đức Phật Kim Sắc Tác

1031.Kính lạy đức Phật Thắng Tác

- 1032.Kính lạy đức Phật Tự Tại Tác
- 1033.Kính lạy đức Phật Nhứt Tác
- 1034.Kính lạy đức Phật Quang Tác
- 1035.Kính lạy đức Phật Hỏa Tác
- 1036.Kính lạy đức Phật Vô Úy Tác
- 1037.Kính lạy đức Phật Lạc Tác
- 1038.Kính lạy đức Phật Đăng Tác
- 1039.Kính lạy đức Phật Hiền Tác
- 1040.Kính lạy đức Phật Giác Tác
- 1041.Kính lạy đức Phật Hoa Tác
- 1042.Kính lạy đức Phật Hoa Thắng Tạng
- 1043.Kính lạy đức Phật Câu Tô Ma Thắng Tạng
- 1044.Kính lạy đức Phật Ưu Ba La Thắng Tạng
- 1045.Kính lạy đức Phật Ba Đầu Ma Thắng Tạng
- 1046.Kính lạy đức Phật Công Đức Thắng Tạng
- 1047.Kính lạy đức Phật Khoái Thắng Tạng
- 1048.Kính lạy đức Phật Phước Đức Thắng Tạng
- 1049.Kính lạy đức Phật Thiên Thắng Tạng
- 1050.Kính lạy đức Phật Hương Thắng Tạng
- 1051.Kính lạy đức Phật Đại Hương Thắng Tạng
- 1052.Kính lạy đức Phật Đại Vân Tạng
- 1053.Kính lạy đức Phật Na La Diên Tạng
- 1054.Kính lạy đức Phật Như Lai Tạng
- 1055.Kính lạy đức Phật Công Đức Tạng
- 1056.Kính lạy đức Phật Căn Tạng
- 1057.Kính lạy đức Phật Như Ý Tạng
- 1058.Kính lạy đức Phật Kim Cang Tạng
- 1059.Kính lạy đức Phật Đức Tạng
- 1060.Kính lạy đức Phật Thế La Tạng

- 1061.Kính lạy đức Phật Sơn Tạng
- 1062.Kính lạy đức Phật Ba Đầu Ma Tạng
- 1063.Kính lạy đức Phật Câu Tô Ma Tạng
- 1064.Kính lạy đức Phật Hương Tạng
- 1065.Kính lạy đức Phật Ma Ni Tạng
- 1066.Kính lạy đức Phật Hiền Tạng
- 1067.Kính lạy đức Phật Bửu Tạng
- 1068.Kính lạy đức Phật Nguyệt Vô Cấu Tạng
- 1069.Kính lạy đức Phật Nhựt Tạng
- 1070.Kính lạy đức Phật Chiếu Tạng
- 1071.Kính lạy đức Phật Quang Minh Tràng
- 1072.Kính lạy đức Phật Nguyệt Tràng
- 1073.Kính lạy đức Phật Công Đức Tràng
- 1074.Kính lạy đức Phật Ly Thế Gian Tràng
- 1075.Kính lạy đức Phật Hoa Tràng
- 1076.Kính lạy đức Phật Bửu Tràng
- 1077.Kính lạy đức Phật Pháp Tràng
- 1078.Kính lạy đức Phật Tự Tại Tràng
- 1079.Kính lạy đức Phật Bửu Tràng
- 1080.Kính lạy đức Phật Vô Cấu Tràng
- 1081.Kính lạy đức Phật Đại Tràng
- 1082.Kính lạy đức Phật Nguyệt Vô Cấu Tràng
- 1083.Kính lạy đức Phật Phổ Chiếu Tràng
- 1084.Kính lạy đức Phật Di Lưu Tràng
- 1085.Kính lạy đức Phật Hộ Diệu Pháp Tràng
- 1086.Kính lạy đức Phật Phóng Quang Minh Tràng
- 1087.Kính lạy đức Phật Thiện Thanh Tịnh Vô Cấu Chiếu Tràng
- 1088.Kính lạy đức Phật Thiện Thanh Tịnh Quang Minh Tràng
- 1089.Kính lạy đức Phật Thiện Thanh Tịnh Quang Chiếu Tràng

- 1090.Kính lạy đức Phật Hương Quang Minh
- 1091.Kính lạy đức Phật Hư Không Quang Minh
- 1092.Kính lạy đức Phật Đại Quang Minh
- 1093.Kính lạy đức Phật Bửu Quang Minh
- 1094.Kính lạy đức Phật Hỏa Quang Minh
- 1095.Kính lạy đức Phật Nhựt Quang Minh
- 1096.Kính lạy đức Phật Nguyệt Quang Minh
- 1097.Kính lạy đức Phật Nhựt Nguyệt Quang Minh
- 1098.Kính lạy đức Phật Vô Cấu Quang Minh
- 1099.Kính lạy đức Phật Hỏa Luân Quang Minh
- 1100.Kính lạy đức Phật Bửu Chiếu Minh
- 1101.Kính lạy đức Phật Bửu Quang Minh
- 1102.Kính lạy đức Phật Thắng Oai Đức Hương Quang Minh
- 1103.Kính lạy đức Phật Chủng Chủng Đa Oai Đức Vương Thắng Quang Minh
- 1104.Kính lạy đức Phật Hư Không Thanh Tịnh Kim Sắc Trang Nghiêm Oai Đức Quang Minh
- 1105.Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Pháp Huyền Phần Tấn Oai Đức Quang Minh
- 1106.Kính lạy đức Phật Thanh Tịnh Quang Minh
- 1107.Kính lạy đức Phật Công Đức Bửu Quang Minh
- 1108.Kính lạy đức Phật Kim Quang Minh Quang
- 1109.Kính lạy đức Phật Cao Quang Minh
- 1110.Kính lạy đức Phật Phóng Quang Quang Minh
- 1111.Kính lạy đức Phật Câu Tô Ma Quang Minh
- 1112.Kính lạy đức Phật Hương Quang Minh
- 1113.Kính lạy đức Phật Cam Lộ Quang Minh
- 1114.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Bửu Hóa Quang Minh
- 1115.Kính lạy đức Phật Thủy Nguyệt Quang Minh
- 1116.Kính lạy đức Phật Bửu Nguyệt Quang Minh

- 1117.Kính lạy đức Phật Di Lư Quang Minh
- 1118.Kính lạy đức Phật Tu Tập Nhựt Luân
- 1119.Kính lạy đức Phật Vân Quang Minh
- 1120.Kính lạy đức Phật Bàn Đầu Kỳ Bà Già Hoa
- 1121.Kính lạy đức Phật Vô Úy Quang Minh
- 1122.Kính lạy đức Phật Pháp Lực Quang Minh
- 1123.Kính lạy đức Phật Vô Cấu Quang Minh
- 1124.Kính lạy đức Phật Thanh Tịnh Quang Minh
- 1125.Kính lạy đức Phật Nhựt Quang Minh
- 1126.Kính lạy đức Phật Nguyệt Quang Minh
- 1127.Kính lạy đức Phật Thọ Đề Quang Minh
- 1128.Kính lạy đức Phật Nhiên Hỏa Quang Minh
- 1129.Kính lạy đức Phật Phần Thiêu Quang Minh
- 1130.Kính lạy đức Phật La Vông Quang Minh
- 1131.Kính lạy đức Phật Đại Quang Minh
- 1132.Kính lạy đức Phật Xứng Quang Minh
- 1133.Kính lạy đức Phật Phổ Quang Minh
- 1134.Kính lạy đức Phật Vô Biên Quang Minh
- 1135.Kính lạy đức Phật Sắc Quang Minh Thịnh
- 1136.Kính lạy đức Phật Hư Không Thịnh
- 1137.Kính lạy đức Phật Diệu Cổ Thanh
- 1138.Kính lạy đức Phật Sư Tử Thịnh
- 1139.Kính lạy đức Phật Vân Thịnh
- 1140.Kính lạy đức Phật Thiên Thịnh
- 1141.Kính lạy đức Phật Diệu Thịnh
- 1142.Kính lạy đức Phật Phạm Thịnh
- 1143.Kính lạy đức Phật Vân Diệu Cổ Thịnh
- 1144.Kính lạy đức Phật Pháp Cổ Thịnh
- 1145.Kính lạy đức Phật Pháp Cổ Xuất Thịnh

- 1146.Kính lạy đức Phật Thịnh Mãn Pháp Giới Thịnh
- 1147.Kính lạy đức Phật Địa Hửu Thịnh
- 1148.Kính lạy đức Phật Phổ Biến Thịnh
- 1149.Kính lạy đức Phật Sư Tử Hửu Thịnh
- 1150.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Hửu Thịnh
- 1151.Kính lạy đức Phật Vô Phân Biệt Hửu Thịnh
- 1152.Kính lạy đức Phật Kinh Bồ Nhứt Thiết Ma Luân Thịnh
- 1153.Kính lạy đức Phật Hàng Phục Nhứt Thiết Thịnh
- 1154.Kính lạy đức Phật Vô Chướng Ngại Nguyệt Huệ
- 1155.Kính lạy đức Phật Pháp Vô Cấu Nguyệt
- 1156.Kính lạy đức Phật Phổ Chiếu Nguyệt
- 1157.Kính lạy đức Phật Phóng Quang Minh Nguyệt
- 1158.Kính lạy đức Phật Lô Xá Na Nguyệt
- 1159.Kính lạy đức Phật Giải Thoát Nguyệt
- 1160.Kính lạy đức Phật Xứng Nguyệt
- 1161.Kính lạy đức Phật Công Đức Nguyệt
- 1162.Kính lạy đức Phật Bửu Nguyệt
- 1163.Kính lạy đức Phật Mãn Nguyệt
- 1164.Kính lạy đức Phật Đại Nguyệt
- 1165.Kính lạy đức Phật Nguyệt Luân Thanh Tịnh
- 1166.Kính lạy đức Phật Nhựt Nguyệt
- 1167.Kính lạy đức Phật Nguyệt Huệ
- 1168.Kính lạy đức Phật Vô Cấu Huệ
- 1169.Kính lạy đức Phật Thâm Huệ
- 1170.Kính lạy đức Phật Giới Huệ
- 1171.Kính lạy đức Phật Nan Thắng Huệ
- 1172.Kính lạy đức Phật A Tăng Kỳ Kiếp Tu Tập Huệ
- 1173.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Lạc Công Đức Trang Nghiêm Hành Huệ

- 1174.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Công Đức Trang Nghiêm
- 1175.Kính lạy đức Phật Ly Kiếp
- 1176.Kính lạy đức Phật Thắng Công Đức Vương Trang Nghiêm Oai Đức Vương Kiếp
- 1177.Kính lạy đức Phật Tự Tại Diệt Kiếp
- 1178.Kính lạy đức Phật Di Lư Kiếp
- 1179.Kính lạy đức Phật Tu Di Lư Kiếp
- 1180.Kính lạy đức Phật Bất Khả Thuyết Kiếp
- 1181.Kính lạy đức Phật Kim Quang Minh Sắc Quang Thượng
- 1182.Kính lạy đức Phật Long Tịch Thượng
- 1183.Kính lạy đức Phật Ái Thượng
- 1184.Kính lạy đức Phật Độ Thượng
- 1185.Kính lạy đức Phật Pháp Thượng
- 1186.Kính lạy đức Phật Kim Cang Thượng
- 1187.Kính lạy đức Phật Oai Đức Thượng
- 1188.Kính lạy đức Phật Vô Cấu Thượng
- 1189.Kính lạy đức Phật Long Tịch Thượng
- 1190.Kính lạy đức Phật Bửu Thượng
- 1191.Kính lạy đức Phật Thắng Bửu Thượng
- 1192.Kính lạy đức Phật Sa Lê La Thượng
- 1193.Kính lạy đức Phật Thiên Thượng
- 1194.Kính lạy đức Phật Ba Đầu Ma Thượng
- 1195.Kính lạy đức Phật Hương Thượng
- 1196.Kính lạy đức Phật Phóng Hương
- 1197.Kính lạy đức Phật Lạc Hương
- 1198.Kính lạy đức Phật Hương Phần Tấn
- 1199.Kính lạy đức Phật Hương Tượng Phần Tấn
- 1200.Kính lạy đức Phật Hương Tượng
- 1201.Kính lạy đức Phật Đại Hương Tượng

- 1202.Kính lạy đức Phật Đa La Bạc Hương
- 1203.Kính lạy đức Phật Giới Hương
- 1204.Kính lạy đức Phật Vô Biên Hương
- 1205.Kính lạy đức Phật Phổ Biến Hương
- 1206.Kính lạy đức Phật Huân Hương
- 1207.Kính lạy đức Phật Đa Già La Hương
- 1208.Kính lạy đức Phật Chiên Đàn Hương
- 1209.Kính lạy đức Phật Mạn Đà La Hương
- 1210.Kính lạy đức Phật Ba Đầu Ma Hương
- 1211.Kính lạy đức Phật Ba Đầu Ma Thủ
- 1212.Kính lạy đức Phật Ba Đầu Ma Nhân
- 1213.Kính lạy đức Phật Ba Đầu Ma Trang Nghiêm
- 1214.Kính lạy đức Phật Ba Đầu Ma Khởi
- 1215.Kính lạy đức Phật Thân Thắng
- 1216.Kính lạy đức Phật Kinh Bồ Thắng
- 1217.Kính lạy đức Phật Ba Đầu Ma Thắng
- 1218.Kính lạy đức Phật Nguyệt Thắng
- 1219.Kính lạy đức Phật Man Thắng Vân
- 1220.Kính lạy đức Phật Công Đức Thành Tựu Vân
- 1221.Kính lạy đức Phật Bửu Vân
- 1222.Kính lạy đức Phật Công Đức Vân
- 1223.Kính lạy đức Phật Vân Hộ
- 1224.Kính lạy đức Phật Phổ Hộ
- 1225.Kính lạy đức Phật Thánh Hộ
- 1226.Kính lạy đức Phật Công Đức Hộ
- 1227.Kính lạy đức Phật Phổ Biến Hộ
- 1228.Kính lạy đức Phật Tinh Tấn Hộ
- 1229.Kính lạy đức Phật Tinh Tấn Hỷ
- 1230.Kính lạy đức Phật Thượng Hỷ

- 1231.Kính lạy đức Phật Bửu Hỷ
- 1232.Kính lạy đức Phật Sư Tử Hỷ
- 1233.Kính lạy đức Phật Long Hỷ
- 1234.Kính lạy đức Phật Thật Hỷ
- 1235.Kính lạy đức Phật Bửu Trí
- 1236.Kính lạy đức Phật Hỷ Khứ
- 1237.Kính lạy đức Phật Thiện Tri Tịch Tịnh Pháp
- 1238.Kính lạy đức Phật Đại Thế
- 1239.Kính lạy đức Phật Long Hỷ Kiến
- 1240.Kính lạy đức Phật Bửu Hỷ Minh
- 1241.Kính lạy đức Phật Thiện Tri Tịch Minh Vương
- 1242.Kính lạy đức Phật Đại Thế Lực
- 1243.Kính lạy đức Phật Cam Lộ Thế
- 1244.Kính lạy đức Phật Kim Cang Xử Thế
- 1245.Kính lạy đức Phật Vô Cấu Xử Thế
- 1246.Kính lạy đức Phật Bất Động Xử Thế
- 1247.Kính lạy đức Phật Quá Tam Giới Xử Thế
- 1248.Kính lạy đức Phật Tam Muội Xử Thế
- 1249.Kính lạy đức Phật Định Xử Thế
- 1250.Kính lạy đức Phật Bất Động Xử Thế
- 1251.Kính lạy đức Phật Cao Khứ
- 1252.Kính lạy đức Phật Tịch Diệt Khứ
- 1253.Kính lạy đức Phật Sư Tử Phấn Tấn Khứ
- 1254.Kính lạy đức Phật Thiện Bộ Khứ
- 1255.Kính lạy đức Phật Vô Tận Huệ
- 1256.Kính lạy đức Phật Hải Huệ
- 1257.Kính lạy đức Phật Vãng Huệ
- 1258.Kính lạy đức Phật Thắng Huệ
- 1259.Kính lạy đức Phật Diệt Chư Ác Huệ

- 1260.Kính lạy đức Phật Tịch Tĩnh Huệ
1261.Kính lạy đức Phật Tu Hành Huệ
1262.Kính lạy đức Phật Mật Huệ
1263.Kính lạy đức Phật Kiên Huệ
1264.Kính lạy đức Phật Thiện Thanh Tịnh Huệ
1265.Kính lạy đức Phật Đại Huệ
1266.Kính lạy đức Phật Phổ Huệ
1267.Kính lạy đức Phật Vô Biên Huệ
1268.Kính lạy đức Phật Oai Đức Huệ
1269.Kính lạy đức Phật Thế Huệ
1270.Kính lạy đức Phật Thượng Huệ
1271.Kính lạy đức Phật Diệu Huệ
1272.Kính lạy đức Phật Khoái Huệ
1273.Kính lạy đức Phật Vô Quán Huệ
1274.Kính lạy đức Phật Xứng Huệ
1275.Kính lạy đức Phật Quảng Huệ
1276.Kính lạy đức Phật Chiên Đàn Mãn Huệ
1277.Kính lạy đức Phật Kim Cang Huệ
1278.Kính lạy đức Phật Thanh Tịnh Huệ
1279.Kính lạy đức Phật Giác Huệ
1280.Kính lạy đức Phật Pháp Huệ
1281.Kính lạy đức Phật Sư Tử Huệ
1282.Kính lạy đức Phật Hổ Huệ
1283.Kính lạy đức Phật Thiện Huệ
1284.Kính lạy đức Phật Bửu Huệ
1285.Kính lạy đức Phật Thắng Huệ
1286.Kính lạy đức Phật Thắng Tích Huệ
1287.Kính lạy đức Phật Đông Mãnh Tích
1288.Kính lạy đức Phật Bát Nhã Tích

- 1289.Kính lạy đức Phật Lạc Thuyết Tích
- 1290.Kính lạy đức Phật Hương Tích
- 1291.Kính lạy đức Phật Bửu Tích
- 1292.Kính lạy đức Phật Bửu Kế
- 1293.Kính lạy đức Phật Công Đức Kế
- 1294.Kính lạy đức Phật Thiên Kế
- 1295.Kính lạy đức Phật Long Kế
- 1296.Kính lạy đức Phật Đại Kế
- 1297.Kính lạy đức Phật Di Lư Tự
- 1298.Kính lạy đức Phật Đại Tự
- 1299.Kính lạy đức Phật Đại Diệm Tự
- 1300.Kính lạy đức Phật Bửu Tự
- 1301.Kính lạy đức Phật Bửu Thủ
- 1302.Kính lạy đức Phật Bửu Thủ Nhu Hòa
- 1303.Kính lạy đức Phật Bửu Ân Thủ
- 1304.Kính lạy đức Phật Bửu Quang Minh Phấn Tấn Tư Duy
- 1305.Kính lạy đức Phật Bửu Hỏa Vi Nhiễm
- 1306.Kính lạy đức Phật Bửu Thiên
- 1307.Kính lạy đức Phật Bửu Thắng
- 1308.Kính lạy đức Phật Bửu Cao
- 1309.Kính lạy đức Phật Bửu Kiên
- 1310.Kính lạy đức Phật Bửu Ma Đầu Ma
- 1311.Kính lạy đức Phật Bửu Niệm
- 1312.Kính lạy đức Phật Bửu Lực
- 1313.Kính lạy đức Phật Bửu Sơn
- 1314.Kính lạy đức Phật Bửu Diệm
- 1315.Kính lạy đức Phật Bửu Hỏa Vi Nhiễm
- 1316.Kính lạy đức Phật Bửu Chiêu
- 1317.Kính lạy đức Phật Phóng Chiêu

- 1318.Kính lạy đức Phật Dật Cộng Hoa
- 1319.Kính lạy đức Phật Diệu Thuyết
- 1320.Kính lạy đức Phật Nguyệt Thuyết
- 1321.Kính lạy đức Phật Kim Cang Thuyết
- 1322.Kính lạy đức Phật Bửu Thuyết
- 1323.Kính lạy đức Phật Bửu Trọng
- 1324.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Bửu Trọng
- 1325.Kính lạy đức Phật Vô Cấu Trọng
- 1326.Kính lạy đức Phật Vô Biên Trọng
- 1327.Kính lạy đức Phật Pháp Trọng
- 1328.Kính lạy đức Phật Bửu Cái
- 1329.Kính lạy đức Phật Quân Bửu Cái
- 1330.Kính lạy đức Phật Ma Ni Cái
- 1331.Kính lạy đức Phật Kim Cái
- 1332.Kính lạy đức Phật Phần Tấn Vương
- 1333.Kính lạy đức Phật Tăng Thượng Đại Thành Tựu Vương
- 1334.Kính lạy đức Phật Tăng Thượng Đồng Mãnh
- 1335.Kính lạy đức Phật Đông Thí
- 1336.Kính lạy đức Phật Trí Thí
- 1337.Kính lạy đức Phật Nhiên Đăng
- 1338.Kính lạy đức Phật Nhiên Đăng Hỏa
- 1339.Kính lạy đức Phật Thanh Tịnh Nhiên Đăng
- 1340.Kính lạy đức Phật Công Đức Nhiên Đăng
- 1341.Kính lạy đức Phật Phước Đức Nhiên Đăng
- 1342.Kính lạy đức Phật Bửu Nhiên Đăng
- 1343.Kính lạy đức Phật Bửu Hỏa Nhiên Đăng
- 1344.Kính lạy đức Phật Vô Biên Nhiên Đăng
- 1345.Kính lạy đức Phật Đại Nhiên Đăng
- 1346.Kính lạy đức Phật Phổ Nhiên Đăng

- 1347.Kính lạy đức Phật Nhựt Nhiên Đăng
- 1348.Kính lạy đức Phật Nguyệt Nhiên Đăng
- 1349.Kính lạy đức Phật Nhựt Nguyệt Nhiên Đăng
- 1350.Kính lạy đức Phật Vân Thịnh Nhiên Đăng
- 1351.Kính lạy đức Phật Đại Hải Nhiên Đăng
- 1352.Kính lạy đức Phật Nhẫn Nhục Luân Nhiên Đăng
- 1353.Kính lạy đức Phật Thế Nhiên Đăng
- 1354.Kính lạy đức Phật Quang Minh Biến Chiếu Thập Phương Nhiên Đăng
- 1355.Kính lạy đức Phật Phổ Chiếu Chư Ác Thú Nhiên Đăng
- 1356.Kính lạy đức Phật Phá Chư Ám Nhiên Đăng
- 1357.Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Thành Tựu Nhiên Đăng
- 1358.Kính lạy đức Phật Câu Tô Ma Kiến
- 1359.Kính lạy đức Phật Bất Tán
- 1360.Kính lạy đức Phật Tán Hoa
- 1361.Kính lạy đức Phật Bất Tán Hoa
- 1362.Kính lạy đức Phật Phóng Quang Minh
- 1363.Kính lạy đức Phật Thiên Quang Minh
- 1364.Kính lạy đức Phật Lục Thập Quang
- 1365.Kính lạy đức Phật Quán Quang Minh
- 1366.Kính lạy đức Phật Vô Chướng Ngại Quang Minh
- 1367.Kính lạy đức Phật Phóng Quang Minh
- 1368.Kính lạy đức Phật Vô Biên Quang Minh
- 1369.Kính lạy đức Phật Ba Đầu Ma Quang Minh
- 1370.Kính lạy đức Phật Phước Đức Quang Minh
- 1371.Kính lạy đức Phật Trí Quang Minh
- 1372.Kính lạy đức Phật Nguyệt Quang Minh
- 1373.Kính lạy đức Phật Nhựt Quang Minh
- 1374.Kính lạy đức Phật Ngại Quang Minh

- 1375.Kính lạy đức Phật Phấn Tấn Cung Kính Xung
- 1376.Kính lạy đức Phật Vô Tỷ
- 1377.Kính lạy đức Phật Công Đức Xung
- 1378.Kính lạy đức Phật Bửu Xung
- 1379.Kính lạy đức Phật Vô Cấu Xung
- 1380.Kính lạy đức Phật Vô Cấu Đức
- 1381.Kính lạy đức Phật Kiên Đức
- 1382.Kính lạy đức Phật Vô Ưu Đức
- 1383.Kính lạy đức Phật Đông Mãnh Đức
- 1384.Kính lạy đức Phật Hoa Đức
- 1385.Kính lạy đức Phật Hoan Hỷ Đức
- 1386.Kính lạy đức Phật Long Đức
- 1387.Kính lạy đức Phật Công Đức Hải
- 1388.Kính lạy đức Phật Tịnh Đức
- 1389.Kính lạy đức Phật Tịnh Thiên
- 1390.Kính lạy đức Phật Cúng Dường
- 1391.Kính lạy đức Phật Tịnh Thịnh
- 1392.Kính lạy đức Phật Tịnh Diệu Thịnh
- 1393.Kính lạy đức Phật Xuất Tịnh Thịnh
- 1394.Kính lạy đức Phật Phổ Trí Luân Quang Thịnh
- 1395.Kính lạy đức Phật Đại Thịnh
- 1396.Kính lạy đức Phật Vân Thắng Thịnh
- 1397.Kính lạy đức Phật An Ẩn Thịnh
- 1398.Kính lạy đức Phật Lạc Thịnh
- 1399.Kính lạy đức Phật Diệu Cổ Thịnh
- 1400.Kính lạy đức Phật Thiên Thịnh
- 1401.Kính lạy đức Phật Nhựt Thịnh
- 1402.Kính lạy đức Phật Nguyệt Thịnh
- 1403.Kính lạy đức Phật Sư Tử Thịnh

1404.Kính lạy đức Phật Ba Đầu Ma Thịnh

1405.Kính lạy đức Phật Phước Đức Thịnh

1406.Kính lạy đức Phật Kim Cang Thịnh

1407.Kính lạy đức Phật Tự Tại Thịnh

1408.Kính lạy đức Phật Huệ Thịnh

1409.Kính lạy đức Phật Diệu Thanh

1410.Kính lạy đức Phật Soạn Trạch Thịnh

1411.Kính lạy đức Phật Cam Lộ Thịnh

1412.Kính lạy đức Phật Tịnh Tràng

1413.Kính lạy đức Phật Kim Cang Tràng

1414.Kính lạy đức Phật Pháp Tràng

1415.Kính lạy đức Phật Trú Trì Pháp

1416.Kính lạy đức Phật Lạc Pháp

1417.Kính lạy đức Phật Hộ Pháp

1418.Kính lạy đức Phật Đàm Vô Kiệt

Kế đây, chúng con thành tâm đánh lễ mười hai bộ Tôn Kinh, Đại Tạng Pháp Luân:

1419.Kính lạy Tôn Kinh Bất Tật Định Nhập Định Nhập Ấn

1420.Kính lạy Tôn Kinh Thập Nhị Phật Danh Thần Chú

1421.Kính lạy Tôn Kinh Trừ Ma Nghịch

1422.Kính lạy Tôn Kinh Tế Chư Phương Đẳng Học

1423.Kính lạy Tôn Kinh Bồ Tát Hành Ngũ Thập Duyên Thân

1424.Kính lạy Tôn Kinh Nội Tạng Bách Bảo

1425.Kính lạy Tôn Kinh Đại Phương Quảng Tổng Trì

1426.Kính lạy Tôn Kinh Di Lạc Bồ Tát Sở Vấn Bản Nguyên

1427.Kính lạy Tôn Kinh Văn Thù Sư Lợi Thuyết Bát Nhã Ba La Mật

1428.Kính lạy Tôn Kinh Kiên Cố Nữ

1429.Kính lạy Tôn Kinh Diễn Đạo Tục Nghiệp

1430.Kính lạy Tôn Kinh Bồ Tát Sanh Địa

- 1431.Kính lạy Tôn Kinh Bồ Tát Đạo Thọ
- 1432.Kính lạy Tôn Kinh Bửu Vong
- 1433.Kính lạy Tôn Kinh Bách Phật Danh
- 1434.Kính lạy Tôn Kinh Vô Lượng Nghĩa
- 1435.Kính lạy Tôn Kinh Quán Di Lạc Thượng Sinh Đâu Suất Thiên
- 1436.Kính lạy Tôn Kinh Vô Lượng Thọ Quán
- 1437.Kính lạy Tôn Kinh Quán Phổ Hiền Bồ Tát Hành Pháp
- 1438.Kính lạy Tôn Kinh Bất Không Cơ Sách
- 1439.Kính lạy Tôn Kinh Quán Dược Vương Dược Thượng Nhị Bồ Tát
- 1440.Kính lạy Tôn Kinh Thỉnh Quán Thế Âm Tiêu Phục Độc Hại Đà La Ni
- 1441.Kính lạy Tôn Kinh Thập Nhứt Diện Quán Thế Âm
- 1442.Kính lạy Tôn Kinh Quán Thế Âm Bồ Tát Thọ Ký
- 1443.Kính lạy Tôn Kinh Lộc Mẫu
- 1444.Kính lạy Tôn Kinh Lộc Tử
- 1445.Kính lạy Tôn Kinh Trừ Khủng Tai Hoạn
- 1446.Kính lạy Tôn Kinh Ôn Thất Tẩy Dục Chúng Tăng
- 1447.Kính lạy Tôn Kinh Tứ Bát Khả Đắc
- 1448.Kính lạy Tôn Kinh Chư Đức Phước Điền
- 1449.Kính lạy Tôn Kinh Xuất Gia Công Đức
- 1450.Kính lạy Tôn Kinh Đại Phương Quảng Thập Luân
- 1451.Kính lạy Tôn Kinh Đại Phương Tiện Báo Ân
- 1452.Kính lạy Tôn Kinh Thất Phật Thần Chú
- 1453.Kính lạy Tôn Kinh Đại Phương Quảng Như Lai Tánh Khởi
- 1454.Kính lạy Tôn Kinh Bồ Tát Bản Hạnh
- 1455.Kính lạy Tôn Kinh Bát Tư Nghị Công Đức
- 1456.Kính lạy Tôn Kinh Đại Kiết Nghĩa Chú
- 1457.Kính lạy Tôn Kinh Bồ Tát Mộng
- 1458.Kính lạy Tôn Kinh Văn Thù Ván

- 1459.Kính lạy Tôn Kinh Nhân Vương Bát Nhã
- 1460.Kính lạy Tôn Kinh Pháp Giới Thể Tánh Vô Phân Biệt
- 1461.Kính lạy Tôn Kinh Mật Tích Lục Sĩ
- 1462.Kính lạy Tôn Kinh Hư Không Tạng Bồ Tát Vấn Trì Kỳ Phước
- 1463.Kính lạy Tôn Kinh Đại Phương Quảng Như Lai Bí Mật Tạng
- 1464.Kính lạy Tôn Kinh Thiện Giải Bồ Tát Sở Vấn
- 1465.Kính lạy Tôn Kinh Bồ Tát Tu Hành
- 1466.Kính lạy Tôn Kinh Bồ Tát Đầu Thân Từ Ngạ Hồ Khởi Tháp Nhân Duyên
- 1467.Kính lạy Tôn Kinh Nhứt Thiết Thí Vương Sở Hành Đàn Ba La Mật
- 1468.Kính lạy Tôn Kinh Tần Bà Sa La Vương Nghệ Phật Cúng Dường
- Chúng con đồng kính lễ các vị Đại Bồ Tát trong mười phương:
- 1469.Kính lạy Đại Bồ Tát Vô Cấu
- 1470.Kính lạy Đại Bồ Tát Đông Mãnh Đức
- 1471.Kính lạy Đại Bồ Tát Tịnh Tâm
- 1472.Kính lạy Đại Bồ Tát Bửu Thắng
- 1473.Kính lạy Đại Bồ Tát La Vĩng Quang
- 1474.Kính lạy Đại Bồ Tát Đoạn Chư Cái
- 1475.Kính lạy Đại Bồ Tát Năng Xả Nhứt Thiết Sự
- 1476.Kính lạy Đại Bồ Tát Hoa Trang Nghiêm
- 1477.Kính lạy Đại Bồ Tát Nhựt Quang Minh
- 1478.Kính lạy Đại Bồ Tát Tối Thắng Ý
- 1479.Kính lạy Đại Bồ Tát Kiên Ý
- 1480.Kính lạy Đại Bồ Tát Tự Tại Thiên
- 1481.Kính lạy Đại Bồ Tát Thắng Ý
- 1482.Kính lạy Đại Bồ Tát Tịnh Ý
- 1483.Kính lạy Đại Bồ Tát Kim Cang Ý
- 1484.Kính lạy Đại Bồ Tát Tăng Trưởng Ý
- 1485.Kính lạy Đại Bồ Tát Thiện Trụ

- 1486.Kính lạy Đại Bồ Tát Thiện Đạo Sư
1487.Kính lạy Đại Bồ Tát Ba Đầu Ma Tạng
1488.Kính lạy Đại Bồ Tát Đà La Ni Tự Tại Vương
1489.Kính lạy Đại Bồ Tát Phổ Hạnh
1490.Kính lạy Đại Bồ Tát Giác Bồ Đề
1491.Kính lạy Đại Bồ Tát Kiên Thắng
1492.Kính lạy Đại Bồ Tát Đoạn Chư Ác Đạo
1493.Kính lạy Đại Bồ Tát Bất Bì Quyện Ý
1494.Kính lạy Đại Bồ Tát Tu Di Sơn
1495.Kính lạy Đại Bồ Tát Đại Tu Di Sơn
1496.Kính lạy Đại Bồ Tát Tâm Đồng Mãnh
1497.Kính lạy Đại Bồ Tát Sư Tử Phần Tấn Hạnh
1498.Kính lạy Đại Bồ Tát Bất Khả Tư Nghị
1499.Kính lạy Đại Bồ Tát Thiện Thắng
1500.Kính lạy Đại Bồ Tát Thiện Ý
1501.Kính lạy Đại Bồ Tát Thật Ngữ
1502.Kính lạy Đại Bồ Tát Ái Kiến
1503.Kính lạy Đại Bồ Tát Vô Chướng Ngại
1504.Kính lạy Đại Bồ Tát Đoạn Chư Nghi
1505.Kính lạy Đại Bồ Tát Thật Tác
1506.Kính lạy Đại Bồ Tát Quảng Đức
1507.Kính lạy Đại Bồ Tát Hộ Hiền Kiếp
1508.Kính lạy Đại Bồ Tát Bửu Nguyệt...

Chúng con kính lễ chư vị Đại Bồ Tát vô lượng vô biên ở thế giới mười phương như thế đã xong.

Giờ đây đánh lễ tất cả Hiền Thánh, Thanh Văn, Duyên Giác.

- 1509.Kính lạy Hiền Thánh Trục Phước Đức
1510.Kính lạy Hiền Thánh Thúc Tánh Bích Chi
1511.Kính lạy Hiền Thánh Hương Huê Bích Chi

1512.Kính lạy Hiền Thánh Hữu Hương Bích Chi

1513.Kính lạy Hiền Thánh Kiến Nhơn Phi Đằng Bích Chi

1514.Kính lạy Hiền Thánh Khả Ba La Bích Chi

1515.Kính lạy Hiền Thánh Tần Ma Lợi Bích Chi

1516.Kính lạy Hiền Thánh Nguyệt Tịnh Bích Chi

1517.Kính lạy Hiền Thánh Thiện Trí Bích Chi

1518.Kính lạy Hiền Thánh Tu Đà La Bích Chi

Đảnh lễ các vị Hiền Thánh Bích Chi Phật vô lượng vô biên như thế, chúng con lễ Tam Bảo rồi, sau lại sám hối, cùng nhau giữ tâm yên lặng không chướng không ngại, chính là thời gian sanh thiện diệt ác; ngoài ra lại phải phát khởi bốn thứ quán hạnh để làm phương tiện diệt tội. Những gì là bốn?

Một là quán về nhân duyên.

Hai là quán về quả báo

Ba là quán tự thân ta

Bốn là quán thân Như Lai

Thế nào gọi là quán nhân duyên? – Biết ta gây ra tội lỗi là do vô minh, suy nghĩ không tốt, không có sức chánh quán, không nhận lỗi lầm, xa lìa bạn lành, chửi Phật Bồ Tát; chạy theo đường ma, nhảy vào nẻo tà, như cá nuốt lưỡi câu, không biết họa hoạn, như con tầm nhả kén tự ràng tự buộc, như loài ‘thiên thân’ nhảy vào ánh đèn, tự đốt tự cháy, vì các nhân duyên ấy, nên không bao giờ ra khỏi đường mê.

Thế nào là quán về quả báo? – Những nghiệp bất thiện, các điều ác đã tạo, lưu chuyển cả ba đời, khổ quả không bao giờ cùng tận, bị chìm đắm liên miên trong biển lớn đêm dài, bị các phiền não dày vò, bị quỷ La Sát ăn nuốt, sanh tử trong đời vị lai, mờ mịt không bờ mé. Dù ai có đặng phước báo như vị Chuyển Luân Thánh Vương¹²⁵, cai trị bốn châu thiên hạ¹²⁶, bay đi tự tại, đầy đủ bảy thứ của báu¹²⁷ đi nữa; nhưng sau khi chết, không khỏi đọa vào đường ác. Quả báo của ‘Tứ không’¹²⁸ rất là cao quý trong ba cõi, nhưng khi hưởng hết phước vẫn còn bị đọa trong loài ngu đần¹²⁹, huống là những người không có phước đức, mà lại biếng nhác, không siêng năng sám hối. Ấy ví cũng như bao đá chìm dưới vực sâu, khó mà lấy lên được.

Thế nào gọi là quán tự thân ta? – Mặc dù ta có chánh như Phật tánh¹³⁰, có tính linh tri, nhưng bị phiền não quá sâu dày, nó ngăn che nhiều kiếp; không rõ thân tâm ta, khó mà giải thoát. Thế nên ta nay cần phải phát khởi tâm thù thắng, xé nát bức màn vô minh điên đảo nghiệp chướng nặng nề, chặt đứt

các non khổ hư ngục trong con đường sanh tử; phát khởi đại minh giác tuệ của Như Lai trong thân tâm ta, kiến lập diệu quả Vô Thượng Niết Bàn.

Thế nào gọi là quán thân Như Lai? – Thân của các đức Như Lai là thân vô vi tịch chiếu¹³¹, là ‘tứ cú’, dứt ‘bách phi’¹³², các phước đức đầy đủ, an nhiên thường trú; mặc dù có diệu dụng độ chúng sinh, nhưng đó chỉ là phương tiện ra vào diệt độ, thương xót cứu giúp chúng sanh, chưa bao giờ tạm bỏ. Chúng ta phải khởi tâm như thế, ấy gọi là điều tốt diệt tội và là hạnh cốt yếu trừ chướng. Đệ tử chúng con chí thành cúi đầu đảnh lễ các đức Phật:

1519.Kính lạy đức Phật Thắng Tàng Châu Quang Phương Đông

1520.Kính lạy đức Phật Bửu Tích Thị Hiện Phương Nam

1521.Kính lạy đức Phật Pháp Giới Trí Đẳng Phương Tây

1522.Kính lạy đức Phật Tối Thắng Hàng Phục Phương Bắc

1523.Kính lạy đức Phật Long Tự Tại Vương Phương Đông Nam

1524.Kính lạy đức Phật Chuyển Nhứt Thiết Sanh Tử Phương Tây Nam

1525.Kính lạy đức Phật Vô Biên Trí Tự Tại Vương Phương Tây Bắc

1526.Kính lạy đức Phật Vô Biên Công Đức Nguyệt Phương Đông Bắc

1527.Kính lạy đức Phật Hải Trí Thần Thông Phương Dưới

1528.Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Thắng Vương Phương Trên

Kính lễ các ngôi Tam Bảo hết cõi hư không, cùng mười phương giới. Giờ đây đệ tử chúng con xét lại từ vô thủy đến ngày nay, cứ lo tưởng dưỡng phiền não càng ngày càng sâu dày, tươi tốt, che tối huệ nhãn, khiến không thấy rõ đường tà, phát khởi nghiệp chướng, dứt bỏ con đường lành, không được tương tục. Phiền não chướng¹³³ khởi lên không gần được Phật, không nghe chánh pháp, không gặp chúng Tăng, phiền não chướng nổi lên không thấy được các hành nghiệp thiện ác trong tất cả đời quá khứ vị lai, phiền não chướng nổi lên khó thọ lãnh quả báo tôn quý ở cõi người cõi trời, phiền não chướng sanh khó hưởng phước lạc thiên định ở cõi Sắc và Vô Sắc, phiền não chướng ngăn chận không được thần thông tự tại đi lại tự do, trong mười phương cõi tịnh nghe pháp của chư Phật, các phiền não chướng nó ngăn chận sự học thiền, học định, học quán sô tức¹³⁴, quán bất tịnh¹³⁵) vv..., phiền não chướng không cho tạo nhân duyên học từ, bi, hỷ, xả, phiền não chướng không cho học bảy phương tiện¹³⁶ ba quán nghĩa¹³⁷, phiền não chướng không cho tập tứ niệm xứ¹³⁸, noãn, đảnh, nhẫn, phiền não chướng nó ngăn chận học văn, tư, tu, đệ nhất pháp¹³⁹ phiền não nó ngăn học pháp bình đẳng giải trung đạo¹⁴⁰, phiền não nó ngăn hành theo bát chánh đạo¹⁴¹, phiền não

chương chận sự học không chỉ tướng thất giác chi¹⁴², phiền não chương không cho quán nhân duyên học đạo phẩm, phiền não chương nó ngăn học bát giải thoát¹⁴³, cửu không¹⁴⁴, phiền não chương không cho học mười trí tam muội¹⁴⁵, phiền não chương ngăn học tam minh¹⁴⁶, lục thông¹⁴⁷, tứ vô ngại¹⁴⁸ phiền não chương nó phá sự học về lục độ¹⁴⁹, tứ đẳng¹⁵⁰, phiền não chương nó không cho rộng rãi giáo hóa tứ nhiếp pháp¹⁵¹, phiền não chương nó không cho phát tâm đại thừa, tập tứ hoằng thế¹⁵² nguyện, phiền não nó làm chương ngại sự học thập minh, thập hạnh¹⁵³, phiền não chương nó ngăn sự học thập hồi hướng¹⁵⁴, thập nguyện¹⁵⁵, phiền não nó chận sự minh giải của sơ địa, nhị địa, tam địa, tứ địa, phiền não chương nó ngăn các hiểu biết của ngũ địa, lục địa, thất địa, phiền não chương nó không cho học bát địa, cửu địa, thập địa¹⁵⁶ song chiếu. Như thế cho đến nó ngăn chận học quả vị Phật trên trăm muôn A-tăng-kỳ các hạnh v.v... đều trở ngại do phiền não chương. Như vậy nó làm chương ngại vô lượng vô biên pháp lành, chúng con ngày hôm nay đến trước mười phương chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng, hổ thẹn sám hối, xin đều tiêu diệt, nguyện đem pháp sám hối này, ngăn chận các hành động, tất cả phiền não chương không còn; cầu cho chúng con thọ sanh được tự tại mỗi nơi mỗi chốn, không bị hồi chuyển kết nghiệp, được như ý thông, ở trong một niệm khắp đến mười phương, thanh tịnh hóa các cõi Phật, tiếp độ chúng sanh, ở trong cảnh giới thiền định, rất là thậm thâm, cùng các tri kiến, thông suốt vô ngại, tâm thường thu nhiếp tất cả các sự vật, ưa nói pháp không cùng tận, nhưng không bao giờ nhiễm trước.

Chúng con hy vọng đặng tâm tự tại, đặng pháp tự tại, trí tuệ tự tại, phương tiện tự tại; khiến các phiền não và vô tri kiết tập¹⁵⁷; rốt ráo dứt hẳn phiền não không bao giờ có lại, Thánh đạo vô lậu¹⁵⁸ sáng như mặt trời...

QUYỂN THỨ BA

HẾT

---o0o---

QUYỂN THỨ TƯ

Đệ tử chúng con, xin nhờ công đức nhân duyên sám hối hôm nay, cho các chúng sanh và mọi loài đều được hoàn toàn như sở nguyện, mãn bờ đề nguyện:

1.Đệ tử chúng con, những lời phát nguyện hôm nay đã nói lên, cầu xin nguyện nào cũng đồng như mười phương, hết cõi hư không chư Phật, chư Đại Bồ Tát đã phát nguyện.

2.Các đức Phật, chư Đại Bồ Tát đã có phát thệ nguyện không thể cùng tận, chúng con hôm nay phát nguyện cũng như vậy, rộng như pháp tánh, cứu cánh như hư không; cùng tận đời vị lai, hết thảy số kiếp, chúng sanh không thể hết, chúng con lễ sám cũng không thể tận.

3.Thế giới không thể hết, phát nguyện của chúng con cũng không thể hết.

4.Hư không không cùng tận, lời nguyện của chúng con cũng không thể cùng tận.

5.Pháp tánh không cùng tận, lễ sám chúng con cũng không cùng tận.

6.Niết bàn không thể tận, phát nguyện chúng con cũng không thể tận.

7.Phật ra đời không thể tận, lễ sám của chúng con cũng không thể tận.

8.Trí huệ của chư Phật không thể tận, phát nguyện chúng con cũng không thể tận.

9.Tâm tướng biết không bao giờ hết, lễ sám chúng con cũng không bao giờ hết.

10.Trí sanh khởi không thể hết, lời nguyện của chúng con cũng không thể hết. Thế gian đạo chúng, pháp đạo chúng, trí huệ đạo chúng không cùng tận, lời phát nguyện của chúng con cũng không cùng tận.

Nếu mười điều ấy cùng tận, thì sự lễ sám và lời phát nguyện của chúng con mới có thể cùng tận. Mười điều ấy không cùng tận, lễ sám và phát nguyện chúng con không bao giờ cùng tận.

Chúng con thành tâm cung kính đảnh lễ mười phương chư Phật, cầu các Ngài minh chứng:

Tán thán công đức Phật

Đại Y Vương thương xót thế gian,

Thân tâm, trí tuệ và tịch tĩnh,

Trong pháp vô ngã có chơn ngã,

Thế nên kính lễ Vô Thượng Tôn,

Cứu đời muốn cầu về sau được,

Như Lai Vô Thượng làm chỗ về,

Thế gian theo Phật như con một,

Thế nên được gọi lòng đại bi,

Công đức Như Lai đầy mười phương,

Phàm phu thiếu trí không thể khen,
Con nay khen ngợi tâm từ bi,
Đề trả thân, khẩu hai thứ nghiệp,
Thế gian thường ưa lợi ích mình,
Như Lai trọn không làm việc ấy,
Hay dứt các quả báo chúng sanh,
Thế nên con nguyện lợi mình, người,
Thế gian theo dõi làm ích nhiều,
Như Lai lợi ích, không quán thân,
Phật không tướng ấy như người đời,
Thế nên tâm kia rất bình đẳng,
Thế gian nói khác tạo nghiệp khác,
Như Lai nói làm không sai khác,
Chỗ đã tu hành đoạn các hạnh,
Thế nên được gọi là Như Lai,
Trước đã rõ biết lỗi phiền não,
Tùy chỗ thị hiện vì chúng sanh,
Ở lâu thế gian được giải thoát,
Ưa ở chỗ sanh tử, từ bi,
Tuy hiện thân trời và thân người,
Từ bi theo dõi như con một,
Như Lai tức là mẹ chúng sanh,
Lòng từ thương xót người con nhỏ,
Tự chịu các khổ nhĩ chúng sanh,
Khi tâm thương nhĩ không hồi tiếc,
Thương xót tâm đầy khổ bất giác,
Nên con cúi đầu Đấng Cứu khổ,
Tán thán đã rồi, chí tâm kính lạy...

1529.Kính lạy đức Phật Pháp Phần Tấn

- 1530.Kính lạy đức Phật Pháp Giới Hoa
1531.Kính lạy đức Phật Hộ Pháp Nhân
1532.Kính lạy đức Phật Nhiên Pháp Đình Liệu
1533.Kính lạy đức Phật Pháp Tự Tại
1534.Kính lạy đức Phật Nhơn Tự Tại
1535.Kính lạy đức Phật Công Đức Tự Tại
1536.Kính lạy đức Phật Thịnh Tự Tại
1537.Kính lạy đức Phật Thế Tự Tại
1538.Kính lạy đức Phật Quán Thế Tự Tự
1539.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Tự Tại
1540.Kính lạy đức Phật Ý Trụ Trì
1541.Kính lạy đức Phật Địa Trụ Trì
1542.Kính lạy đức Phật Ni Di Trụ Trì
1543.Kính lạy đức Phật Khí Trụ Trì
1544.Kính lạy đức Phật Công Đức Tánh Trụ Trì
1545.Kính lạy đức Phật Thắng Sắc
1546.Kính lạy đức Phật Chuyển Phát Khởi
1547.Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Quán Hình Thị
1548.Kính lạy đức Phật Phát Nhứt Thiết Vô Yểm Túc Hành
1549.Kính lạy đức Phật Phát Thành Tự
1550.Kính lạy đức Phật Thiện Hộ
1551.Kính lạy đức Phật Thiện Tư Duy
1552.Kính lạy đức Phật Thiện Hỷ
1553.Kính lạy đức Phật Thiện Xứ
1554.Kính lạy đức Phật Phổ Thiên
1555.Kính lạy đức Phật Cam Lộ Công Đức
1556.Kính lạy đức Phật Thiện Nhân
1557.Kính lạy đức Phật Sư Tử Tiên
1558.Kính lạy đức Phật Phật Nhân

- 1559.Kính lạy đức Phật Hiệp Tu
- 1560.Kính lạy đức Phật Tật Trí Dũng
- 1561.Kính lạy đức Phật Thiện Trụ
- 1562.Kính lạy đức Phật Thật Hạnh
- 1563.Kính lạy đức Phật Sư Tử Thủ
- 1564.Kính lạy đức Phật Hải Mãn
- 1565.Kính lạy đức Phật Thiện Tư Duy
- 1566.Kính lạy đức Phật Xung Vương
- 1567.Kính lạy đức Phật Trụ Từ
- 1568.Kính lạy đức Phật Thiện Dạ Ma
- 1569.Kính lạy đức Phật Thiện Hành
- 1570.Kính lạy đức Phật Thiện Công Đức
- 1571.Kính lạy đức Phật Thiện Sắc
- 1572.Kính lạy đức Phật Thiện Thức
- 1573.Kính lạy đức Phật Thiện Tâm
- 1574.Kính lạy đức Phật Thiện Quang
- 1575.Kính lạy đức Phật Sư Tử Nguyệt
- 1576.Kính lạy đức Phật Bất Khả Thắng
- 1577.Kính lạy đức Phật Bất Khả Thắng Vô
- 1578.Kính lạy đức Phật Vô Lượng
- 1579.Kính lạy đức Phật Tốc Dữ Lạc
- 1580.Kính lạy đức Phật Bất Động Tâm
- 1581.Kính lạy đức Phật Ứng Xứng
- 1582.Kính lạy đức Phật Ứng Bất Khiếp Nhược Thanh
- 1583.Kính lạy đức Phật Bất Yểm Túc Tạng
- 1584.Kính lạy đức Phật Bất Tận
- 1585.Kính lạy đức Phật Bất Khả Động
- 1586.Kính lạy đức Phật Danh Vô Úy
- 1587.Kính lạy đức Phật Danh Tự Tại Hộ Thế Gian

- 1588.Kính lạy đức Phật Danh Long Tự Tại Thịnh
- 1589.Kính lạy đức Phật Danh Pháp Hành Quảng Huệ
- 1590.Kính lạy đức Phật Danh Hiệu Thắng Tự Tại Tướng Thông Xung
- 1591.Kính lạy đức Phật Danh Hiệu Thắng Tự Tại Thắng
- 1592.Kính lạy đức Phật Danh Lạc Pháp Phần Tấn
- 1593.Kính lạy đức Phật Danh Pháp Giới Trang Nghiêm
- 1594.Kính lạy đức Phật Danh Đại Thừa Trang Nghiêm
- 1595.Kính lạy đức Phật Danh Tịch Tĩnh Vương
- 1596.Kính lạy đức Phật Danh Giải Thoát Hạnh
- 1597.Kính lạy đức Phật Danh Đại Hải Di Lưu Khởi Vương
- 1598.Kính lạy đức Phật Danh Hiệp Tụ Na La Diên Vương
- 1599.Kính lạy đức Phật Danh Tán Hoại Kiên Ma Luân
- 1600.Kính lạy đức Phật Danh Tinh Tấn Căn Bửu Vương
- 1601.Kính lạy đức Phật Danh Phật Pháp Ba Đầu Ma
- 1602.Kính lạy đức Phật Danh Đắc Phật Nhân Phân Đà Lợi
- 1603.Kính lạy đức Phật Danh Tùy Tiền Giác Giác
- 1604.Kính lạy đức Phật Danh Bình Đẳng Tác
- 1605.Kính lạy đức Phật Danh Sơ Phát Tâm Niệm Viễn Ly Nhứt Thiết
Kính Bồ Vô Phiền Nảo Khởi Công Đức
- 1606.Kính lạy đức Phật Danh Kim Cang Phủ Phần Tấn
- 1607.Kính lạy đức Phật Danh Bửu Tượng Quang Minh Phủ Phần Tấn
- 1608.Kính lạy đức Phật Danh Phá Hoại Ma Luân
- 1609.Kính lạy đức Phật Danh Sơ Phát Tâm Thành Tự Bất Thoái Luân
- 1610.Kính lạy đức Phật Bửu Cái Khởi Vô Úy Quang Minh
- 1611.Kính lạy đức Phật Danh Giáo Hóa Bồ Tát
- 1612.Kính lạy đức Phật Danh Bửu Cái Khởi Vô Úy Quang Minh
- 1613.Kính lạy đức Phật Danh Sơ Phát Tâm Niệm Đoạn Nghi Đoạn
Phiền Nảo
- 1614.Kính lạy đức Phật Danh Quang Minh Phá Âm Khởi Tam Muội
Vương

Đây là Hồng Danh của chư Phật Như Lai trong thế giới mười phương, chúng sinh nào thiếu huệ nhãn¹⁵⁹, đọc tụng lễ bái thường xuyên sẽ đặng huệ nhãn:

1615.Kính lạy đức Phật Thập Thiên Đồng Danh Tinh Tú

1616.Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Tinh Tú

1617.Kính lạy đức Phật Tam Thập Thiên Đồng Danh Thích Ca Mâu Ni

1618.Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Thích Ca Mâu Ni

1619.Kính lạy đức Phật Nhị Ưc Đồng Danh Câu Lân

1620.Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Câu Lân

1621.Kính lạy đức Phật Thập Bát Ưc Đồng Danh Thật Pháp Thắng Quyết Định

1622.Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Thật Pháp Thắng Quyết Định

1623.Kính lạy đức Phật Thập Bát Ưc Đồng Danh Nhứt Nguyệt Đẳng

1624.Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Nhứt Nguyệt Đẳng

1625.Kính lạy đức Phật Thiên Ưc Đồng Danh Đại Oai Đức

1626.Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Đại Oai Đức

1627.Kính lạy đức Phật Thiên Ngũ Bách Đồng Danh Nhứt

1628.Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Nhứt

1629.Kính lạy đức Phật Tứ Vạn Tứ Thiên Đồng Danh Diện

1630.Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Diện

1631.Kính lạy đức Phật Vạn Thiên Đồng Danh Kiên Cố Tự Tại

1632.Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Kiên Cố Tự Tại

1633.Kính lạy đức Phật Vạn Bát Thiên Đồng Danh Phổ Hộ

1634.Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Phổ Hộ

1635.Kính lạy đức Phật Thiên Bát Bách Đồng Danh Xá Ma Tha

1636.Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đồng Danh Xa Ma Tha

Có một kiếp tên là Thiện Nhãn, trong kiếp ấy có bảy mươi hai na do tha Như Lai thành Phật, con đều đánh lễ các đức Như Lai kia. Có một kiếp tên là Thiện Kiến, trong kiếp ấy có đến bảy mươi hai ức Như Lai thành Phật, con đều quy mạng các đức Như Lai kia. Có một kiếp gọi là Tịnh Tán Thán, trong kiếp ấy có một muôn tám nghìn Như Lai thành Phật, con đều kính lễ các đức

Như Lai kia. Có một kiếp tên là Thiện Hạnh, trong kiếp kia có ba muôn hai ngàn Như Lai thành Phật, con đều quy mạng các đức Như Lai kia. Có một kiếp tên là Trang Nghiêm, trong kiếp ấy có tám muôn bốn nghìn Như Lai thành Phật, con đều quy mạng các Như Lai kia.

Như Lai đầy đủ các công đức,
Bốn vô sở úy lòng đại bi,
Mười tám bất cộng, sáu thần thông,
Ba mươi bảy phẩm, ba giải thoát,
Phước đức trí tuệ đều viên mãn,
Khó làm, làm được diệt ma quân,
Tám mươi tướng hảo nhiếp chúng sanh,
Nước trí rưới tâm thành đại giác,
Con nguyện từ nay về Phật đạo,
Trí tuệ học Phật chứng chân Phật,
Lại dùng bi nguyện độ chúng sanh,
Hằng cùng thế gian làm Pháp Vương,
Như Lai vì chúng tu thắng hạnh,
Đầy đủ tự tại đại oai thần,
Làm sao một mai xả báo thân,
An trụ niết bàn biển tịch diệt,
Chúng sanh dứt hết ba đường ác,
Các khổ ép ngặt đáng thương xót,
Cúi mong Đại Bi Đại Pháp Vương,
Chỉ trong hiện đời làm cứu hộ,
Con nguyện từ nay vô lượng kiếp,
Thường thỉnh Như Lai chuyển pháp luân,
Giúp Phật giáo hóa độ quần mê,
Chúng sanh chưa hết không thôi dứt,
Như Lai tịch diệt để lời dạy,
Kính diễn vi diệu đại Niết Bàn,

Phật tánh chúng sanh vốn tròn sáng,
Tam Bảo thường trú không đổi dời,
Kim Cang bửu tạng không bụi nhơ,
Nghĩa lý sâu xa pháp trung vương,
Nhiều kiếp cúng dường các Như Lai,
Mới được lòng tin nghe câu kệ,
Con nguyện từ nay nghe pháp mãi,
Thường đem pháp mẫu soi nguồn tâm,
Thọ trì chép viết rộng lưu hành,
Đầy pháp vị chúng sanh khát ngưỡng,
Như Lai ba cõi từ bi phụ,
Vô lượng ức kiếp đến bờ đề,
Chỉ có chúng sanh không vì thân,
Thường muốn chúng sanh được an lạc,
Chúng con phạm phư nhiều tội cấu,
Không gặp Như Lai khi xuất thế,
Trôi nổi trong biển lớn sanh tử,
Nghèo cùng cô độc không cứu hộ,
Con nguyện từ nay nương sức Phật,
Nhiều kiếp gần gũi Đại Y Vương,
Đoạn trừ phiền não chúng vô sanh,
Thường uống sữa Đại Bi Như Lai,
Như Lai nhiều kiếp đầy bi trí,
Thường ở biển khổ độ quần sinh,
Tâm lớn vận dụng chúng bờ đề,
Trở lại cõi trần không mệt mỏi,
Chúng con, chúng sanh không phước lực,
Khiến cho Như Lai chóng niết bàn,
Thương thay, khổ thay, mặt trời lặn,

Biển khổ mờ mờ nhiều tăm tối,
Con nguyện từ nay tu phước huệ,
Thường làm tương lai thấy nhơn Phật,
Vì Phật thương chúng sanh đáo đễ,
Lân mẫn thế gian nổi Tam Bảo,
Như Lai tôn trọng vượt ba cõi,
Yến sáng khắp soi tánh vô biên,
Chúng con, chúng sanh cầu chướng sâu,
Luyện mộ Như Lai nhưng không thấy,
Hương hoa, ăn uống không tinh khiết,
Khinh mạn Như Lai giáng đạo tràng,
Cúi mong Từ Bi Đại Pháp Vương,
Cho con cúng dường về cõi tịnh,
Chúng con chí tâm, dốc lòng kính lạy...

1637.Kính lạy chư Phật hiện tại trú trong thế giới mười phương, các đức Phật không xả thân mạng mà vì chúng sanh thuyết pháp. Đó là trong thế giới An-Lạc, A-Di-Đà Như Lai làm Thượng Thủ; trong thế giới Khả Lạc, A-Sức Như Lai làm Thượng Thủ; trong thế giới Ca Sa Tràng, Toái Kim Cang Kiên Như Lai làm Thượng Thủ; trong thế giới Bất Thoái Luân Khổng, Thanh Tịnh Quang Ba Đầu Ma Hoa Thân Như Lai làm Thượng Thủ; trong thế giới Vô Cầu, Pháp Tràng Như Lai làm Thượng Thủ; trong thế giới Thiện Đăng, Sư Tử Như Lai làm Thượng Thủ; trong thế giới Thiện Trụ, Lô Xá Na Tạng Như Lai làm Thượng Thủ; trong thế giới Nan Quá, Công Đức Hoa Thân Như Lai làm Thượng Thủ; trong thế giới Trang Nghiêm Huệ, Nhứt Thiết Thông Quang Minh Như Lai làm Thượng Thủ; trong thế giới Cảnh Luân Quang Minh, Nguyệt Trí Huệ Như Lai làm Thượng Thủ; trong thế giới Hoa Thắng, Ba Đầu Ma Thắng Như Lai làm Thượng Thủ, trong thế giới Ba Đầu Ma Thắng, Kiên Thắng Như Lai làm Thượng Thủ; trong thế giới Bất Thuần, Phổ Kiên Như Lai làm Thượng Thủ; trong thế giới Phổ Kiên, Tụ Tụ Như Lai làm Thượng Thủ; trong thế giới Bất Khả Thắng, Thành Tụ Nhứt Thiết Nghĩa Như Lai làm Thượng Thủ; trong thế giới Ta Bà, Thích Ca Mâu Ni Như Lai làm Thượng Thủ; Thiện Thuyết Thắng Như Lai làm Thượng Thủ; Tụ Tụ Tràng Vương Như lai làm

Thượng Thủ; Tác Hỏa Quang Như Lai làm Thượng Thủ; Vô Úy Quang Như Lai làm Thượng Thủ.

Các Thượng Thủ chư Phật như thế, tôi đem thân, khẩu, ý, nghiệp, khắp đầy mười phương, một thời lễ bái, khen ngợi cúng dường, vì các đức Phật kia đã thuyết pháp trong cảnh giới thậm thâm, cảnh giới không thể lường, cảnh giới không thể nghĩ bàn, cảnh giới vô lượng v.v... tôi đều đem thân, khẩu, ý, nghiệp khắp đầy mười phương, lễ lạy, khen ngợi cúng dường, trong thế giới của chư Phật kia, Bồ Tát Tăng bất thoái, Thanh Văn Tăng bất thoái, tôi đều dùng thân, khẩu, ý, nghiệp, khắp đầy mười phương, đầu mặt lạy dưới chân chư Phật, khen ngợi cúng dường:

1638.Kính lạy đức Phật Danh Hàng Phục Ma Nhơn Tự Tại

1639.Kính lạy đức Phật Danh Hàng Phục Tham Tự Tại

1640.Kính lạy đức Phật Danh Hàng Phục Sân Tự Tại

1641.Kính lạy đức Phật Danh Hàng Phục Si Tự Tại

1642.Kính lạy đức Phật Danh Hàng Phục Nộ Tự Tại

1643.Kính lạy đức Phật Danh Hàng Phục Kiến Tự Tại

1644.Kính lạy đức Phật Danh Hàng Phục Chư Hý Tự Tại

1645.Kính lạy đức Phật Danh Liễu Đạt Pháp Tự Tại

1646.Kính lạy đức Phật Danh Đắc Thần Thông Tự Tại

1647.Kính lạy đức Phật Danh Đắc Thắng Nghiệp Tự Tại Xưng

1648.Kính lạy đức Phật Danh Khởi Thí Tự Tại Xưng

1649.Kính lạy đức Phật Danh Khởi Thanh Tịnh Giới Tự Tại Xưng

1650.Kính lạy đức Phật Danh Khởi Nhẫn Nhục Nhơn Tự Tại Xưng

1651.Kính lạy đức Phật Danh Khởi Tinh Tấn Tự Tại Xưng

1652.Kính lạy đức Phật Danh Khởi Thiên Nhơn Tự Tại Xưng

1653.Kính lạy đức Phật Khởi Phước Đức Thanh Tịnh Quang Minh Tự Tại Xưng

1654.Kính lạy đức Phật Danh Khởi Đà La Ni Tự Tại Xưng

1655.Kính lạy Như Lai Cao Thắng

1656.Kính lạy Như Lai Quang Minh Thắng

1657.Kính lạy Như Lai Đại Thắng

1658.Kính lạy Như Lai Tán Hương Thượng Thắng

- 1659.Kính lạy Như Lai Đa Bửu Thắng
- 1660.Kính lạy Như Lai Nguyệt Thượng Thắng
- 1661.Kính lạy Như Lai Hiền Thượng Thắng
- 1662.Kính lạy Như Lai Ba Đầu Ma Thượng Thắng
- 1663.Kính lạy Như Lai Vô Lượng Thượng Thắng
- 1664.Kính lạy Như Lai Ba Đầu Ma Thượng Thắng Vương
- 1665.Kính lạy Như Lai Tam Muội Thủ Thượng Thắng
- 1666.Kính lạy Như Lai Đại Hải Thâm Thắng
- 1667.Kính lạy Như Lai Thiện Thuyết Danh Thắng
- 1668.Kính lạy Như Lai A Tăng Kỳ Tinh Tấn Trụ Thắng
- 1669.Kính lạy Như Lai Lạc Thuyết Nhứt Thiết Pháp Trang Nghiêm Thắng
- 1670.Kính lạy Như Lai Bửu Luân Oai Đức Thượng Thắng
- 1671.Kính lạy Như Lai Nhựt Luân Thượng Quang Minh Thắng
- 1672.Kính lạy Như Lai Vô Lượng Tàm Quý Kim Sắc Thượng Thắng
- 1673.Kính lạy Như Lai Công Đức Hải Lưu Ly Kim Sắc Quang Minh Thắng
- 1674.Kính lạy Như Lai Bửu Hoa Phổ Chiếu Thắng
- 1675.Kính lạy Như Lai Khởi Vô Biên Công Đức Vô Cấu Thắng
- 1676.Kính lạy Như Lai Khởi Đà La Vương Thắng
- 1677.Kính lạy Như Lai Thụ Vương Hỷ Thắng
- 1678.Kính lạy Như Lai Pháp Hải Triều Thắng
- 1679.Kính lạy Như Lai Trí Thanh Tịnh Công Đức Thắng
- 1680.Kính lạy Như Lai Lạc Kiếp Hỏa Thắng
- 1681.Kính lạy Như Lai Bất Khả Tư Nghì Quang Minh Thắng
- 1682.Kính lạy Như Lai Bửu Nguyệt Quang Minh Thắng
- 1683.Kính lạy Như Lai Bửu Hiền Tràng Thắng
- 1684.Kính lạy Như Lai Bửu Thành Tụ Thắng
- 1685.Kính lạy Như Lai Bửu Tập Thắng
- 1686.Kính lạy Như Lai Thành Tụ Nghĩa Thắng

- 1687.Kính lạy Như Lai Phần Tấn Thắng
- 1688.Kính lạy Như Lai Bất Không Thắng
- 1689.Kính lạy Như Lai Văn Thắng
- 1690.Kính lạy Như Lai Hải Thắng
- 1691.Kính lạy Như Lai Trú Trì Thắng
- 1692.Kính lạy Như Lai Thiện Hạnh Thắng
- 1693.Kính lạy Như Lai Long Thắng
- 1694.Kính lạy Như Lai Ba Đầu Ma Thắng
- 1695.Kính lạy Như Lai Phước Đức Thắng
- 1696.Kính lạy Như Lai Trí Thắng
- 1697.Kính lạy Như Lai Diệu Thắng
- 1698.Kính lạy Như Lai Hiền Thắng
- 1699.Kính lạy Như Lai Thắng Hiền Thắng
- 1700.Kính lạy Như Lai Chiên Đàn Thắng
- 1701.Kính lạy Như Lai Thắng Chiên Đàn Thắng
- 1702.Kính lạy Như Lai Vô Lượng Quang Minh Thắng
- 1703.Kính lạy Như Lai Tràng Thắng
- 1704.Kính lạy Như Lai Thắng Tràng Thắng
- 1705.Kính lạy Như Lai Đế Bửu Tràng Ma Ni Thắng
- 1706.Kính lạy Như Lai Vô Ưu Thắng
- 1707.Kính lạy Như Lai Ưu Bát La Hoa Thắng
- 1708.Kính lạy Như Lai Ly Nhứt Thiết Ưu Thắng
- 1709.Kính lạy Như Lai Bửu Trượng
- 1710.Kính lạy Như Lai Thiện Bửu Trượng
- 1711.Kính lạy Như Lai Câu Tô Ma Thắng
- 1712.Kính lạy Như Lai Hoa Thắng
- 1713.Kính lạy Như Lai Tam Muội Phần Tấn Thắng
- 1714.Kính lạy Như Lai Thọ Đề Thắng
- 1715.Kính lạy Như Lai Hỏa Thắng

1716.Kính lạy Như Lai Quảng Công Đức Thắng

1717.Kính lạy Như Lai Chúng Thắng

1718.Kính lạy Như Lai Phổ Quang Thế Giới, Phổ Hoa Vô Úy Vương

1719.Kính lạy Như Lai Thanh Tịnh Quang thế giới, Tích Thanh Tịnh Tăng Trưởng Thắng Thượng Vương

1720.Kính lạy Như Lai Phổ Cái thế giới, danh Quân Bửu Trang Nghiêm. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát La Vông Quang, sẽ chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

1721.Kính lạy Như Lai Nhứt Bửu Cái thế giới, danh Vô Lượng Bửu Cảnh Giới. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Bất Không Phán Tấn Cảnh Giới, sẽ chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1722.Kính lạy Như Lai Tướng Oai Đức Vương thế giới, danh Vô Lượng Thịnh. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Phát Tâm Chuyển Pháp Luân sẽ chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1723.Kính lạy Như Lai Danh Xưng thế giới, danh Tu Di Lưu Tụ Tập. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Quang Minh Luân Thắng Oai Đức, sẽ chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1724.Kính lạy Như Lai Thiện Trụ thế giới, danh Hư Không Tịch. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Nguyệt Quang, sẽ chứng đặng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1725.Kính lạy Như Lai Địa Luân thế giới, danh Xưng Lực Vương. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Trí Xưng, sẽ chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1726.Kính lạy Như Lai Nguyệt Khởi Quang thế giới, danh Phóng Quang Minh. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Quang Minh Luân, sẽ chứng đặng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1727.Kính lạy Như Lai Ca Sa Tràng thế giới, danh Ly Ca Sa. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Vô Lượng Bửu Phát Khởi, sẽ chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1728.Kính lạy Như Lai Ba Đầu Ma Hoa thế giới, danh Chủng Chủng Hoa Thắng Thành Tụ. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Vô Lượng Tinh Tấn, sẽ chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1729.Kính lạy Như Lai Nhứt Cái thế giới, danh Viễn Ly Chư Bồ Mao Thụ. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát La Vông Quang Minh, sẽ chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1730.Kính lạy Như Lai Chủng Chủng Tràng thế giới, danh Tu Di Lưu Tụ. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Đại Thắng, sẽ chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1731.Kính lạy Như Lai Phổ Quang thế giới, danh Vô Chướng Ngại Nhân. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Trí Thắng, sẽ chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1732.Kính lạy Như Lai Hiền thế giới, danh Chiên Đàn Ốc. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Trí Công Đức Tràng, sẽ chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1733.Kính lạy Như Lai Hiền Huệ thế giới, danh Hiệp Tụ. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Diệu Trí, sẽ chứng đặng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1734.Kính lạy Như Lai Bửu Thủ thế giới, danh La Vĩng Quang Minh. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Trí Công Đức, sẽ chứng đặng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1735.Kính lạy Như Lai An Lạc Thủ thế giới, danh Bửu Liên Hoa Thắng. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Ba Đầu Ma Thắng Công Đức, sẽ chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1736.Kính lạy Như Lai Xứng thế giới, danh Trí Hoa Bửu Quang Minh Thắng. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Đệ Nhất Trang Nghiêm, sẽ chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1737.Kính lạy Như Lai Hiền Tý thế giới, danh Khởi Hiền Quang Minh. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Bửu Quang Minh, sẽ chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1738.Kính lạy Như Lai Vô Úy thế giới, danh Diệt Tán Nhứt Thiết Bồ Úy. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Vô Úy, tương lai sẽ chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1739.Kính lạy Như Lai Di Lưu Tràng thế giới, danh Di Lưu Tụ. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Hiệp Tụ, trong tương lai, sẽ chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1740.Kính lạy Như Lai Viễn Ly Nhứt Thiết Ưu Não Chướng Ngại thế giới, danh Vô Úy Vương. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Trí Tác, sẽ chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1741.Kính lạy Như Lai Thiện Trụ thế giới, danh Bách Nhứt Thập Quang Minh. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Thắng Quang Minh, sẽ chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1742.Kính lạy Như Lai Cội Quang Minh thế giới, danh Thiên Thượng Quang Minh. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Phổ Quang Minh, sẽ chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1743.Kính lạy Như Lai Đa Già La thế giới, danh Trí Quang Minh. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Thiện Nhân, tương lai sẽ chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1744.Kính lạy Như Lai Hương thế giới, danh Bửu Thắng. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Vô Lượng Quang Minh, sẽ chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1745.Kính lạy Như Lai Quang Minh Thủ thế giới, danh Vô Lượng Quang Minh. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Dược Vương, sẽ chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1746.Kính lạy Như Lai Vô Thủ Hiền thế giới, danh Vô Chướng Ngại Thịnh. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Tịnh Thịnh, sẽ chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1747.Kính lạy Như Lai Pháp thế giới, danh La Vông Quang. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Tối Thắng, sẽ chứng đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1748.Kính lạy Như Lai Hiền Nhập thế giới, danh Bửu Trí Huệ. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Trí Hương, sẽ chứng quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác trong tương lai

1749.Kính lạy Như Lai Ưu Bát La thế giới, danh Vô Lượng Thắng. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Đàm Vô Yết, sẽ chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1750.Kính lạy Như Lai Thanh Tịnh thế giới, danh Vô Lượng Trang Nghiêm. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Bửu Trang Nghiêm, sẽ chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1751.Kính lạy Như Lai Giác Trụ thế giới, danh Ưu Bát La Thắng. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Ba Đầu Ma Thắng, sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1752.Kính lạy Như Lai Ba Đầu Ma Tác thế giới, danh Trí Trụ Như Lai. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Bửu Mãn Túc, sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1753.Kính lạy Như Lai Trí Lực thế giới, danh Thích Ca Mâu Ni. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Bửu Mâu Ni, sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1754.Kính lạy Như Lai Thập Phương Xung thế giới, danh Trí Xung. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Vô Biên Tinh Tấn, sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1755.Kính lạy Như Lai Hỷ thế giới, danh Kiên Tụ Tại Vương. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Bửu Kiên, sẽ thành quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1756.Kính lạy Như Lai Nguyệt thế giới, danh Bửu Sa La. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Phổ Hương, sẽ thành quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1757.Kính lạy Như Lai Ta Bà thế giới, danh Đại Thắng. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Đại Thắng Thiên Vương, sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1758.Kính lạy Như Lai Nhứt Cái thế giới, danh Bửu Luân. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Tinh Tú Man, sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1759.Kính lạy Như Lai Quá Nhứt Thiết Ưu Chương Ngại thế giới, danh Bất Không Thuyết. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Bất Không Thuyết, sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1760.Kính lạy Như Lai Viễn Ly Ưu Nảo thế giới, danh Công Đức Thành Tụ. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Vô Biên Thắng Oai Đức, sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1761.Kính lạy Như Lai Tịch Tĩnh thế giới, danh Xung Vương. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Dũng Đức, sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1762.Kính lạy Như Lai Bất Không Kiến thế giới, danh Bất Không Phần Tấn. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Bất Không Phát Hạnh, sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1763.Kính lạy Như Lai Hương thế giới, danh Hương Quang Minh. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Bửu Tạng, sẽ thành bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1764.Kính lạy Như Lai Vô Lượng Hửu Thịnh thế giới, danh Vô Chương Ngại Thịnh. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Vô Phân Biệt Phát Hành, sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1765.Kính lạy Như Lai Nguyệt Luân Quang Minh thế giới, danh Xung Lực Vương. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Trí Xung, sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1766.Kính lạy Như Lai Bửu Luân thế giới, danh Bửu Thượng Thắng. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Đại Đạo Sư, sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1767.Kính lạy Như Lai Thật Luân thế giới, danh Thiện Nhân. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Lạc Hạnh, sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1768.Kính lạy Như Lai Pháp thế giới, danh Ba Đầu Ma Thắng. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Đại Pháp, sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1769.Kính lạy Như Lai Danh Tu Di thế giới, Danh Tu Di Đảnh Thượng Vương. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Trí Lực, sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1770.Kính lạy Như Lai Liên Hoa thế giới, danh Ba Đầu Ma Thắng. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Thắng Đức, sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1771.Kính lạy Như Lai Đà La Ni Luân thế giới, danh Hương Quang Minh. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Đà La Ni Tự Tại Vương, sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1772.Kính lạy Như Lai Kim Quang Minh thế giới, danh Thập Phương Xung Phát. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Trí Xung Phát Hành, sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1773.Kính lạy Như Lai Trí Khởi thế giới, danh Phổ Thanh Tịnh Tăng Thượng Vân Thịnh. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Tinh Tú Vương, sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1774.Kính lạy Như Lai Thường Quang Minh thế giới, danh Vô Lượng Quang Minh. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Đại Quang Minh, sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1775.Kính lạy Như Lai Nhiên Đăng thế giới, danh Vô Lượng Trí Thành. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Công Đức Vương Quang Minh, sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1776.Kính lạy Như Lai Nhiên Đăng Tác thế giới, danh Vô Lượng Phần Tấn. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Vô Chướng Ngại Phát, sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1777.Kính lạy Như Lai Chủng Chủng Tràng thế giới, danh Thượng Thủ. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Na La Diên, sẽ chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1778.Kính lạy Như Lai Thập Phương Xưng thế giới, danh Phật Hoa Thành Tụ Thắng. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Vô Khuyết Phần Tấn, sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1779.Kính lạy Như Lai Kim Cang Trụ thế giới, danh Phật Hoa Tăng Thượng Vương. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Bửu Hỏa, sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1780.Kính lạy Như Lai Chiên Đàn Khuất thế giới, danh Bửu Hành. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Quán Thế Âm, sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1781.Kính lạy Như Lai Dược Vương thế giới, danh Bất Không Thuyết. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Bất Không Phát Hành, sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1782.Kính lạy Như Lai Dược Vương Thắng Thượng thế giới, danh Vô Biên Công Đức Tinh Tấn Phát. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Bất Thọ Giới Nhiếp Thọ, sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1783.Kính lạy Như Lai Phổ Trang Nghiêm thế giới, danh Phát Tâm Sanh Trang Nghiêm Nhứt Thiết Chúng Sanh Tâm. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Phật Hoa Thủ, sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1784.Kính lạy Như Lai Phổ Cái thế giới, danh Cái Man. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Bửu Hạnh, sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1785.Kính lạy Như Lai Hoa Thượng Quang Minh thế giới, danh Nhứt Luân Oai Đức Vương. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Thiện Trụ, sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1786.Kính lạy Như Lai Thiện Trang Nghiêm thế giới, danh Chúng Sanh Quang Minh. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Bửu Điện, sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1787.Kính lạy Như Lai Hiền thế giới, danh Vô Úy. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Bất Kinh Bố, sẽ được thành bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác trong tương lai

1788.Kính lạy Như Lai Ba Đầu Ma thế giới, danh Ba Đầu Ma Thắng Quang Minh. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Trí Tượng, sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1789.Kính lạy Như Lai Ưu Bát La thế giới, danh Trí Ưu Bát Thắng. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Vô Cảnh Giới Hạnh, sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1790.Kính lạy Như Lai Bửu Thượng thế giới, danh Bửu Tác. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Pháp Tác, sẽ được thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1791.Kính lạy Như Lai Nguyệt thế giới, danh Vô Lượng Nguyệt. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Tấn Hoa, sẽ được thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1792.Kính lạy Như Lai Thiện Trụ thế giới, danh Bửu Tự. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Dược Vương, sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1793.Kính lạy Như Lai Hương Quang Minh thế giới, danh Sa La Tự Tại Vương. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Thắng Huệ, sẽ chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1794.Kính lạy Như Lai Hoa Thủ thế giới, danh Bửu Quang Minh. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Nhứt Đức, sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1795.Kính lạy Như Lai Phổ Sơn thế giới, danh Bửu Sơn. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Hỏa Đức, sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1796.Kính lạy Như Lai Ưu Cái Nhập thế giới, danh Thượng Thủ. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Thượng Trang Nghiêm, sẽ chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1797.Kính lạy Như Lai Ưu thế giới, danh Phát Vô Biên Công Đức. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Bất Phát Quan, sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1798.Kính lạy Như Lai Nhứt Thiết Công Đức Trụ thế giới, danh Thiện Thượng Thủ. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Phổ Chí, sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1799.Kính lạy Như Lai Bửu Quang Minh thế giới, danh Tu Di quang Minh. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Thiện Trụ, sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1800.Kính lạy Như Lai Nhứt Thiết Công Đức Trụ thế giới, danh Vô Lượng Cảnh Giới. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Dược Thượng, sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1801.Kính lạy Như Lai Trang Nghiêm Bồ Đề thế giới, danh Cao Diệu Khứ. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Tư Ích Thắc Huệ, sẽ chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1802.Kính lạy Như Lai Vô Cấu thế giới, danh Bửu Hoa Thành Tựu Công Đức. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Đắc Thắng Huệ, sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1803.Kính lạy Như Lai Vân thế giới, danh Phần Tấn. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Tự Tại Quan, sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1804.Kính lạy Như Lai Hoa Vông Phú thế giới, danh Nhứt Thiết Phát Chúng Sinh Tín Phát Tâm. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Thắng Huệ, sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1805.Kính lạy Như Lai Tinh Tú Hành thế giới, danh Lạc Tinh Tú Khởi. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Vô Ưu, sẽ chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1806.Kính lạy Như Lai Bửu Hoa thế giới, danh Thắng Chúng. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Diệu Thắng, sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1807.Kính lạy Như Lai Vô Lượng Chí thế giới, danh Vô Lượng Hoa. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Hương Tượng, sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1808.Kính lạy Như Lai Hoa thế giới, danh Bửu Thắng. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Viễn Ly Chư Hữu, sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1809.Kính lạy Như Lai Chung Chung Tràng thế giới, danh Nguyệt Thắng Công Đức. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Đoạn Nhứt Thiết Chư Nạn, sẽ chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1810.Kính lạy Như Lai Khả Lạc thế giới, danh Tắc Phát Tâm Chuyển Pháp Luân. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Bất Thoái Chuyển Luân, sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1811.Kính lạy Như Lai Vô Úy thế giới, danh Thập Phương Xưng Danh. Như Lai này thọ ký cho Bồ Tát Trí Xưng, sẽ chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

1812.Kính lạy Như Lai Tự Tại Thế Giới Danh Ca Lăng Già

1813.Kính lạy Như Lai An Lạc Thế Giới Nhựt Luân Đăng Minh

- 1814.Kính lạy Như Lai Vô Úy Thế Giới Bửu Thắng
- 1815.Kính lạy Như Lai Trí Thành Tụ Thế Giới Trí Khởi
- 1816.Kính lạy Như Lai Thuần Lạc Thế Giới Công Đức Vương
- 1817.Kính lạy Như Lai Cái Hạnh Hoa Thế Giới Vô Chướng Ngại Nhân
- 1818.Kính lạy Như Lai Kim Cang Luân Thế Giới Vô Úy
- 1819.Kính lạy Như Lai Phát Khởi Thế Giới Trí Tích
- 1820.Kính lạy Như Lai Thiện Thanh Tịnh Thế Giới Vô Quán Tướng Phát Hành
- 1821.Kính lạy Như Lai Phổ Quang Minh Thế Giới Quang Minh Luân Thành Đức Thắng Vương
- 1822.Kính lạy Như Lai Cao Tràng Thế Giới Nhơn Huệ
- 1823.Kính lạy Như Lai Đức Thế Giới Na La Diên
- 1824.Kính lạy Như Lai Vô Cấu Thế Giới Vô Cấu Tràng
- 1825.Kính lạy Như Lai Viễn Ly Nhứt Thiết Ưu Chướng Thế Giới An Ẩn
- 1826.Kính lạy Như Lai Hiền Thượng Thế Giới Viễn Ly Chư Phiền Nã
- 1827.Kính lạy Như Lai Nhứt Thiết An Lạc Thế Giới Thanh Tịnh Huệ
- 1828.Kính lạy Như Lai Vô Lượng Công Đức Cụ Túc Thế Giới Thiện Tư Duy Phát
- 1829.Kính lạy Như Lai Bình Đẳng Thế Giới Hàng Phục Chư Oán
- 1830.Kính lạy Như Lai Vô Úy Thế Giới Ưu Bà La Thắng
- 1831.Kính lạy Như Lai Thập Phương Quang Minh Thế Giới Thắng Lực Vương
- 1832.Kính lạy Như Lai Thường Quang Minh Thế Giới Vô Lượng Quang Minh Vân Hương Di Lưu
- 1833.Kính lạy Như Lai Thường Trang Nghiêm Thế Giới Hàng Phục Nam Nữ
- 1834.Kính lạy Như Lai Trầm Thủy Hương Thế Giới Thượng Thắng Hương
- 1835.Kính lạy Như Lai Thường Trang Nghiêm Thế Giới Chủng Chủng Hoa
- 1836.Kính lạy Như Lai Hương Cái Thế Giới Vô Biên Trí

1837.Kính lạy Như Lai Chiên Đàn Hương Thế Giới Bửu Thượng Vương

1838.Kính lạy Như Lai Hương Thế Giới Hương Di Lưu

1839.Kính lạy Như Lai Phổ Hỷ Thế Giới Trí Kiến Nhứt Thiết Chúng Sanh Tín

1840.Kính lạy Như Lai Bất Khả Lượng Thế Giới Vô Biên Thanh

1841.Kính lạy Như Lai Phật Hoa Trang Nghiêm Thế Giới Trí Công Đức Thắng

1842.Kính lạy Như Lai Thiện Trụ Thế Giới Bất Động Bộ

Kính lạy như thế vô lượng vô biên Như Lai xin chiếu giám cho, chúng con tiếp tục:

1843.Kính lạy Như Lai Hoa Thế Giới Vô Chướng Ngại Hồng Thịnh

1844.Kính lạy Như Lai Nguyệt Thế Giới Phổ Bửu Tạng

1845.Kính lạy Như Lai Kiên Trụ Thế Giới Ca Diếp

1846.Kính lạy Như Lai Phổ Ba Đầu Ma Thế Giới Quán Nhứt Thiết Cảnh Giới Kinh

1847.Kính lạy Như Lai Chiên Đàn Thế Giới Thượng Thủ

1848.Kính lạy Như Lai Bửu Thế Giới Thành Tựu Nghĩa

1849.Kính lạy Như Lai Hữu Nguyệt Thế Giới Thành Tựu Thắng

1850.Kính lạy Như Lai Vô Chướng Ngại Thế Giới Danh Xưng

1851.Kính lạy Như Lai An Lạc Thế Giới Đoạn Nhứt Thiết Nghi

1852.Kính lạy Như Lai Vương Thế Giới Trí Thắng

1853.Kính lạy Như Lai Chúng Chúng Thành Tựu Thế Giới Công Đức Vi

1854.Kính lạy Như Lai Chúng Chúng Hoa Thế Giới Tinh Tú Vương

1855.Kính lạy Như Lai Quảng Thế Giới Vô Lượng Tràng

1856.Kính lạy Như Lai Phổ Úy Thế Giới Nguyệt

1857.Kính lạy Như Lai La Vãng Thế Giới La Vãng Quang Minh

1858.Kính lạy Như Lai Vô Kinh Bồ Thế Giới Tịnh Thịnh

1859.Kính lạy Như Lai Khả Lạc Thế Giới Hiện Thật Thắng

1860.Kính lạy Như Lai Ly Quan Thế Giới Nhứt Thiết Pháp Vô Sở Phát

1861.Kính lạy Như Lai Thường Xung Thế Giới Bất Đoạn Nhứt Thiết Chúng Sanh Phát Hành

1862.Kính lạy Như Lai Thường Hoan Hỷ Thế Giới Vô Lượng Phần Tấn

1863.Kính lạy Như Lai Phổ Cảnh Thế Giới Kiến Nhứt Thiết Pháp

1864.Kính lạy Như Lai Phổ Chiếu Thế Giới Phổ Kiến Nhứt Thiết Pháp

1865.Kính lạy Như Lai Nhứt Thiết Công Đức Thành Tựu, Thế Giới Thành Tựu Vô Biên Thắng Công Đức

1866.Kính lạy Như Lai Vô Cấu Thế Giới Trí Khởi Quang

1867.Kính lạy Như Lai Vô Bồ Ưu Bát La Thế Giới Ba Đầu Ma Thắng

1868.Kính lạy Như Lai Ba Đầu Ma Bồ Thế Giới Thập Phương Thắng

1869.Kính lạy Như Lai Hoa Bồ Thế Giới Hoa Thành Tựu Thắng

1870.Kính lạy Như Lai Thiên Thế Giới Kiên Cố Chúng Sinh

1871.Kính lạy Như Lai Quang Minh Thế Giới Trí Quang Minh

1872.Kính lạy Như Lai An Lạc Điều Thế Giới Tu Trí

1873.Kính lạy Như Lai An Lạc Thế Giới Viễn Ly Thai

1874.Kính lạy Như Lai Nhiễm Thế Giới Minh Vương

1875.Kính lạy Như Lai Vân Thế Giới Đoạn Nhứt Thiết Phiền Nã

1876.Kính lạy Như Lai Phổ Sắc Thế Giới Vô Biên Trí Xung

1877.Kính lạy Như Lai Kiên Cố Thế Giới Chiên Đàn Ốc Thắng

1878.Kính lạy Như Lai Vô Tỷ Công Đức Thế Giới Thành Tựu Vô Tỷ Thắng Vương

1879.Kính lạy Như Lai Bửu Thế Giới Thiện Trụ Lực Vương

1880.Kính lạy Như Lai Thập Phương Thượng Thủ Thế Giới Khởi Nguyệt Quang

1881.Kính lạy Như Lai Long Vương Thế Giới Thượng Thủ

1882.Kính lạy Như Lai Thiện Trụ Thế Giới Thiện Cao Tụ

1883.Kính lạy Như Lai Vô Bồ Úy Thế Giới Tác Xung Thân

1884.Kính lạy Như Lai Ái Hương Thế Giới Đoạn Chư Nạn

1885.Kính lạy Như Lai Thành Tựu Nhứt Thiết Công Đức Thiện Trụ Thế Giới Xung Thân

1886.Kính lạy Như Lai Thành Tụ Nhưt Thiết Thế Lục, Thiện Trụ Thế Giới Xung Kiên Cố

1887.Kính lạy Như Lai Vô Ưu Huệ Thế Giới Viễn Ly Chư Ưu

1888.Kính lạy Như Lai Xung Thế Giới Khởi Ba Đầu Ma Công Đức Vương

1889.Kính lạy Như Lai Hoa Câu Tô Ma Trụ Thế Giới Thiện Tán Hoa Tràng

1890.Kính lạy Như Lai Thập Phương Danh Xung Thế Giới Phóng Quang Minh Phổ Chí

1891.Kính lạy Như Lai Thập Phương Thượng Thủ Thế Giới Danh Xung Nhân

1892.Kính lạy Như Lai Diệm Huệ Thế giới Phóng Diệm

1893.Kính lạy Như Lai Khổng Thế Giới Thập Phương Xung Danh

1894.Kính lạy Như Lai Quang Minh Thế Giới Tự Tại Di Lưu

1895.Kính lạy Như Lai Bửu Quang Minh Thế Giới Bảo Quang Minh

1896.Kính lạy Như Lai Thường Hoan Hỷ Thế Giới Diệm Xí

1897.Kính lạy Như Lai Hữu Thế Giới Tam Giới Tự Tại Phần Tấn

1898.Kính lạy Như Lai Vô Úy Thế Giới Phóng Quang Minh Luân

1899.Kính lạy Như Lai Thường Huyền Thế Giới Chúng Tịch Thắng

1900.Kính lạy Như Lai Ba Đầu Ma Vương Thế Giới Vô Tận Thắng

1901.Kính lạy Như Lai Phổ Khổng Thế Giới Diệu Cổ Thịnh

Kính lễ vô lượng vô biên Như Lai trong mười phương như thế xong; giờ đây chúng con đánh lễ mười hai bộ Tôn Kinh, Đại Tạng Pháp Luân:

1902.Kính lạy Tôn Kinh Tác La Quốc

1903.Kính lạy Tôn Kinh Đại Ý

1904.Kính lạy Tôn Kinh Thiên Vương Thái Tử Tịch La

1905.Kính lạy Tôn Kinh Trưởng Giả Ý Duyệt

1906.Kính lạy Tôn Kinh Trưởng Giả Pháp Chí Thê

1907.Kính lạy Tôn Kinh Nhưt Thiết Quang Minh Tiên Nhân Từ Tâm Nhân Duyên Bất Thực Nhục

1908.Kính lạy Tôn Kinh Văn Thù Sư Lợi Bát Niết Bàn

- 1909.Kính lạy Tôn Kinh Sư Tử Nguyệt Phật Bản Sanh
- 1910.Kính lạy Tôn Kinh A-Di-Đà Cổ Âm Thịnh Đà-La-Ni
- 1911.Kính lạy Tôn Kinh Pháp Hoa Tam Muội
- 1912.Kính lạy Tôn Kinh Kim Cang Tam Muội Bản Tánh Thanh Tịnh Bất Hoại Bất Diệt
- 1913.Kính lạy Tôn Kinh Bửu Tích Tam Muội Văn Thù Sư Lợi Văn Pháp Thân
- 1914.Kính lạy Tôn Kinh Thiên Phật Nhân Duyên
- 1915.Kính lạy Tôn Kinh Bát Bộ Phật Danh
- 1916.Kính lạy Tôn Kinh Bát Kiết Tường Thần Chú
- 1917.Kính lạy Tôn Kinh Bát Dương
- 1918.Kính lạy Tôn Kinh Thập Kiết Tường
- 1919.Kính lạy Tôn Kinh Hiền Thủ
- 1920.Kính lạy Tôn Kinh Thập Thâm Đại Hội Hương
- 1921.Kính lạy Tôn Kinh Hiền Giả Ngũ Phước Đức
- 1922.Kính lạy Tôn Kinh Huyền Sĩ Nhân Hiền
- 1923.Kính lạy Tôn Kinh Phật Tạng
- 1924.Kính lạy Tôn Kinh Bồ Tát Tạng
- 1925.Kính lạy Tôn Kinh Quyết Định Tỳ Ni
- 1926.Kính lạy Tôn Kinh Bửu Lương
- 1927.Kính lạy Tôn Kinh Phạm Võng
- 1928.Kính lạy Tôn Kinh Văn Thù Sư Lợi Hội Quá
- 1929.Kính lạy Tôn Kinh Xá Lợi Phát Hội Quá
- 1930.Kính lạy Tôn Kinh Ưu Bà Tắc Giới
- 1931.Kính lạy Tôn Kinh Đại Phương Quảng Tam Giới
- 1932.Kính lạy Tôn Kinh Pháp Luật Tam Muội
- 1933.Kính lạy Tôn Kinh Bồ Tát Nội Giới
- 1934.Kính lạy Tôn Kinh Tam Mạn Đà Bạt Đà La Bồ Tát
- 1935.Kính lạy Tôn Kinh Thọ Trai
- 1936.Kính lạy Tôn Kinh Tịnh Nghiệp Chương

- 1937.Kính lạy Tôn Kinh Đại Thừa Tam Tụ Sám Hối
- 1938.Kính lễ Tôn Luận Đại Trí Độ
- 1939.Kính lễ Tôn Luận Bát Nhã Đăng
- 1940.Kính lễ Tôn Luận Thập Địa
- 1941.Kính lễ Tôn Luận Đại Thừa Trang Nghiêm
- 1942.Kính lễ Tôn Luận Thập Trụ Tỳ Bà Sa
- 1943.Kính lễ Tôn Luận Bồ Đề Tư Lương
- 1944.Kính lễ Tôn Luận Đại Niết Bàn Kinh
- 1945.Kính lễ Tôn Luận Đại Niết Bàn Kinh Bản Hữu Kim Vô Kệ
- 1946.Kính lễ Tôn Luận Di Lạc Bồ Tát Sở Vấn Kinh
- 1947.Kính lễ Tôn Luận Bửu Tích Kinh
- 1948.Kính lễ Tôn Luận Kim Cang Bát Nhã Kinh
- 1949.Kính lễ Tôn Luận Thắng Tư Duy Kinh
- 1950.Kính lễ Tôn Luận Tam Cú Túc Kinh
- 1951.Kính lễ Tôn Luận Pháp Hoa Kinh
- Chúng con thành tâm kính lạy các vị Đại Bồ Tát trong mười phương:
- 1952.Kính lạy Đại Bồ Tát Mạn Đà Bà Hương
- 1953.Kính lạy Đại Bồ Tát Lạc Tác
- 1954.Kính lạy Đại Bồ Tát Vô Cấu Xung
- 1955.Kính lạy Đại Bồ Tát Tư Ích
- 1956.Kính lạy Đại Bồ Tát Phổ Hoa
- 1957.Kính lạy Đại Bồ Tát Nguyệt Thắng
- 1958.Kính lạy Đại Bồ Tát Nguyệt Sơn
- 1959.Kính lạy Đại Bồ Tát Trí Sơn
- 1960.Kính lạy Đại Bồ Tát Thắng Sơn
- 1961.Kính lạy Đại Bồ Tát Quang Sơn
- 1962.Kính lạy Đại Bồ Tát Hiền Thủ
- 1963.Kính lạy Đại Bồ Tát Công Đức Sơn
- 1964.Kính lạy Đại Bồ Tát Thắng Hộ

- 1965.Kính lạy Đại Bồ Tát Na La Diên
1966.Kính lạy Đại Bồ Tát Long Đức
1967.Kính lạy Đại Bồ Tát Long Thắng
1968.Kính lạy Đại Bồ Tát Trụ Trì Sắc
1969.Kính lạy Đại Bồ Tát Ma Lưu Thiên
1970.Kính lạy Đại Bồ Tát Nhập Công Đức
1971.Kính lạy Đại Bồ Tát Nhiên Đăng Thủ
1972.Kính lạy Đại Bồ Tát Thường Cử Thủ
1973.Kính lạy Đại Bồ Tát Quang Minh Thường Chiêu Thủ
1974.Kính lạy Đại Bồ Tát Bửu Thủ
1975.Kính lạy Đại Bồ Tát Phổ Quang
1976.Kính lạy Đại Bồ Tát Tinh Tú Vương
1977.Kính lạy Đại Bồ Tát Kim Cang Bộ
1978.Kính lạy Đại Bồ Tát Bất Động Hoa Bộ
1979.Kính lạy Đại Bồ Tát Bộ Tam Giới
1980.Kính lạy Đại Bồ Tát Vô Biên Bộ Phấn Tấn
1981.Kính lạy Đại Bồ Tát Hải Huệ
1982.Kính lạy Đại Bồ Tát Quang Minh Vô Cấu Trụ Trì Oai Đức
1983.Kính lạy Đại Bồ Tát Cao Tinh Tấn
1984.Kính lạy Đại Bồ Tát Trí Xuất
1985.Kính lạy Đại Bồ Tát Thường Quán
1986.Kính lạy Đại Bồ Tát Bất Thuần
1987.Kính lạy Đại Bồ Tát Vô Ngôn
1988.Kính lạy Đại Bồ Tát Bửu Thắng
1989.Kính lạy Đại Bồ Tát Bửu Tâm
1990.Kính lạy Đại Bồ Tát Thiện Tư Nghị
1991.Kính lạy Đại Bồ Tát Ma Ni Kế

Chúng con kính lạy vô lượng vô biên các vị Đại Bồ Tát trong thế giới mười phương xong; giờ đây chúng con kính lạy chư vị Hiền Thánh Tăng, Thánh Văn, Duyên Giác:

1992.Chúng con kính lạy Phật Bích Chi Thiện Pháp

1993.Chúng con kính lạy Phật Bích Chi Ứng Cầu

1994.Chúng con kính lạy Phật Bích Chi Kế Cầu

1995.Chúng con kính lạy Phật Bích Chi Đại Thế

1996.Chúng con kính lạy Phật Bích Chi Tu Hành Bất Trước

1997.Chúng con kính lạy Phật Bích Chi Nan Xả

1998.Chúng con kính lạy Phật Bích Chi Thật Tế

1999.Chúng con kính lạy Phật Bích Chi Bất Khả Tỷ

2000.Chúng con kính lạy Phật Bích Chi Hoan Hỷ

2001.Chúng con kính lạy Phật Bích Hỷ Hộ

Kính lạy chư vị Phật Bích Chi vô lượng vô biên, nói chung là chúng con đánh lễ Tam Bảo vừa xong, kẻ đây sám hối: Đệ tử chúng con lược sám phiến não chướng rồi, giờ đây thứ lớp sám hối nghiệp chướng. Luận về nghiệp là tác động là hành động nó thường hay trang điểm trên con đường đời, bất cứ chốn nào, nơi nào. Thế nên, chúng ta phải suy nghĩ tìm con đường giải thoát, chớ nên chìm đắm trong đời để tạo ác nghiệp, phần nhiều là nghiệp xấu. Sở dĩ quả báo trong sáu đường¹⁶⁰ nhiều thứ không đồng là vì hình loại tạo nghiệp mỗi đường khác nhau. Tuy nhiên, tất cả đều do sức nghiệp thúc đẩy, chúng ta phải biết trong pháp thập lực¹⁶¹ của Phật, nghiệp lực rất sâu. Những người phạm phu đa số, trong điểm này, thường ưa nghi hoặc. Vì sao thế? Bởi vì hiện tại trong thế gian những người làm lành, thường bị đau khổ và thiệt thòi; những kẻ làm ác thì lại vui tươi và gặp nhiều may mắn. Do đó mà người đời cho rằng, thiên hạ làm lành tạo ác kết quả không công minh. Suy nghĩ như vậy, đều do người đời chưa hiểu rõ nghiệp lý. Vì sao thế? Trong Kinh Phật đã dạy có ba thứ nghiệp. Những gì là ba?

- Một là hiện báo nghiệp.

- Hai là sanh báo nghiệp.

- Ba là hậu báo nghiệp.

Hiện báo nghiệp là như thế nào? – Nghĩa là hiện tại làm lành, làm ác, thân đời này phải chịu quả báo ngay.

Thế nào gọi là sanh báo nghiệp? – Thời gian này làm thiện, làm ác, phải đợi một thời gian sau hoặc đời sau mới trả quả báo, là phải cách một thời gian.

Còn hậu báo nghiệp là như thế nào? – Nghĩa là trong nhiều đời nhiều kiếp về trước làm thiện hoặc làm ác, đến trong đời này mới lãnh chịu, hoặc cho đến nhiều đời sau nữa mới trả quả báo.

Luận về những kẻ làm ác, hiện tại họ được tốt đẹp may mắn, là do các sanh báo, hậu báo thiện nghiệp ở các đời trước đã thuần thực, vì thế mà hiện tại họ được quả báo tốt đẹp an vui sung sướng, đâu có quan hệ gì với các việc làm ác của họ trong đời hiện tại mà được quả báo tốt, các việc ác hiện tại họ làm kiếp sau sẽ biết.

Những người làm lành hiện tại họ bị khổ đau, thiếu thốn... đó là do sanh báo và hậu báo ác nghiệp đã thuần thực trong đời quá khứ, hiện tại sức làm lành yếu kém, không thể điều khiển được, thế nên phải bị khổ báo, đâu phải do việc làm lành hiện tại mà bị khổ đau, ác báo. Việc làm lành đời này, kiếp sau trọn hưởng. Nhơn quả ba đời đành rành như thế đó. Vì vậy mà hiện thấy những ai làm lành trong thế gian, được người khen ngợi, được người tôn kính, vì biết chắc trong tương lai họ sẽ được quả báo an vui; vì rõ quá khứ đã có ác nghiệp như thế, nên chư Phật, Bồ Tát thường hay dạy bảo, cần phải gần gũi bạn lành, đồng tâm sám hối, gần thiện tri thức¹⁶² ở trong sự đặc đạo, hoàn toàn lợi ích. Thế nên đệ tử chúng con ngày nay chí thành trở về nương tựa với chư Phật.

2002.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Ly Cấu Phương Đông

2003.Kính lạy đức Phật Thọ Căn Hoa Vương Phương Nam

2004.Kính lạy đức Phật Liên Hoa Tự Tại Phương Tây

2005.Kính lạy đức Phật Kim Cang Năng Phá Phương Bắc

2006.Kính lạy đức Phật Tát Đàn Nghĩa Thắng Phương Đông Nam

2007.Kính lạy đức Phật Kim Hải Tự Tại Vương Phương Tây Nam

2008.Kính lạy đức Phật Vô Biên Pháp Tự Tại Vương Phương Tây Bắc

2009.Kính lạy đức Phật Vô Ngại Hương Tượng Vương Phương Đông Bắc

2010.Kính lạy đức Phật Vô Ngại Huệ Tràng Phương Dưới

2011.Kính lạy đức Phật Cam Lộ Thượng Vương Phương Trên

Kính lễ tất cả ngôi Tam Bảo, hết cõi hư không mười phương như thế. Đệ tử chúng con từ vô thủy đến ngày nay, gây ác như số cát sông Hằng, tạo tội đầy trời đất, xả thân thọ nhiều báo thân, không hay cũng chẳng biết, hoặc tạo tội nghiệp ngũ nghịch¹⁶³ sâu dày ràng buộc không gián đoạn, hoặc tạo ‘nhứt xiển đề’¹⁶⁴, dứt các căn lành, nghiệp khinh chê lời Phật dạy, hủy báng Kinh

Phương Đẳng¹⁶⁵, nghiệp phá diệt Tam Bảo, hủy báng chánh pháp, không tin tội phước nhân quả, luôn luôn khởi mười nghiệp ác¹⁶⁶, nghiệp mê chơn phản chánh si hoặc, nghiệp bất hiếu cha mẹ, phản phúc người ơn, nghiệp khinh mạn sư trưởng, vô lễ các bậc bề trên, nghiệp không tin bạn bè, phạm điều bất nghĩa, nghiệp ngăn thánh đạo, hoặc làm tội ‘tứ trọng’¹⁶⁷, ‘lục trọng’¹⁶⁸, ‘bát trọng’¹⁶⁹ v.v... nghiệp phá phạm ngũ giới¹⁷⁰, phá Bát Quan Trai¹⁷¹, nghiệp phạm nhiều ít trong ‘ngũ thiên’¹⁷², ‘thất tụ’¹⁷³, nghiệp cấu khinh trọng, trong ưu bà tắc giới, hoặc Bồ Tát giới¹⁷⁴, không giữ thanh tịnh, không theo lời dạy tu hành, nghiệp dơ phạm hạnh tốt, trước sau phương tiện, nghiệp biếng nhác mỗi tháng không ăn sáu ngày chay, nghiệp không thường thật hành ba tháng ăn chay¹⁷⁵ mỗi năm, nghiệp không đúng như pháp, không giữ ba nghìn oai nghi¹⁷⁶, nghiệp tội nhỏ nhất tám muôn luật nghi¹⁷⁷ không giữ, nghiệp không tu thân giới tâm huệ, tạo các tội nghiệp trong bốn mùa, tám tiết, luôn luôn làm mười sáu thứ ác luật nghi¹⁷⁸ nghiệp không thương xót đối với khổ não của chúng sanh, nghiệp không suy nghĩ để giúp chúng sanh, nghiệp không cứu hộ, không giúp đỡ cho sanh linh, nghiệp không giúp ai, ôm lòng ganh ky, nghiệp không bình đẳng đối với kẻ oán người thân, nghiệp chướng nhằm chán, đắm mê ngũ dục lạc¹⁷⁹ nghiệp vì ăn uống mà đào ao nuôi cá, sát hại sinh vật, hoặc lợi dụng thời thế tốt bụng lung tâm ý tạo các tội nghiệp, hoặc tạo nghiệp hữu lậu, để lại chướng ngại ba cõi, ngăn con đường xuất thế. Các tội nghiệp như thế vô lượng vô biên, ngày nay tỏ bày hướng đến mười phương chư Phật, tôn Pháp và hiền Thánh Tăng, kính lễ sám hối. Đệ tử chúng con phát nguyện tu trì, nhờ sức sám hối này, tất cả tội nghiệp vô gián chuyên sanh phước lành, xin đời đời kiếp kiếp, dứt sạch ngũ nghịch, trừ mê làm xiển đề. Như thế các tội nghiệp nặng nhẹ, từ nay trở đi cho đến các chốn đạo tràng, thề không phạm lại, thường thật hành pháp lành thanh tịnh xuất thế, tinh tấn thọ trì giới hạnh, giữ gìn oai nghi, như người qua biển, phải có phao nổi. ‘Lục độ’¹⁸⁰, ‘tứ đẳng’¹⁸¹ thường được dẫn đầu, giới, định, huệ, ba môn vô lậu học càng được mỗi ngày thêm sáng tỏ để chóng thành ba mươi hai tướng tốt¹⁸² và tám mươi vẻ đẹp¹⁸³ của Như Lai, nào pháp ‘thập lực’¹⁸⁴, ‘tứ vô sở úy’¹⁸⁵, nào lòng đại bi ‘tam niệ’¹⁸⁶, thường được trí nhiệm màu, vào ‘tám tự tại’¹⁸⁷ của mỗi người chúng con.

QUYỂN THỨ TƯ

HẾT

---o0o---

QUYỂN THỨ NĂM

Sám vừa cử lên,
Tội lỗi tiêu liền,
Giải được oan trái,
Trừ được tai ương;
Thoát khỏi khổ nạn,
Phước đức vô biên,
Sanh lên đao lợi,
Hoặc về Tây phương.

NAM MÔ CẦU SÁM HỐI BỒ TÁT ((3 lần)

Chúng con thành tâm đánh lễ Hồng Danh của chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng, thường trú Tam Bảo:

2012.Kính lạy đức Phật Vô Úy Thế Giới Phổ Thắng

2013.Kính lạy đức Phật Thập Phương Danh Xưng Thế Giới Trí Xưng

2014.Kính lạy đức Phật Địa Thế Giới Sơn Vương

2015.Kính lạy đức Phật Địa Công Đức Thế Giới Ba Đầu Ma Luân Cảnh Giới Thắng Vương

2016.Kính lạy đức Phật Nhiên Đăng Luân Thế Giới Thiện Trụ

2017.Kính lạy đức Phật Phổ Trang Nghiêm Thế Giới Đại Trang Nghiêm Phật Cảnh Giới

2018.Kính lạy đức Phật Ý Thế Giới Tác Như Thiết Công Đức

2019.Kính lạy đức Phật Hoan Hỷ Thế Giới Tất Cảnh Thành Tựu Phật Bảo Công Đức

2020.Kính lạy đức Phật Tinh Tú Hành Thế Giới Trí Thượng Thắng

2021.Kính lạy đức Phật Cái Hành Trang Nghiêm Thế Giới Trí Khởi Quang Minh Oai Đức Vương

2022.Kính lạy đức Phật Ba Đầu Ma Thế Giới Ba Đầu Ma Sanh Vương

Kính lễ chư Phật vô lượng vô biên như thế nên biết mà quy mạng:

2023.Kính lạy đức Phật Pháp Cảnh Giới Tự Tại

2024.Kính lạy đức Phật Nguyệt Trung Quang Minh

2025.Kính lạy đức Phật Hương Tượng

- 2026.Kính lạy đức Phật A Di Đà Quang Minh
- 2027.Kính lạy đức Phật Ba Đầu Ma Sơn
- 2028.Kính lạy đức Phật Ba Đầu Ma Sanh Thắng
- 2029.Kính lạy đức Phật Chiên Đàn Thắng
- 2030.Kính lạy đức Phật Bửu Tích
- 2031.Kính lạy đức Phật Trí Huệ
- 2032.Kính lạy đức Phật Vô Úy Tác Vương
- 2033.Kính lạy đức Phật Công Đức Thành Tựu Thắng
- 2034.Kính lạy đức Phật Quang Minh Tràng
- 2035.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Công Đức Tác
- 2036.Kính lạy đức Phật Công Đức Thành Tựu Thắng
- 2037.Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Công Đức Thành Tựu Thắng
- 2038.Kính lạy đức Phật Ba Đầu Ma Thành Tựu Thắng
- 2039.Kính lạy đức Phật Cự Trú Trì
- 2040.Kính lạy đức Phật Bửu Thượng Thắng
- 2041.Kính lạy đức Phật Kim Sắc Hoa
- Kính lễ chư Phật vô lượng vô biên như thế nên biết mà hết lòng quy mạng:
- 2042.Kính lạy đức Phật Thượng Vương
- 2043.Kính lạy đức Phật Tinh Tú Vương
- 2044.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Di Lưu
- 2045.Kính lạy đức Phật Hư Không Luân Thanh Tịnh Vương
- 2046.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Thịnh
- 2047.Kính lạy đức Phật Bửu Sơn
- 2048.Kính lạy đức Phật Chủng Chủng Bửu Câu Tô Ma Hoa
- 2049.Kính lạy đức Phật Thắng Chúng
- 2050.Kính lạy đức Phật Vô Trần Ly Trần Phóng Phát
- 2051.Kính lạy đức Phật Bất Túc Phát Tu Hành
- 2052.Kính lạy đức Phật Kim Sắc Hóa
- 2053.Kính lạy đức Phật Bửu Xá

2054.Kính lạy đức Phật Chủng Chủng Hoa Thành Tụ

2055.Kính lạy đức Phật Phóng Quang Minh

2056.Kính lạy đức Phật Câu Tô Ma Thành Tụ

2057.Kính lạy đức Phật Phóng Cái

2058.Kính lạy đức Phật Xung Lực Vương

2059.Kính lạy đức Phật Tịnh Thịnh

2060.Kính lạy đức Phật Tịnh Thắng

Kính lễ chư Phật vô lượng vô biên như thế, nên biết mà hết lòng quy mạng:

2061.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Chúng

2062.Kính lạy đức Phật Thượng Thủ

2063.Kính lạy đức Phật Vô Chướng Ngại Nhân

2064.Kính lạy đức Phật Phá Tán Nhứt Thiết Chư Thú

2065.Kính lạy đức Phật Đoạn Nhứt Thiết Nghi

2066.Kính lạy đức Phật Vô Tướng Thịnh

2067.Kính lạy đức Phật Tất Cảnh Đắc Vô Biên Công Đức

2068.Kính lạy đức Phật Bửu Thành Tụ Thắng

2069.Kính lạy đức Phật Ba Đầu Ma Thượng Thắng

2070.Kính lạy đức Phật Bửu Thượng

2071.Kính lạy đức Phật Vô Chướng Ngại Phát Tu

2072.Kính lạy đức Phật Vô Biên

2073.Kính lạy đức Phật Bửu Di Lưu

2074.Kính lạy đức Phật Nhứt Nhiên Đăng Thượng Thắng

2075.Kính lạy đức Phật Trí Thành Tụ Thắng

2076.Kính lạy đức Phật Ưu Bát La Nhiên Đăng

2077.Kính lạy đức Phật Thập Phương Nhiên Đăng

2078.Kính lạy đức Phật Bửu Thắng

2079.Kính lạy đức Phật Ta La Tụ Tại Vương

2080.Kính lạy đức Phật Sư Tử

2081.Kính lạy đức Phật Bửu Di Lưu

- 2082.Kính lạy đức Phật Đại Tỳ Bà Thi
- 2083.Kính lạy đức Phật Diệu Thắng Quang Minh
- 2084.Kính lạy đức Phật Công Đức Vương Quang Minh
- 2085.Kính lạy đức Phật Hoa Vương
- 2086.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Minh
- 2087.Kính lạy đức Phật Công Đức Nhứt Vị
- 2088.Kính lạy đức Phật Thập Phương Nhiên Đăng
- 2089.Kính lạy đức Phật Hiền Thắng
- 2090.Kính lạy đức Phật Ta La Tụ Tại Vương
- 2091.Kính lạy đức Phật Sư Tử
- 2092.Kính lạy đức Phật Bửu Di Lư Kiên
- 2093.Kính lạy đức Phật Tỳ Bà Thi
- 2094.Kính lạy đức Phật Minh Vương
- 2095.Kính lạy đức Phật Thượng Thủ
- 2096.Kính lạy đức Phật Vô Thượng Thủ
- 2097.Kính lạy đức Phật Đại Long
- 2098.Kính lạy đức Phật Hương Thượng Thắng
- 2099.Kính lạy đức Phật Hương Thắng Tràng
- 2100.Kính lạy đức Phật Chiên Đàn Ốc
- 2101.Kính lạy đức Phật Hương Tràng
- 2102.Kính lạy đức Phật Chiên Đàn Hương
- 2103.Kính lạy đức Phật Vô Biên Tinh Tấn
- 2104.Kính lạy đức Phật Nguyệt Thượng Vương
- 2105.Kính lạy đức Phật Thập Thượng Quang Minh
- 2106.Kính lạy đức Phật Ba Đầu Ma Thượng
- 2107.Kính lạy đức Phật Kinh Bồ Ba Đầu Ma Hoa Thành Tụ Thượng Vương
- Kính lễ các đức Phật vô lượng vô biên như thế, nên biết mà hết lòng quy mạng:
- 2108.Kính lạy đức Phật Bửu Võng

- 2109.Kính lạy đức Phật Thiện Trụ Vương
- 2110.Kính lạy đức Phật Hương Tượng Vương
- 2111.Kính lạy đức Phật Dữ Nhứt Thiết Lạc
- 2112.Kính lạy đức Phật Thị Nhứt Thiết Niệm
- 2113.Kính lạy đức Phật Bất Không Thuyết
- 2114.Kính lạy đức Phật Năng Diệt Nhứt Thiết Bồ Úy
- 2115.Kính lạy đức Phật Bất Trụ Vương
- 2116.Kính lạy đức Phật Bửu Quang Minh
- 2117.Kính lạy đức Phật Dữ Nhứt Thiết Chúng Sanh An Ẩn Lạc
- 2118.Kính lạy đức Phật Quán Vô Lượng Cảnh Giới
- 2119.Kính lạy đức Phật Hư Không Trang Nghiêm Thắng
- 2120.Kính lạy đức Phật Vô Biên Trang Nghiêm
- 2121.Kính lạy đức Phật Tu Hạnh Tràng
- 2122.Kính lạy đức Phật Thành Tựu Kinh Bồ Thắng Hoa
- 2123.Kính lạy đức Phật Hiền Thắng
- 2124.Kính lạy đức Phật Thanh Tịnh Nhãn
- 2125.Kính lạy đức Phật Đại Tướng Quân
- 2126.Kính lạy đức Phật Thượng Thắng Cao
- 2127.Kính lạy đức Phật Bất Khả Thắng Tràng
- 2128.Kính lạy đức Phật Khả Y
- 2129.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Vô Biên
- 2130.Kính lạy đức Phật Hương Di Lưu
- 2131.Kính lạy đức Phật Nguyệt Luân Văn Vương
- 2132.Kính lạy đức Phật Diệu Di Lưu Bửu Thành Tựu Thắng
- 2133.Kính lạy đức Phật Văn Di Lưu Thiện Thắng
- 2134.Kính lạy đức Phật Tịnh Thắng
- 2135.Kính lạy đức Phật Vô Chướng Ngại Nhãn
- 2136.Kính lạy đức Phật Vô Biên Công Đức Tác
- 2137.Kính lạy đức Phật Oai Đức Vương

- 2138.Kính lạy đức Phật Nguyên Thiện Tư Duy Thành Tựu
- 2139.Kính lạy đức Phật Thanh Tịnh Luân Vương
- 2140.Kính lạy đức Phật Trí Thượng
- 2141.Kính lạy đức Phật Tinh Tấn Tiên
- 2142.Kính lạy đức Phật Trí Sơn
- 2143.Kính lạy đức Phật Phương Tác
- 2144.Kính lạy đức Phật Đại Hội Thượng Thủ
- 2145.Kính lạy đức Phật Tối Thượng Thủ
- 2146.Kính lạy đức Phật Trí Hộ
- 2147.Kính lạy đức Phật Thượng Thắng
- 2148.Kính lạy đức Phật Hiện Thị Chúng Sanh Cảnh Giới Vô Chướng Kiến
- 2149.Kính lạy đức Phật Bất Thành Cảnh Giới
- 2150.Kính lạy đức Phật Vô Chướng Ngại Quang Minh
- 2151.Kính lạy đức Phật Phát Quang Minh Vô Ngại
- 2152.Kính lạy đức Phật Phật Ba Đầu Ma Thượng Thành Tựu Thắng
- 2153.Kính lạy đức Phật Quán Nhứt Thiết Phật Cảnh Giới Hiện Hình
- 2154.Kính lạy đức Phật Thuyết Kiên
- 2155.Kính lạy đức Phật Hóa Thịnh
- 2156.Kính lạy đức Phật Ba Đầu Ma Thắng
- 2157.Kính lạy đức Phật Bửu Thành Tựu Thắng
- 2158.Kính lạy đức Phật Hải Di Lưu
- 2159.Kính lạy đức Phật Vô Cấu Huệ
- 2160.Kính lạy đức Phật Trí Hoa Thành Tựu
- 2161.Kính lạy đức Phật Tích Thắng Thượng Oai Đức Tịch Tĩnh
- 2162.Kính lạy đức Phật Ly Tham Cảnh Giới
- 2163.Kính lạy đức Phật Ly Nhứt Thiết Thủ
- 2164.Kính lạy đức Phật Bất Khả Tư Nghị Công Đức Thành Tựu Thắng
- 2165.Kính lạy đức Phật Hiện Thành Tựu Thắng

- 2166.Kính lạy đức Phật Vô Úy Khứ
- 2167.Kính lạy đức Phật Hương Phong
- 2168.Kính lạy đức Phật Vô Đẳng Hương Quang
- 2169.Kính lạy đức Phật Vân Diệu Cổ Thịnh
- 2170.Kính lạy đức Phật Công Đức Thành Tựu Thắng
- 2171.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Phần Tấn Cảnh Giới Di Lưu Thủ
- 2172.Kính lạy đức Phật Hương Thắng Di Lưu
- 2173.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Di Lưu
- 2174.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Quang Minh
- 2175.Kính lạy đức Phật Phổ Kiến
- 2176.Kính lạy đức Phật Vô Úy
- 2177.Kính lạy đức Phật Đắc Vô Úy
- 2178.Kính lạy đức Phật Nguyệt Nhiên Đăng
- 2179.Kính lạy đức Phật Hỏa Nhiên Đăng
- 2180.Kính lạy đức Phật Thắng Tu
- 2181.Kính lạy đức Phật Thắng Chúng
- 2182.Kính lạy đức Phật Kim Cang Thành
- 2183.Kính lạy đức Phật Trí Tụ Tại Vương
- 2184.Kính lạy đức Phật Trí Lực Vương
- 2185.Kính lạy đức Phật Vô Úy Thắng
- 2186.Kính lạy đức Phật Công Đức Vương Quang Minh
- 2187.Kính lạy đức Phật Thiện Nhân
- 2188.Kính lạy đức Phật Kiên Tụ Tại Vương
- 2189.Kính lạy đức Phật Di Lưu Vương
- 2190.Kính lạy đức Phật Hư Không Di Lưu Bửu Thắng
- 2191.Kính lạy đức Phật Hiền Thượng Thắng
- 2192.Kính lạy đức Phật Phạm Hồng Thịnh
- 2193.Kính lạy đức Phật Bửu Hoa
- 2194.Kính lạy đức Phật Ba Đầu Ma Thành Tựu Thắng

- 2195.Kính lạy đức Phật Chiên Đàn Hương
- 2196.Kính lạy đức Phật Tu Di Kiếp
- 2197.Kính lạy đức Phật Thắng Trang Nghiêm
- 2198.Kính lạy đức Phật Bửu Cái
- 2199.Kính lạy đức Phật Hương Tượng
- 2200.Kính lạy đức Phật Vô Biên Thắng
- 2201.Kính lạy đức Phật Bất Không Thuyết Danh
- 2202.Kính lạy đức Phật Bất Khả Tư Nghị Công Đức Vương Quang Minh
- 2203.Kính lạy đức Phật Vô Úy Vương
- 2204.Kính lạy đức Phật Ba Đầu Ma Thượng Thắng
- 2205.Kính lạy đức Phật Thường Đắc Tinh Tấn
- 2206.Kính lạy đức Phật Dược Vương
- 2207.Kính lạy đức Phật An Ân
- 2208.Kính lạy đức Phật Vô Biên Ý Hạnh
- 2209.Kính lạy đức Phật Vô Biên Cảnh Giới
- 2210.Kính lạy đức Phật Vô Biên Quang Minh
- 2211.Kính lạy đức Phật Vô Biên Nhãn
- 2212.Kính lạy đức Phật Kim Sắc Cảnh Giới
- 2213.Kính lạy đức Phật Vô Biên Hư Không Cảnh Giới
- 2214.Kính lạy đức Phật Tinh Tú Vương
- 2215.Kính lạy đức Phật Hương Thượng Thắng
- 2216.Kính lạy đức Phật Hư Không Thắng
- 2217.Kính lạy đức Phật Diệu Thắng
- 2218.Kính lạy đức Phật Phương Tác
- 2219.Kính lạy đức Phật Diệu Di Lưu
- 2220.Kính lạy đức Phật Vô Chướng Ngại Nhân
- 2221.Kính lạy đức Phật Kim Cang
- 2222.Kính lạy đức Phật Nhiên Cự

Kính lễ các đức Phật vô lượng vô biên như thế, nên biết mà hết lòng quy mạng:

- 2223.Kính lạy đức Phật Hỏa Tràng**
- 2224.Kính lạy đức Phật Hiền Vô Cấu Oai Đức Quang**
- 2225.Kính lạy đức Phật Trí Tích**
- 2226.Kính lạy đức Phật Xưng Lực Vương**
- 2227.Kính lạy đức Phật Công Đức Vương Quang Minh**
- 2228.Kính lạy đức Phật Kiến Trí**
- 2229.Kính lạy đức Phật Ba Đầu Ma Diệu Thắng**
- 2230.Kính lạy đức Phật Thành Tựu Thắng**
- 2231.Kính lạy đức Phật Bửu Quang Minh**
- 2232.Kính lạy đức Phật Bửu Liên Hoa Thắng**
- 2233.Kính lạy đức Phật Viễn Ly Nghi Thành Tựu**
- 2234.Kính lạy đức Phật Chúng Thượng Thủ**
- 2235.Kính lạy đức Phật Câu Lưu Tôn**
- 2236.Kính lạy đức Phật Tràng Vương**
- 2237.Kính lạy đức Phật Ba Đầu Ma Công Đức**
- 2238.Kính lạy đức Phật Phóng Quang Minh**
- 2239.Kính lạy đức Phật Di Lạc**
- 2240.Kính lạy đức Phật Quang Minh Ba Đầu Ma Quang**
- 2241.Kính lạy đức Phật Thắng Vương**
- 2242.Kính lạy đức Phật Pháp Tràng**
- 2243.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Phần Tấn**
- 2244.Kính lạy đức Phật Hải Tu Di**
- 2245.Kính lạy đức Phật Diệu Kiến**
- 2246.Kính lạy đức Phật Thích Ca Mâu Ni**
- 2247.Kính lạy đức Phật Bất Không Kiến**
- 2248.Kính lạy đức Phật Vô Chướng Ngại Hồng Thanh**
- 2249.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Công Đức Thắng Danh Quang Minh**

- 2250.Kính lạy đức Phật Vô Phân Biệt Tu Hành
- 2251.Kính lạy đức Phật Vô Biên Quang Minh
- 2252.Kính lạy đức Phật Thiện Nhân
- 2253.Kính lạy đức Phật Nam Phương Bửu Phổ Tạng
- 2254.Kính lạy đức Phật Vô Cấu Viễn Ly Cấu Giải Thoát
- 2255.Kính lạy đức Phật Tây Phương Vô Lượng Hoa
- 2256.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Chiếu
- 2257.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Quang Minh
- 2258.Kính lạy đức Phật Kính lạy đức Phật Vô Lượng Minh
- 2259.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Cảnh Giới
- 2260.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Tự Tại
- 2261.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Phần Tấn
- 2262.Kính lạy đức Phật Vô Phổ Cái
- 2263.Kính lạy đức Phật Cái Hạnh
- 2264.Kính lạy đức Phật Bửu Cái
- 2265.Kính lạy đức Phật Tinh Tú Vương
- 2266.Kính lạy đức Phật Thiện Tinh Tú
- 2267.Kính lạy đức Phật Quang Minh Luân
- 2268.Kính lạy đức Phật Quang Minh Vương
- 2269.Kính lạy đức Phật Quang Minh Thượng Thắng
- 2270.Kính lạy đức Phật Vô Biên Kiến
- 2271.Kính lạy đức Phật Vô Thắng
- 2272.Kính lạy đức Phật Vô Biên Cảnh Giới Phần Tấn
- 2273.Kính lạy đức Phật Vô Chương Ngại Hồng Thịnh
- 2274.Kính lạy đức Phật Đại Vân Quang Minh
- 2275.Kính lạy đức Phật La Võng Vương
- 2276.Kính lạy đức Phật Thiện Đắc Bình Đẳng Quang Minh
- 2277.Kính lạy đức Phật Ba Đầu Ma Thắng Hoa
- 2278.Kính lạy đức Phật Sơn Vương

- 2279.Kính lạy đức Phật Nguyệt Chúng Tăng Thượng
- 2280.Kính lạy đức Phật Cao Quang Minh
- 2281.Kính lạy đức Phật Hiệp Tụ
- 2282.Kính lạy đức Phật Bất Không Quang Minh
- 2283.Kính lạy đức Phật Đảnh Thắng Vương
- 2284.Kính lạy đức Phật Bắc Phương Bất Không Nhiên Đăng
- 2285.Kính lạy đức Phật Bất Không Phần Tấn
- 2286.Kính lạy đức Phật Bất Không Cảnh Giới
- 2287.Kính lạy đức Phật Bất Không Quang Minh
- 2288.Kính lạy đức Phật Vô Biên Tinh Tấn
- 2289.Kính lạy đức Phật Sa La Tụ Tại Vương
- 2290.Kính lạy đức Phật Bửu Sa La Vương
- 2291.Kính lạy đức Phật Phổ Cái Vương
- 2292.Kính lạy đức Phật Cái Trang Nghiêm Vương
- 2293.Kính lạy đức Phật Bửu Tích
- 2294.Kính lạy đức Phật Chiên Đàn Ốc
- 2295.Kính lạy đức Phật Chiên Đàn Hương
- 2296.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Quang Minh
- 2297.Kính lạy đức Phật Quang Minh Luân Trang Nghiêm Lưu
- 2298.Kính lạy đức Phật Vô Chướng Ngại Nhãn
- 2299.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Nhãn
- 2300.Kính lạy đức Phật Bửu Thành Tụ
- 2301.Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Công Đức
- 2302.Kính lạy đức Phật Phật Hoa Thành Tụ Công Đức
- 2303.Kính lạy đức Phật Thiện Trụ Huệ
- 2304.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Bộ
- 2305.Kính lạy đức Phật Bất Không Thắng
- 2306.Kính lạy đức Phật Bửu Bộ
- 2307.Kính lạy đức Phật Vô Biên Tu Hành

- 2308.Kính lạy đức Phật Vô Biên Trang Nghiêm Thắng
- 2309.Kính lạy đức Phật Hư Không Luân Quang Minh
- 2310.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Thịnh
- 2311.Kính lạy đức Phật Dược Vương
- 2312.Kính lạy đức Phật Vô Úy
- 2313.Kính lạy đức Phật Viễn Ly Kinh Bồ Mao Thụ
- 2314.Kính lạy đức Phật Công Đức Vương Quang Minh
- 2315.Kính lạy đức Phật Quan Trí Huệ Khởi Hoa
- 2316.Kính lạy đức Phật Hư Không Tịch
- 2317.Kính lạy đức Phật Hư Không Thịnh
- 2318.Kính lạy đức Phật Hư Không Trang Nghiêm Thành Tựu
- 2319.Kính lạy đức Phật Hạ Phương Đại Tự Tại
- 2320.Kính lạy đức Phật Diệu Thắng
- 2321.Kính lạy đức Phật Hữu Duyên
- 2322.Kính lạy đức Phật Hoa Thắng
- 2323.Kính lạy đức Phật Thiện Sanh
- 2324.Kính lạy đức Phật Sư Tử Thắng
- 2325.Kính lạy đức Phật Thành Tựu Nghĩa
- 2326.Kính lạy đức Phật Sư Tử Hộ
- 2327.Kính lạy đức Phật Sư Tử Ấp
- 2328.Kính lạy đức Phật Thiện Trụ Sơn Vương
- 2329.Kính lạy đức Phật Tịnh Di Lưu
- 2330.Kính lạy đức Phật Thanh Tịnh Nhân
- 2331.Kính lạy đức Phật Bất Không Túc Bộ
- 2332.Kính lạy đức Phật Hư Không Tượng
- 2333.Kính lạy đức Phật Hương Thắng
- 2334.Kính lạy đức Phật Hương Sơn
- 2335.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Nhân
- 2336.Kính lạy đức Phật Hương Tích

- 2337.Kính lạy đức Phật Bửu Chúng
- 2338.Kính lạy đức Phật Bửu Cao
- 2339.Kính lạy đức Phật Thiện Trụ
- 2340.Kính lạy đức Phật Thiện Trụ Vương
- 2341.Kính lạy đức Phật Tịnh Di Lưu
- 2342.Kính lạy đức Phật Kiên Vương
- 2343.Kính lạy đức Phật Quang Minh Luân
- 2344.Kính lạy đức Phật Hỏa Nhiên Đăng
- 2345.Kính lạy đức Phật Bất Không Quá
- 2346.Kính lạy đức Phật Thiện Tư Duy Phát Hành
- 2347.Kính lạy đức Phật Sư Tử
- 2348.Kính lạy đức Phật Kiên Cố Chúng Sanh
- 2349.Kính lạy đức Phật Hành Thắng Trú Vương
- 2350.Kính lạy đức Phật Thượng Phương Vô Lượng Cảnh Giới
- 2351.Kính lạy đức Phật Thắng Vương
- 2352.Kính lạy đức Phật Tinh Tấn Thắng
- 2353.Kính lạy đức Phật Đoạn Nghi
- 2354.Kính lạy đức Phật Thiện Tinh Tú Vương
- 2355.Kính lạy đức Phật Nhiên Đăng Cổ
- 2356.Kính lạy đức Phật Quang Minh
- 2357.Kính lạy đức Phật Quang Minh Di Lưu
- 2358.Kính lạy đức Phật Quang Minh Luân
- 2359.Kính lạy đức Phật Xung Quang Minh
- 2360.Kính lạy đức Phật Cao Cái
- 2361.Kính lạy đức Phật Hương Cái
- 2362.Kính lạy đức Phật Bửu Cái
- 2363.Kính lạy đức Phật Chiên Đàn Hương
- 2364.Kính lạy đức Phật Chiên Đàn Thắng
- 2365.Kính lạy đức Phật Tu Di Tụ

- 2366.Kính lạy đức Phật Bảo Quang Minh
- 2367.Kính lạy đức Phật Kiên Cố Vương
- 2368.Kính lạy đức Phật Tịnh Công Đức
- 2369.Kính lạy đức Phật Thanh Tịnh Nhân
- 2370.Kính lạy đức Phật Vô Úy
- 2371.Kính lạy đức Phật Viễn Ly Chư Úy
- 2372.Kính lạy đức Phật Thành Tựu Tích
- 2373.Kính lạy đức Phật Bửu Thắng
- 2374.Kính lạy đức Phật Sơn Vương
- 2375.Kính lạy đức Phật Chuyển Nữ Căn
- 2376.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Hạnh
- 2377.Kính lạy đức Phật Tối Thắng Quang Minh
- 2378.Kính lạy đức Phật La Võng Quang Minh Tràng
- 2379.Kính lạy đức Phật Nhân Vương
- 2380.Kính lạy đức Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức
- 2381.Kính lạy đức Phật Đông Nam Phương Quán Như Thích Phật Hình Cảnh Như Lai Dĩ Vi Thượng Thủ
- 2382.Kính lạy đức Phật Hoa Giác Phần Tấn
- 2383.Kính lạy đức Phật La Võng Quang Minh
- 2384.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Quang Minh Hoa
- 2385.Kính lạy đức Phật Bửu Kiên Cố
- 2386.Kính lạy đức Phật Sơ Phát Tâm Chuyển Pháp Luân
- 2387.Kính lạy đức Phật Hoa Tích
- 2388.Kính lạy đức Phật Thiên Thượng Quang Minh
- 2389.Kính lạy đức Phật Bất Động Bộ
- 2390.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Tích Bộ
- 2391.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Nguyên Sanh
- 2392.Kính lạy đức Phật Vô Biên Nguyên
- 2393.Kính lạy đức Phật Vô Biên Cảnh Giới

- 2394.Kính lạy đức Phật Bất Định Nguyên
2395.Kính lạy đức Phật Chuyển Thai
2396.Kính lạy đức Phật Chuyển Chư Nạn
2397.Kính lạy đức Phật Bất Hành Niệm
2398.Kính lạy đức Phật Thành Tựu Nhứt Thiết Niệm
2399.Kính lạy đức Phật Hư Không
2400.Kính lạy đức Phật Hữu Thắng

Kề đây, chúng con đánh lễ mười hai bộ Tôn Kinh, Đại Tạng Pháp Luân:

- 2401.Kính lạy Tôn Kinh Chánh Pháp Niệm Xứ
2402.Kính lạy Tôn Kinh Tăng Nhứt A Hàm
2403.Kính lạy Tôn Kinh Trung A Hàm
2404.Kính lạy Tôn Kinh Trường A Hàm
2405.Kính lạy Tôn Kinh Tạp A Hàm
2406.Kính lạy Tôn Kinh Hiền Ngụ
2407.Kính lạy Tôn Kinh Khởi Thế
2408.Kính lạy Tôn Kinh Tạp Bảo Tạng
2409.Kính lạy Tôn Kinh Phổ Diệu
2410.Kính lạy Tôn Kinh Thiện Sanh
2411.Kính lạy Tôn Kinh Tu Hành Đạo Địa
2412.Kính lạy Tôn Kinh Âm Trì Nhập
2413.Kính lạy Tôn Kinh Trung Bản Khởi
2414.Kính lạy Tôn Kinh Hưng Khởi Hành
2415.Kính lạy Tôn Kinh Đạt Ma Đa La Thiên
2416.Kính lạy Tôn Kinh Nghĩa Túc
2417.Kính lạy Tôn Kinh Tỳ Gia Ta Vấn
2418.Kính lạy Tôn Kinh Đại An Ban
2419.Kính lạy Tôn Kinh Chuyển Pháp Luân
2420.Kính lạy Tôn Kinh Bửu Kế Bồ Tát Tứ Pháp
2421.Kính lạy Tôn Kinh Vô Lượng Thọ

- 2422.Kính lạy Tôn Kinh Văn Thù Sư Lợi Vấn Bồ Đề
- 2423.Kính lạy Tôn Kinh Đại Trang Nghiêm
- 2424.Kính lạy Tôn Kinh Phật Tánh Luận
- 2425.Kính lạy Tôn Kinh Đại Trượng Phu Luận
- 2426.Kính lạy Tôn Kinh Trung Biên Luận
- 2427.Kính lạy Tôn Kinh Hội Tránh Luận
- 2428.Kính lạy Tôn Kinh Phật A Tỳ Đàm Luận
- 2429.Kính lạy Tôn Kinh Nghiệp Thành Tựu Luận
- 2430.Kính lạy Tôn Kinh Trung Luận
- 2431.Kính lạy Tôn Kinh Thuận Trung Luận
- 2432.Kính lạy Tôn Kinh Bách Luận
- 2433.Kính lạy Tôn Kinh Khởi Tín Luận
- 2434.Kính lạy Tôn Kinh Tam Vô Tánh Luận
- 2435.Kính lạy Tôn Kinh Nhập Đại Thừa Luận
- 2436.Kính lạy Tôn Kinh Thành Thật Luận
- 2437.Kính lạy Tôn Kinh Thập Nhị Môn Hành Luận
- 2438.Kính lạy Tôn Kinh Thập Bát Không Luận
- 2439.Kính lạy Tôn Kinh Bửu Tánh Luận
- 2440.Kính lạy Tôn Kinh Phương Tiện Tâm Luận
- 2441.Kính lạy Tôn Kinh Tư Trần Luận
- 2442.Kính lạy Tôn Kinh Giải Quyển Luận
- 2443.Kính lạy Tôn Kinh Duyên Sanh Luận
- 2444.Kính lạy Tôn Kinh Thập Nhị Nhân Duyên Luận
- 2445.Kính lạy Tôn Kinh Nhứt Luân Hư Ca Luận
- 2446.Kính lạy Tôn Kinh Bách Tụ Luận
- 2447.Kính lạy Tôn Kinh Phá Ngoại Đạo Tứ Tông Luận
- 2448.Kính lạy Tôn Kinh Phá Ngoại Đạo Niết Bàn Luận
- 2449.Kính lạy Tôn Kinh Phát Bồ Đề Tâm Luận
- 2450.Kính lạy Tôn Kinh Bích Chi Phật Nhân Duyên Luận

Chúng con thành kính dâng lễ các vị Đại Bồ Tát trong mười phương:

- 2451.Kính lạy Đại Bồ Tát Trang Nghiêm Vương
- 2452.Kính lạy Đại Bồ Tát Quốc Độ Trang Nghiêm
- 2453.Kính lạy Đại Bồ Tát Nhơn Đà La Vĩng
- 2454.Kính lạy Đại Bồ Tát Thiên Sơn
- 2455.Kính lạy Đại Bồ Tát Thiện Nhân
- 2456.Kính lạy Đại Bồ Tát Trụ Trì Thế Gian Thủ
- 2457.Kính lạy Đại Bồ Tát Đại Tướng
- 2458.Kính lạy Đại Bồ Tát Tịch Ý
- 2459.Kính lạy Đại Bồ Tát Tốc Hành
- 2460.Kính lạy Đại Bồ Tát Thiện Tý
- 2461.Kính lạy Đại Bồ Tát Sơn Phong
- 2462.Kính lạy Đại Bồ Tát Đàm Vô Yết
- 2463.Kính lạy Đại Bồ Tát Thắng Nguyên
- 2464.Kính lạy Đại Bồ Tát Trang Nghiêm Tướng Tinh Tú Sơn Vương
- 2465.Kính lạy Đại Bồ Tát Lạc Thuyết Vô Đới
- 2466.Kính lạy Đại Bồ Tát Vô Cấu Trí
- 2467.Kính lạy Đại Bồ Tát Ta Già La
- 2468.Kính lạy Đại Bồ Tát Đoạn Nhứt Thiết Ưu
- 2469.Kính lạy Đại Bồ Tát Địa Tạng
- 2470.Kính lạy Đại Bồ Tát Phổ Hiện
- 2471.Kính lạy Đại Bồ Tát Pháp Hành Thành Tựu
- 2472.Kính lạy Đại Bồ Tát Thâm Hành
- 2473.Kính lạy Đại Bồ Tát Thanh Tịnh Tam Luân
- 2474.Kính lạy Đại Bồ Tát Tịch Tịnh Tâm
- 2475.Kính lạy Đại Bồ Tát Vô Biên Công Đức
- 2476.Kính lạy Đại Bồ Tát Hư Không Bình Đẳng Trí
- 2477.Kính lạy Đại Bồ Tát Ba Đầu Ma Nhân
- 2478.Kính lạy Đại Bồ Tát Kim Cang Tràng

2479.Kính lạy Đại Bồ Tát Ba Đầu Ma Hoa Nghiêm

2480.Kính lạy Đại Bồ Tát Bửu Trang Nghiêm

2481.Kính lạy Đại Bồ Tát Bửu Lộ

2482.Kính lạy Đại Bồ Tát Công Đức Vương Huệ

2483.Kính lạy Đại Bồ Tát Trang Nghiêm Vương

2484.Kính lạy Đại Bồ Tát Đoạn Chư Nghiêm Vương

2485.Kính lạy Đại Bồ Tát Thanh Tịnh Quang Minh Trang Nghiêm

2486.Kính lạy Đại Bồ Tát Thâm Thỉnh

2487.Kính lạy Đại Bồ Tát Diệu Cổ Thỉnh

2488.Kính lạy Đại Bồ Tát Ni Dân Đà La

2489.Kính lạy Đại Bồ Tát Đại Tự Tại

2490.Kính lạy Đại Bồ Tát Chư Công Đức Thân

Kính lạy các vị Đại Bồ Tát vô lượng vô biên trong thế giới mười phương như thế, sau đây, kính lễ chư Hiền Thánh, Thỉnh Văn, Duyên Giác:

2491.Kính lạy Phật Bích Chi Tùy Hỷ

2492.Kính lạy Phật Bích Chi Thập Nhị Ba La Đọa

2493.Kính lạy Phật Bích Chi Thập Đồng Danh Bà La

2494.Kính lạy Phật Bích Chi Hỏa Thân

2495.Kính lạy Phật Bích Chi Đồng Bồ Đề

2496.Kính lạy Phật Bích Chi Ma Ha Nam

2497.Kính lạy Phật Bích Chi Tâm Thượng

2498.Kính lạy Phật Bích Chi Phát Tịnh

2499.Kính lạy Phật Bích Chi Thiện Khoái

2500.Kính lạy Phật Bích Chi Vĩ Đà

Kính lễ như thế v.v... các vị Bích Chi Phật vô lượng vô biên. Lạy các ngôi Tam Bảo rồi, kể lại sám hối. Đệ tử chúng con vừa sám hối tổng tướng tất cả các nghiệp. Nay sẽ theo thứ lớp lại sám hối mỗi mỗi biệt tướng. Các tội, hoặc tổng hay biệt, hoặc thô hay tế, hoặc khinh hay trọng, hoặc nói hay không nói, phàm loại theo nhau, xin đều tiêu diệt.

Biệt tướng sám hối là như thế nào? – Trước sám hối ba nghiệp của thân, kế đó sám hối bốn nghiệp của miệng, còn bao nhiêu nghiệp chương khác, thứ lớp cúi đầu ăn năn.

Thân có ba nghiệp là như thế nào? – Thứ nhứt nói về giết hại, như trong Kinh đã nói rõ *‘tự tha thứ mình, cũng đủ thí dụ, để đừng giết chết cũng không nên đánh đập.’* Mặc dù cầm thú với ta có khác, nhưng sự giữ gìn tánh mạng, tham sống sợ chết chỉ có một mà thôi. Nếu xét cho kỹ các chúng sanh này, từ vô thủy đến nay, hoặc là cha, mẹ, anh, em ta, hay là sáu hàng bà con¹⁸⁸ của ta cũng nên, do nhân duyên nghiệp báo, mà bị luân hồi trong sáu đường, ra vào biển khổ sanh tử, đổi hình thay lột khó mà biết nhau, ngày nay lại giết hại, ăn nuốt thịt kia, dứt hạt giống đại từ. Thế nên đức Phật nói: dù đặng các đồ ăn khác, mình còn tưởng như mẹ đói ăn thịt con, huống chi ăn nuốt cá, thịt chiên xào? Lại nữa, Phật dạy vì lợi lộc giết chúng sinh, hay lấy tiền bạc mua nạp thịt xương chúng sinh, cả hai đều là ác nghiệp, chết phải đọa vào địa ngục La Hét¹⁸⁹ Thế nên, biết rằng giết hại và ăn nuốt thịt cá, tội sâu như sông biển, quả báo như núi lớn.

Đệ tử chúng con từ vô thủy đến nay không gặp được bạn lành, đều lo tạo các sát nghiệp này. Vì vậy trong Kinh đã nói, những tội giết hại hay khiến chúng sinh đọa vào địa ngục, làm thân quý đói đời đời chịu khổ, nếu khi sinh làm loài súc sanh phải mang quả báo làm loài cạp, beo, lang, sói, bò cạp, điều hâu, rắn độc, bò cạp v.v... thường ôm lòng ác độc; hoặc thọ các thân con gấu, con chương, con hưu, con bi v.v... tánh thường sợ hãi, nếu sanh trong loài người, thường bị hai thứ khổ báo:

- Một là sanh nhiều bệnh tật.

- Hai là chết yểu.

Quả báo sát hại ăn nuốt đã bị các nghiệp ác vô lượng như thế. Đệ tử chúng con cúi đầu chí thành trở về nương tựa, sám hối chư Phật:

2501.Kính lạy đức Phật Diệt Chư Bồ Úy Phương Đông

2502.Kính lạy đức Phật Nhứt Nguyệt Đẳng Minh Phương Nam

2503.Kính lạy đức Phật Giác Hoa Quang Phương Tây

2504.Kính lạy đức Phật Phát Công Đức Phương Bắc

2505.Kính lạy đức Phật Trừ Chướng Hoặc Minh Phương Đông Nam

2506.Kính lạy đức Phật Vô Sanh Tự Tại Phương Tây Nam

2507.Kính lạy đức Phật Đại Thân Thông Vương Phương Tây Bắc

2508.Kính lạy đức Phật Không Ly Cấu Tâm Phương Đông Bắc

2509.Kính lạy đức Phật Đồng Tượng Không Vô Phương Dưới

2510.Kính lạy đức Phật Lưu Ly Tạng Thắng Phương Trên

Kính lễ các ngôi Tam Bảo hết cõi hư không trong mười phương như thế, đê tử chúng con từ vô thủy đến ngày nay, có nhiều tâm thức, ô m lòng tham độc, không có tâm từ mẫn, hoặc nhờn tham lam khởi lên giết hại, hoặc nhờn giận tức, si mê, khinh mạn, khởi lên giết hại, hoặc sanh tâm ác, tìm đủ phương tiện giết hại, thê giết, nguyện giết, cho đến trù ẻo để giết, hoặc phá lấp hồ, ao, đốt cháy rừng núi, săn bắn chài lưới, hoặc theo gió phóng lửa, hoặc phóng chim cắt, hay thả chó săn, làm hại tất cả chúng sanh sáu đường. Những tội như thế, không lường, không ngăn, ngày nay chí thành, cúi đầu sám hối. Hoặc dùng nhợ làm lưới, đào hầm đặt bẫy, dùng xóc dùng chia, làm cung làm tên, để bắt để đâm, để giết những loại chim bay thú chạy, hoặc làm chài lưới, dùng vó dùng câu, ngăn chặn lọc bắt, những loại dưới nước, như các thứ cá, ba ba, rùa trạnh, tôm, cua, sò, ốc và các loài thủy tộc, khiến cho các loài dưới nước, trên bờ, kể cả giữa hư không, hết chỗ ẩn trốn; hoặc là nuôi gà, nuôi vịt, nuôi heo con, dê bò lừa chó, các thứ gia súc, để tự nấu nướng ăn dùng, hay nhờ kẻ khác làm thịt để bán, khiến chúng nó chưa dứt tiếng la, lông cánh đã rụng, vẩy mai đã rã, thân cùng đầu rời nhau, xương thịt rã rời. Lột xé, chặt, băm, nấu nướng chiên xào, biết bao đau đớn, khung cảnh thảm thiết, điêu linh, đều đem trút vào những loài vô tội một cách oan uổng, ngon miệng một chút, mùi vị nhứt thời, chẳng qua cái lưỡi ba tấc mà thôi, nhưng tội báo kia phải trả đền nhiều kiếp! Những tội như thế, ngày nay đem hết lòng thành quy mạng sám hối.

Lại nữa, từ vô thủy đến ngày nay, hoặc phục kích binh lính, giao tranh đánh nhau, hai bên giết hại lẫn nhau, hoặc tự mình giết, hoặc bảo kẻ khác giết, hoặc thấy nghe giết rồi mình ưa vui theo. Hoặc hành nghề đồ tể, giết hại, phanh thây loài vật, đánh giết kẻ khác, hành các nghiệp ác, hết sức bất nhân. Hoặc khi giận tức mang những dụng cụ có lưỡi sắc bén, có mũi sắc nhọn, hoặc chém, hoặc đâm, xô ngã vách đá, nhận chìm xuống nước, lấp hang phá ổ, lấp bằng đất đá, hoặc dùng xe ngựa cán bằng, dẫm đạp loài vật. Những tội như thế, vô lượng vô biên, ngày nay phát lồ, quy mạng sám hối.

Lại nữa, từ vô thủy đến ngày nay, chúng con đập phá thai trứng, thuốc độc hại các loài trùng, đào đất phá nhà, trồng tria ruộng vườn, nuôi tầm nấu tơ, giết hại chẳng ít, hoặc đập chết muỗi mòng, sát hại rận rệp, hoặc khai ngòi đào kênh, làm hại sinh vật một cách khổ sở; hoặc ăn trái hạt, dùng các lúa thóc, rau cải, làm hại sinh linh một cách oan uổng; hoặc đốt các loại củi, thắp đèn không che, cháy các loài côn trùng, hoặc lấy tương dấm, không xem kỹ trước, hay là đổ tạt nước sôi giết hại trùng kiến. Như thế cho đến đi, đứng,

nằm, ngồi, trong bốn oai nghi thường làm giết hại các loài sinh vật trên đất hay trên không. Sự hiểu biết của kẻ phạm phu quá ư tối tăm, không hay chẳng biết. Ngày nay phát lộ, cầu xin sám hối.

Lại nữa, đê tử chúng con từ vô thủy đến ngày nay hoặc dùng roi gậy, gông cùm, xiềng xích, đê ép phá gãy, tra khảo đánh đập quăng ném bằng tay, bằng chân, đá đánh trối nhốt, cướp nước, cắt cơm, không cho ăn uống v.v... Các thứ phương tiện ác độc như thế làm khổ não cho muôn vạn sinh linh. Ngày nay chí thành hướng đến mười phương, chư Phật, Tôn Pháp và Hiền Thánh Tăng, quy mạng sám hối.

Chúng con thành kính nguyện: nhờ sức sám hối này các tội giết hại v.v... chuyên sanh công đức, nguyện đê tử đời đời kiếp kiếp đặng thân kim cương¹⁹⁰, thọ mạng vô cùng, thường lia oán ghét, không còn vọng tưởng giết hại. Đối với muôn loài chúng sanh, xem như con một nhà, nếu thấy những ai nguy nạn cấp bách, không tiếc thân mạng, phương tiện cứu giải cho đôi bên đều được hòa hợp; sau đó vì họ mà nói chánh pháp vi diệu¹⁹¹, khiến cho muôn loài chúng sanh, xem hình thấy bóng đều được yên vui, nghe tiếng thấy sắc, dứt trừ lòng sợ hãi.

QUYỂN THỨ NĂM

HẾT

---o0o---

QUYỂN THỨ SÁU

Hôm nay đê tử chúng con đều sanh tâm giác ngộ, biết đời là vô thường, thân không sống lâu, trẻ mạnh rồi phải yếu già, chớ ý hình dung tốt đẹp mà không tự giữ gìn tịnh hạnh.

Vạn vật cũng vô thường thấy đều tiêu diệt. Trên trời dưới đất, không có vật gì tồn tại mãi mãi. Lúc còn trẻ nhan sắc tốt đẹp, da thịt mịn màng, thơm tho trong sạch. Nhưng thân này cũng vô thường. Người sống có hợp có tan. Sanh già bệnh chết, không hẹn mà đến, ai sẽ trừ bỏ khổ ấy cho ta. Tai hoa thành linh đưa đến biết đâu mà tránh, không thể thoát được. Sang hèn, giàu nghèo đều bị tử thần đến đón. Chết rồi thân thể sinh thối không ai chịu nổi. Vậy luyện tiếc thân này, nào có ích gì, nếu không lo lễ sám tu nghiệp lành thù thắng, thì làm sao mà thoát ly sanh tử... Vậy nên, chúng con thành tâm cung kính đánh lễ mười phương chư Phật:

2511.Kính lạy đức Phật Thành Tựu Nghĩa Như Lai Vi Thượng Thủ Ở Phương Tây Nam

2512.Kính lạy đức Phật Thành Tựu Nghĩa Phát Hành

- 2513.Kính lạy đức Phật Thành Tựu Diệm
- 2514.Kính lạy đức Phật Thường Phát Hành
- 2515.Kính lạy đức Phật Thiện Trụ
- 2516.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Phát Hành
- 2517.Kính lạy đức Phật Vô Tướng Tu Hành
- 2518.Kính lạy đức Phật Vô Biên Tu Hành
- 2519.Kính lạy đức Phật Phổ Tu Hành
- 2520.Kính lạy đức Phật Nhiên Đăng Quang Minh Tác
- 2521.Kính lạy đức Phật Phổ Tạng
- 2522.Kính lạy đức Phật Phổ Sơn
- 2523.Kính lạy đức Phật Vô Biên Hình
- 2524.Kính lạy đức Phật Vô Biên Tinh Tấn
- 2525.Kính lạy đức Phật La Võng Quang
- 2526.Kính lạy đức Phật Mạn Đà La
- 2527.Kính lạy đức Phật Quang Minh Luân
- 2528.Kính lạy đức Phật Phổ Kiến
- 2529.Kính lạy đức Phật Bất Không Thuyết Danh
- 2530.Kính lạy đức Phật Phá Nhứt Thiết Bồ Úy
- 2531.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Công Đức Vương Quang Minh Bộ
- 2532.Kính lạy đức Phật Vô Biên Hoa
- 2533.Kính lạy đức Phật Vô Biên Hồng Thịnh
- 2534.Kính lạy đức Phật Lạc Tích Quang Minh Công Đức
- 2535.Kính lạy đức Phật Bất Nhị Luân
- 2536.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Quang Minh Phật Hoa Quang
- 2537.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Thịnh
- 2538.Kính lạy đức Phật Cao Minh
- 2539.Kính lạy đức Phật Kiên Cố Tự Tại Vương
- 2540.Kính lạy đức Phật Nhứt Diện
- 2541.Kính lạy đức Phật Thiện Nhân

- 2542.Kính lạy đức Phật Thắng Công Đức
- 2543.Kính lạy đức Phật Bửu Hoa
- 2544.Kính lạy đức Phật Bửu Thành Trụ
- 2545.Kính lạy đức Phật Nguyệt Hoa
- 2546.Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Chúng Sanh Tu Hành
- 2547.Kính lạy đức Phật Chuyển Nhứt Thiết Thế Gian
- 2548.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Quang Minh Vô Hình
- 2549.Kính lạy đức Phật Vô Úy
- 2550.Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Lạc Niệm Nguyên Hạnh
- 2551.Kính lạy đức Phật Phổ Hương Quang Minh Như Lai Vi Thượng Thủ Phương Tây Bắc
- 2552.Kính lạy đức Phật Phát Sơ Hương Quang Minh
- 2553.Kính lạy đức Phật Hương Sơn
- 2554.Kính lạy đức Phật Hương Tượng
- 2555.Kính lạy đức Phật Hương Thắng
- 2556.Kính lạy đức Phật Hương Thân
- 2557.Kính lạy đức Phật Hương Luân
- 2558.Kính lạy đức Phật Quang Minh Vương
- 2559.Kính lạy đức Phật Diệu Ba Đầu Ma Vương
- 2560.Kính lạy đức Phật Phật Cảnh Giới
- 2561.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Cảnh Giới
- 2562.Kính lạy đức Phật An Lạc
- 2563.Kính lạy đức Phật Khoái Thắng
- 2564.Kính lạy đức Phật Phóng Quang Minh Hoa
- 2565.Kính lạy đức Phật Hoa Cái Hạnh
- 2566.Kính lạy đức Phật Hoa Trướng
- 2567.Kính lạy đức Phật Kim Hoa
- 2568.Kính lạy đức Phật Hương Hoa
- 2569.Kính lạy đức Phật Cao Vương

- 2570.Kính lạy đức Phật Thiện Đạo Sư
- 2571.Kính lạy đức Phật Thắng Nhứt Thiết Chúng Sanh
- 2572.Kính lạy đức Phật Chuyển Nhứt Thiết Niệm
- 2573.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Hạnh Hoa
- 2574.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Hương
- 2575.Kính lạy đức Phật Phổ Chiếu Phóng Quang Minh
- 2576.Kính lạy đức Phật Phổ Hương Quang Minh
- 2577.Kính lạy đức Phật Phổ Phóng Quang Minh
- 2578.Kính lạy đức Phật Phóng Thành Tụ Thắng Hoa
- 2579.Kính lạy đức Phật Bửu La Vĩng Tượng
- 2580.Kính lạy đức Phật Diệu Quang
- 2581.Kính lạy đức Phật Nhứt Cái Quốc Vương
- 2582.Kính lạy đức Phật Tinh Tú Vương
- 2583.Kính lạy đức Phật Hiệp Tụ
- 2584.Kính lạy đức Phật Bất Trụ Vương
- 2585.Kính lạy đức Phật Hương Phong
- 2586.Kính lạy đức Phật Vô Biên Trí Cảnh Giới
- 2587.Kính lạy đức Phật Bất Không Hành
- 2588.Kính lạy đức Phật Bất Không Kiến
- 2589.Kính lạy đức Phật Vô Chướng Ngại Nhãn
- 2590.Kính lạy đức Phật Sơ Phát Tâm
- 2591.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Nhãn
- 2592.Kính lạy đức Phật Nhiên Đăng Thượng
- 2593.Kính lạy đức Phật Phổ Quang Minh
- 2594.Kính lạy đức Phật Chiếu Quang Minh
- 2595.Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Phật Quốc Độ, Nhứt Thiết Chúng Sanh Bất Đoạn Lạc Thuyết
- 2596.Kính lạy đức Phật A Lô Na Phấn Tấn
- 2597.Kính lạy đức Phật Vô Tích Phấn Tấn

2598.Kính lạy đức Phật Đoạn Nhứt Thiết Ưu Nãi Như Lai Vi Thượng Thủ Phương Đông Bắc

2599.Kính lạy đức Phật Ly Ưu

2600.Kính lạy đức Phật Lạc Thành Tụ Công Đức

2601.Kính lạy đức Phật Vô Úy Vương

2602.Kính lạy đức Phật Thắng Di Lư

2603.Kính lạy đức Phật Hương Sơn

2604.Kính lạy đức Phật Câu Lân

2605.Kính lạy đức Phật Đại Thể Thắng

2606.Kính lạy đức Phật Bửu Liên Hoa Thắng

2607.Kính lạy đức Phật Hoa Thành Tụ

2608.Kính lạy đức Phật Hồng Nhãn

2609.Kính lạy đức Phật Thắng Chúng

2610.Kính lạy đức Phật Vô Biên Quang Minh

2611.Kính lạy đức Phật Nguyệt Thắng Quang Minh Xưng

2612.Kính lạy đức Phật Tinh Tú Vương Chúng Tăng Thượng

2613.Kính lạy đức Phật Vô Biên Quang Minh

2614.Kính lạy đức Phật Hương Cao Sơn

2615.Kính lạy đức Phật Vô Úy Vương

2616.Kính lạy đức Phật Thành Tụ Thắng Vô Úy

2617.Kính lạy đức Phật Vô Biên Quang Chiếu Quang Minh

2618.Kính lạy đức Phật Hương Di Lư

2619.Kính lạy đức Phật Ly Kinh Bồ Thành Tụ Thắng

2620.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Công Đức Nguyệt Thành Tụ

2621.Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Công Đức Trang Nghiêm

2622.Kính lạy đức Phật Bất Khả Thắng Tràng

2623.Kính lạy đức Phật Tăng Thượng Hộ Quang Minh

2624.Kính lạy đức Phật Hoa Thắng Vương

2625.Kính lạy đức Phật Vô Biên Thành Tụ Hạnh

- 2626.Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Thắng
- 2627.Kính lạy đức Phật Hư Không Luân Thanh Tịnh Vương
- 2628.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Hồng Thanh
- 2629.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Hồng Diệu Thinh
- 2630.Kính lạy đức Phật Bửu Thắng Công Đức
- 2631.Kính lạy đức Phật Tịnh Thắng
- 2632.Kính lạy đức Phật Vô Ngại Hương Tượng
- 2633.Kính lạy đức Phật Cao Quang Minh
- 2634.Kính lạy đức Phật Đại Xưng
- 2635.Kính lạy đức Phật Xưng Thân
- 2636.Kính lạy đức Phật Kiên Cố Tự Tại Vương
- 2637.Kính lạy đức Phật Sa La Vương
- 2638.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Chiếu
- 2639.Kính lạy đức Phật An Ân Vương
- 2640.Kính lạy đức Phật Phổ Công Đức Tăng Thượng Vân Thinh Đăng
- 2641.Kính lạy đức Phật Đại Tích
- 2642.Kính lạy đức Phật Cao Tích
- 2643.Kính lạy đức Phật Công Đức Vương Quang Minh
- 2644.Kính lạy đức Phật Kiên Tích Tự
- 2645.Kính lạy đức Phật Bửu Thắng Quang Minh
- 2646.Kính lạy đức Phật Ưu Bát La Quang Minh Tác
- 2647.Kính lạy đức Phật Nguyệt Vương
- 2648.Kính lạy đức Phật Chiên Đàn
- 2649.Kính lạy đức Phật Nguyệt Thắng
- 2650.Kính lạy đức Phật Tu Phạm Hạnh
- 2651.Kính lạy đức Phật Hạnh Tịnh
- 2652.Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Thắng
- 2653.Kính lạy đức Phật Nan Thắng
- 2654.Kính lạy đức Phật Bửu Tác

- 2655.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Thịnh
- 2656.Kính lạy đức Phật Thọ Đê
- 2657.Kính lạy đức Phật Long Thiên
- 2658.Kính lạy đức Phật Nhựt Thiên
- 2659.Kính lạy đức Phật Sư Tử
- 2660.Kính lạy đức Phật Vô Cấu Minh
- 2661.Kính lạy đức Phật Thế Gian Thiên
- 2662.Kính lạy đức Phật Thắng Tích
- 2663.Kính lạy đức Phật Nhơn Tự Tại Cung Kính
- 2664.Kính lạy đức Phật Hoa Thắng
- 2665.Kính lạy đức Phật Phát Tinh Tấn
- 2666.Kính lạy đức Phật Đại Diệu Hương Quang Minh Thắng
- 2667.Kính lạy đức Phật Vô Cấu Hương Hỏa Thắng
- 2668.Kính lạy đức Phật Phổ Kiến
- 2669.Kính lạy đức Phật Bất Động
- 2670.Kính lạy đức Phật Bửu Tràng
- 2671.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Minh
- 2672.Kính lạy đức Phật Diệu Bửu Thịnh
- 2673.Kính lạy đức Phật Biến Chiếu
- 2674.Kính lạy đức Phật Trí Quang Minh Vương
- 2675.Kính lạy đức Phật Ma Ni Quang Minh Thắng
- 2676.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Hoa Quang Minh Thiện Thắng Huệ
- 2677.Kính lạy đức Phật Lô Xá Na
- 2678.Kính lạy đức Phật Trí Huệ Tự Tại
- 2679.Kính lạy đức Phật Thủy Tự Nhựt
- 2680.Kính lạy đức Phật Hỏa Nhiên Đăng
- 2681.Kính lạy đức Phật Nguyệt Quang Minh
- 2682.Kính lạy đức Phật Vô Chướng Ngại Trí
- 2683.Kính lạy đức Phật Hoa Hương

- 2684.Kính lạy đức Phật Bửu Quang Minh**
- 2685.Kính lạy đức Phật Mạn Đà La Hương Hỷ**
- 2686.Kính lạy đức Phật Câu Lân Trí Diệm**
- 2687.Kính lạy đức Phật Đại Minh Hương**
- 2688.Kính lạy đức Phật Hoa Tràng**
- 2689.Kính lạy đức Phật Vô Trước Trí**
- 2690.Kính lạy đức Phật Như Thị Đẳng Vô Lượng Úc Tỳ Bà La**
- 2691.Kính lạy đức Phật Bửu Tác**
- 2692.Kính lạy đức Phật Vô Ưu Thắng**
- 2693.Kính lạy đức Phật Bửu Sơn**
- 2694.Kính lạy đức Phật Nhơn Vương**
- 2695.Kính lạy đức Phật Lực Thắng**
- 2696.Kính lạy đức Phật Hương Thắng**
- 2697.Kính lạy đức Phật Phổ Mãn Hoa**
- 2698.Kính lạy đức Phật Vô Cấu Quang Minh**
- 2699.Kính lạy đức Phật Lạc Thuyết Trang Nghiêm Tư Duy**
- 2700.Kính lạy đức Phật Vô Cấu Nguyệt Tràng**
- 2701.Kính lạy đức Phật Câu Tô Ma Quang Minh Tác**
- 2702.Kính lạy đức Phật Hỏa Hạnh**
- 2703.Kính lạy đức Phật Bửu Thượng**
- 2704.Kính lạy đức Phật Vô Úy Quán**
- 2705.Kính lạy đức Phật Viễn Ly Kinh Bồ Mao Thụ Đẳng Hỷ Xưng**
- 2706.Kính lạy đức Phật Sư Tử Phấn Tấn Lực**
- 2707.Kính lạy đức Phật Kim Quang Minh Oai Đức Vương**
- 2708.Kính lạy đức Phật Thiện Thuyết Tăng Thượng Danh Thắng**
- Nếu có thiện nam, thiện nữ nào mười ngày lễ lạy, đọc tụng các Hồng Danh chư Phật này, chắc chắn xa lìa các tai nạn, dứt trừ tất cả tội chướng.
- 2709.Kính lạy đức Phật Phổ Quang Minh**
- 2710.Kính lạy đức Phật Quá Chủng Chủng Địch Đối Phấn Tấn**

2711.Kính lạy đức Phật Tự Tại Luân Vương

2712.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Công Đức Quang Minh Thắng

2713.Kính lạy đức Phật Vô Chướng Ngại

2714.Kính lạy đức Phật Bửu Ba Đầu Ma Phấn Tấn Thắng

2715.Kính lạy đức Phật Bửu Hoa Thiện Trụ Sơn Tự Tại Vương

Nếu có thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, đọc tụng, lễ bái hồng Danh của chư Phật đây, một A Tăng Kỳ Kiếp¹⁹², vượt hẳn thế gian, không bị vào đường ác¹⁹³.

2716.Kính lạy đức Phật Trí Đăng

2717.Kính lạy đức Phật Quang Minh

2718.Kính lạy đức Phật Nan Hàng Phục

2719.Kính lạy đức Phật Phổ Chiếu Thập Phương Thế Giới

2720.Kính lạy đức Phật Đại Hải

2721.Kính lạy đức Phật Bửu Tạng

2722.Kính lạy đức Phật Ngân Tràng

2723.Kính lạy đức Phật Tràng Nhứt Vương

2724.Kính lạy đức Phật Oai Đức Tự Tại Vương

2725.Kính lạy đức Phật Giác Vương

2726.Kính lạy đức Phật Thập Lực Tự Tại

2727.Kính lạy đức Phật Bình Đăng Tác

2728.Kính lạy đức Phật Sơ Phát Tâm Tư Duy Viễn Ly Chư Bồ Úy Phiền Nã Vô Ngại Diệu Thắng

2729.Kính lạy đức Phật Kim Cang Túc Bộ

2730.Kính lạy đức Phật Bửu Tượng Quang Minh Túc Phấn Tấn

2731.Kính lạy đức Phật Hàng Phục Chư Ma Nghi Phấn Tấn

2732.Kính lạy đức Phật Chiên Đàn Thắng

2733.Kính lạy đức Phật Sơ Phát Tâm Bất Thoái Chuyển Thành Tự Tại Thắng

2734.Kính lạy đức Phật Bửu Cái Thượng Quang Minh

2735.Kính lạy đức Phật Giáo Hóa Bồ Tát

- 2736.Kính lạy đức Phật Sơ Phát Tâm Đoạn Nhứt Nghi Phiền Não
- 2737.Kính lạy đức Phật Quang Minh Thắng Phá Âm Tam Muội Thắng Thượng Vương
- 2738.Kính lạy đức Phật Lạc Thuyết Trang Nghiêm Vân Thịnh Hoan Hỷ
- 2739.Kính lạy đức Phật Thanh Tịnh Hương Quyết Định Quang Minh Oai Đức Vương
- 2740.Kính lạy đức Phật Câu Lưu Tôn
- 2741.Kính lạy đức Phật Kim Thịnh
- 2742.Kính lạy đức Phật Nhơn Vương
- 2743.Kính lạy đức Phật Ca Diếp
- 2744.Kính lạy đức Phật Di Lạc
- 2745.Kính lạy đức Phật Sư Tử
- 2746.Kính lạy đức Phật Nhiên Cự
- 2747.Kính lạy đức Phật Minh Vương
- 2748.Kính lạy đức Phật Tu Di Tụ
- 2749.Kính lạy đức Phật Thánh An
- 2750.Kính lạy đức Phật Hoa Tràng
- 2751.Kính lạy đức Phật Thiện Tinh Tú
- 2752.Kính lạy đức Phật Đại Tỷ
- 2753.Kính lạy đức Phật Đại Chủ
- 2754.Kính lạy đức Phật Đại Lực
- 2755.Kính lạy đức Phật Tinh Tú Vương
- 2756.Kính lạy đức Phật Dược Vương
- 2757.Kính lạy đức Phật Xưng Tràng
- 2758.Kính lạy đức Phật Đại Quang Minh
- 2759.Kính lạy đức Phật Hỏa Tụ
- 2760.Kính lạy đức Phật Nhứt Tạng
- 2761.Kính lạy đức Phật Nguyệt Diệm
- 2762.Kính lạy đức Phật Nguyệt Chiếu
- 2763.Kính lạy đức Phật Thiện Minh

- 2764.Kính lạy đức Phật Vô Ưu
- 2765.Kính lạy đức Phật Chiêu Diệu
- 2766.Kính lạy đức Phật Nhứt Sa
- 2767.Kính lạy đức Phật Đại Minh
- 2768.Kính lạy đức Phật Trụ Trì Man
- 2769.Kính lạy đức Phật Công Đức Minh
- 2770.Kính lạy đức Phật Kiến Nghĩa
- 2771.Kính lạy đức Phật Nhiên Đăng
- 2772.Kính lạy đức Phật Diệu Ca
- 2773.Kính lạy đức Phật Dược Vương
- 2774.Kính lạy đức Phật An Ân
- 2775.Kính lạy đức Phật Đảnh Kiên Thắng Oai Đức
- 2776.Kính lạy đức Phật Nan Thắng
- 2777.Kính lạy đức Phật Công Đức Tràng
- 2778.Kính lạy đức Phật La Hầu
- 2779.Kính lạy đức Phật Thắng Chúng
- 2780.Kính lạy đức Phật Phạm Thịnh
- 2781.Kính lạy đức Phật Kiên Cố Ý
- 2782.Kính lạy đức Phật Quang Minh Tác
- 2783.Kính lạy đức Phật Đại Cao Sơn
- 2784.Kính lạy đức Phật Kim Cang Tiên
- 2785.Kính lạy đức Phật Bửu Ba Đầu Ma Nhân Lực Tiên
- 2786.Kính lạy đức Phật Vô Úy
- 2787.Kính lạy đức Phật Hoa Quang Minh Nhon Ái
- 2788.Kính lạy đức Phật Đại Oai Đức
- 2789.Kính lạy đức Phật Nhựt Tịnh Vương
- 2790.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Mạng
- 2791.Kính lạy đức Phật Long Đức
- 2792.Kính lạy đức Phật Kiên Bộ

- 2793.Kính lạy đức Phật Bất Không Kiến
2794.Kính lạy đức Phật Tinh Tấn Đức
2795.Kính lạy đức Phật Lực Hộ
2796.Kính lạy đức Phật Hoan Hỷ
2797.Kính lạy đức Phật Đức Thắng
2798.Kính lạy đức Phật Sư Tử Tràng
2799.Kính lạy đức Phật Thắng Pháp
2800.Kính lạy đức Phật Hoan Hỷ Vương Thượng Thủ
2801.Kính lạy đức Phật Ái Tác
2802.Kính lạy đức Phật Công Đức Trí
2803.Kính lạy đức Phật Hương Tượng
2804.Kính lạy đức Phật Thiện Quán
2805.Kính lạy đức Phật Vân Thịnh
2806.Kính lạy đức Phật Thiện Tư Duy
2807.Kính lạy đức Phật Thiện Thức
2808.Kính lạy đức Phật Vô Cấu
2809.Kính lạy đức Phật Nguyệt Thượng
2810.Kính lạy đức Phật Đại Xứng
2811.Kính lạy đức Phật Ma Ni Bửu
2812.Kính lạy đức Phật Thắng Vương
2813.Kính lạy đức Phật Sư Tử Bộ
2814.Kính lạy đức Phật Thọ Vương
2815.Kính lạy đức Phật Quang Minh Thắng
2816.Kính lạy đức Phật Tinh Tú
2817.Kính lạy đức Phật Đại Giác
2818.Kính lạy đức Phật Tích Trí Huệ
2819.Kính lạy đức Phật Thiện Trụ
2820.Kính lạy đức Phật Kiên Ý
2821.Kính lạy đức Phật Cam Lộ Huệ

- 2822.Kính lạy đức Phật Thiện Kiến
2823.Kính lạy đức Phật Trí Quang Minh
2824.Kính lạy đức Phật Kiên Hạnh
2825.Kính lạy đức Phật Thiện Kiết
2826.Kính lạy đức Phật Bửu Tràng
2827.Kính lạy đức Phật Ba Đầu Ma
2828.Kính lạy đức Phật Na La Diên
2829.Kính lạy đức Phật Lạc Thuyết
2830.Kính lạy đức Phật Trí Tác
2831.Kính lạy đức Phật Công Đức
2832.Kính lạy đức Phật Cúng Dường
2833.Kính lạy đức Phật Tịnh Đức
2834.Kính lạy đức Phật Bửu Tác
2835.Kính lạy đức Phật Hoa Thiên
2836.Kính lạy đức Phật Thiện Tư Duy Nghĩa
2837.Kính lạy đức Phật Pháp Thượng
2838.Kính lạy đức Phật Tự Tại
2839.Kính lạy đức Phật Xứng Huệ
2840.Kính lạy đức Phật Ý Xứng
2841.Kính lạy đức Phật Kim Cang Tràng
2842.Kính lạy đức Phật Thập Lực
2843.Kính lạy đức Phật Phấn Tấn
2844.Kính lạy đức Phật Ly Âm
2845.Kính lạy đức Phật La Hầu Thiên
2846.Kính lạy đức Phật Di Lư Tràng
2847.Kính lạy đức Phật Chúng Thượng Thủ
2848.Kính lạy đức Phật Bửu Tạng
2849.Kính lạy đức Phật Thượng Tu
2850.Kính lạy đức Phật Tinh Tú

- 2851.Kính lạy đức Phật Đại Giác
- 2852.Kính lạy đức Phật Tam Giới Tôn
- 2853.Kính lạy đức Phật Công Đức Xưng
- 2854.Kính lạy đức Phật Nhựt Nguyệt Quang Minh Sư Tử Tràng
- 2855.Kính lạy đức Phật Tỳ Ba La Vương
- 2856.Kính lạy đức Phật Thắng Tạng
- 2857.Kính lạy đức Phật Thị Hiện Hữu
- 2858.Kính lạy đức Phật Nguyệt Quang
- 2859.Kính lạy đức Phật Kim Sơn
- 2860.Kính lạy đức Phật Sư Tử Đứ
- 2861.Kính lạy đức Phật Bất Khả Thắng Tràng
- 2862.Kính lạy đức Phật Quang Minh
- 2863.Kính lạy đức Phật Xứng Nguyện
- 2864.Kính lạy đức Phật Kiên Tinh Tấn
- 2865.Kính lạy đức Phật Thí Dụ Xưng
- 2866.Kính lạy đức Phật Ly Úy
- 2867.Kính lạy đức Phật Ứng Thiên
- 2868.Kính lạy đức Phật Đại Nhiên Đăng
- 2869.Kính lạy đức Phật Đa Thế Gian
- 2870.Kính lạy đức Phật Diệu Hương
- 2871.Kính lạy đức Phật Trụ Trì Công Đứ
- 2872.Kính lạy đức Phật Ly Ám
- 2873.Kính lạy đức Phật Vô Tỷ
- 2874.Kính lạy đức Phật Sư Tử
- 2875.Kính lạy đức Phật Tự Nhiên
- 2876.Kính lạy đức Phật Thiện Hạnh
- 2877.Kính lạy đức Phật Bửu Xứng
- 2878.Kính lạy đức Phật Ly Chư Quá
- 2879.Kính lạy đức Phật Trụ Trì Cam Lộ

- 2880.Kính lạy đức Phật Nhơn Nguyệt
2881.Kính lạy đức Phật Nhứt Diện
2882.Kính lạy đức Phật Trang Nghiêm
2883.Kính lạy đức Phật Ma Ni Quang
2884.Kính lạy đức Phật Sơn Tích
2885.Kính lạy đức Phật Cao Tràng
2886.Kính lạy đức Phật Pháp Tác
2887.Kính lạy đức Phật Tư Duy Nghĩa
2888.Kính lạy đức Phật Thâm Tâm
2889.Kính lạy đức Phật Bửu Tụ
2890.Kính lạy đức Phật Chúng Thượng Thủ
2891.Kính lạy đức Phật Kiếp Cơ
2892.Kính lạy đức Phật Phần Tấn
2893.Kính lạy đức Phật Trụ Trí
2894.Kính lạy đức Phật Phân Minh
2895.Kính lạy đức Phật Tâm Phân Minh
2896.Kính lạy đức Phật Thắng Tấn
2897.Kính lạy đức Phật Bất Khởi
2898.Kính lạy đức Phật Công Đức Thắng
2899.Kính lạy đức Phật Sư Tử Hống
2900.Kính lạy đức Phật Phần Tấn
2901.Kính lạy đức Phật Nhơn Tín
2902.Kính lạy đức Phật Long Vương
2903.Kính lạy đức Phật Hoa Sơn
2904.Kính lạy đức Phật Long Hỷ
2905.Kính lạy đức Phật Hương Tụ Tại
2906.Kính lạy đức Phật Diệu Xưng
2907.Kính lạy đức Phật Thiên Lục
2908.Kính lạy đức Phật Công Đức Man

- 2909.Kính lạy đức Phật Long Công Đức**
2910.Kính lạy đức Phật Trang Nghiêm Nhân
2911.Kính lạy đức Phật Thiện Hạnh Trí
2912.Kính lạy đức Phật Trí Thắng
2913.Kính lạy đức Phật Huệ Chiêu
2914.Kính lạy đức Phật Thật Ngữ
2915.Kính lạy đức Phật Nhựt Quang Minh
2916.Kính lạy đức Phật Quyết Định Trí
2917.Kính lạy đức Phật Bửu Thượng Sắc

Kể đây, chúng con thành kính lễ lạy mười hai bộ Tôn Kinh, Đại Tạng Pháp Luân:

- 2918.Kính lạy Tôn Kinh A Ban Thủ Ý**
2919.Kính lạy Tôn Kinh Bát Nê Hoàn
2920.Kính lạy Tôn Kinh Đương Lai Biến
2921.Kính lạy Tôn Kinh Quá Khứ Phật Phân Vệ
2922.Kính lạy Tôn Kinh Lại Nữ Kỳ Vực
2923.Kính lạy Tôn Kinh Tịnh Phạn Vương Bát Niết Bàn
2924.Kính lạy Tôn Kinh Bát Sư
2925.Kính lạy Tôn Kinh Đại Ca Diếp Bản
2926.Kính lạy Tôn Kinh Tứ Nguyện
2927.Kính lạy Tôn Kinh Phụ Nhon Ngô Cô
2928.Kính lạy Tôn Kinh Biện Ý Trưởng Giả Tử Sở Vấn
2929.Kính lạy Tôn Kinh Bào Thai
2930.Kính lạy Tôn Kinh Tứ Tụ Xâm
2931.Kính lạy Tôn Kinh Ngũ Bách Độ Tử Tụ Thuyết Bản Khởi
2932.Kính lạy Tôn Kinh Thất Nữ Bản
2933.Kính lạy Tôn Kinh A Nan Tứ Sự
2934.Kính lạy Tôn Kinh Sở Dục Trí Hoạn
2935.Kính lạy Tôn Kinh Pháp Thọ Trần

- 2936.Kính lạy Tôn Kinh Thiên Hành Pháp Tướng
- 2937.Kính lạy Tôn Kinh Tứ Thiên Vương
- 2938.Kính lạy Tôn Kinh Phật Thủy Bát Niết Bàn Lược Thuyết Giáo Giới
- 2939.Kính lạy Tôn Kinh Biệt Dịch Tạp A Hàm
- 2940.Kính lạy Tôn Kinh Ưu Bà Di Tịnh Hạnh
- 2941.Kính lạy Tôn Kinh Nan Đề Thích
- 2942.Kính lạy Tôn Kinh Vô Cấu Ưu Bà Di Vấn
- 2943.Kính lạy Tôn Kinh Tạo Lập Hình Tượng Phước Báo
- 2944.Kính lạy Tôn Kinh Pháp Thường Trú
- 2945.Kính lạy Tôn Kinh Giải Đãi Canh Giả
- 2946.Kính lạy Tôn Kinh Ưu Điền Vương
- 2947.Kính lạy Tôn Kinh A Nan Thất Mộng
- 2948.Kính lạy Tôn Kinh Phật Nhập Niết Bàn Mật Tích Kim Cang Lục Sĩ Ai Luyện
- 2949.Kính lạy Tôn Kinh Ca Diếp Phú Phật Niết Bàn
- 2950.Kính lạy Tôn Kinh Phật Diệt Độ Hậu Quan Kiểm Tán Tổng
- 2951.Kính lạy Tôn Kinh Quán Phật
- 2952.Kính lạy Tôn Kinh La Vân Nhẫn Nhục
- 2953.Kính lạy Tôn Kinh Xuất Gia Duyên
- 2954.Kính lạy Tôn Kinh Tam Phẩm Độ Tử
- 2955.Kính lạy Tôn Kinh Tứ Bồi
- 2956.Kính lạy Tôn Kinh Kiến Chánh
- 2957.Kính lạy Tôn Kinh Kha Điều A-Na-Hàm
- 2958.Kính lạy Tôn Kinh Ngũ Vô Phản Phục
- 2959.Kính lạy Tôn Kinh A-Hàm Chánh Hạnh
- 2960.Kính lạy Tôn Kinh Ngũ Khủng Bồ Thế
- 2961.Kính lạy Tôn Kinh Đại Ngự Sự
- 2962.Kính lạy Tôn Kinh Tàn Đa Hòa Đa Kỳ
- 2963.Kính lạy Tôn Kinh Phạm Ma Nan Quốc Vương

2964.Kính lạy Tôn Kinh Ma Ha Ca Diếp Độ Bản Mẫu

2965.Kính lạy Tôn Kinh Trung Tâm

2966.Kính lạy Tôn Kinh Long Vương Huynh Đệ

2967.Kính lạy Tôn Kinh Hàng Long Vương

Kính lạy các vị Đại Bồ Tát trong mười phương:

2968.Kính lạy Đại Bồ Tát Quang Minh Ý

2969.Kính lạy Đại Bồ Tát Thiện Kiến

2970.Kính lạy Đại Bồ Tát Bất Thủ Chư Pháp

2971.Kính lạy Đại Bồ Tát Chuyển Nữ Căn

2972.Kính lạy Đại Bồ Tát Tư Duy Đại Bi

2973.Kính lạy Đại Bồ Tát Bửu Cái Sơn

2974.Kính lạy Đại Bồ Tát Vân Sơn Hồng Thịnh

2975.Kính lạy Đại Bồ Tát La Võng Trang Nghiêm

2976.Kính lạy Đại Bồ Tát Bửu Tạng

2977.Kính lạy Đại Bồ Tát Pháp Kê Đầu

2978.Kính lạy Đại Bồ Tát Nhứt Kê Đầu

2979.Kính lạy Đại Bồ Tát Vô Biên Kê Đầu

2980.Kính lạy Đại Bồ Tát Cấu Tạng

2981.Kính lạy Đại Bồ Tát Sơn Phong

2982.Kính lạy Đại Bồ Tát Sơn Phong Trú Trì

2983.Kính lạy Đại Bồ Tát Tu Di Sơn Đẳng Vương

2984.Kính lạy Đại Bồ Tát Tu Di Tràng

2985.Kính lạy Đại Bồ Tát Tu Di Sơn Thanh

2986.Kính lạy Đại Bồ Tát Di Lưu Vương

2987.Kính lạy Đại Bồ Tát Bửu Trượng

2988.Kính lạy Đại Bồ Tát Bửu Thi Khí

2989.Kính lạy Đại Bồ Tát Bửu Lai

2990.Kính lạy Đại Bồ Tát Bửu Thiên

2991.Kính lạy Đại Bồ Tát Pháp Lạc Trang Nghiêm

- 2992.Kính lạy Đại Bồ Tát Trang Nghiêm Vương
2993.Kính lạy Đại Bồ Tát Sơn Tướng Trang Nghiêm
2994.Kính lạy Đại Bồ Tát Kim Trang Nghiêm Quang Minh
2995.Kính lạy Đại Bồ Tát Thanh Tịnh Thịnh Quang
2996.Kính lạy Đại Bồ Tát Bửu Kế
2997.Kính lạy Đại Bồ Tát Thiên Kiết
2998.Kính lạy Đại Bồ Tát Bách Quang
2999.Kính lạy Đại Bồ Tát Hỏa Quang
3000.Kính lạy Đại Bồ Tát Tinh Tú Vị
3001.Kính lạy Đại Bồ Tát Thường Bi Khấp
3002.Kính lạy Đại Bồ Tát Quang Minh Thắng
3003.Kính lạy Đại Bồ Tát Nhứt Thiết Pháp Tự Tại
3004.Kính lạy Đại Bồ Tát Bửu Luân
3005.Kính lạy Đại Bồ Tát Bửu Cự
3006.Kính lạy Đại Bồ Tát Bất Không Phần Tấn
3007.Kính lạy Đại Bồ Tát Vân Quang Minh

Kính lễ các vị Đại Bồ Tát vô lượng vô biên trong thế giới mười phương
xong, giờ đây đành lễ các bậc Hiền Thánh, Thịnh Văn, Duyên Giác:

- 3008.Kính lạy Phật Bích Chi Kiết Sa
3009.Kính lạy Phật Bích Chi Ưu Bà Kiết Sa
3010.Kính lạy Phật Bích Chi Đoạn Hữu
3011.Kính lạy Phật Bích Chi Ưu Bà Chi La
3012.Kính lạy Phật Bích Chi Đoạn Ái
3013.Kính lạy Phật Bích Chi Thí Ba La
3014.Kính lạy Phật Bích Chi Chuyển Giác
3015.Kính lạy Phật Bích Chi Khử Cấu
3016.Kính lạy Phật Bích Chi Cao Khứ
3017.Kính lạy Phật Bích Chi A Tất Đa
3018.Kính lạy Phật Bích Chi Vô Lộ

3019.Kính lạy Phật Bích Chi Kiều Mạn

Kính lễ các vị Phật Bích Chi vô lượng vô biên và đánh lễ ngôi Tam Bảo rồi, kể đây sám hối những nghiệp trộm cướp. Trong Kinh Phật dạy: Nếu của nào thuộc quyền sở hữu của người khác, người khác giữ gìn, ở trong các vật ấy dù bằng củ khoai, trái ớt, người ta không cho thì không được lén lấy, huống chi là trộm cướp, nhưng vì chúng sanh chỉ thấy lợi ích hiện tại, nên không cho họ cũng tự lén lấy, làm cho hiện tại và tương lai gánh chịu quả khổ này. Vì thế cho nên trong Kinh nói, những tội trộm cướp, thường khiến cho chúng sanh đọa lạc nơi địa ngục¹⁹⁴, làm loài quỷ đói chịu nhiều thống khổ, nếu sanh trong loài súc sinh thì phải chịu các hình khổ làm trâu, ngựa, lạc đà, lừa v.v... thường đem sức lực máu thịt để bồi hoàn nợ đời trước, nếu sinh trong loài người thường làm tội tởm để trả nợ cho kẻ khác, áo không đủ mặc, cơm không đủ ăn, nghèo cùng khốn khổ, sự sống của con người không còn chút nào! Trộm cướp đã có khổ báo như thế, đệ tử chúng con ngày nay, cúi đầu trở về nương tựa với Phật.

3020.Kính lạy đức Phật Hoại Chư Phiền Nã Phương Đông

3021.Kính lạy đức Phật Diệu Âm Tự Tại Phương Nam

3022.Kính lạy đức Phật Đại Vân Quang Phương Tây

3023.Kính lạy đức Phật Vân Tự Tại Phương Bắc

3024.Kính lạy đức Phật Vô Duyên Trang Nghiêm Phương Đông Nam

3025.Kính lạy đức Phật Quá Chư Ma Giới Phương Tây Nam

3026.Kính lạy đức Phật Kiến Vô Khủng Cự Phương Tây Bắc

3027.Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Đức Nghiêm Phương Đông Bắc

3028.Kính lạy đức Phật Liên Hoa Tạng Quang Phương Trên

3029.Kính lạy đức Phật Diệu Thiện Trụ Vương Phương Dưới

Quy mạng đánh lễ các ngôi Tam Bảo hết cõi hư không trong mười phương như thế xong, giờ đây đệ tử chúng con tự nghĩ từ vô thủy đến ngày nay, hoặc dùng sức mạnh dao búa cướp đoạt của kẻ khác, hoặc ỷ quyền thế bức bách mà lấy, hoặc nương công vụ, hoặc ỷ thế lực gông cao cùm lớn, ép buộc những người lương thiện, ăn của hối lộ, việc thẳng thành cong. Do nhân duyên ấy thân bị luật pháp, chở che cấp dưới; cai trị không công, để ăn của hối lộ; lẩn công thành tư, đem tư thành công, tổn hại bên kia, để lợi bên này, làm hại bên này, giúp lợi bên kia, cắt bớt của người, để lợi về mình, miệng dù nói cho, nhưng tâm lại tiếc nuôi, hoặc trộm thuế má, cướp lấy của buôn bán, vượt đò qua ải, không trả tiền công, giấu riêng thuế má, lén giấu công

ích... những tội như thế, vô lượng vô biên, ngày nay rất là hổ thẹn, đánh lễ sám hối. Hoặc là của Phật, Pháp, Tăng không cho mà lấy, hoặc của Kinh Tượng, hay của chùa tháp, hoặc của cúng dường Tăng chúng thường trú, hoặc của Tăng chúng¹⁹⁵ bốn phương, hoặc trộm lấy hay làm dưng, ý thế lực không trả lại, hoặc tự mượn rồi quên, hoặc lại trao đổi, nhưng rồi không hoàn hay quên mất đi. Hoặc của Tam Bảo, lẫn lộn dưng làm, hay lấy của chúng Tăng, gạo thóc củi đuốc, muối đậu tương dấm, rau cải trái hột, tiền thật tre gỗ, hàng lụa, tràng phan, bảo cái, hương hoa dầu nến, theo lòng mặc ý, lấy dưng riêng mình, hay mang cho người. Hoặc xén hoa quả của người cúng Phật, dưng vật hiện cúng, lấy của Phật, Pháp, Tăng làm riêng của mình... những tội như thế vô lượng vô biên, ngày nay hổ thẹn phát lồ sám hối.

Lại nữa, đệ tử chúng con từ vô thủy đến ngày nay, hoặc những vị lo cho mình, như bạn bè, sư Tăng, đồng học, cha mẹ, anh em, sáu hàng bà con, sống chung đồng ở, tất cả đồ dưng, dôi gạt với nhau, hoặc với làng xóm, những người gần gũi, dời rào xê vách, lấn đoạt đất đai, dôi trụ dời tường, chiếm đoạt ruộng vườn, bắt người cướp của, nhơn việc công rồi lo lợi riêng, chiếm đoạt nhà cửa, và nơi chôn cất của người... những tội như thế vô lượng vô biên, ngày nay trần bày, ăn năn sám hối.

Lại nữa, đệ tử chúng con từ vô thủy đến ngày nay, hoặc đập thành phá ấp, đốt thiêu xóm làng, trộm bán lương dân, dụ dỗ tởm của người, hoặc lại áp bức những kẻ vô tội, khiến họ thân chết, máu dính gươm dao, hoặc bị giam cầm, gia sản người thân, phá hoại tất cả, bà con cốt nhục sống mà xa nhau... những tội như thế, vô lượng vô biên, ngày nay hổ thẹn, phát lồ sám hối.

Lại nữa, đệ tử chúng con từ vô thủy đến đời nay, hoặc đi buôn bán, lãnh giao hàng hóa, mua bán đổi chác, rồi lại cân non đo thiếu, cắt giảm thước tắc, gian dối phân thù, lừa dối đồ đong, đồ cân, giấu xấu đổi tốt, dưng ngăn dôi dài, dôi trá trăm chiều, cầu lợi mảy may. Các tội như thế, vô lượng vô biên, ngày nay hổ thẹn, cúi đầu sám hối.

Lại nữa, đệ tử chúng con từ vô thủy đến đời nay, đào tường phá vách, cướp của giữa đường, chiếm giựt vốn lời, dôi lòng sai hẹn, hoặc phi lý lấn cướp những của quý thần, cầm thú, vật của bốn loài, hoặc mượn việc bói tướng, chiêm của cải người. Như vậy cho đến lấy lợi cầu lợi, cầu trong gian ác, cầu muốn cho nhiều, cầu không nhằm chán, cầu không biết đủ. Những tội như thế, vô lượng vô biên không thể nói hết, ngày nay, chúng con hướng về mười phương chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng, quỳ trước các Ngài, chí thành sám hối.

Đệ tử chúng con nguyện, nhờ sự thành tâm sám hối này, các tội trộm cướp chuyên sanh công đức¹⁹⁶, nguyện đời đời kiếp kiếp đặng ngọc Như Ý Châu¹⁹⁷, thường cho y phục bảy thứ báu thượng diệu¹⁹⁸ trăm vị cam lộ, các thứ thuốc thang, theo ý cần dùng, tưởng niệm là đến, tất cả chúng sanh, không có tướng trộm cướp, tất cả đều hay thiếu dục tri túc, không đắm không nhiễm, thường ưa bố thí, thật hành hạnh chu cấp, đầu mắt xương não, bỏ dễ dàng như bỏ nước mũi, nước miếng, hôi hướm trọn đủ bố thí ba la mật¹⁹⁹.

QUYỂN THỨ SÁU

HẾT

---o0o---

QUYỂN THỨ BẢY

Ngày nay, đệ tử chúng con tự nghĩ rằng: thân hình tợ sương mai, mạng sống như nắng chiều; cuộc đời mong manh, chưa biết sống chết lúc nào. Lại thêm nghèo thiếu không đủ phước đức đáng xưng, không có trí huệ sáng suốt, không có hiểu biết như đại nhơn hiền Thánh, lời nói không chơn thực, không trung hòa, nhơn nghĩa, hạnh kiểm tiến thoái không có lễ độ, tôn ty. Nếu làm lập chí như vậy, càng thêm mệt nhọc cho sự tu hành. Đệ tử chúng con sanh lòng hổ thẹn, sợ hãi. Đạo tràng này lập có hạn định, nếu không lo lễ sám, sau phải luyến tiếc, hối hận cũng không thể được.

Từ nay trở đi, nguyện phải nỗ lực, sớm tối chuyên cần lễ sám, phụng sự cúng dường càng thêm tinh tấn. Chỉ có việc ấy là khoan khoái, cần làm hơn hết. Giờ đây chúng con thành kính đảnh lễ Hồng Danh các đức Phật trong mười phương thế giới.

Đệ tử chúng con, y theo kinh văn tỏ bày. Từ vô thủy đến nay đã tạo các tội chướng, nay sẽ y theo sau đây, chúng con tâm phát thệ nguyện rộng lớn thọ trì đọc tụng:

Chúng con đã có các nghiệp thiện,
Nguyện được chóng thành Vô Thượng Tôn,
Rộng nói chánh pháp lợi quần sanh,
Đều khiến giải thoát các khổ não,
Hàng phục chúng ma quân đại lực,
Thường chuyển bánh xe pháp vô thượng,
Trụ lâu kiếp số khó nghĩ bàn,

Đầy đủ vị cam lộ chúng sanh,
Cũng như bực Tối Thắng quá khứ,
Sáu pháp ba la đều tròn đủ,
Dứt các tham dục và giận si,
Hàng phục phiền não trừ các khổ,
Nguyện con thường biết mạng đời trước,
Hay nhớ trăm ngàn đời quá khứ,
Cũng thường nhớ nghĩ Mâu Ni Tôn,
Được nghe pháp thậm thâm chư Phật,
Nguyện con đem các thiện nghiệp này,
Vâng thờ Tối Thắng Tôn vô biên,
Xa lìa tất cả nhơn bất thiện,
Thường được tu hành pháp chơn diệu,
Tất cả thế giới các chúng sanh,
Thấy đều lìa khổ được an vui,
Đã có các căn không đầy đủ,
Khiến thân tướng kia đều viên mãn,
Nếu có chúng sanh bị bệnh khổ,
Thân hình gầy ốm không chỗ nương,
Đều khiến bệnh khổ được tiêu trừ,
Sắc đẹp các căn đều sung túc,
Nếu phạm luật nước bị hình phạt,
Các khổ bức bách sanh ưu sầu,
Khi kia thọ rất khổ như thế,
Không có quy y đều cứu hộ,
Nếu bị roi đánh gông cùm xích,
Các thứ khổ cụ bức thân kia,
Vô lượng trăm nghìn khi ưu não,
Bức bách thân tâm không tạm vui,

Đều khiến được khỏi sự ràng buộc,
Nhấn đến roi gậy hoặc duyên xấu,
Gần đến thọ hình được toàn mạng,
Các khổ đều khiến được trừ hết,
Nếu có chúng sanh đói bức bách,
Khiến được các thứ vị thù thắng,
Mù hay được thấy, điếc được nghe,
Người què đi được, câm hay nói,
Chúng sanh nghèo cùng được pháp tạng,
Kho lẫm đầy nhẫy không thiếu thốn,
Đều hay thọ được vui thượng diệu,
Không một chúng sanh thọ khổ não,
Tất cả người trời thấy đều vui,
Dung nghi hòa nhã rất đoan nghiêm,
Thấy đều hiện thọ vui vô lượng,
Thọ dụng giàu có phước đức đủ,
Tùy chúng sanh kia nghĩ âm nhạc,
Các tiếng giọng tốt đều hiện tiền,
Nghĩ nước liền hiện ao trong mát,
Hoa sen sắc vàng nổi trên mặt,
Tùy chúng sanh kia khéo suy nghĩ,
Ăn uống y phục và tọa cụ,
Vàng bạc quý báu ngọc lưu ly,
Anh lạc trang nghiêm đều đầy đủ,
Không cho chúng sanh nghe tiếng ác,
Cũng lại không thấy điều ngang trái,
Được thọ dung mạo rất đoan nghiêm,
Mỗi mỗi lòng từ ưa thích nhau,
Thế gian sắm sửa các nhạc cụ,

Tùy tâm nghĩ đến đều đầy đủ,
Có nhiều của cải không sên tiếc,
Phân chia đem cho các chúng sanh,
Hương đốt, hương bột và hương xoa,
Các hoa nhiều sắc chẳng phải một,
Mỗi ngày ba thời theo cây rưng,
Tùy tâm thọ dụng sanh hoan hỷ,
Phát nguyện đã rồi, chí tâm kính lạy...

3030.Kính lạy đức Phật Phổ Chiếu

3031.Kính lạy đức Phật Bửu Tràng

3032.Kính lạy đức Phật Ly Nghi

3033.Kính lạy đức Phật Sư Tử Phần Tấn Bộ

3034.Kính lạy đức Phật Thiện Hộ

3035.Kính lạy đức Phật Bất Không Bộ

3036.Kính lạy đức Phật Giác Hoa Tràng Bộ

3037.Kính lạy đức Phật Sơn Tụ Tại Vương

3038.Kính lạy đức Phật Đại Oai Đức

3039.Kính lạy đức Phật Thị Hiện Ác

3040.Kính lạy đức Phật Cam Lộ Xưng

3041.Kính lạy đức Phật Bửu Thiên

3042.Kính lạy đức Phật Trụ Nghĩa Trí

3043.Kính lạy đức Phật Mãn Túc Trí

3044.Kính lạy đức Phật Bất Hiệp Liệt Danh Xưng

3045.Kính lạy đức Phật Vô Ưu

3046.Kính lạy đức Phật Ly Cấu Thắng

3047.Kính lạy đức Phật Phạm Thiên

3048.Kính lạy đức Phật Địa Tụ Tại Vương

3049.Kính lạy đức Phật Hoa Nhân

3050.Kính lạy đức Phật Sai Biệt Kiến

- 3051.Kính lạy đức Phật Pháp Quang Minh**
3052.Kính lạy đức Phật Cự Túc Kiến
3053.Kính lạy đức Phật Tín Công Đức
3054.Kính lạy đức Phật Tam Giới Tôn
3055.Kính lạy đức Phật Nguyệt Khí
3056.Kính lạy đức Phật Bửu Quang Minh
3057.Kính lạy đức Phật Bửu Tràng
3058.Kính lạy đức Phật Diệu Xưng
3059.Kính lạy đức Phật Quang Minh Tác
3060.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Oai Đức
3061.Kính lạy đức Phật Quảng Hộ
3062.Kính lạy đức Phật Sư Tử Thân
3063.Kính lạy đức Phật Cam Lộ Huệ
3064.Kính lạy đức Phật Nan Thắng
3065.Kính lạy đức Phật Công Đức Tụ
3066.Kính lạy đức Phật Nguyệt Cao
3067.Kính lạy đức Phật Đắc Đại Thế Chí
3068.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Bộ
3069.Kính lạy đức Phật Nguyệt Vô Úy
3070.Kính lạy đức Phật Kiến Nhứt Thiết Nghĩa
3071.Kính lạy đức Phật Dũng Mãnh
3072.Kính lạy đức Phật Công Đức Nhiên Đăng
3073.Kính lạy đức Phật Nguyệt Vương
3074.Kính lạy đức Phật Công Đức Diệm
3075.Kính lạy đức Phật Quảng Trí
3076.Kính lạy đức Phật Thiện Tịch Diệt
3077.Kính lạy đức Phật Thiên Quang
3078.Kính lạy đức Phật Vô Cấu
3079.Kính lạy đức Phật Trụ Trì Vô Lượng Minh

- 3080.Kính lạy đức Phật Hy Thắng
3081.Kính lạy đức Phật Bất Phú Tàng
3082.Kính lạy đức Phật Thiện Trụ
3083.Kính lạy đức Phật Đại Ý
3084.Kính lạy đức Phật Thượng Thủ
3085.Kính lạy đức Phật Thế Gian Quang Minh
3086.Kính lạy đức Phật Đa Công Đức
3087.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Oai Đức
3088.Kính lạy đức Phật Nghĩa Huệ
3089.Kính lạy đức Phật Ly Trần
3090.Kính lạy đức Phật Ly Sân Hận Vô Nhiệt
3091.Kính lạy đức Phật Thiện Xung
3092.Kính lạy đức Phật Xung Đức
3093.Kính lạy đức Phật Câu Tô Ma Đức
3094.Kính lạy đức Phật Nhơn Đức
3095.Kính lạy đức Phật Tinh Tấn Tiên
3096.Kính lạy đức Phật Đại Đức
3097.Kính lạy đức Phật Tịch Huệ
3098.Kính lạy đức Phật Hương Tượng
3099.Kính lạy đức Phật Thượng Kiên
3100.Kính lạy đức Phật An Lạc
3101.Kính lạy đức Phật Bất Khả Thắng
3102.Kính lạy đức Phật Nhựt Nguyệt
3103.Kính lạy đức Phật Lôi Vương
3104.Kính lạy đức Phật Điện Vương
3105.Kính lạy đức Phật Đại Thắng
3106.Kính lạy đức Phật Hộ Trí
3107.Kính lạy đức Phật Nhựt Thắng
3108.Kính lạy đức Phật Thành Tựu Nghĩa

- 3109.Kính lạy đức Phật Bửu Tịch**
- 3110.Kính lạy đức Phật Hàng Phục Oán**
- 3111.Kính lạy đức Phật Hoa Thắng**
- 3112.Kính lạy đức Phật Ứng Xung**
- 3113.Kính lạy đức Phật Trí Bộ**
- 3114.Kính lạy đức Phật Ly Mạn**
- 3115.Kính lạy đức Phật Căn Hoa**
- 3116.Kính lạy đức Phật Vô Úy Quốc Độ**
- 3117.Kính lạy đức Phật Cao Xung**
- 3118.Kính lạy đức Phật Thị Hữu**
- 3119.Kính lạy đức Phật Nguyệt Cái**
- 3120.Kính lạy đức Phật Đa Công Đức**
- 3121.Kính lạy đức Phật Bửu Nguyệt**
- 3122.Kính lạy đức Phật Sư Tử Tràng**
- 3123.Kính lạy đức Phật Lạc Tư Duy**
- 3124.Kính lạy đức Phật Bất Khả Tư Nghị Phần Tấn**
- 3125.Kính lạy đức Phật Lạc Công Đức**
- 3126.Kính lạy đức Phật Ứng Cúng Xung**
- 3127.Kính lạy đức Phật Hoa Tướng**
- 3128.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Lạc Thuyết Xung**
- 3129.Kính lạy đức Phật Ma Ni Kim Cang**
- 3130.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Thọ**
- 3131.Kính lạy đức Phật Ma Ni Trang Nghiêm**
- 3132.Kính lạy đức Phật Đại Tự Tại Công Đức**
- 3133.Kính lạy đức Phật Thắng Nguyệt**
- 3134.Kính lạy đức Phật Cao Sơn Xung**
- 3135.Kính lạy đức Phật Bách Quang Minh**
- 3136.Kính lạy đức Phật Hoan Hỷ**
- 3137.Kính lạy đức Phật Long Bộ**

- 3138.Kính lạy đức Phật Ý Thành Tụ
- 3139.Kính lạy đức Phật Bửu Nguyệt
- 3140.Kính lạy đức Phật Tịch Diệt
- 3141.Kính lạy đức Phật Nhiên Cự Vương
- 3142.Kính lạy đức Phật Thượng Thủ
- 3143.Kính lạy đức Phật Hoan Hỷ Tự Tại
- 3144.Kính lạy đức Phật Bửu Kế
- 3145.Kính lạy đức Phật Viễn Ly Trưởng
- 3146.Kính lạy đức Phật Bửu Tàng
- 3147.Kính lạy đức Phật Nguyệt Điện
- 3148.Kính lạy đức Phật Vô Cấu Xung
- 3149.Kính lạy đức Phật Xung Oai Đức
- 3150.Kính lạy đức Phật Ái Thiên
- 3151.Kính lạy đức Phật La Hầu Thiên
- 3152.Kính lạy đức Phật Thiện Diệm
- 3153.Kính lạy đức Phật Bửu Ái
- 3154.Kính lạy đức Phật Bửu Tụ
- 3155.Kính lạy đức Phật Bửu Bộ
- 3156.Kính lạy đức Phật Sư Tử Hoa
- 3157.Kính lạy đức Phật Cao Tu
- 3158.Kính lạy đức Phật Nhân Tự Tại
- 3159.Kính lạy đức Phật Nhân Huệ
- 3160.Kính lạy đức Phật Chiếu Thế Gian
- 3161.Kính lạy đức Phật Bửu Oai Đức
- 3162.Kính lạy đức Phật Công Đức
- 3163.Kính lạy đức Phật Đại Tượng
- 3164.Kính lạy đức Phật Thừa Trang Nghiêm
- 3165.Kính lạy đức Phật Kiều Lương
- 3166.Kính lạy đức Phật Hương Tượng

- 3167.Kính lạy đức Phật Vô Tâm Huệ
3168.Kính lạy đức Phật Di Lư Tràng
3169.Kính lạy đức Phật Thiện Hương
3170.Kính lạy đức Phật Kiên Khải
3171.Kính lạy đức Phật Thắng Oai Đức
3172.Kính lạy đức Phật Ma Ni Khải
3173.Kính lạy đức Phật Hiền Đại
3174.Kính lạy đức Phật Thiện Hương Nguyệt
3175.Kính lạy đức Phật Tịnh Tụ Tại
3176.Kính lạy đức Phật Sư Tử Nguyệt
3177.Kính lạy đức Phật Thắng Oai Đức
3178.Kính lạy đức Phật Thiện Thắng
3179.Kính lạy đức Phật Bất Khả Thắng Luân
3180.Kính lạy đức Phật Thắng Thân
3181.Kính lạy đức Phật Thật Danh
3182.Kính lạy đức Phật Đại Hạnh
3183.Kính lạy đức Phật Cao Quang Minh
3184.Kính lạy đức Phật Công Đức Sơn
3185.Kính lạy đức Phật Đại Xưng
3186.Kính lạy đức Phật Pháp Xứng
3187.Kính lạy đức Phật Thí Quang Minh
3188.Kính lạy đức Phật Điền Đức
3189.Kính lạy đức Phật Thật Tác
3190.Kính lạy đức Phật Cứu Mạng
3191.Kính lạy đức Phật Thiện Diệm
3192.Kính lạy đức Phật Thiện Thủ
3193.Kính lạy đức Phật Quyết Định Huệ
3194.Kính lạy đức Phật Ly Hữu
3195.Kính lạy đức Phật Ma Ni Hương

- 3196.Kính lạy đức Phật Thắng Hỷ
- 3197.Kính lạy đức Phật Sư Tử Quang Minh
- 3198.Kính lạy đức Phật Phổ Chiếu
- 3199.Kính lạy đức Phật Xung Thắng
- 3200.Kính lạy đức Phật Thiện Trí Huệ
- 3201.Kính lạy đức Phật Ma Ni Nguyệt
- 3202.Kính lạy đức Phật Cao Quang
- 3203.Kính lạy đức Phật Bất Khả Hàng Phục Hạnh
- 3204.Kính lạy đức Phật Đại Quang
- 3205.Kính lạy đức Phật Ma Ni Luân
- 3206.Kính lạy đức Phật Thế Tôn
- 3207.Kính lạy đức Phật Sư Tử Tượng
- 3208.Kính lạy đức Phật Nguyệt Mãn
- 3209.Kính lạy đức Phật Bửu Diệm
- 3210.Kính lạy đức Phật La Hầu
- 3211.Kính lạy đức Phật Thiện Hộ
- 3212.Kính lạy đức Phật Hy Giác
- 3213.Kính lạy đức Phật Đồng Quang Minh
- 3214.Kính lạy đức Phật Tịch Tĩnh Khứ
- 3215.Kính lạy đức Phật An Ẩn Thế Gian
- 3216.Kính lạy đức Phật Vô Nảo
- 3217.Kính lạy đức Phật Thập Phương Hạnh
- 3218.Kính lạy đức Phật Lực Hỷ
- 3219.Kính lạy đức Phật Hỏa Thế Thắng
- 3220.Kính lạy đức Phật Chí Đại Thể
- 3221.Kính lạy đức Phật Đắc Đại Thể
- 3222.Kính lạy đức Phật Công Đức Tạng
- 3223.Kính lạy đức Phật Thật Hạnh
- 3224.Kính lạy đức Phật Vô Úy Thắng

- 3225.Kính lạy đức Phật Thọ Đề
- 3226.Kính lạy đức Phật Đại Quang Minh
- 3227.Kính lạy đức Phật Nhựt Quang
- 3228.Kính lạy đức Phật Quảng Công Đức
- 3229.Kính lạy đức Phật Tự Tại
- 3230.Kính lạy đức Phật Ma Ni Hương
- 3231.Kính lạy đức Phật Tác Nghiệp
- 3232.Kính lạy đức Phật Sư Tử Thủ
- 3233.Kính lạy đức Phật Thiện Hóa
- 3234.Kính lạy đức Phật Bửu Cao
- 3235.Kính lạy đức Phật Đại Hải
- 3236.Kính lạy đức Phật Trú Trì
- 3237.Kính lạy đức Phật Nghĩa Trí
- 3238.Kính lạy đức Phật Thiện Tư Duy Huệ
- 3239.Kính lạy đức Phật Chúng Luân
- 3240.Kính lạy đức Phật Bửu Hỏa
- 3241.Kính lạy đức Phật Tu Hạnh Nghĩa
- 3242.Kính lạy đức Phật Thế Gian Nguyệt
- 3243.Kính lạy đức Phật Hoa Thịnh
- 3244.Kính lạy đức Phật Tịnh Tràng
- 3245.Kính lạy đức Phật Đại Chúng Thượng Thủ
- 3246.Kính lạy đức Phật Sư Tử Bộ
- 3247.Kính lạy đức Phật Oai Đức
- 3248.Kính lạy đức Phật Phước Đức Thành Tựu
- 3249.Kính lạy đức Phật Đại Quang Minh
- 3250.Kính lạy đức Phật Bửu Xưng
- 3251.Kính lạy đức Phật Tín Chúng
- 3252.Kính lạy đức Phật Vô Biên Xưng
- 3253.Kính lạy đức Phật Bất Không Quang Minh

- 3254.Kính lạy đức Phật Thánh Thiên**
- 3255.Kính lạy đức Phật Kim Cang Chúng**
- 3256.Kính lạy đức Phật Thiện Kiên**
- 3257.Kính lạy đức Phật Tràng Vương**
- 3258.Kính lạy đức Phật Hoa Thành**
- 3259.Kính lạy đức Phật Khải Huệ**
- 3260.Kính lạy đức Phật Phong Hành**
- 3261.Kính lạy đức Phật Thiện Tư Duy**
- 3262.Kính lạy đức Phật Đại Xứng**
- 3263.Kính lạy đức Phật Khoái Nhiên**
- 3264.Kính lạy đức Phật Cam Lộ Tụ**
- 3265.Kính lạy đức Phật Công Đức Hộ**
- 3266.Kính lạy đức Phật Nghĩa Khứ**
- 3267.Kính lạy đức Phật Vô Úy**
- 3268.Kính lạy đức Phật Đại Từ Bi**
- 3269.Kính lạy đức Phật Trụ Phân Biệt**
- 3270.Kính lạy đức Phật Ma Ni Túc**
- 3271.Kính lạy đức Phật Giải Thoát Oai Đức**
- 3272.Kính lạy đức Phật Thiện Báo**
- 3273.Kính lạy đức Phật Thiện Tật Bình Đẳng Oai Đức**
- 3274.Kính lạy đức Phật Trí Thắng**
- 3275.Kính lạy đức Phật Thiện Thiên**
- 3276.Kính lạy đức Phật Thật Thịnh**
- 3277.Kính lạy đức Phật Trí Lực Đắc**
- 3278.Kính lạy đức Phật Sư Tử Huệ**
- 3279.Kính lạy đức Phật Hoa Cao**
- 3280.Kính lạy đức Phật Trí Tác**
- 3281.Kính lạy đức Phật Hoa Đức**
- 3282.Kính lạy đức Phật Công Đức Tạng**

- 3283.Kính lạy đức Phật Bửu Xứng
- 3284.Kính lạy đức Phật Thật Xưng
- 3285.Kính lạy đức Phật Bất Khả Hàng Phục
- 3286.Kính lạy đức Phật Vô Úy Tự Tại
- 3287.Kính lạy đức Phật Tịnh Nhựt
- 3288.Kính lạy đức Phật Chư Thiên
- 3289.Kính lạy đức Phật Khả Ái
- 3290.Kính lạy đức Phật Thật Thiên
- 3291.Kính lạy đức Phật Bảo Tạng
- 3292.Kính lạy đức Phật Công Đức Xứng
- 3293.Kính lạy đức Phật Trí Tích
- 3294.Kính lạy đức Phật Thanh Bạch
- 3295.Kính lạy đức Phật Viễn Hành
- 3296.Kính lạy đức Phật Thiên Oai Đức
- 3297.Kính lạy đức Phật Tịnh Thánh
- 3298.Kính lạy đức Phật Hỷ Khứ
- 3299.Kính lạy đức Phật Đại Ưu Oai Đức
- 3300.Kính lạy đức Phật Diệm Tự
- 3301.Kính lạy đức Phật Đại Thắng
- 3302.Kính lạy đức Phật Hoa Quang
- 3303.Kính lạy đức Phật Hỷ Thượng
- 3304.Kính lạy đức Phật Thiện Thủ
- 3305.Kính lạy đức Phật Tự Tại Tràng
- 3306.Kính lạy đức Phật Đại Ái
- 3307.Kính lạy đức Phật Thiện Tâm
- 3308.Kính lạy đức Phật Hàng Phục Tha Chúng
- 3309.Kính lạy đức Phật Đồng Mãnh
- 3310.Kính lạy đức Phật Thành Tự
- 3311.Kính lạy đức Phật Oai Đức

- 3312.Kính lạy đức Phật Thiện Tư Nghị Cảnh Giới
- 3313.Kính lạy đức Phật Thiện Tý
- 3314.Kính lạy đức Phật Đại Bửu
- 3315.Kính lạy đức Phật Xứng Ý
- 3316.Kính lạy đức Phật Thế Gian Tôn
- 3317.Kính lạy đức Phật Công Đức Quang Minh
- 3318.Kính lạy đức Phật Bửu Thịnh
- 3319.Kính lạy đức Phật Kim Cang Tiên
- 3320.Kính lạy đức Phật Thành Tựu
- 3321.Kính lạy đức Phật Sư Tử Lực
- 3322.Kính lạy đức Phật Vô Cấu Nhân
- 3323.Kính lạy đức Phật Ca Diếp
- 3324.Kính lạy đức Phật Thanh Tịnh Trí
- 3325.Kính lạy đức Phật Trí Bộ
- 3326.Kính lạy đức Phật Cao Oai Đức
- 3327.Kính lạy đức Phật Đại Quang Minh
- 3328.Kính lạy đức Phật Nhựt Quang Minh
- 3329.Kính lạy đức Phật Vô Cấu Thân
- 3330.Kính lạy đức Phật Sai Biệt Thân
- 3331.Kính lạy đức Phật Sai Biệt Oai Đức
- 3332.Kính lạy đức Phật Bất Khả Tỷ Cam Lộ Bát
- 3333.Kính lạy đức Phật Nguyệt Quang Minh Diễm Đức
- 3334.Kính lạy đức Phật Tịch Diệt Khứ
- 3335.Kính lạy đức Phật Bất Động
- 3336.Kính lạy đức Phật Đa Xưng
- 3337.Kính lạy đức Phật Công Đức Pháp
- 3338.Kính lạy đức Phật Hoan Hỷ Vô Úy
- 3339.Kính lạy đức Phật Trang Nghiêm Vương
- 3340.Kính lạy đức Phật Diệu Xứng

- 3341.Kính lạy đức Phật Đa Diệm
- 3342.Kính lạy đức Phật Hoa Thắng
- 3343.Kính lạy đức Phật Bửu Trang Nghiêm
- 3344.Kính lạy đức Phật Thiện Hiền
- 3345.Kính lạy đức Phật Bửu Diệu
- 3346.Kính lạy đức Phật Thiện Trí Huệ
- 3347.Kính lạy đức Phật Thiện Hiền Đức
- 3348.Kính lạy đức Phật Phạm Tràng
- 3349.Kính lạy đức Phật Nguyệt Cái
- 3350.Kính lạy đức Phật La Vọng Diệm
- 3351.Kính lạy đức Phật Quảng Quang Minh
- 3352.Kính lạy đức Phật Trí Xưng
- 3353.Kính lạy đức Phật Danh Tường
- 3354.Kính lạy đức Phật Công Đức Quang Minh
- 3355.Kính lạy đức Phật Xưng Danh Thịnh
- 3356.Kính lạy đức Phật Mãn Nguyệt
- 3357.Kính lạy đức Phật Hoa Quang
- 3358.Kính lạy đức Phật Thiện Hạnh
- 3359.Kính lạy đức Phật Nhiên Đăng
- 3360.Kính lạy đức Phật Điển Tràng
- 3361.Kính lạy đức Phật Quang Minh Vương
- 3362.Kính lạy đức Phật Tinh Tú Quang
- 3363.Kính lạy đức Phật Bất Khả Kiêm Danh
- 3364.Kính lạy đức Phật Ba Đầu Ma Tạng
- 3365.Kính lạy đức Phật Phát Sa Khoái
- 3366.Kính lạy đức Phật Nhãn Mãn
- 3367.Kính lạy đức Phật Vô Trước Nghĩa
- 3368.Kính lạy đức Phật Cao Oai Đức
- 3369.Kính lạy đức Phật Hoa Oai Đức

- 3370.Kính lạy đức Phật Phán Tấn
3371.Kính lạy đức Phật Vô Chương Trí
3372.Kính lạy đức Phật La Hầu Thiên
3373.Kính lạy đức Phật Trí Tự
3374.Kính lạy đức Phật Thượng Thủ
3375.Kính lạy đức Phật Tự Tại Kiếp
3376.Kính lạy đức Phật Hoa Tràng
3377.Kính lạy đức Phật La Hầu
3378.Kính lạy đức Phật Hỏa Dược
3379.Kính lạy đức Phật Tinh Tú Vương
3380.Kính lạy đức Phật Minh Vương
3381.Kính lạy đức Phật Phước Đức Thủ
3382.Kính lạy đức Phật Xứng Quang
3383.Kính lạy đức Phật Nhựt Quang Minh
3384.Kính lạy đức Phật Pháp Tạng
3385.Kính lạy đức Phật Thiện Trí Huệ
3386.Kính lạy đức Phật Công Đức Tự Tại Kiếp
3387.Kính lạy đức Phật Kim Cang Tiên
3388.Kính lạy đức Phật Trí Huệ Tích
3389.Kính lạy đức Phật Thiện Trú
3390.Kính lạy đức Phật Thiện Chí Trí Huệ
3391.Kính lạy đức Phật Tịnh Thịnh
3392.Kính lạy đức Phật Long Hống Thịnh
3393.Kính lạy đức Phật Tướng Tràng
3394.Kính lạy đức Phật Trí Huệ Tự
3395.Kính lạy đức Phật Vô Úy
3396.Kính lạy đức Phật Tịnh Thượng Thủ
3397.Kính lạy đức Phật Khoái Nhãn
3398.Kính lạy đức Phật Sùng Đức

- 3399.Kính lạy đức Phật Bửu Tràng
3400.Kính lạy đức Phật Diêm Huệ
3401.Kính lạy đức Phật Bất Khiếp Nhược Thịnh
3402.Kính lạy đức Phật Bửu Tướng
3403.Kính lạy đức Phật Thịnh Đức
3404.Kính lạy đức Phật Sư Tư
3405.Kính lạy đức Phật Chung Chung Thuyết
3406.Kính lạy đức Phật Trí Sắc
3407.Kính lạy đức Phật Ba Đầu Ma Tu
3408.Kính lạy đức Phật Hoa Tu
3409.Kính lạy đức Phật Phần Tấn Khứ
3410.Kính lạy đức Phật Hoa Tích
3411.Kính lạy đức Phật Thắng Sắc
3412.Kính lạy đức Phật Tinh Tú Sắc
3413.Kính lạy đức Phật Nguyệt Đăng
3414.Kính lạy đức Phật Oai Đức Tu
3415.Kính lạy đức Phật Bồ Đề Vương
3416.Kính lạy đức Phật Vô Tận
3417.Kính lạy đức Phật Thiện Huệ Nhân
3418.Kính lạy đức Phật Hỷ Thân
3419.Kính lạy đức Phật Trí Huệ Quốc Độ
3420.Kính lạy đức Phật Thượng Thân
3421.Kính lạy đức Phật Tịnh Oai Đức
3422.Kính lạy đức Phật Hữu Trí
3423.Kính lạy đức Phật Chân Thịnh
3424.Kính lạy đức Phật Đại Tôn
3425.Kính lạy đức Phật Vô Chương Ngại Tạng
3426.Kính lạy đức Phật Thắng Đức
3427.Kính lạy đức Phật Thắng Trí Phần Tấn

3428.Kính lạy đức Phật Đại Diệm

Sau đây, chúng con xin đánh lễ mười hai bộ Tôn Kinh, Đại Tạng Pháp Luân:

3429.Kính lạy Tôn Kinh Sa Yết Tỳ Kheo Công Đức

3430.Kính lạy Tôn Kinh Thọ Đề Già

3431.Kính lạy Tôn Kinh Lô Chí Trưởng Giả

3432.Kính lạy Tôn Kinh Tu Ma Đề Trưởng Giả

3433.Kính lạy Tôn Kinh Đăng Chỉ Nhân Duyên

3434.Kính lạy Tôn Kinh Thập Nhị Phẩm Sanh Tử

3435.Kính lạy Tôn Kinh Giảng Vương

3436.Kính lạy Tôn Kinh Ngũ Vương

3437.Kính lạy Tôn Kinh Mạt La Vương

3438.Kính lạy Tôn Kinh Ma Đạt Quốc Vương

3439.Kính lạy Tôn Kinh Phổ Đạt Vương

3440.Kính lạy Tôn Kinh Kiên Đà Quốc Vương

3441.Kính lạy Tôn Kinh Kiên Ý

3442.Kính lạy Tôn Kinh Phật Đại Tăng Đại

3443.Kính lạy Tôn Kinh Tà Kỳ

3444.Kính lạy Tôn Kinh Thập Nhị Đầu Đà

3445.Kính lạy Tôn Kinh Hộ Tịnh

3446.Kính lạy Tôn Kinh Mộc Hoạn Tử

3447.Kính lạy Tôn Kinh Thời Phi Thời

3448.Kính lạy Tôn Kinh Tích Trượng

3449.Kính lạy Tôn Kinh Chiên Đàn Thọ

3450.Kính lạy Tôn Kinh Tân Tuế

3451.Kính lạy Tôn Kinh Bàn Cùng Lão Công

3452.Kính lạy Tôn Kinh Trưởng Giả Tử Hoài Nảo Tam Xứ

3453.Kính lạy Tôn Kinh Phật Thuyết Việt Nan

3454.Kính lạy Tôn Kinh Chiên Đàn Việt Quốc Vương

3455.Kính lạy Tôn Kinh Tụ Ái

- 3456.Kính lạy Tôn Kinh Phật Thuyết Xứ Xứ
3457.Kính lạy Tôn Kinh Vô Thượng Xứ
3458.Kính lạy Tôn Kinh Luân Chuyển Ngũ Đạo Tội Phước Báo Ứng
3459.Kính lạy Tôn Kinh Vị Sanh Oán
3460.Kính lạy Tôn Kinh Thập Bát Nê Lê
3461.Kính lạy Tôn Kinh Tăng Hộ Nhân Duyên
3462.Kính lạy Tôn Kinh Na Tiên Tỳ Kheo
3463.Kính lạy Tôn Kinh Tứ Phần Luật
3464.Kính lạy Tôn Kinh Thập Tụng Luật
3465.Kính lạy Tôn Kinh Tăng Kỳ Luật
3466.Kính lạy Tôn Kinh Sa Di Tắc Luật
3467.Kính lạy Tôn Kinh Tăng Kỳ Giới Bản
3468.Kính lạy Tôn Kinh Tứ Phần Giới Bản
3469.Kính lạy Tôn Kinh Giải Thoát Giới Bản
3470.Kính lạy Tôn Kinh Sa Di Oai Nghi
3471.Kính lạy Tôn Kinh Đàm Vô Đức Yết Ma
3472.Kính lạy Tôn Kinh Tứ Phần Ni Yết Ma
3473.Kính lạy Tôn Kinh Ưu Bà Tắc Ngũ Giới Phương
3474.Kính lạy Tôn Kinh Thiện Kiến Luật Tỳ Bà Sa
3475.Kính lạy Tôn Kinh Tỳ Nại Gia
3476.Kính lạy Tôn Kinh Tát Bà Đa Tỳ Ni Ma Đức Lạc Già
Chúng con kính lễ các vị Đại Bồ Tát trong mười phương thế giới:
3477.Kính lạy Đại Bồ Tát Pháp Vương
3478.Kính lạy Đại Bồ Tát Hiệp Sơn
3479.Kính lạy Đại Bồ Tát Hàng Phục Ma
3480.Kính lạy Đại Bồ Tát Phổ Kiến
3481.Kính lạy Đại Bồ Tát Trí Sơn
3482.Kính lạy Đại Bồ Tát Nan Khả
3483.Kính lạy Đại Bồ Tát Nhơn Đà La Tràng

- 3484.Kính lạy Đại Bò Tát Kim Kề
- 3485.Kính lạy Đại Bò Tát Thiện Kiến
- 3486.Kính lạy Đại Bò Tát Thiện Ý
- 3487.Kính lạy Đại Bò Tát Giải Thoát Vương
- 3488.Kính lạy Đại Bò Tát Đại Oai Đức
- 3489.Kính lạy Đại Bò Tát Ba Đầu Ma Nhân
- 3490.Kính lạy Đại Bò Tát Phổ Nhân
- 3491.Kính lạy Đại Bò Tát Quyết Định Pháp
- 3492.Kính lạy Đại Bò Tát Ly Cấu
- 3493.Kính lạy Đại Bò Tát Đại Quang
- 3494.Kính lạy Đại Bò Tát Đại Lực
- 3495.Kính lạy Đại Bò Tát Đại Nguyệt
- 3496.Kính lạy Đại Bò Tát Thiện Nguyệt
- 3497.Kính lạy Đại Bò Tát Tịnh Tâm
- 3498.Kính lạy Đại Bò Tát Trụ Trì Hoa
- 3499.Kính lạy Đại Bò Tát Bất Khán Hạnh
- 3500.Kính lạy Đại Bò Tát Ly Chư Ác
- 3501.Kính lạy Đại Bò Tát Đắc Đại
- 3502.Kính lạy Đại Bò Tát Trí Cự Đăng
- 3503.Kính lạy Đại Bò Tát Vô Biên Hạnh
- 3504.Kính lạy Đại Bò Tát vô Biên Kiến
- 3505.Kính lạy Đại Bò Tát Vô Chướng Ngại Trí
- 3506.Kính lạy Đại Bò Tát Vô Cấu Nhân Sơn Vương
- 3507.Kính lạy Đại Bò Tát Trụ Trì Tịch Tĩnh
- 3508.Kính lạy Đại Bò Tát Ly Ám
- 3509.Kính lạy Đại Bò Tát Vô Biên Tràng
- 3510.Kính lạy Đại Bò Tát Đại Quang
- 3511.Kính lạy Đại Bò Tát Tam Giới Tôn
- 3512.Kính lạy Đại Bò Tát Thế Gian Cự

3513.Kính lạy Đại Bồ Tát Vô Chướng Nhãn

3514.Kính lạy Đại Bồ Tát Bất Khả Kiên Xung

3515.Kính lạy Đại Bồ Tát Vô Biên Kiến

3516.Kính lạy Đại Bồ Tát Vô Ngại Kiến

Kính lễ chư vị Đại Bồ Tát vô lượng vô biên trong mười phương như thế xong, giờ đây kính lạy các vị Hiền Thánh, Thanh Văn, Duyên Giác:

3517.Kính lạy Phật Bích Chi Tận Kiêu Mạn

3518.Kính lạy Phật Bích Chi Thân Thích

3519.Kính lạy Phật Bích Chi Đắc Thoát

3520.Kính lạy Phật Bích Chi Vô Cấu

3521.Kính lạy Phật Bích Chi Độc Lợi

3522.Kính lạy Phật Bích Chi Kê Thơ

3523.Kính lạy Phật Bích Chi Năng Tác Kiêu Mạn

3524.Kính lạy Phật Bích Chi Nan Thoát

3525.Kính lạy Phật Bích Chi Bất Thoái

3526.Kính lạy Phật Bích Chi Tầm Thanh

Kính lễ các vị Bích Chi Phật vô lượng vô biên như thế, lễ ngôi Tam Bảo cũng đã xong, sau đây lại sám hối tiếp. Đệ tử chúng con thành tâm sám hối những tội tham dục²⁰⁰. Trong Kinh đã nói, chỉ vì tham dục mà phải ở trong địa ngục si mê, rồi chìm đắm trong biển sanh tử, không biết lúc nào ra khỏi. Chúng sanh bị ngũ dục lạc²⁰¹ nó làm nhờn làm duyên, từ xưa đến nay, trôi nổi trong biển sanh tử. Mỗi một chúng sanh sống trong kiếp số, đã chứa thân cốt, như núi Tỳ Phú La²⁰², tại thành Vương Xá²⁰³, đã uống sữa mẹ, nhiều như nước bốn biển²⁰⁴, máu đã đổ ra, lại nhiều còn hơn; cha mẹ, anh em, sáu hàng bà con²⁰⁵, khi chết nước mắt đã khóc, như nước bốn biển.

Thế nên nói rằng, có ân ái thì sanh ra, ái hết thì được chấm dứt. Sự sanh tử do tham ái làm cội gốc.

Do đó, trong Kinh thường nói tội dâm dục hay khiến chúng sanh đọa vào địa ngục, làm thân quỷ đói chịu khổ, nếu lúc sanh làm loài súc sanh, thường mang các thân bồ câu, chim sẻ hay thân chim uyên ương, nếu sanh trong loài người, vợ chồng bất chính, bà con không thuận. Dâm dục đã bị ác nghiệp như thế.

Đệ tử chúng con ngày nay, chí tâm cúi đầu, tác lễ sám hối:

3527.Kính lạy đức Phật Sư Tử Âm Phương Đông

3528.Kính lạy đức Phật Đại Vân Tạng Phương Nam

3529.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Thọ Phương Tây

3530.Kính lạy đức Phật Hồng Liên Hoa Quang Phương Bắc

3531.Kính lạy đức Phật Vô Câu Lưu Ly Phương Đông Nam

3532.Kính lạy đức Phật Thắng Điều Phục Thượng Phương Tây Nam

3533.Kính lạy đức Phật Tán Hoa Sanh Đức Phương Tây Bắc

3534.Kính lạy đức Phật Tâm Đồng Hư Không Phương Đông Bắc

3535.Kính lạy đức Phật Vô Cố Xưng Vương Phương Dưới

3536.Kính lạy đức Phật Tịnh Trí Huệ Hải Phương Trên

Kính lạy các ngôi Tam Bảo hết cõi hư không, mười phương thế giới, đệ tử chúng con từ vô thủy đến ngày nay, hoặc thông đồng với thê, thiếp của người, chiếm đoạt phụ nữ của kẻ khác, xâm lấn trinh khiết với tỳ kheo ni, phá phạm hạnh của kẻ tu hành, bức bách đủ điều, tâm trước ngó tà, nói năng đùa cợt, hoặc lại làm xấu hổ nhà cửa kẻ khác, làm nhơ danh dự của người, hoặc đối với năm hạng đàn ông bất thường²⁰⁶ khởi hạnh bất tịnh. Những tội như thế, vô lượng vô biên, ngày nay đem hết lòng thành cầu xin sám hối.

Đệ tử chúng con từ vô thủy đến ngày nay, hoặc thọ thân nữ, tâm như ngựa chạy ngoài đồng rộng, hằng ngày buông lung tâm ý, không giờ phút nào định tĩnh, thường ôm lòng tà, hằng sinh vọng tưởng dâm dục, hoặc ở trong chùa tháp, không chịu để tâm nghe pháp của Phật, mắt thường liếc ngó tham dục, hoặc yêu thương các bậc sa môn²⁰⁷, phá hoại nam tử của kẻ khác, không lưu ý đến giáo pháp của Phật, mà chỉ phóng tâm dâm dục, khiến cho tâm niệm trôi nổi biến ái, không thấy bến bờ giải thoát, hoặc làm ô uế ba pháp y²⁰⁸ của Tăng, Ni, hoặc nơi tịnh xá, chùa chiền làm hạnh bất tịnh, cùng nhau rờ mó... Các tội như thế, vô lượng vô biên, ngày nay hổ thẹn chí thành sám hối.

Đệ tử chúng con từ vô thủy đến ngày nay, hoặc làm thân nữ, thường ôm lòng dâm dục, hoặc xâm chiếm phu chủ của người khác, mê theo các gã đàn ông lực lưỡng, hoặc làm bùa ngải phá các phụ nữ cho đến ốm đau, ai mà thiếu phước thường bị tà nhập, các loại quỷ ma nhân đây mà tiện báo, không gặp được thầy giỏi yểm trừ, có khi bị chết. Những tội như thế vô lượng vô biên, ngày nay hổ thẹn tỏ bày ăn năn thành tâm cúi đầu, quy mạng sám hối.

Lại nữa đệ tử chúng con từ vô thủy đến ngày nay, hoặc mắt bị sắc đấm nhiễm, hoặc ưa theo các màu trang sức, đỏ, vàng, xanh, trắng, hồng, lục, tía, đen...

Hoặc chạy theo hay dở của nam nữ, tướng các tư thái dài, ngắn, trắng, đen, khởi tướng phi pháp; hoặc tai ưa thích tiếng giọng du dương, đờn ca, xướng hát, hoặc theo tiếng giọng nam nữ, nói năng dịu dàng rồi khởi tướng phi pháp²⁰⁹; hoặc mũi ngửi mùi thơm, ướp xạ xông hương, mùi thơm bát ngát, khởi lòng tướng phi pháp; hoặc lưỡi nếm các mùi vị ngọt béo thơm tho, nhứt là máu thịt của chúng sinh, để nuôi dưỡng thân tứ đạo²¹⁰, càng thêm gốc khổ, rồi khởi vọng tướng phi pháp; hoặc thân ưa xúc chạm lụa là, gấm vóc, hàng the, nhung nhiều, tất cả các đồ trang sức quý giá, rồi khởi tướng phi pháp; hoặc ý nhiều loạn tướng, vọng làm các điều trái phép. Có sáu tướng này, tạo tội rất dễ. Các tội như thế vô lượng vô biên, ngày nay chí tâm hướng đến mười phương chư Phật, tôn Pháp và Hiền Thánh Tăng, tỏ bày sám hối.

Đệ tử chúng con chí thành phát nguyện, nhờ công năng sám hối này, những tội dâm dục, chuyển sanh công đức, nguyện đời đời kiếp kiếp, tự nhiên hóa sanh, không do bào thai, trong sạch tinh khiết, tướng tốt đoan trang, sáu tình²¹¹ khai phóng, thông minh lanh lợi, rõ biết ân ái cũng như gông cùm, quán sát sáu trần²¹² như huyền như hóa, đối với cảnh ngũ dục²¹³, quyết định xa lìa, cho đến trong giấc chiêm bao cũng không tưởng tà, các nhân duyên trong cũng như ngoài, hằng không lay động.

Sám hối nhãn căn, nguyện đem công đức này cầu cho nhãn quan thấy suốt pháp thân thanh tịnh của chư Phật, Bồ Tát trong mười phương, không có hai tướng.

Sám hối nhĩ căn, nguyện nhờ công năng này, khiến lỗ tai thường nghe chánh pháp của chư Phật, Hiền Thánh đã nói trong mười phương rồi y giáo phụng hành.

Sám hối tỷ căn, nguyện nhờ công năng này, lỗ mũi thường ngửi mùi vị 'hương tích'²¹⁴, vào mùi thơm pháp vị, bỏ lìa sanh tử, không còn ngửi mùi vị bất tịnh xú uế.

Sám hối thiệt căn, nguyện nhờ công năng này, khiến cái lưỡi thường nếm các pháp vị cao thâm của thiên duyệt, không ham mùi vị huyết nhục của chúng sanh.

Sám hối thân căn, xin nhờ công năng này, khiến cho thân này thường mặc áo Như Lai²¹⁵, mang y nhẫn nhục²¹⁶, nằm trên giường vô úy, ngồi tòa tứ thiên²¹⁷.

Sám hối ý căn, nguyện đem công đức này khiến cho cái ý thành tựu được mười tướng²¹⁸, suốt thông năm minh²¹⁹ quán sâu hai đế²²⁰ đạt lý không bình đẳng, từ huệ phương tiện, khởi mười diệu hạnh²²¹, vào dòng nước Phật Pháp,

mỗi niệm hằng thêm sáng suốt, rõ ràng xuất hiện được ‘đại vô sanh pháp nhân’²²² của Như Lai.

QUYÊN THỨ BẢY

HẾT

---o0o---

QUYÊN THỨ TÁM

Các đức Phật, chư vị Bồ Tát có lòng đại từ vô lượng, độ thoát thế gian, có lòng đại bi vô biên, an ủi chúng sanh, thương hết cả chúng sanh như là con một. Lòng đại từ đại bi ấy thường không biết mỗi một, hằng cầu việc lành lợi ích cho tất cả; thề đập tắt lửa tham sân si cho tất cả, giáo hóa khiến cho tất cả đều được quả vô thượng Bồ Đề. Nếu chúng sanh chưa chứng quả bồ đề, Phật thề không thành chánh giác, vì duyên có ấy, nên đệ tử chúng con, cần phải trở về nương tựa với ba ngôi quý báu và phải lễ sám mười phương chư Phật. Giờ đây chúng con thành tâm đánh lễ các đức Phật trong mười phương, xin các Ngài chứng giám cho chúng con, tội diệt phước sanh, căn lành thêm lớn, tiến tu đạo nghiệp, phước huệ trang nghiêm, hiện tiền tu chứng vô sanh²²³, một hậu sinh về cõi Phật:

3537.Kính lạy đức Phật Tự Tại Tật Trú Trì Oai Đức

3538.Kính lạy đức Phật Thiện Quang Minh Thắng

3539.Kính lạy đức Phật Thiện Sắc Vương

3540.Kính lạy đức Phật Thành Tựu Nghĩa

3541.Kính lạy đức Phật Sư Tử Tiên

3542.Kính lạy đức Phật Thiên Vương

3543.Kính lạy đức Phật Thi Đức

3544.Kính lạy đức Phật Khoái Tạng

3545.Kính lạy đức Phật Phước Đức Quang Minh

3546.Kính lạy đức Phật Tịnh Hạnh

3547.Kính lạy đức Phật Nhiên Đăng Vương

3548.Kính lạy đức Phật Trí Sanh

3549.Kính lạy đức Phật Diệu Thiên

3550.Kính lạy đức Phật Địa Thiên

3551.Kính lạy đức Phật Đắc Giải Thoát Khứ

- 3552.Kính lạy đức Phật Kim Đảnh**
- 3553.Kính lạy đức Phật La Hầu Lạc Thuyết**
- 3554.Kính lạy đức Phật Nan Thắng**
- 3555.Kính lạy đức Phật Tín Thánh**
- 3556.Kính lạy đức Phật Nguyệt Quang**
- 3557.Kính lạy đức Phật Kim Quang**
- 3558.Kính lạy đức Phật Thiện Tài**
- 3559.Kính lạy đức Phật Công Đức Tự Tại Thiên**
- 3560.Kính lạy đức Phật Pháp Cái**
- 3561.Kính lạy đức Phật Công Đức Trí**
- 3562.Kính lạy đức Phật Sai Biệt Thân**
- 3563.Kính lạy đức Phật Diệu Trí**
- 3564.Kính lạy đức Phật Vi Trí**
- 3565.Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Oai Đức Dược**
- 3566.Kính lạy đức Phật Giải Thoát Tràng**
- 3567.Kính lạy đức Phật Trí Huệ Tạng**
- 3568.Kính lạy đức Phật Trí Huệ Tích**
- 3569.Kính lạy đức Phật Bồ Úy**
- 3570.Kính lạy đức Phật Ly Ác**
- 3571.Kính lạy đức Phật Vô Chướng Ngại Xung**
- 3572.Kính lạy đức Phật Bửu Tích**
- 3573.Kính lạy đức Phật Thiện Thịnh**
- 3574.Kính lạy đức Phật Chúng Tự Tại Kiếp**
- 3575.Kính lạy đức Phật Pháp Tích**
- 3576.Kính lạy đức Phật Giải Thoát Oai Đức**
- 3577.Kính lạy đức Phật Thắng Khoái**
- 3578.Kính lạy đức Phật Diệu Thân**
- 3579.Kính lạy đức Phật Diệu Ngữ**
- 3580.Kính lạy đức Phật Sư Tử Ái**

- 3581.Kính lạy đức Phật Nhơn Tự Tại Công Đức**
3582.Kính lạy đức Phật Sư Tử Kế
3583.Kính lạy đức Phật Pháp Tuấn
3584.Kính lạy đức Phật An Lạc
3585.Kính lạy đức Phật Bất Động
3586.Kính lạy đức Phật Sắc Oai Đức
3587.Kính lạy đức Phật Năng Giác Vương
3588.Kính lạy đức Phật Thiện Nhân
3589.Kính lạy đức Phật Kiên Cố Nghĩa
3590.Kính lạy đức Phật Trí Quang Minh
3591.Kính lạy đức Phật Hương Oai Đức
3592.Kính lạy đức Phật Vô Bệnh Tu
3593.Kính lạy đức Phật Hải Giác
3594.Kính lạy đức Phật Thắng Sắc
3595.Kính lạy đức Phật Thiện Bộ
3596.Kính lạy đức Phật Hồng Xung
3597.Kính lạy đức Phật Giác Thân
3598.Kính lạy đức Phật Nhiên Đăng Nhựt
3599.Kính lạy đức Phật Trí Huệ Túc
3600.Kính lạy đức Phật Định Thân
3601.Kính lạy đức Phật Oai Đức Vô Tận
3602.Kính lạy đức Phật Công Đức Thừa
3603.Kính lạy đức Phật Kim Thừa
3604.Kính lạy đức Phật Phóng Kiết
3605.Kính lạy đức Phật Pháp Hạnh
3606.Kính lạy đức Phật Thiện Trụ Khứ
3607.Kính lạy đức Phật Ly Mạn
3608.Kính lạy đức Phật Trí Tạng
3609.Kính lạy đức Phật Tịnh Khứ

- 3610.Kính lạy đức Phật Chiên Đàn
- 3611.Kính lạy đức Phật Vô Ưu
- 3612.Kính lạy đức Phật Thanh Tịnh Thân Tràng
- 3613.Kính lạy đức Phật Vô Quốc Độ Hoa
- 3614.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Oai Đức
- 3615.Kính lạy đức Phật Thiên Quang Minh
- 3616.Kính lạy đức Phật Trí Huệ Hoa
- 3617.Kính lạy đức Phật Nhứt Vị Thủ
- 3618.Kính lạy đức Phật Thành Tựu Trí
- 3619.Kính lạy đức Phật Tịnh Trụ
- 3620.Kính lạy đức Phật Tự Tại
- 3621.Kính lạy đức Phật Vô Tỷ Thuyết
- 3622.Kính lạy đức Phật Thắng Thuyết
- 3623.Kính lạy đức Phật Phước Đức Oai Đức
- 3624.Kính lạy đức Phật Nhứt Quang
- 3625.Kính lạy đức Phật Độ Thế Gian Trí
- 3626.Kính lạy đức Phật Đắc Thành Tựu
- 3627.Kính lạy đức Phật Cứu Nhứt Thiết Thế Gian Khổ Nã
- 3628.Kính lạy đức Phật Pháp Hạnh
- 3629.Kính lạy đức Phật Cầu An Ân
- 3630.Kính lạy đức Phật Sắc Trí
- 3631.Kính lạy đức Phật Vô Sáng
- 3632.Kính lạy đức Phật Hiệp Chưởng Quang Minh
- 3633.Kính lạy đức Phật Lưu Ly Tạng
- 3634.Kính lạy đức Phật Hoa Thiên
- 3635.Kính lạy đức Phật Tự Nhiên
- 3636.Kính lạy đức Phật Thiện Căn Quang Minh
- 3637.Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Công Đức Thắng Quang Minh
- 3638.Kính lạy đức Phật Bửu Thắng

- 3639.Kính lạy đức Phật Nhựt Nguyệt
- 3640.Kính lạy đức Phật Hàng Phục Oán
- 3641.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Quang Minh
- 3642.Kính lạy đức Phật Tú Ma Na Thọ Đề Quang Minh
- 3643.Kính lạy đức Phật Tăng Thượng
- 3644.Kính lạy đức Phật Lạc Trí Huệ
- 3645.Kính lạy đức Phật Công Đức Tự Tại
- 3646.Kính lạy đức Phật Tịch Tĩnh
- 3647.Kính lạy đức Phật Công Đức Tích Lực
- 3648.Kính lạy đức Phật Thiện Nhân
- 3649.Kính lạy đức Phật Thiện Thanh
- 3650.Kính lạy đức Phật Thiện Hoa
- 3651.Kính lạy đức Phật Thiện Trụ
- 3652.Kính lạy đức Phật Công Đức Oai Đức Tự
- 3653.Kính lạy đức Phật Vô Biên Trí
- 3654.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Thịnh
- 3655.Kính lạy đức Phật Thiện Quang
- 3656.Kính lạy đức Phật Thiện Trí Huệ
- 3657.Kính lạy đức Phật Giải Thoát Nghĩa
- 3658.Kính lạy đức Phật Tư Duy Thắng
- 3659.Kính lạy đức Phật Thắng Thịnh Thân
- 3660.Kính lạy đức Phật Khoái Thuyết
- 3661.Kính lạy đức Phật Thắng Hạnh
- 3662.Kính lạy đức Phật Tịch Tĩnh Nghĩa
- 3663.Kính lạy đức Phật Thiện Hóa
- 3664.Kính lạy đức Phật Thanh Tịnh Hạnh
- 3665.Kính lạy đức Phật Hoa Tác
- 3666.Kính lạy đức Phật Thiện Quang
- 3667.Kính lạy đức Phật Thường Nhiên Đăng

- 3668.Kính lạy đức Phật Thiện Lượng
3669.Kính lạy đức Phật Chúng Tụ Tại
3670.Kính lạy đức Phật Ly Úy
3671.Kính lạy đức Phật Trí Bồ
3672.Kính lạy đức Phật Thiện Thệ Lạc Thuyết
3673.Kính lạy đức Phật Thắng Nhãn
3674.Kính lạy đức Phật Bồ Đề Nguyệt
3675.Kính lạy đức Phật Bửu Quang Minh
3676.Kính lạy đức Phật Nguyệt Vương
3677.Kính lạy đức Phật Vô Úy
3678.Kính lạy đức Phật Đại Cảnh
3679.Kính lạy đức Phật Phạm Thanh
3680.Kính lạy đức Phật Thiện Thịnh
3681.Kính lạy đức Phật Đại Trí Huệ Kiều Lương
3682.Kính lạy đức Phật Phổ Trí Huệ
3683.Kính lạy đức Phật Kim Cang Tiên
3684.Kính lạy đức Phật Phục Tâm
3685.Kính lạy đức Phật Thọ Vương
3686.Kính lạy đức Phật Sở Thịnh
3687.Kính lạy đức Phật Công Đức Lực
3688.Kính lạy đức Phật Trụ Thắng
3689.Kính lạy đức Phật Ái Thánh
3690.Kính lạy đức Phật Oai Đức
3691.Kính lạy đức Phật Thọ Đề Vị
3692.Kính lạy đức Phật Diệu Cổ Vân Thịnh
3693.Kính lạy đức Phật Ái Nhãn
3694.Kính lạy đức Phật Hiền Trí
3695.Kính lạy đức Phật Thành Tụ Công Đức Thắng
3696.Kính lạy đức Phật Tịch Tĩnh Hồng

- 3697.Kính lạy đức Phật Pháp Tràng**
- 3698.Kính lạy đức Phật Hư Không Công Đức Thịnh**
- 3699.Kính lạy đức Phật Công Đức Sai Biệt**
- 3700.Kính lạy đức Phật Công Đức Thịnh**
- 3701.Kính lạy đức Phật Oai Đức Đạo**
- 3702.Kính lạy đức Phật Thánh Hạnh**
- 3703.Kính lạy đức Phật Hữu Trí**
- 3704.Kính lạy đức Phật Lạc Thuyết Nguyệt**
- 3705.Kính lạy đức Phật Thiện Tịch Diệt**
- 3706.Kính lạy đức Phật Nguyệt Diện**
- 3707.Kính lạy đức Phật Nhựt Nguyệt Vô Cầu**
- 3708.Kính lạy đức Phật Tập Công Đức**
- 3709.Kính lạy đức Phật Hoa Phước Đức**
- 3710.Kính lạy đức Phật Úc Lạc Thuyết Quốc Độ**
- 3711.Kính lạy đức Phật Cung Kính Ái**
- 3712.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Sư Tử Lực**
- 3713.Kính lạy đức Phật Tự Tại Vương**
- 3714.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Tín**
- 3715.Kính lạy đức Phật Bình Đẳng Tư Duy**
- 3716.Kính lạy đức Phật Hoạt Diệm Tư Duy**
- 3717.Kính lạy đức Phật Bất Động Tịch Tĩnh**
- 3718.Kính lạy đức Phật Vô Cấu Quang**
- 3719.Kính lạy đức Phật Bình Đẳng Hạnh**
- 3720.Kính lạy đức Phật Bất Nhiễm**
- 3721.Kính lạy đức Phật Bất Trược**
- 3722.Kính lạy đức Phật Bất Động**
- 3723.Kính lạy đức Phật Thiện Hạnh**
- 3724.Kính lạy đức Phật Thiện Trụ Điều Trí**
- 3725.Kính lạy đức Phật Thuyết Tự Tại**

- 3726.Kính lạy đức Phật Đại Thiên
- 3727.Kính lạy đức Phật Thâm Ý
- 3728.Kính lạy đức Phật Vô Lượng
- 3729.Kính lạy đức Phật Pháp Lực
- 3730.Kính lạy đức Phật Ứng Cúng
- 3731.Kính lạy đức Phật Cúng Dường Hoa Quang
- 3732.Kính lạy đức Phật Tam Giới Cúng Dường
- 3733.Kính lạy đức Phật Nhứt Tạng
- 3734.Kính lạy đức Phật Tha Cúng Dường
- 3735.Kính lạy đức Phật Giải Thoát Tràng
- 3736.Kính lạy đức Phật Khoái Kiết
- 3737.Kính lạy đức Phật Cam Lộ Thanh Tịnh
- 3738.Kính lạy đức Phật Kim Cang Kiên
- 3739.Kính lạy đức Phật Bửu Tụ Quang Minh
- 3740.Kính lạy đức Phật Khoái Bộ
- 3741.Kính lạy đức Phật Nhứt Thanh Tịnh Quang Minh
- 3742.Kính lạy đức Phật Công Đức Tích
- 3743.Kính lạy đức Phật A Lô Na Thắng
- 3744.Kính lạy đức Phật Sư Tử Khứ
- 3745.Kính lạy đức Phật Thắng Thượng
- 3746.Kính lạy đức Phật Hoa Đức
- 3747.Kính lạy đức Phật Phóng Quang Minh
- 3748.Kính lạy đức Phật Ba Đầu Ma Trí Ái
- 3749.Kính lạy đức Phật Khoái Trang Nghiêm
- 3750.Kính lạy đức Phật Bất Không Hạnh
- 3751.Kính lạy đức Phật Hiệp Sáng
- 3752.Kính lạy đức Phật Tràng Quang Minh Tràng
- 3753.Kính lạy đức Phật Lạc Tâm
- 3754.Kính lạy đức Phật Lạc Giải Thoát

- 3755.Kính lạy đức Phật Trí Tịnh
3756.Kính lạy đức Phật Văn Huệ Hải
3757.Kính lạy đức Phật Bửu Trụ Trì
3758.Kính lạy đức Phật Câu Tuấn Trang Nghiêm
3759.Kính lạy đức Phật Khổng Tước Thanh
3760.Kính lạy đức Phật Bất Thuộc
3761.Kính lạy đức Phật Đoạn Ái Căn
3762.Kính lạy đức Phật Nguyệt Khởi
3763.Kính lạy đức Phật Hải Thắng
3764.Kính lạy đức Phật Bất Động Hiệp Khứ
3765.Kính lạy đức Phật Lạc Công Đức Nhiên Đăng
3766.Kính lạy đức Phật Giáo Thịnh
3767.Kính lạy đức Phật Địa Chúa
3768.Kính lạy đức Phật Oai Đức Lực
3769.Kính lạy đức Phật Trụ Trì Huệ
3770.Kính lạy đức Phật Thiện Nguyệt
3771.Kính lạy đức Phật Giác Hoa
3772.Kính lạy đức Phật Thiện Tấn Thán
3773.Kính lạy đức Phật Thiện Xứ
3774.Kính lạy đức Phật Lực Trí Oai Đức Gia
3775.Kính lạy đức Phật Nhiên Đăng Kiên Cố
3776.Kính lạy đức Phật Phần Tấn
3777.Kính lạy đức Phật Thiên Thịnh
3778.Kính lạy đức Phật Tịch Tĩnh
3779.Kính lạy đức Phật Nhựt Diện
3780.Kính lạy đức Phật Lạc Giải Thoát
3781.Kính lạy đức Phật Giới Quang Minh
3782.Kính lạy đức Phật Trụ Hạnh
3783.Kính lạy đức Phật Vô Cầu

- 3784.Kính lạy đức Phật Kiên Cố Khởi
- 3785.Kính lạy đức Phật Lạc Trí Tự Tại
- 3786.Kính lạy đức Phật Hương Quang Minh
- 3787.Kính lạy đức Phật Quảng Quang Minh
- 3788.Kính lạy đức Phật Niệm Tự Tại
- 3789.Kính lạy đức Phật Cam Lộ Khí
- 3790.Kính lạy đức Phật Vô Ngại Tràng
- 3791.Kính lạy đức Phật Cầu Thắng Bồ Đề
- 3792.Kính lạy đức Phật Tín Hạnh
- 3793.Kính lạy đức Phật Bửu Tàm Quý
- 3794.Kính lạy đức Phật Pháp Dụng
- 3795.Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Oai Đức
- 3796.Kính lạy đức Phật Đại Thân
- 3797.Kính lạy đức Phật Tịch Tĩnh Hạnh
- 3798.Kính lạy đức Phật Cam Lộ Tăng Thượng
- 3799.Kính lạy đức Phật Di Lư Quang
- 3800.Kính lạy đức Phật Thánh Tán Thán
- 3801.Kính lạy đức Phật Sanh Oai Đức
- 3802.Kính lạy đức Phật Quang Minh Kiến
- 3803.Kính lạy đức Phật Thiện Tu Quả Báo
- 3804.Kính lạy đức Phật Thiện Đức Trang Nghiêm
- 3805.Kính lạy đức Phật Bửu Quang Minh
- 3806.Kính lạy đức Phật Tịch Tĩnh Công Đức Bộ
- 3807.Kính lạy đức Phật Công Đức Hải
- 3808.Kính lạy đức Phật Chủng Chủng Sắc
- 3809.Kính lạy đức Phật Hàng Phục Ma
- 3810.Kính lạy đức Phật Bế Tắc Ma
- 3811.Kính lạy đức Phật Độ Nhứt Thiết Nạn
- 3812.Kính lạy đức Phật Bất Phá Cảnh Trí

- 3813.Kính lạy đức Phật Hải Văn Súc
- 3814.Kính lạy đức Phật Đắc Thắng Chúng Giải Thoát Vương
- 3815.Kính lạy đức Phật Từ Ái
- 3816.Kính lạy đức Phật Thật Tràng
- 3817.Kính lạy đức Phật Trí Thịnh
- 3818.Kính lạy đức Phật Thiện Thắng
- 3819.Kính lạy đức Phật Tịnh Mạng
- 3820.Kính lạy đức Phật Trí Báo
- 3821.Kính lạy đức Phật Như Ý Tràng
- 3822.Kính lạy đức Phật Thế Gian Tự Tại Kiếp
- 3823.Kính lạy đức Phật Địa Trụ Trì
- 3824.Kính lạy đức Phật Nhựt Ái
- 3825.Kính lạy đức Phật La Hầu Nguyệt
- 3826.Kính lạy đức Phật Hoa Quang Minh
- 3827.Kính lạy đức Phật Minh Tăng Thượng
- 3828.Kính lạy đức Phật Oai Đức Trú Trì
- 3829.Kính lạy đức Phật Lạc Công Đức
- 3830.Kính lạy đức Phật Lạc Lạc
- 3831.Kính lạy đức Phật Lạc Công Đức Vương
- 3832.Kính lạy đức Phật Lạc Lạc Minh
- 3833.Kính lạy đức Phật Thiện Thịnh
- 3834.Kính lạy đức Phật Pháp Tự Tại
- 3835.Kính lạy đức Phật Phạm Thịnh
- 3836.Kính lạy đức Phật Thiện Tư Duy
- 3837.Kính lạy đức Phật Đại Chí Trí Huệ
- 3838.Kính lạy đức Phật Đại Thí
- 3839.Kính lạy đức Phật Nguyệt Xuân
- 3840.Kính lạy đức Phật Tràng Vương
- 3841.Kính lạy đức Phật Xưng Nhơn Thịnh

- 3842.Kính lạy đức Phật Thọ Vương
- 3843.Kính lạy đức Phật Diệt Âm
- 3844.Kính lạy đức Phật Thiện Tinh
- 3845.Kính lạy đức Phật Thiện Quang
- 3846.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Lạc Thuyết Tràng
- 3847.Kính lạy đức Phật Khoái Hành Phước Đức
- 3848.Kính lạy đức Phật Độ Kế
- 3849.Kính lạy đức Phật Vô Úy Ái
- 3850.Kính lạy đức Phật Thế Gian Ái
- 3851.Kính lạy đức Phật Diệu Hạnh
- 3852.Kính lạy đức Phật Ưu Ba La Hoa Man
- 3853.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Lạc Thuyết Quang Minh
- 3854.Kính lạy đức Phật Tín Thánh Nhơn
- 3855.Kính lạy đức Phật Tinh Tấn Công Đức
- 3856.Kính lạy đức Phật Kiên Cam Lộ Tăng Thượng
- 3857.Kính lạy đức Phật Cao Bửu Tín
- 3858.Kính lạy đức Phật Đắc Công Đức
- 3859.Kính lạy đức Phật Phước Đức Huệ
- 3860.Kính lạy đức Phật Đại Diệm
- 3861.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Oai Đức Công Đức
- 3862.Kính lạy đức Phật Sư Tử Bộ
- 3863.Kính lạy đức Phật Bất Động Tín
- 3864.Kính lạy đức Phật Quá Hữu
- 3865.Kính lạy đức Phật Long Vương Thịnh
- 3866.Kính lạy đức Phật Trụ Trì Luân
- 3867.Kính lạy đức Phật Thắng Sắc
- 3868.Kính lạy đức Phật Thế Ái
- 3869.Kính lạy đức Phật Pháp Nguyệt
- 3870.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Lạc Xung

- 3871.Kính lạy đức Phật Vân Tràng
- 3872.Kính lạy đức Phật Công Đức Khứ
- 3873.Kính lạy đức Phật Thiện Thệ
- 3874.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Thịnh
- 3875.Kính lạy đức Phật Hư Không Thiên
- 3876.Kính lạy đức Phật Ma Ni Vương
- 3877.Kính lạy đức Phật Thanh Tịnh Hạnh
- 3878.Kính lạy đức Phật Nhiên Đăng
- 3879.Kính lạy đức Phật Bảo Hồng Thanh
- 3880.Kính lạy đức Phật Nhơn Tự Tại Vương
- 3881.Kính lạy đức Phật La Hầu Hộ
- 3882.Kính lạy đức Phật Vô Úy
- 3883.Kính lạy đức Phật Sư Tử Huệ
- 3884.Kính lạy đức Phật Bửu Xưng
- 3885.Kính lạy đức Phật Biện Nghĩa Kiến
- 3886.Kính lạy đức Phật Thế Gian Hoa
- 3887.Kính lạy đức Phật Cao Bộ
- 3888.Kính lạy đức Phật Đẳng Nguyệt Vương
- 3889.Kính lạy đức Phật Lạc Thuyết Vương
- 3890.Kính lạy đức Phật Sai Biệt Trí
- 3891.Kính lạy đức Phật Trí Tự Tại
- 3892.Kính lạy đức Phật Sư Tử Xĩ
- 3893.Kính lạy đức Phật Khoái Bộ
- 3894.Kính lạy đức Phật Công Đức Nhiên Đăng Nguyệt
- 3895.Kính lạy đức Phật Vô Ưu Quốc Độ
- 3896.Kính lạy đức Phật Ý Tư Trí Huệ
- 3897.Kính lạy đức Phật Pháp Thiên Diệm Tôn
- 3898.Kính lạy đức Phật Xá Điều
- 3899.Kính lạy đức Phật Tăng Thượng Lực

- 3900.Kính lạy đức Phật Trí Huệ Hoa**
- 3901.Kính lạy đức Phật Kiên Cố Thịnh**
- 3902.Kính lạy đức Phật Thường Lạc**
- 3903.Kính lạy đức Phật Thuyết Nghĩa**
- 3904.Kính lạy đức Phật Tín Ái Tác**
- 3905.Kính lạy đức Phật Sư Tử Nghiệp Kiết**
- 3906.Kính lạy đức Phật Bồ Ma**
- 3907.Kính lạy đức Phật Bửu Hải**
- 3908.Kính lạy đức Phật Bửu Anh**
- 3909.Kính lạy đức Phật Bửu Tràng Phan**
- 3910.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Âm**
- 3911.Kính lạy đức Phật Đại Danh Xưng**
- 3912.Kính lạy đức Phật Đức Đại An Ân**
- 3913.Kính lạy đức Phật Vô Hạng Tịnh**
- 3914.Kính lạy đức Phật Chánh Âm Thịnh**
- 3915.Kính lạy đức Phật Nguyệt Âm**
- 3916.Kính lạy đức Phật Vô Hạng Danh Xưng**
- 3917.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Bửu**
- 3918.Kính lạy đức Phật Liên Hoa Tối Thắng**
- 3919.Kính lạy đức Phật Thân Tôn**
- 3920.Kính lạy đức Phật Phạm Tụ Tại Vương**
- 3921.Kính lạy đức Phật Kim Hải**
- 3922.Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Hương Tụ Tại Vương**
- 3923.Kính lạy đức Phật Thọ Vương Phong Trường**
- 3924.Kính lạy đức Phật Dũng Mãnh Chấp Trì Lao Trượng Diệp Xả
Đấu Chiến**
- 3925.Kính lạy đức Phật Nội Phong Châu Quang**
- 3926.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Hương Quang Minh**
- 3927.Kính lạy đức Phật Sư Tử Hương**

3928.Kính lạy đức Phật Đại Cường Tinh Tấn Lực

3929.Kính lạy đức Phật Quá Xuất Kiên Trụ

3930.Kính lạy đức Phật Cổ Âm Vương

3931.Kính lạy đức Phật Nhứt Nguyệt Anh

3932.Kính lạy đức Phật Siêu Xuất Chúng Hoa

3933.Kính lạy đức Phật Thế Đăng Minh

3934.Kính lạy đức Phật Hưu Đa Di Minh

3935.Kính lạy đức Phật Thường Diệt Độ

3936.Kính lạy đức Phật Tịnh Giác

3937.Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Chúng Bảo Phổ Tập

3938.Kính lạy đức Phật Thọ Vương Trường

Kê đây chúng con thành kính đánh lễ mười hai bộ Tôn Kinh, Đại Tạng Pháp Luân:

3939.Kính lạy Tôn Kinh Xá Lợi Phất Vấn

3940.Kính lạy Tôn Kinh Đại Ái Đạo Tỳ Kheo Ni

3941.Kính lạy Tôn Kinh Chơn Ngụ Sa Môn

3942.Kính lạy Tôn Kinh Giới Tiêu Tai

3943.Kính lạy Tôn Kinh Ca Diếp Cấm Giới

3944.Kính lạy Tôn Kinh Phạm Giới Tội Báo Khinh Trọng

3945.Kính lạy Tôn Kinh Tăng Kỳ Tỳ Kheo Ni Giới Bản

3946.Kính lạy Tôn Kinh Thập Tụng Tỳ Kheo Giới Bản

3947.Kính lạy Tôn Kinh Thập Tụng Tỳ Kheo Ni Giới Bản

3948.Kính lạy Tôn Kinh Tứ Phần Tỳ Kheo Ni Giới Bản

3949.Kính lạy Tôn Kinh Tỳ Kheo Oai Nghi

3950.Kính lạy Tôn Kinh Ưu Bà Tác Ngũ Giới Oai Nghi

3951.Kính lạy Tôn Kinh Ưu Ba Ly Vấn

3952.Kính lạy Tôn Kinh Tỳ Ni Mẫu

3953.Kính lạy Tôn Kinh Tát Bà Đa Tỳ Ni Tỳ Bà Sa Luận

3954.Kính lạy Tôn Kinh A Tỳ Đàm Tỳ Bà Sa Luận

- 3955.Kính lạy Tôn Kinh A Tỳ Đàm Bát Kiền Độ Luận
3956.Kính lạy Tôn Kinh Xá Lợi Phất A Tỳ Đàm Luận
3957.Kính lạy Tôn Kinh Bộ Bà Sa A Tỳ Đàm Luận
3958.Kính lạy Tôn Kinh Xuất Diệu Luận
3959.Kính lạy Tôn Kinh Tôn Bà Tu Mật Sở Tập Luận
3960.Kính lạy Tôn Kinh Lập Thế A Tỳ Đàm Luận
3961.Kính lạy Tôn Kinh Câu Xá Luận
3962.Kính lạy Tôn Kinh Pháp Thắng A Tỳ Đàm Luận
3963.Kính lạy Tôn Kinh Thập Bát Bộ Luận
3964.Kính lạy Tôn Kinh Tứ Đế Luận
3965.Kính lạy Tôn Kinh Bộ Dị Chấp Luận
3966.Kính lạy Tôn Kinh Minh Liễu Luận
3967.Kính lạy Tôn Kinh Tùy Tướng Luận
3968.Kính lạy Tôn Kinh Thành Thật Luận
3969.Kính lạy Tôn Kinh Giải Thoát Đạo Luận
3970.Kính lạy Tôn Kinh A Tỳ Đàm Tâm Luận
3971.Kính lạy Tôn Kinh Tam Pháp Độ Luận
3972.Kính lạy Tôn Kinh Tạp A Tỳ Đàm Tâm Luận
3973.Kính lạy Tôn Kinh Chúng Sự Phân A Tỳ Đàm Luận
3974.Kính lạy Tôn Kinh Cam Lộ Vị A Tỳ Đàm Luận
3975.Kính lạy Tôn Kinh Tam Di Đề Luận
3976.Kính lạy Tôn Kinh Phân Biệt Công Đức Luận
3977.Kính lạy Tôn Kinh Ma Ha Tỳ Kheo
3978.Kính lạy Tôn Kinh Bà Hòa La
3979.Kính lạy Tôn Kinh Sa Môn Đầu Đà
3980.Kính lạy Tôn Kinh Sanh Tử Biến Thức
3981.Kính lạy Tôn Kinh Phật Thuyết Chánh Ý
3982.Kính lạy Tôn Kinh Ma Ha Sát Đầu
3983.Kính lạy Tôn Kinh Bào Thai Thọ Thân

- 3984.Kính lạy Tôn Kinh Hiền Giả Phu Nhơn
- 3985.Kính lạy Tôn Kinh Kim Cang Thanh Tịnh
- 3986.Kính lạy Tôn Kinh Oai Thế Trưởng Giả Quán Thân Hạnh
- 3987.Kính lạy Tôn Kinh Quyết Chư Pháp Như Huyền Tam Muội
- 3988.Kính lạy Tôn Kinh Phật Sát Bồ Tát Học Thành
- Chúng con kể đây kính lễ mười phương các vị Bồ Tát:
- 3989.Kính lạy Bồ Tát Cam Lộ Thịnh
- 3990.Kính lạy Bồ Tát Tịch Hạnh
- 3991.Kính lạy Bồ Tát Pháp Vân Hồng
- 3992.Kính lạy Bồ Tát Đắc Thoát Nhứt Thiết Phước
- 3993.Kính lạy Bồ Tát Pháp Vân Vương Mãn Túc
- 3994.Kính lạy Bồ Tát Cam Lộ Diễm Vương
- 3995.Kính lạy Bồ Tát Ni Câu Luật Vương
- 3996.Kính lạy Bồ Tát Vô Úy
- 3997.Kính lạy Bồ Tát Tịnh Thắng
- 3998.Kính lạy Bồ Tát Thắng Nhãn
- 3999.Kính lạy Bồ Tát Dược Vương
- 4000.Kính lạy Bồ Tát Cam Lộ Quang
- 4001.Kính lạy Bồ Tát Vô Chướng Ngại Thọ Kỳ
- 4002.Kính lạy Bồ Tát Vô Biên Quang
- 4003.Kính lạy Bồ Tát Đoạn Chư Ma
- 4004.Kính lạy Bồ Tát Quá Nhứt Thiết Đạo
- 4005.Kính lạy Bồ Tát Vô Khuyết Ý
- 4006.Kính lạy Bồ Tát Mãn Soái Thi Lợi
- 4007.Kính lạy Bồ Tát Công Đức Lâm
- 4008.Kính lạy Bồ Tát Thiện Tài Đồng Tử
- 4009.Kính lạy Bồ Tát Chuyển Bất Thoái Pháp Luân
- 4010.Kính lạy Bồ Tát Ly Cấu Tịnh
- 4011.Kính lạy Bồ Tát Trừ Chư Cái

- 4012.Kính lạy Bồ Tát Thị Oai Nghi Kiến Thọ Ái Hỷ
4013.Kính lạy Bồ Tát Diệu Tướng Nghiêm Tịnh Vương Ý
4014.Kính lạy Bồ Tát Bất Cuồng Nhứt Thiết Chúng Sanh
4015.Kính lạy Bồ Tát Chư Căn Thường Định Bất Loạn
4016.Kính lạy Bồ Tát Nhứt Thiết Thiên Tán
4017.Kính lạy Bồ Tát Nhược Cưu La
4018.Kính lạy Bồ Tát Viễn Cưu La
4019.Kính lạy Bồ Tát Cưu Đà
4020.Kính lạy Bồ Tát Tú Già Già La
4021.Kính lạy Bồ Tát Nhứt Trần
4022.Kính lạy Bồ Tát Viễn Đa La
4023.Kính lạy Bồ Tát La Lân Yết
4024.Kính lạy Bồ Tát Kiêu Mục Đâu
4025.Kính lạy Bồ Tát Biên Đà La
4026.Kính lạy Bồ Tát Lệ Đà Hòa
4027.Kính lạy Bồ Tát Na La Viễn
4028.Kính lạy Bồ Tát Tu Di Thâm
4029.Kính lạy Bồ Tát Hòa Luân Điều
4030.Kính lạy Bồ Tát Nhơn Để Đạt

Kính lạy các vị Đại Bồ Tát vô lượng vô biên trong thế giới mười phương;
sau đây, chúng con thành tâm đánh lễ các vị Hiền Thánh, Thanh Văn, Duyên
Giác:

- 4031.Kính lạy Phật Bích Chi Thiện Kiết
4032.Kính lạy Phật Bích Chi Bất Khả Tâm
4033.Kính lạy Phật Bích Chi Thiện Trụ Ta La
4034.Kính lạy Phật Bích Chi Thiện Trụ
4035.Kính lạy Phật Bích Chi Vô Tỷ
4036.Kính lạy Phật Bích Chi Vô Kiêu Mạn
4037.Kính lạy Phật Bích Chi Cù Đa
4038.Kính lạy Phật Bích Chi Đoạn Ái

4039.Kính lạy Phật Bích Chi Nhĩ Căn

4040.Kính lạy Phật Bích Chi Tâm Đắc Giải Thoát

4041.Kính lạy Phật Bích Chi Ưu Ba Nhĩ

Kính lễ các đức Phật Bích Chi vô lượng vô biên, đánh lễ ngôi Tam Bảo rồi, sau đây trở lại sám hối. Đệ tử chúng con đã cùng nhau sám hối ba nghiệp²²⁴ về thân rồi, giờ đây sẽ tuần tự sám hối về bốn ác nghiệp của khẩu. Trong Kinh đã nói: Những tội về khẩu nghiệp, hay khiến cho chúng sanh đọa nơi địa ngục, làm loài quỷ đói chịu mọi điều khổ não, nếu sanh làm loài súc sanh thường thọ thân hình các loài chim cú, chim mèo, chim heo, tiếng kêu của chúng, ai nghe cũng ghét; nếu sanh trong loài người, miệng thường hay hôi thối, có nói ra điều gì thì người đời không tin dùng, bà con không hòa hợp, thường ưa đấu tranh khẩu nghiệp đã có những ác quả như thế.

Vậy nên, chúng con ngày nay chí thành trở về nương tựa với chư Phật:

4042.Kính lạy đức Phật Tu Di Đẳng Vương Phương Đông

4043.Kính lạy đức Phật Đại Công Đức Phương Nam

4044.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Lực Phương Tây

4045.Kính lạy đức Phật Giác Hoa Sinh Đức Phương Bắc

4046.Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Giác Hoa Phương Đông Nam

4047.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Biện Tài Phương Tây Nam

4048.Kính lạy đức Phật Liên Hoa Sanh Vương Phương Tây Bắc

4049.Kính lạy đức Phật Diệt Nhứt Thiết Ưu Phương Đông Bắc

4050.Kính lạy đức Phật Chí Quang Minh Vương Phương Dưới

4051.Kính lạy đức Phật Điện Đẳng Vương Tràng Phương Trên

Cúi đầu đánh lễ tất cả Tam Bảo, hết cõi hư không, mười phương thế giới, đệ tử chúng con, từ vô thủy cho đến ngày nay, nói dối, nói lời thêu dệt, nói lưỡi đôi chiều, nói lời hung ác, chuyện có nói không, chuyện không nói có, thấy nói không thấy, không thấy nói thấy, nghe nói không nghe, không nghe nói nghe, biết nói không biết, không biết nói biết, khi hiện đời Thánh, lời nói và hành động trái nhau, tự xưng khen mình có nhiều phương pháp hơn người, như cho mình đặng pháp Tứ thiên²²⁵, Tứ vô sắc định²²⁶, A na, Bát na²²⁷, mười sáu hạnh quán²²⁸, cho mình đặng quả Tu-đà-hoàn²²⁹ đến quả A-la-hán²³⁰. Nói ta được quả vị Bích Chi Phật, Bất Thoái Bồ Tát, trời, rồng, quỷ, thần, thường đến hộ vệ ta, gió xoáy quỷ linh, đều đến chỗ ta, bày điều mới lạ để làm mê hoặc quần chúng, để cầu danh lợi.

Những tội lỗi như thế, vô lượng vô biên, ngày nay trải bày, hết lòng sám hối.

Lại nữa, đệ tử chúng con, từ vô thủy đến ngày nay, hoặc nói lời sàm tấu loạn động đấu tranh, giao thiệp kia đây, nói lười dối chiều, đến người này nói xấu người kia, đến người kia nói xấu người này, làm cho người ta chia lìa bà con thân thuộc,, phá hoại các việc thân mến của người, cùng với kẻ khác dùng miệng lưỡi để nói việc hay dở của người, phá tan tình bằng hữu, nói lời để khiến người thân trở thành sợ, kẻ ơn trở thành oán, hoặc nói lời thêu dệt, lời nói không đúng nghĩa lý, vu khống, hủy báng Vua tôi, cha con cách biệt, bất nghĩa với sư trưởng, phá hoại kẻ trung lương, chôn vùi những kẻ hơn mình, gây cho hai nước, kia đây tác chiến, hoặc dùng lời phù hoa xảo trá, phát ngôn bừa bãi, miệng nói phải nhưng tâm lại nghĩ quấy, dùng nhiều lời nói bất nhứt, trước mặt thì khen, sau lưng lại chê, trước mặt thì cho là phải, sau lưng lại nói là trái; khen ngợi sách tà, truyền tụng pháp ác, hoặc dùng lời ác mạ lỵ, nói năng thô bạo, hoặc kêu trời chỉ đất, dắt dẫn quý thần. Ác nghiệp về miệng như thế, sanh ra các tội, vô lượng vô biên, ngày nay chí thành, hướng về mười phương chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng, quy mạng sám hối.

Đệ tử chúng con nguyện, nhờ sức thành tâm sám hối này, những tội về khẩu nghiệp, chuyên sanh công đức, nguyện đời đời kiếp kiếp, đủ tám tiếng giọng²³¹ tốt, bốn pháp biện tài vô ngại²³², thường nói những lời hòa hiệp, lợi ích, tiếng giọng thanh nhã, ai cũng muốn nghe, khôn khéo giải toả mọi việc rắc rối cho chúng sanh, nếu có nói ra lời gì thì rất là hợp thời ứng cơ, khiến cho bao nhiêu người nghe đều được giải ngộ, vượt hẳn lời nói phạm tình, vào nơi quả Thánh, khai phát con mắt trí tuệ²³³.

QUYỂN THỨ TÁM

HẾT

---o0o---

QUYỂN THỨ CHÍN

Chư Phật và Bồ Tát thương xót chúng sinh hơn cha mẹ thương con. Thế mà chúng sanh vì vô minh che lấp trí tuệ, phiền não che lấp tâm tánh, đối với chư Phật và Bồ Tát không biết quay đầu lại mà quy y, lễ sám, không biết ngưỡng mộ. Thuyết pháp giáo hóa, chúng sanh cũng không tin, không chịu, mà còn thô lỗ, chê bai, chưa từng phát tâm niệm ơn Phật. Vì chúng sanh không tin, nên đọa vào đường ác: địa ngục, quỷ đói và súc sanh, khắp trong ba đường ác ấy, chịu khổ vô lượng. Tội hết được ra, tạm sanh làm người, tai mắt không đủ, thân thể xấu xa, không tu thiện định, không có trí tuệ. Chúng sanh có những quả báo chướng ngại như vậy, là do không có lòng tin, không biết lễ sám...

Ngày nay, đệ tử chúng con tự phải phấn chấn tu hành, chiết ý tỏa tình, sanh tâm tăng thượng, khởi lòng hổ thẹn, cúi đầu cầu xin sám hối tội cũ... Trong Kinh đã nói: Nếu có thiện nam, cùng thiện nữ nào thường hay thọ trì, đọc tụng, lễ lạy Hồng Danh của thiên Phật về Hiền kiếp, sẽ thấy được đức Di Lạc Từ Tôn và cũng diện kiến được ngài Lô Chí, các tai nạn đều được xa lìa...

Chúng con thành kính đánh lễ các đức Phật:

4052.Kính lạy đức Phật Nguyệt Quang Minh

4053.Kính lạy đức Phật Bất Động

4054.Kính lạy đức Phật Đại Trang Nghiêm

4055.Kính lạy đức Phật Đa Già La Hương

4056.Kính lạy đức Phật Diệu Thắng

4057.Kính lạy đức Phật Ba Đầu Ma Tràng

4058.Kính lạy đức Phật Bửu Tụ

4059.Kính lạy đức Phật Trâm Thủy Hương

4060.Kính lạy đức Phật Đại Trang Nghiêm

4061.Kính lạy đức Phật Hỷ Thắng

4062.Kính lạy đức Phật Sơn Hải

4063.Kính lạy đức Phật Đại Hải

4064.Kính lạy đức Phật Pháp Tràng Xung

4065.Kính lạy đức Phật Phạm Thắng

4066.Kính lạy đức Phật Đại Hương

4067.Kính lạy đức Phật Đại Thành Tụ

4068.Kính lạy đức Phật Đại Bửu Luân

4069.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Thọ

4070.Kính lạy đức Phật Đại Cao Thắng

4071.Kính lạy đức Phật Đại Kim Đài

4072.Kính lạy đức Phật Đại Luân

4073.Kính lạy đức Phật Ngũ Tác

4074.Kính lạy đức Phật Đại Nhơn

- 4075.Kính lạy đức Phật Đại Thủ
- 4076.Kính lạy đức Phật Sư Tử Hương Xung
- 4077.Kính lạy đức Phật Cúng Đường Thắng
- 4078.Kính lạy đức Phật Tự Tại Quả
- 4079.Kính lạy đức Phật An Lạc Tác Thắng
- 4080.Kính lạy đức Phật Sư Tử Hoa Thắng
- 4081.Kính lạy đức Phật Tịch Tĩnh Tràng
- 4082.Kính lạy đức Phật Giới Vương
- 4083.Kính lạy đức Phật Phổ Thắng
- 4084.Kính lạy đức Phật Bồ Tượng
- 4085.Kính lạy đức Phật Vô Ưu Thắng
- 4086.Kính lạy đức Phật Ưu Ba La Hương
- 4087.Kính lạy đức Phật Đại Địa
- 4088.Kính lạy đức Phật Đại Long Thắng
- 4089.Kính lạy đức Phật Thanh Tịnh Vương
- 4090.Kính lạy đức Phật Đại Lạc
- 4091.Kính lạy đức Phật Ba Đầu Ma Thắng
- 4092.Kính lạy đức Phật Xả Câu Tô Ma
- 4093.Kính lạy đức Phật Long Diệu
- 4094.Kính lạy đức Phật Hoa Tụ
- 4095.Kính lạy đức Phật Hương Tượng
- 4096.Kính lạy đức Phật Thường Quán
- 4097.Kính lạy đức Phật Chánh Tác
- 4098.Kính lạy đức Phật Thiện Trụ
- 4099.Kính lạy đức Phật Ni Câu Luật Vương
- 4100.Kính lạy đức Phật Thường Quang
- 4101.Kính lạy đức Phật Nguyệt Thắng
- 4102.Kính lạy đức Phật Chiên Đàn Hạnh
- 4103.Kính lạy đức Phật Nhựt Tạng

- 4104.Kính lạy đức Phật Thắng Tạng
4105.Kính lạy đức Phật Tu Di Lực
4106.Kính lạy đức Phật Như Ý Tạng
4107.Kính lạy đức Phật Kim Cang Vương
4108.Kính lạy đức Phật Nan Thắng
4109.Kính lạy đức Phật Đại Thắng
4110.Kính lạy đức Phật Thiện Kiến
4111.Kính lạy đức Phật Tinh Tấn Đức
4112.Kính lạy đức Phật Đại Hải
4113.Kính lạy đức Phật Phổ Sa La
4114.Kính lạy đức Phật Túc Thắng
4115.Kính lạy đức Phật Phật Thiên
4116.Kính lạy đức Phật Sư Tử Tràng
4117.Kính lạy đức Phật Cam Lộ Thắng
4118.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Thắng
4119.Kính lạy đức Phật Công Đức Huệ Hậu Thắng
4120.Kính lạy đức Phật Hoa Tràng
4121.Kính lạy đức Phật Thủ Thắng
4122.Kính lạy đức Phật Tinh Tấn Thắng
4123.Kính lạy đức Phật Long Thắng
4124.Kính lạy đức Phật Thắng Thành Tụ
4125.Kính lạy đức Phật Bửu Tích
4126.Kính lạy đức Phật Thắng Túc
4127.Kính lạy đức Phật Đại Sư
4128.Kính lạy đức Phật Phổ Kiến
4129.Kính lạy đức Phật Bửu Đa La
4130.Kính lạy đức Phật Phổ Chí
4131.Kính lạy đức Phật Cung Kính Thắng
4132.Kính lạy đức Phật Đoạn Nhứt Thiết Chúng Sinh Nghi Vương

- 4133.Kính lạy đức Phật Đại Niệm
4134.Kính lạy đức Phật Bửu Thắng
4135.Kính lạy đức Phật Phổ Cái
4136.Kính lạy đức Phật Đại Cái
4137.Kính lạy đức Phật Diệu Thắng
4138.Kính lạy đức Phật Thiên Cúng Đường
4139.Kính lạy đức Phật Bửu Hoa Bộ
4140.Kính lạy đức Phật Chúng Thắng
4141.Kính lạy đức Phật Tràng Huệ
4142.Kính lạy đức Phật Ni Câu Luật Vương
4143.Kính lạy đức Phật Thượng Thắng
4144.Kính lạy đức Phật Phổ Ba Đầu Ma
4145.Kính lạy đức Phật Phổ Thắng
4146.Kính lạy đức Phật Long Vương Hộ Chúng
4147.Kính lạy đức Phật Tịch Diệt
4148.Kính lạy đức Phật Viễn Ly Cấu
4149.Kính lạy đức Phật Đại Tự
4150.Kính lạy đức Phật Đại Cúng Đường
4151.Kính lạy đức Phật Đại Tướng
4152.Kính lạy đức Phật Kiên Cố Dũng Mãnh
4153.Kính lạy đức Phật Nhân Nguyệt
4154.Kính lạy đức Phật Thiện Kiến
4155.Kính lạy đức Phật Thượng Thắng
4156.Kính lạy đức Phật Ba Đầu Ma Thắng
4157.Kính lạy đức Phật Xà Luân Oai Đức
4158.Kính lạy đức Phật Thắng Nguyệt
4159.Kính lạy đức Phật Năng Nhơn
4160.Kính lạy đức Phật Nhiên Đăng
4161.Kính lạy đức Phật Đại Oai Đức

- 4162.Kính lạy đức Phật Nguyệt Diện
- 4163.Kính lạy đức Phật Chiên Đàn Hương
- 4164.Kính lạy đức Phật Di Lư Sơn
- 4165.Kính lạy đức Phật Di Lư Kiếp
- 4166.Kính lạy đức Phật Đại Diện
- 4167.Kính lạy đức Phật Vô Nhiễm
- 4168.Kính lạy đức Phật Long Thiên
- 4169.Kính lạy đức Phật Sơn Thịnh Tự Tại Vương
- 4170.Kính lạy đức Phật Tu Di Sơn
- 4171.Kính lạy đức Phật Kim Tạng
- 4172.Kính lạy đức Phật Hỏa Quang
- 4173.Kính lạy đức Phật Thọ Đề Tự Tại Vương
- 4174.Kính lạy đức Phật Địa Tịch
- 4175.Kính lạy đức Phật Thắng Lư Ly Kim Quang Minh
- 4176.Kính lạy đức Phật Nguyệt Tượng
- 4177.Kính lạy đức Phật Nguyệt Thịnh
- 4178.Kính lạy đức Phật Tán Hoa Quang Minh Trang Nghiêm
- 4179.Kính lạy đức Phật Hải Sơn Trí Huệ Phần Tấn Thông
- 4180.Kính lạy đức Phật Kim Cang Quang
- 4181.Kính lạy đức Phật Đại Hương Quang
- 4182.Kính lạy đức Phật Viễn Ly Sân Hận Tâm
- 4183.Kính lạy đức Phật Thắng Lư Ly Khoái Trí Huệ Câu Tô Ma
- 4184.Kính lạy đức Phật Nguyệt Quang
- 4185.Kính lạy đức Phật Nhựt Quang Vương
- 4186.Kính lạy đức Phật Hoa Man Sắc Vương
- 4187.Kính lạy đức Phật Hoa Thông
- 4188.Kính lạy đức Phật Thủy Nguyệt Quang
- 4189.Kính lạy đức Phật Phá Vô Minh Ám
- 4190.Kính lạy đức Phật Đắc Lạc Thuyết

- 4191.Kính lạy đức Phật Vô Úy Vương
- 4192.Kính lạy đức Phật Nhiên Minh
- 4193.Kính lạy đức Phật Sư Tử Ý
- 4194.Kính lạy đức Phật Tinh Tấn Kiên Cố
- 4195.Kính lạy đức Phật Bất Hoại Tinh Tấn
- 4196.Kính lạy đức Phật Kiên Cố Dũng Mãnh
- 4197.Kính lạy đức Phật Nhân Nguyệt
- 4198.Kính lạy đức Phật Sư Tử Huệ
- 4199.Kính lạy đức Phật Diêm Phù Thượng
- 4200.Kính lạy đức Phật Thích Ca Mâu Ni
- 4201.Kính lạy đức Phật Đại Thế
- 4202.Kính lạy đức Phật Khoái Thịnh
- 4203.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Quang
- 4204.Kính lạy đức Phật Diệu Quang
- 4205.Kính lạy đức Phật Thượng Thủ
- 4206.Kính lạy đức Phật Thượng Thắng
- 4207.Kính lạy đức Phật Lạc Hống
- 4208.Kính lạy đức Phật Kiên Thật
- 4209.Kính lạy đức Phật Cúng Dường Xưng
- 4210.Kính lạy đức Phật Sư Tử Huệ
- 4211.Kính lạy đức Phật Thịnh Đức
- 4212.Kính lạy đức Phật Thiện Hương
- 4213.Kính lạy đức Phật Điện Đăng
- 4214.Kính lạy đức Phật Ba Đầu Ma Quang
- 4215.Kính lạy đức Phật Ba Đầu Ma Đại Quang
- 4216.Kính lạy đức Phật Đại Đăng
- 4217.Kính lạy đức Phật Tịnh Thịnh
- 4218.Kính lạy đức Phật Phá Nghi
- 4219.Kính lạy đức Phật Vô Biên Oai Đức

- 4220.Kính lạy đức Phật Dur Thi Diện
- 4221.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Danh
- 4222.Kính lạy đức Phật Diệu Oai Đức
- 4223.Kính lạy đức Phật Tán Dị Nghi
- 4224.Kính lạy đức Phật Phước Đức Đăng
- 4225.Kính lạy đức Phật Thiện Kiến
- 4226.Kính lạy đức Phật Ái Oai Đức
- 4227.Kính lạy đức Phật Bất Khả Hàng Phục Oai Đức
- 4228.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Tạng
- 4229.Kính lạy đức Phật Quang Minh Phấn Tấn
- 4230.Kính lạy đức Phật Quảng Xung
- 4231.Kính lạy đức Phật Dị Tràng
- 4232.Kính lạy đức Phật Bất Khả Thắng
- 4233.Kính lạy đức Phật Oai Đức Vương
- 4234.Kính lạy đức Phật Kiên Cố
- 4235.Kính lạy đức Phật Diệu Xung
- 4236.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Sắc
- 4237.Kính lạy đức Phật Đại Tín
- 4238.Kính lạy đức Phật Diệu Thịnh
- 4239.Kính lạy đức Phật Bất Động Bộ
- 4240.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Trang Nghiêm
- 4241.Kính lạy đức Phật Oai Đức Vương Tụ Quang Minh
- 4242.Kính lạy đức Phật Trụ Trí Huệ Quang
- 4243.Kính lạy đức Phật Trụ Trí Tuệ
- 4244.Kính lạy đức Phật Kim Kiên
- 4245.Kính lạy đức Phật Ái Giải Thoát
- 4246.Kính lạy đức Phật Năng Dữ Vô Úy
- 4247.Kính lạy đức Phật Cam Lộ Tạng
- 4248.Kính lạy đức Phật Phổ Quán

- 4249.Kính lạy đức Phật Đại Tu Di
- 4250.Kính lạy đức Phật Sơn Oai Đức
- 4251.Kính lạy đức Phật Thiên Cúng Đường
- 4252.Kính lạy đức Phật Quang Minh Thắng
- 4253.Kính lạy đức Phật Thuyết Trọng
- 4254.Kính lạy đức Phật Trang Nghiêm Quang Minh
- 4255.Kính lạy đức Phật Sư Tử Phấn Tấn
- 4256.Kính lạy đức Phật Di Kiến
- 4257.Kính lạy đức Phật Biến Kiến
- 4258.Kính lạy đức Phật Cam Lộ Bộ
- 4259.Kính lạy đức Phật Nguyệt Quang Minh
- 4260.Kính lạy đức Phật Xứng Cúng Đường
- 4261.Kính lạy đức Phật Hộ Căn
- 4262.Kính lạy đức Phật Thanh Tịnh Thịnh
- 4263.Kính lạy đức Phật Vô Chướng Ngại Luân
- 4264.Kính lạy đức Phật Cam Lộ Thịnh
- 4265.Kính lạy đức Phật Ly Sanh
- 4266.Kính lạy đức Phật Không Oai Đức
- 4267.Kính lạy đức Phật Công Đức Vương
- 4268.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Sắc
- 4269.Kính lạy đức Phật Đại Lực
- 4270.Kính lạy đức Phật Hiệt Huệ Trang Nghiêm
- 4271.Kính lạy đức Phật Kiến Vô Chướng Ngại
- 4272.Kính lạy đức Phật Sư Tử Hương
- 4273.Kính lạy đức Phật Phổ Kiến
- 4274.Kính lạy đức Phật Phổ Đức
- 4275.Kính lạy đức Phật Thiện Kiến
- 4276.Kính lạy đức Phật Thiện Sắc
- 4277.Kính lạy đức Phật Huệ Xưng

- 4278.Kính lạy đức Phật Bửu Trang Nghiêm
- 4279.Kính lạy đức Phật Diệu Quang
- 4280.Kính lạy đức Phật Giải Thoát Phấn Tấn
- 4281.Kính lạy đức Phật Công Đức Trang Nghiêm
- 4282.Kính lạy đức Phật Tất Cảnh Trí
- 4283.Kính lạy đức Phật Trí Cao
- 4284.Kính lạy đức Phật Bất Động Trí
- 4285.Kính lạy đức Phật Thiện Oai Nghi
- 4286.Kính lạy đức Phật Khoái Sắc
- 4287.Kính lạy đức Phật Thật Thịnh
- 4288.Kính lạy đức Phật Hỏa Thịnh
- 4289.Kính lạy đức Phật Thiện Kiến
- 4290.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Oai Đức
- 4291.Kính lạy đức Phật Diệu Tư Duy
- 4292.Kính lạy đức Phật Ái Xứng
- 4293.Kính lạy đức Phật Công Đức Hoa
- 4294.Kính lạy đức Phật Câu Tô Ma Diệm
- 4295.Kính lạy đức Phật Nan Hàng Phục
- 4296.Kính lạy đức Phật Diệu Thịnh Hống
- 4297.Kính lạy đức Phật Thiện Kiến
- 4298.Kính lạy đức Phật Chúng Sanh Khả Kính
- 4299.Kính lạy đức Phật Diệm Minh
- 4300.Kính lạy đức Phật Vô Tỷ Bộ
- 4301.Kính lạy đức Phật Thanh Tịnh Trí
- 4302.Kính lạy đức Phật Khoái Thịnh
- 4303.Kính lạy đức Phật Hỏa Chiếu
- 4304.Kính lạy đức Phật Nguyệt Chiếu
- 4305.Kính lạy đức Phật Trí Hóa
- 4306.Kính lạy đức Phật Công Đức Trang Nghiêm

- 4307.Kính lạy đức Phật Phước Đức Quang Minh
- 4308.Kính lạy đức Phật Trí Tác
- 4309.Kính lạy đức Phật Đoạn Hữu Kiến
- 4310.Kính lạy đức Phật Kiến Ái
- 4311.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Quang
- 4312.Kính lạy đức Phật Thắng Thịnh
- 4313.Kính lạy đức Phật Chủng Chủng Nhựt
- 4314.Kính lạy đức Phật Giới Bộ
- 4315.Kính lạy đức Phật Thiên Diện
- 4316.Kính lạy đức Phật Phóng Cái
- 4317.Kính lạy đức Phật Ba Bà Ta
- 4318.Kính lạy đức Phật Tinh Tú
- 4319.Kính lạy đức Phật Giác Huệ
- 4320.Kính lạy đức Phật Hồng Thịnh
- 4321.Kính lạy đức Phật Tăng Thượng Sư Tử Chủng Chủng Tượng Hồng Thịnh
- 4322.Kính lạy đức Phật Phạm Thịnh
- 4323.Kính lạy đức Phật Long Hồng
- 4324.Kính lạy đức Phật Thế Tụ Tại
- 4325.Kính lạy đức Phật Thế Gian Tụ Tại Vương
- 4326.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Mạng
- 4327.Kính lạy đức Phật Nhiên Đăng
- 4328.Kính lạy đức Phật Vô Cấu Cái
- 4329.Kính lạy đức Phật Bửu Quang Minh
- 4330.Kính lạy đức Phật Đại Oai Đức Diện
- 4331.Kính lạy đức Phật Nhiên Diệu Đăng
- 4332.Kính lạy đức Phật Quang Minh Thắng Vương
- 4333.Kính lạy đức Phật Phổ Chiếu
- 4334.Kính lạy đức Phật Trí Huệ Phấn Tấn Vương

- 4335.Kính lạy đức Phật Khả Lượng Hoa
- 4336.Kính lạy đức Phật Hạ Hoa
- 4337.Kính lạy đức Phật Trang Nghiêm Thắng Tán Hoa
- 4338.Kính lạy đức Phật Lô Xá Na Trí Huệ Trang Nghiêm Phần Tấn Vương
- 4339.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Hoa
- 4340.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Chúng Thượng Thủ Vương
- 4341.Kính lạy đức Phật Nguyệt Ma Ni Quang La Vĩng
- 4342.Kính lạy đức Phật Vô Cấu Oai Đức Vương
- 4343.Kính lạy đức Phật Thắng Thành Tụ
- 4344.Kính lạy đức Phật An Ổn Tâm
- 4345.Kính lạy đức Phật Cao Hạnh
- 4346.Kính lạy đức Phật Hoan Hỷ
- 4347.Kính lạy đức Phật Kiên Cố
- 4348.Kính lạy đức Phật Thiện Nhân
- 4349.Kính lạy đức Phật Thiện Ý
- 4350.Kính lạy đức Phật Lục Thập Nhị Đồng Danh Thi Khí
- 4351.Kính lạy đức Phật Thiện Sanh
- 4352.Kính lạy đức Phật Tịnh Thánh
- 4353.Kính lạy đức Phật Phạm Thắng
- 4354.Kính lạy đức Phật Thiện Ý Kiến
- 4355.Kính lạy đức Phật Thanh Tịnh Trí
- 4356.Kính lạy đức Phật Khoái Thịnh Không
- 4357.Kính lạy đức Phật Thượng Tối Thắng
- 4358.Kính lạy đức Phật Thượng Tu
- 4359.Kính lạy đức Phật Diệu Thắng Hạnh
- 4360.Kính lạy đức Phật Tịch Tĩnh Mạng
- 4361.Kính lạy đức Phật Bất Yểm Túc Pháp
- 4362.Kính lạy đức Phật Đắc Công Đức

- 4363.Kính lạy đức Phật Dương Diệm
- 4364.Kính lạy đức Phật Xung Thượng
- 4365.Kính lạy đức Phật Kiết Sa
- 4366.Kính lạy đức Phật Tinh Tú Diệu
- 4367.Kính lạy đức Phật Liễu Kiến
- 4368.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Mạng
- 4369.Kính lạy đức Phật Kiến Nghĩa
- 4370.Kính lạy đức Phật Cao Sơn
- 4371.Kính lạy đức Phật Kim Thánh
- 4372.Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Xứ Tự Tại
- 4373.Kính lạy đức Phật Tự Tại Tràng
- 4374.Kính lạy đức Phật Tịnh Thịnh
- 4375.Kính lạy đức Phật Diệu Thượng Thịnh
- 4376.Kính lạy đức Phật Nhơn Thượng Thịnh
- 4377.Kính lạy đức Phật Bửu Thượng
- 4378.Kính lạy đức Phật Bửu Diệm
- 4379.Kính lạy đức Phật Đại Bửu
- 4380.Kính lạy đức Phật Bát Thập Úc Na Do Tha Đồng Danh Thích Ca Mâu Ni
- 4381.Kính lạy đức Phật Bát Thập Thiên Đồng Danh Nhiên Đăng
- 4382.Kính lạy đức Phật Nhứt Vạn Bát Thiên Đồng Danh Sa La Vương
- 4383.Kính lạy đức Phật Cửu Vạn Đồng Danh Ni Câu Luật Vương
- 4384.Kính lạy đức Phật Ngũ Thiên Đồng Danh Ba Đầu Ma Vương
- 4385.Kính lạy đức Phật Vô Đồng Phật Danh
- 4386.Kính lạy đức Phật Công Đức Vương Quang Minh
- 4387.Kính lạy đức Phật Trí Thắng Thượng Vương
- 4388.Kính lạy đức Phật Vô Cấu Trí Giới Vương
- 4389.Kính lạy đức Phật Diêm Phù Đàn Tu Di Sơn Vương
- 4390.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Quang Minh Thắng Vương

- 4391.Kính lạy đức Phật Thường Phóng Quang Minh Vương
4392.Kính lạy đức Phật Tự Tại Vương
4393.Kính lạy đức Phật Sư Tử Ái Tượng Sơn Hoan Hỷ Vương
4394.Kính lạy đức Phật Vô Cấu Xưng Vương
4395.Kính lạy đức Phật Bửu Trượng Công Đức Vương Quang
4396.Kính lạy đức Phật Vô Tận Trí Huệ
4397.Kính lạy đức Phật Bửu Tràng
4398.Kính lạy đức Phật Quang Minh Luân Tạng
4399.Kính lạy đức Phật Phần Tấn Cung Kính Xưng
4400.Kính lạy đức Phật Cao Thắng Sơn Vương
4401.Kính lạy đức Phật Vân Hộ
4402.Kính lạy đức Phật Sư Tử Phần Tấn Vương
4403.Kính lạy đức Phật Hộ Diệu Pháp Tràng Bửu
4404.Kính lạy đức Phật Bửu Luân Oai Đức
4405.Kính lạy đức Phật Thắng Quang Minh Công Đức
4406.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Quốc Độ
4407.Kính lạy đức Phật Ái Tinh Tú
4408.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Quang Minh
4409.Kính lạy đức Phật Hữu Đức
4410.Kính lạy đức Phật Thập Phương Thanh Tịnh
4411.Kính lạy đức Phật Thiện Trí Huệ
4412.Kính lạy đức Phật Thắng Ma
4413.Kính lạy đức Phật Đại Trang Nghiêm
4414.Kính lạy đức Phật Thắng Tâm
4415.Kính lạy đức Phật Tâm Trí
4416.Kính lạy đức Phật Hoa Tạng
4417.Kính lạy đức Phật Đại Lực
4418.Kính lạy đức Phật Thường Trạch Trí Huệ
4419.Kính lạy đức Phật Vô Biên Quang

- 4420.Kính lạy đức Phật Sư Tử Thịnh
- 4421.Kính lạy đức Phật Diệu Trí Tâm
- 4422.Kính lạy đức Phật Ba Đầu Ma Tạng
- 4423.Kính lạy đức Phật Na La Diên Tạng
- 4424.Kính lạy đức Phật Thường Quyết Định Trí
- 4425.Kính lạy đức Phật Phước Đức Quang Minh
- 4426.Kính lạy đức Phật Thượng Thủ Quang
- 4427.Kính lạy đức Phật Khoái Thân Pháp
- 4428.Kính lạy đức Phật Vô Cấu Nghĩa
- 4429.Kính lạy đức Phật Ứng Oai Đức
- 4430.Kính lạy đức Phật Thành Tựu Trí
- 4431.Kính lạy đức Phật Đức Hồng
- 4432.Kính lạy đức Phật Xá Địa
- 4433.Kính lạy đức Phật Diệu Quang
- 4434.Kính lạy đức Phật Quyết Định Tư
- 4435.Kính lạy đức Phật Bửu Nhựt
- 4436.Kính lạy đức Phật Oai Đức Quang Minh
- 4437.Kính lạy đức Phật Hoa Oai Đức
- 4438.Kính lạy đức Phật Thắng Thành
- 4439.Kính lạy đức Phật Xứng Cao
- 4440.Kính lạy đức Phật Tín Công Đức
- 4441.Kính lạy đức Phật Pháp Đăng
- 4442.Kính lạy đức Phật Tín Thắng
- 4443.Kính lạy đức Phật Thượng Ai Diện
- 4444.Kính lạy đức Phật Sư Tử Phần Tấn
- 4445.Kính lạy đức Phật Chúng Sơn Thiên
- 4446.Kính lạy đức Phật Hải Trí
- 4447.Kính lạy đức Phật Hoa Tạng
- 4448.Kính lạy đức Phật Bửu Tiên

4449.Kính lạy đức Phật Sa La Vương

4450.Kính lạy đức Phật Nhựt Quang Minh

4451.Kính lạy đức Phật Thú Bồ Đề

4452.Kính lạy đức Phật Tịch Căn Vương

4453.Kính lạy đức Phật Nhựt Quang

4454.Kính lạy đức Phật Phân Đà Lợi Hương

4455.Kính lạy đức Phật Di Lư Quang

4456.Kính lạy đức Phật Nguyệt Diện

Sau đây, chúng con lễ lạy mười hai bộ Tôn Kinh, Đại Tạng Pháp Bảo:

4457.Kính lạy Tôn Kinh Phóng Quang Bát Nhã Ba La Mật

4458.Kính lạy Tôn Kinh Quang Tán Bát Nhã Ba La Mật

4459.Kính lạy Tôn Kinh Đạo Hạnh Bát Nhã Ba La Mật

4460.Kính lạy Tôn Kinh Tiểu Phẩm Bát Nhã

4461.Kính lạy Tôn Kinh Tân Đạo Hạnh

4462.Kính lạy Tôn Kinh Tân Tiểu Phẩm

4463.Kính lạy Tôn Kinh Minh Độ

4464.Kính lạy Tôn Kinh Đại Minh Độ Vô Cực

4465.Kính lạy Tôn Kinh Bi Hoa

4466.Kính lạy Tôn Kinh Đại Bi Phân Đà Lợi

4467.Kính lạy Tôn Kinh Niệm Phật Tam Muội

4468.Kính lạy Tôn Kinh Đại Phương Đẳng Đại Tập Bồ Tát Niệm Phật Tam Muội

4469.Kính lạy Tôn Kinh Chánh Pháp Hoa

4470.Kính lạy Tôn Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

4471.Kính lạy Tôn Kinh Nhập Lăng Già

4472.Kính lạy Tôn Kinh Lăng Già A Bạt Đa La

4473.Kính lạy Tôn Kinh Đại Tát Giá Ni Kiên Tử

4474.Kính lạy Tôn Kinh Bửu Tràng

4475.Kính lạy Tôn Kinh Bồ Tát Hạnh Phương Tiện Cảnh Giới Thần Thông Biến Hóa

- 4476.Kính lạy Tôn Kinh Đại Bát Nê Hoàn
- 4477.Kính lạy Tôn Kinh Đại Ai
- 4478.Kính lạy Tôn Kinh Hư Không Tạng Sở Vấn
- 4479.Kính lạy Tôn Kinh A Ta Mạt
- 4480.Kính lạy Tôn Kinh Vô Tận Ý
- 4481.Kính lạy Tôn Kinh Bửu Nữ
- 4482.Kính lạy Tôn Kinh Bồ Tát Tịnh Hạnh
- 4483.Kính lạy Tôn Kinh Bửu Kế Bồ Tát
- 4484.Kính lạy Tôn Kinh Vô Ngôn Đồng Tử
- 4485.Kính lạy Tôn Kinh Đại Thọ Khẩn Na La Vương Sở Vấn
- 4486.Kính lạy Tôn Kinh Thuần Chơn Đà La Sở Vấn
- 4487.Kính lạy Tôn Kinh Trì Nhơn Bồ Tát Sở Vấn
- 4488.Kính lạy Tôn Kinh Trì Thế
- 4489.Kính lạy Tôn Kinh Hoàng Đạo Quảng Hiện Tam Muội
- 4490.Kính lạy Tôn Kinh Pháp Sư
- 4491.Kính lạy Tôn Kinh A Nậu Đạt Long Vương
- 4492.Kính lạy Tôn Kinh A Nậu Thỉnh Phật
- 4493.Kính lạy Tôn Kinh Phổ Siêu Tam Muội
- 4494.Kính lạy Tôn Kinh A Xà Thế Vương
- 4495.Kính lạy Tôn Kinh Đẳng Tập Chúng Đức Tam Muội
- 4496.Kính lạy Tôn Kinh Tập Nhứt Thiết Phước Đức Tam Muội
- 4497.Kính lạy Tôn Kinh Đại Phương Đẳng Thiện Trụ Ý Thái Tử Sở Vấn
- 4498.Kính lạy Tôn Kinh Thánh Thiện Trụ Ý Thiên Tử Sở Vấn
- 4499.Kính lạy Tôn Kinh Như Huyền Tam Muội
- 4500.Kính lạy Tôn Kinh Quảng Bát Nghiêm Tịnh Bất Thoái Chuyển
- 4501.Kính lạy Tôn Kinh A Duy Việt Trí
- Kính lạy mười phương các vị Đại Bồ Tát, chúng con tác lễ cúng dường:
- 4502.Kính lạy Đại Bồ Tát Tôn Thắng

- 4503.Kính lạy Đại Bồ Tát Cam Lộ Cổ
- 4504.Kính lạy Đại Bồ Tát Cam Lộ Xứng
- 4505.Kính lạy Đại Bồ Tát Cam Lộ Quang
- 4506.Kính lạy Đại Bồ Tát Cam Lộ Danh
- 4507.Kính lạy Đại Bồ Tát Cam Lộ Hương
- 4508.Kính lạy Đại Bồ Tát Ta La Thọ Vương
- 4509.Kính lạy Đại Bồ Tát Nhứt Thiết Trí Âm
- 4510.Kính lạy Đại Bồ Tát Nhứt Thiết Trí Tướng
- 4511.Kính lạy Đại Bồ Tát Bồ Tát Xứng Tướng
- 4512.Kính lạy Đại Bồ Tát Cam Lộ Nhập
- 4513.Kính lạy Đại Bồ Tát Phổ Huệ
- 4514.Kính lạy Đại Bồ Tát Phổ Tăng Thượng
- 4515.Kính lạy Đại Bồ Tát Phổ Quang
- 4516.Kính lạy Đại Bồ Tát Phổ Xứng
- 4517.Kính lạy Đại Bồ Tát Phổ Tướng
- 4518.Kính lạy Đại Bồ Tát Phổ Vương
- 4519.Kính lạy Đại Bồ Tát Phổ Đức Tướng Tự Tại Vương
- 4520.Kính lạy Đại Bồ Tát Vi Diệu Thanh
- 4521.Kính lạy Đại Bồ Tát Thắng Tướng
- 4522.Kính lạy Đại Bồ Tát Vô Năng Thắng
- 4523.Kính lạy Đại Bồ Tát Phổ Nhân Lực
- 4524.Kính lạy Đại Bồ Tát Phổ Kiến Đức
- 4525.Kính lạy Đại Bồ Tát Hiện Vô Quá Ác
- 4526.Kính lạy Đại Bồ Tát Ly Quá
- 4527.Kính lạy Đại Bồ Tát Vô Quá Ác
- 4528.Kính lạy Đại Bồ Tát Nhứt Thiết Chúng Sinh Bất Thỉnh Chi Hữu
- 4529.Kính lạy Đại Bồ Tát Bất Xả Nhứt Thiết Chúng Sanh
- 4530.Kính lạy Đại Bồ Tát Thường Lạc Tập Nhứt Thiết Công Đức
- 4531.Kính lạy Đại Bồ Tát Thiện Thượng Thừa

4532.Kính lạy Đại Bồ Tát Đệ Nhứt Công Đức Danh Xưng

4533.Kính lạy Đại Bồ Tát Pháp Tài

4534.Kính lạy Đại Bồ Tát Bửu Trụ

4535.Kính lạy Đại Bồ Tát Hư Không Tánh

4536.Kính lạy Đại Bồ Tát Thiện Trụ

4537.Kính lạy Đại Bồ Tát Hư Không Tạng Hải

4538.Kính lạy Đại Bồ Tát Đức Huệ

4539.Kính lạy Đại Bồ Tát Nhĩ Diệm Thánh Giác Đạt

4540.Kính lạy Đại Bồ Tát Thắng Đạt

4541.Kính lạy Đại Bồ Tát Huyền Đạt

Kính lạy các vị Đại Bồ Tát vô lượng vô biên trong khắp mười phương thế giới xong, giờ đây chúng con kính lễ các vị Hiền Thánh, Thanh Văn, Duyên Giác:

4542.Kính lạy Phật Bích Chi Cát Tường

4543.Kính lạy Phật Bích Chi Sai Ma

4544.Kính lạy Phật Bích Chi Giá La

4545.Kính lạy Phật Bích Chi Ưu Ba Giá La

4546.Kính lạy Phật Bích Chi Lê Sa Bà

4547.Kính lạy Phật Bích Chi Bồ Sa Tha Tịnh

4548.Kính lạy Phật Bích Chi Thiện Hương Đảnh

4549.Kính lạy Phật Bích Chi A Sa La

4550.Kính lạy Phật Bích Chi Ưu Bà Sa La

4551.Kính lạy Phật Bích Chi Ba Đầu La

Kính lễ Phật Bích Chi vô lượng vô biên như thế, đánh lễ Tam Bảo rồi, kể đây sám hối, ba nghiệp về thân cũng như bốn nghiệp về miệng rồi. Giờ đây chúng con sám hối trong tất cả các nghiệp chướng²³⁴, đối với chư Phật, Tôn Pháp và Hiền Thánh Tăng.

Trong Kinh đã nói: Thân người rất khó đặng, giáo pháp của Phật lại càng khó nghe, chúng Tăng khó gặp, lòng chánh tín khó phát sanh, sáu giác quan²³⁵ rất khó đầy đủ, bạn lành khó được, lòng bố thí²³⁶ khó phát sanh. Nhưng ngày hôm nay nhờ đời trước đã trồng căn lành, nên mang đặng thân người, sáu giác quan đầy đủ, lại gặp được bạn lành, nghe đặng chánh

pháp²³⁷, ở trong cuộc đời, lại không hết lòng tinh cần làm việc thiện, e cho kiếp sau phải chìm đắm trong bể khổ, không biết lúc nào ra khỏi. Thế nên ngày nay, chúng con mang hết lòng thành hổ thẹn, cúi đầu thành tâm, trở về nương tựa với các đức Phật:

4552.Kính lạy đức Phật Mãn Nguyệt Quang Minh Phương Đông

4553.Kính lạy đức Phật Tự Tại Vương Phương Nam

4554.Kính lạy đức Phật Vô Biên Quang Phương Tây

4555.Kính lạy đức Phật Kim Cang Vương Phương Bắc

4556.Kính lạy đức Phật Sư Tử Âm Phương Đông Nam

4557.Kính lạy đức Phật Hương Tượng Du Hý Phương Tây Nam

4558.Kính lạy đức Phật Tu Di Tướng Phương Tây Bắc

4559.Kính lạy đức Phật Bửu Tối Cao Đức Phương Đông Bắc

4560.Kính lạy đức Phật Bửu Ưu Bát Hoa Phương Dưới

4561.Kính lạy đức Phật Quảng Chúng Đức Phương Trên

Kính lễ các ngôi Tam Bảo, hết cõi hư không trong mười phương thế giới, đệ tử chúng con từ vô thủy cho đến ngày nay, thường bị vô minh²³⁸ che lấp tâm tính, khởi nhiều phiền não nghiệp chướng nặng nề, thấy hình tượng Phật, không khởi tâm cung kính, khinh mạn chúng Tăng, tàn hại các bạn lành, phá tháp, hủy hoại chùa chiền, thiêu đốt các tượng Phật, làm cho thân Phật rỉ máu²³⁹ hoặc mình thì ở chỗ nhà cửa tốt đẹp, còn các tôn tượng thì an trí chỗ thấp hèn, khiến cho khói bụi đầy đầy, gió thổi mưa sa, cát bụi như bầy, chim chuột đục khoét hư hại, lại còn thờ phượng trong phòng ở, ngủ nghỉ không từng kính trọng, hoặc lỏa lồ thân thể, đi qua đi lại mất sự tôn nghiêm, hoặc ngăn che đèn đuốc, mở đóng điện thờ, ngăn yếm sáng đến Phật. Những tội như thế, vô lượng vô biên, ngày nay tỏ bày sám hối.

Lại nữa, đệ tử chúng con kể từ vô thủy cho đến ngày nay, hoặc ở trong đạo tràng dùng tay bất tịnh²⁴⁰ cầm nắm Kinh Luật, hoặc đến nơi tụng niệm thì nói lời tục phi pháp, hoặc để Kinh sách trên đầu nằm ngủ, ngồi dậy không tôn kính, hoặc mở đóng các rương Kinh sách, bị trùng mối khoét đục hư hỏng, hoặc để Kinh sách đầu đuôi lẫn lộn, quyển bộ xài xạc, hoặc Kinh sách bị cũ rách, đứt chỉ rách giấy, không hề tu bổ, không chịu sửa sang. Các tội như thế, vô lượng vô biên, ngày nay tỏ bày quy mạng sám hối, hoặc nằm ngủ nghe Kinh nằm sấp nằm ngửa đọc tụng, lớn tiếng nói cười, làm loạn cho những người khác đang nghe pháp, hoặc giải thích lời tà rồi cho là Phật nói, tránh ý chánh của Phật: phi pháp mà nói là chánh pháp, rồi chánh pháp lại

cho là phi pháp, không phạm nói là phạm, phạm lại cho là chẳng phạm, tội nhẹ nói nặng, tội nặng lại cho là nhẹ, chép trước đem sau, chép sau đem trước, trước sau để giữa, giữa đưa trước sau. Trau chuốt văn hoa, hay lựa văn từ để vào sách mình, hoặc vì lợi lương hay vì danh dự, muốn cho người cung kính, nên mới thuyết pháp; không có tâm đạo đức, tìm kiếm các lỗi lầm của vị pháp sư²⁴¹, mà không phải vì luận nghị để cầu giải thoát, hoặc khinh chê lời Phật nói, tôn trọng giáo lý tà ma, chê bai đại thừa²⁴², khen ngợi Thịnh Văn²⁴³. Tội lỗi như thế, vô lượng vô biên, ngày nay chí thành tỏ bày sám hối.

Đệ tử chúng con kể từ vô thủy cho đến ngày nay, hoặc ở trong Tăng giới, có nhiều chương ngại, giết hại A-La-Hón²⁴⁴, phá Tăng không cho hòa hợp, phá hại những ai phát tâm Vô Thượng Bồ Đề²⁴⁵, đoạn diệt giống Phật, khiến cho nền đạo khó lưu hành, hoặc bóc lột người làm đạo, đánh mắng các vị Sa môn²⁴⁶, phá hoại tịnh giới, hoặc phá oai nghi²⁴⁷, hoặc khuyên người khác xả bỏ phạm hạnh²⁴⁸, lãnh thọ ngũ dục²⁴⁹, hoặc giả hình nghi như người xuất thế để xem xét nội bộ Tăng, Ni. Những tội như thế, vô lượng vô biên, ngày nay hổ thẹn, chí tâm sám hối.

Đệ tử chúng con kể từ vô thủy cho đến ngày nay, hoặc lỏa lồ thân thể, y phục dơ nhớp đứng trước Kinh Tượng, giày dép không sạch lại bước lên điện tháp, hoặc mang guốc nhớp vào nơi già lam²⁵⁰, khắc nhỏ nước dơ trên đất Tăng, đất Phật, hoặc cùng chúng Tăng đồng ngủ, làm ô uế pháp y²⁵¹ của các ngài, cỡi xe đánh ngựa thẳng vào Tự viện. Đồng tội như vậy ở trong Tam Bảo, phát sinh tội chương, vô lượng, vô biên, ngày nay chí thành, hướng về mười phương chư Phật, Tôn Pháp và Hiền Thánh Tăng, quy mạng sám hối.

Đệ tử chúng con, nhờ sức sám hối ấy, đã có tội chương ở trong Phật, Pháp, Tăng, chuyên sinh công đức²⁵², nguyện đời đời kiếp kiếp thường gặp ngôi Tam Bảo, chiêm ngưỡng cung kính, không bao giờ biết đủ. Châu báu ngọc ngà, trang nghiêm đài điện, trăm nghìn thứ âm nhạc, hương hoa quý báu, những gì trên đời này ít có, thường đem cúng dường; nếu ai chưa thành Phật, trước đến xin khuyến thỉnh, mở cửa cam lồ; nếu vị nào đã vào niết bàn chúng con nguyện được dâng cúng lễ vật cuối cùng. Ở trong Tăng chúng, thật hành pháp lục hòa kính²⁵³, đặng sức tự tại, làm cho ngôi Tam Bảo hưng thịnh “thượng hoằng Phật đạo và hạ hóa chúng sinh.”

QUYÊN THỨ CHÍN

HẾT

---o0o---

QUYỂN THỨ MƯỜI

Đệ tử chúng con, ngày nay nhờ sức từ bi của chư Phật, các vị Đại Bồ Tát mới mong hiểu biết, rất lấy làm hổ thẹn. Những tội đã làm nguyện xin trừ diệt; các tội chưa làm không dám tái phạm. Từ nay về sau cho đến lúc thành Phật, khởi lòng tin kiên cố, không dám thoái lui. Thà chịu bao nhiêu khổ sở trong muôn ngàn ức kiếp, chúng con xin thề không vì khổ mà thoái chuyển lòng tin. Nguyện cầu chư Phật, chư Đại Bồ Tát, đồng gia tâm cứu hộ, khiến đệ tử chúng con, lòng tin được vững bền, đồng như tâm của chư Phật, đồng như nguyện của chư Phật, tà ma ngoại đạo không thể phá hoại lòng tin của chúng con. Chúng con đem hết lòng thành kính lạy mười phương chư Phật, từ bi chứng giám:

- 4562.Kính lạy đức Phật Diệu Bộ**
- 4563.Kính lạy đức Phật Quán Thập Phương**
- 4564.Kính lạy đức Phật Đức Quang Minh**
- 4565.Kính lạy đức Phật Thanh Tịnh Giới**
- 4566.Kính lạy đức Phật Vô Biên Trí**
- 4567.Kính lạy đức Phật Vô Biên Bộ**
- 4568.Kính lạy đức Phật Kiên Tinh Tấn**
- 4569.Kính lạy đức Phật Thiên Cúng Đường**
- 4570.Kính lạy đức Phật Phổ Trí**
- 4571.Kính lạy đức Phật Tịch Quang**
- 4572.Kính lạy đức Phật Nhơn Oai Đức**
- 4573.Kính lạy đức Phật Công Đức Kiều Lương**
- 4574.Kính lạy đức Phật Kiên Cố Tu**
- 4575.Kính lạy đức Phật Xưng Thánh**
- 4576.Kính lạy đức Phật Xưng Tràng**
- 4577.Kính lạy đức Phật Bất Dị Tâm**
- 4578.Kính lạy đức Phật Phổ Tín**
- 4579.Kính lạy đức Phật Đại Oai Đức**
- 4580.Kính lạy đức Phật Ứng Cúng Đường**
- 4581.Kính lạy đức Phật Thượng Công Đức**
- 4582.Kính lạy đức Phật Thành Tựu Nghĩa Tu Hành**

- 4583.Kính lạy đức Phật Ái Cúng Đường
4584.Kính lạy đức Phật Phổ Hộ
4585.Kính lạy đức Phật Tín Bồ Đề
4586.Kính lạy đức Phật Tâm Ý
4587.Kính lạy đức Phật Xuất Trí
4588.Kính lạy đức Phật Sơn Thịnh
4589.Kính lạy đức Phật Tánh Nhựt
4590.Kính lạy đức Phật Vân Thịnh
4591.Kính lạy đức Phật Đại Diệm Tu
4592.Kính lạy đức Phật Thắng Tích
4593.Kính lạy đức Phật Vô Ưu
4594.Kính lạy đức Phật Thiên Quốc Độ
4595.Kính lạy đức Phật Sư Tử Hân Thịnh
4596.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Minh
4597.Kính lạy đức Phật Kiến Ái
4598.Kính lạy đức Phật Nhiên Đăng Cổ
4599.Kính lạy đức Phật Thắng Cao
4600.Kính lạy đức Phật Thập Phương Văn Danh
4601.Kính lạy đức Phật Ái Nhãn
4602.Kính lạy đức Phật Nguyệt Cao
4603.Kính lạy đức Phật Năng Dữ Vô Úy
4604.Kính lạy đức Phật Tinh Tú Vương Quang
4605.Kính lạy đức Phật Nguyệt Thiên
4606.Kính lạy đức Phật Quang Minh Nhựt
4607.Kính lạy đức Phật Đại Xưng
4608.Kính lạy đức Phật Chân Thịnh
4609.Kính lạy đức Phật Ái Thuyết
4610.Kính lạy đức Phật Xưng Thượng Lưu
4611.Kính lạy đức Phật Thiên Vương

- 4612.Kính lạy đức Phật Cam Lộ Minh
4613.Kính lạy đức Phật Lạc Thịnh
4614.Kính lạy đức Phật Tâm Ý Thịnh
4615.Kính lạy đức Phật Địa Trụ
4616.Kính lạy đức Phật Tịch Quá
4617.Kính lạy đức Phật Đa La Vương
4618.Kính lạy đức Phật Vô Úy
4619.Kính lạy đức Phật Năng Phá Nghi
4620.Kính lạy đức Phật Từ Thắng
4621.Kính lạy đức Phật Thắng Thượng
4622.Kính lạy đức Phật Chủng Chủng Nhựt
4623.Kính lạy đức Phật Phổ Hiện
4624.Kính lạy đức Phật Kiến Nguyệt
4625.Kính lạy đức Phật Hàng Phục Ma
4626.Kính lạy đức Phật Đại Thủ
4627.Kính lạy đức Phật Sư Tử Phấn Tấn Khứ
4628.Kính lạy đức Phật Oai Đức Quang
4629.Kính lạy đức Phật Phổ Hộ Đạo
4630.Kính lạy đức Phật Thành Tụ Nghĩa Oai Đức
4631.Kính lạy đức Phật Quang Minh Nhựt
4632.Kính lạy đức Phật Kiến Tụ
4633.Kính lạy đức Phật Thanh Tịnh Ý
4634.Kính lạy đức Phật Hương Sơn
4635.Kính lạy đức Phật Ma Ni Thanh Tịnh
4636.Kính lạy đức Phật Công Đức Minh
4637.Kính lạy đức Phật Nhựt Nhiên Đăng
4638.Kính lạy đức Phật Thành Tụ Quang
4639.Kính lạy đức Phật Lạc Thuyết Pháp
4640.Kính lạy đức Phật Thiệu Tư Duy Nghĩa

- 4641.Kính lạy đức Phật Phổ Hiện Kiến
4642.Kính lạy đức Phật Sư Tử Tràng
4643.Kính lạy đức Phật Khổ Hạnh
4644.Kính lạy đức Phật Đại Bộ
4645.Kính lạy đức Phật Liên Hoa Nhãn
4646.Kính lạy đức Phật Liên Hoa Quang
4647.Kính lạy đức Phật Chiếu Quang
4648.Kính lạy đức Phật Tín Vô Lượng
4649.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Sắc
4650.Kính lạy đức Phật Cái Thiên
4651.Kính lạy đức Phật Bửu Quang Minh
4652.Kính lạy đức Phật Thượng Thủ Giáo
4653.Kính lạy đức Phật Thiện Kiến
4654.Kính lạy đức Phật Thân Vị
4655.Kính lạy đức Phật Đức Vị
4656.Kính lạy đức Phật Nhứt Diện
4657.Kính lạy đức Phật Vô Chướng Ngại Nhãn
4658.Kính lạy đức Phật Sư Tử Bộ
4659.Kính lạy đức Phật Hỏa Đăng
4660.Kính lạy đức Phật Sanh Thắng
4661.Kính lạy đức Phật Tín Công Đức
4662.Kính lạy đức Phật Phước Đức Tạng
4663.Kính lạy đức Phật Pháp Tràng
4664.Kính lạy đức Phật Thiên Ái
4665.Kính lạy đức Phật Vô Bồ Úy
4666.Kính lạy đức Phật Ái Chánh Pháp
4667.Kính lạy đức Phật Trí Thắng Diệu
4668.Kính lạy đức Phật Oai Đức Quang
4669.Kính lạy đức Phật Nguyệt Đức

- 4670.Kính lạy đức Phật Công Đức Tu
4671.Kính lạy đức Phật Vô Biên Quang
4672.Kính lạy đức Phật An Lạc Quốc
4673.Kính lạy đức Phật Xứng Tràng
4674.Kính lạy đức Phật Quang Minh Hồng
4675.Kính lạy đức Phật Phổ Công Đức
4676.Kính lạy đức Phật Thượng Tràng
4677.Kính lạy đức Phật Na La Diên
4678.Kính lạy đức Phật Bửu Tín
4679.Kính lạy đức Phật Phổ Tư Duy
4680.Kính lạy đức Phật Thiện Tư Duy
4681.Kính lạy đức Phật Phổ Trí Hóa
4682.Kính lạy đức Phật Bất Khả Lượng Oai Đức
4683.Kính lạy đức Phật Sư Tử Tý
4684.Kính lạy đức Phật Quang Minh Ý
4685.Kính lạy đức Phật Thiên Vương
4686.Kính lạy đức Phật Bửu Tràng
4687.Kính lạy đức Phật Thiện Trụ Ý
4688.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Thiên
4689.Kính lạy đức Phật Thánh Hóa
4690.Kính lạy đức Phật Đại Công Đức
4691.Kính lạy đức Phật Đại Tràng
4692.Kính lạy đức Phật Đại Quang Nhựt
4693.Kính lạy đức Phật Chân Pháp
4694.Kính lạy đức Phật Nhựt Nguyệt
4695.Kính lạy đức Phật Chân Báo
4696.Kính lạy đức Phật Thắng Thiên
4697.Kính lạy đức Phật Quán Giải Thoát
4698.Kính lạy đức Phật Bửu Quang Minh

- 4699.Kính lạy đức Phật Khổng Tước Thịnh
4700.Kính lạy đức Phật Phổ Hạnh Nguyên
4701.Kính lạy đức Phật Thành Tựu Quang
4702.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Nhân
4703.Kính lạy đức Phật Xứng Ái
4704.Kính lạy đức Phật Thiện Hộ Niệm
4705.Kính lạy đức Phật Tín Thiên
4706.Kính lạy đức Phật Bất Khả Lượng Bộ
4707.Kính lạy đức Phật Đại Oai
4708.Kính lạy đức Phật Tâm Trí
4709.Kính lạy đức Phật Tiên Bộ
4710.Kính lạy đức Phật Nhựt Hình
4711.Kính lạy đức Phật Hỏa Tụ
4712.Kính lạy đức Phật Đại Tu
4713.Kính lạy đức Phật Đại Bộ
4714.Kính lạy đức Phật Thắng Thiên
4715.Kính lạy đức Phật Thành Tựu Nghĩa Tu
4716.Kính lạy đức Phật Nguyệt Ái
4717.Kính lạy đức Phật Sư Tử Thịnh
4718.Kính lạy đức Phật Tín Thuyết
4719.Kính lạy đức Phật Trí Quang
4720.Kính lạy đức Phật Hoa Oai Đức
4721.Kính lạy đức Phật Quang Minh Tụ
4722.Kính lạy đức Phật Thần Thông Quang Minh
4723.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Oai Đức
4724.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Quang Minh
4725.Kính lạy đức Phật Thắng Tạng
4726.Kính lạy đức Phật Phổ Chiếu Xưng
4727.Kính lạy đức Phật Bửu Tràng

- 4728.Kính lạy đức Phật Thắng Oai Đức
4729.Kính lạy đức Phật Nhứt Tràng
4730.Kính lạy đức Phật Đại Di Lư
4731.Kính lạy đức Phật Cúng Đường Trang Nghiêm
4732.Kính lạy đức Phật Thế Gian Văn Danh
4733.Kính lạy đức Phật Thắng Đức
4734.Kính lạy đức Phật Thắng Xung
4735.Kính lạy đức Phật Thành Tụ Bộ
4736.Kính lạy đức Phật Thiên Cúng Đường
4737.Kính lạy đức Phật Bửu Thịnh
4738.Kính lạy đức Phật Bất Khả Hàng Phục Xung
4739.Kính lạy đức Phật Ứng Quang Minh
4740.Kính lạy đức Phật Đại Đăng
4741.Kính lạy đức Phật Hạnh Oai Nghi Úy
4742.Kính lạy đức Phật Phần Tấn Tâm
4743.Kính lạy đức Phật Vô Chướng Ngại Kiến
4744.Kính lạy đức Phật Ly Nghi Hoặc
4745.Kính lạy đức Phật Đại Hành
4746.Kính lạy đức Phật Bất Thất Bộ
4747.Kính lạy đức Phật Thiên Quốc Độ
4748.Kính lạy đức Phật Hỷ Bồ Đề
4749.Kính lạy đức Phật Hoa Quang
4750.Kính lạy đức Phật Năng Dữ Quang Minh
4751.Kính lạy đức Phật Thiên Ái
4752.Kính lạy đức Phật Giải Thoát Quang Minh
4753.Kính lạy đức Phật Phóng Quang Minh
4754.Kính lạy đức Phật Tác Công Đức
4755.Kính lạy đức Phật Thành Trí
4756.Kính lạy đức Phật Đạo Quang

- 4757.Kính lạy đức Phật Hải Vương
4758.Kính lạy đức Phật Hỷ Bồ Đề
4759.Kính lạy đức Phật Pháp Quang
4760.Kính lạy đức Phật Đại Thiên
4761.Kính lạy đức Phật Thâm Trí
4762.Kính lạy đức Phật Pháp Tự Tại
4763.Kính lạy đức Phật Đại Tín
4764.Kính lạy đức Phật Tâm Ý
4765.Kính lạy đức Phật Trí Quang Tín
4766.Kính lạy đức Phật Bất Mậu Tư
4767.Kính lạy đức Phật Khởi Phước Đức
4768.Kính lạy đức Phật Lậu Xưng
4769.Kính lạy đức Phật Đại Trang Nghiêm
4770.Kính lạy đức Phật Nguyệt Quang
4771.Kính lạy đức Phật Thiên Quang Vương
4772.Kính lạy đức Phật Thanh Tịnh Hạnh
4773.Kính lạy đức Phật Công Đức Ái
4774.Kính lạy đức Phật Sư Tử Ý
4775.Kính lạy đức Phật Địa Thanh Tịnh
4776.Kính lạy đức Phật Bửu Quang Minh
4777.Kính lạy đức Phật Khoái Quang Minh
4778.Kính lạy đức Phật Xưng Chúng Nhựt
4779.Kính lạy đức Phật Nhựt Ái
4780.Kính lạy đức Phật Nguyệt Cái
4781.Kính lạy đức Phật Phổ Quán
4782.Kính lạy đức Phật Vô Nhiễm
4783.Kính lạy đức Phật Xưng Thắng
4784.Kính lạy đức Phật Nguyệt Diện
4785.Kính lạy đức Phật Long Thiên

- 4786.Kính lạy đức Phật Công Đức Tự
4787.Kính lạy đức Phật Công Đức Trí
4788.Kính lạy đức Phật Hoa Thắng
4789.Kính lạy đức Phật Thế Ái
4790.Kính lạy đức Phật Cam Lộ Oai Đức
4791.Kính lạy đức Phật Bửu Tràng
4792.Kính lạy đức Phật Nhựt Quang Minh
4793.Kính lạy đức Phật Cam Lộ Quang
4794.Kính lạy đức Phật Thuyết Pháp Ái
4795.Kính lạy đức Phật Ứng Ái
4796.Kính lạy đức Phật Địa Quang
4797.Kính lạy đức Phật Công Đức Tác
4798.Kính lạy đức Phật Hoa Thắng
4799.Kính lạy đức Phật Công Đức Tỷ
4800.Kính lạy đức Phật Pháp Đăng Đàn
4801.Kính lạy đức Phật Phổ Quang
4802.Kính lạy đức Phật Phạm Thịnh
4803.Kính lạy đức Phật Đại Trang Nghiêm
4804.Kính lạy đức Phật Giải Thoát Nhựt
4805.Kính lạy đức Phật Kiên Tinh Tấn
4806.Kính lạy đức Phật Phật Quang Minh
4807.Kính lạy đức Phật Công Đức Xưng
4808.Kính lạy đức Phật Thiện Trí Huệ
4809.Kính lạy đức Phật Bất Khả Lượng Trang Nghiêm
4810.Kính lạy đức Phật Sư Tử Ái
4811.Kính lạy đức Phật Công Đức Bộ
4812.Kính lạy đức Phật Thượng Thiên
4813.Kính lạy đức Phật Quán Hạnh
4814.Kính lạy đức Phật Nhựt Thiên

- 4815.Kính lạy đức Phật Diễm Quang
4816.Kính lạy đức Phật Thắng Ái
4817.Kính lạy đức Phật Di Lư Tràng
4818.Kính lạy đức Phật Hoa Quang
4819.Kính lạy đức Phật Thượng Ý
4820.Kính lạy đức Phật Hương Sơn
4821.Kính lạy đức Phật Công Đức Phấn Tấn
4822.Kính lạy đức Phật Thắng Ý
4823.Kính lạy đức Phật Tín Thánh
4824.Kính lạy đức Phật Bửu Châu
4825.Kính lạy đức Phật Thượng Oai Đức
4826.Kính lạy đức Phật Tội Hậu Kiến
4827.Kính lạy đức Phật Hoan Hỷ Trang Nghiêm
4828.Kính lạy đức Phật Công Đức Tạng Thắng
4829.Kính lạy đức Phật Vô Cấu Cảnh
4830.Kính lạy đức Phật Oai Đức Lực
4831.Kính lạy đức Phật Thanh Tịnh Nhân
4832.Kính lạy đức Phật Trí Hạnh
4833.Kính lạy đức Phật Bất Mậu Túc
4834.Kính lạy đức Phật Thánh Nhân
4835.Kính lạy đức Phật Lạc Giải Thoát
4836.Kính lạy đức Phật Đại Thịnh
4837.Kính lạy đức Phật Thượng Quốc Độ
4838.Kính lạy đức Phật Tu Hành Quang Minh
4839.Kính lạy đức Phật Niệm Nghiệp
4840.Kính lạy đức Phật Tín Công Đức
4841.Kính lạy đức Phật Lô Xá Na Xung
4842.Kính lạy đức Phật Chiêu Âm
4843.Kính lạy đức Phật Ái Tự Tại

- 4844.Kính lạy đức Phật Nguyệt Quang
4845.Kính lạy đức Phật Thượng Thịnh
4846.Kính lạy đức Phật Công Đức Thắng
4847.Kính lạy đức Phật Nhiếp Ái Trạch
4848.Kính lạy đức Phật Tướng Vương
4849.Kính lạy đức Phật Ly Nhiệt Bình Trí
4850.Kính lạy đức Phật Năng Dữ Thánh
4851.Kính lạy đức Phật Pháp Châu
4852.Kính lạy đức Phật Cam Lộ Công Đức
4853.Kính lạy đức Phật Vô Sân Hận
4854.Kính lạy đức Phật Cam Lộ Hương
4855.Kính lạy đức Phật Nguyệt Minh
4856.Kính lạy đức Phật Hồng Thịnh
4857.Kính lạy đức Phật Vô Úy Nhật
4858.Kính lạy đức Phật Đắc Vô Úy
4859.Kính lạy đức Phật Hỷ Ái
4860.Kính lạy đức Phật Bất Thố Trí
4861.Kính lạy đức Phật Thế Ái
4862.Kính lạy đức Phật Thiên Đăng
4863.Kính lạy đức Phật Tín Thánh
4864.Kính lạy đức Phật Thiên Cái
4865.Kính lạy đức Phật Long Quang
4866.Kính lạy đức Phật Thắng Bộ
4867.Kính lạy đức Phật Pháp Oai Đức
4868.Kính lạy đức Phật Kiến Hữu
4869.Kính lạy đức Phật Tàm Quý Diện
4870.Kính lạy đức Phật Thắng Sắc
4871.Kính lạy đức Phật Phổ Nhân
4872.Kính lạy đức Phật Công Đức Quang

- 4873.Kính lạy đức Phật Nguyệt Thăng
4874.Kính lạy đức Phật Định Thật
4875.Kính lạy đức Phật Công Đức Tràng
4876.Kính lạy đức Phật Thế Tụ Tại Kiếp
4877.Kính lạy đức Phật Vô Úy Thân
4878.Kính lạy đức Phật Nhiếp Trí
4879.Kính lạy đức Phật Hàng Oán
4880.Kính lạy đức Phật Pháp Quang Minh
4881.Kính lạy đức Phật Thăng Tích
4882.Kính lạy đức Phật Nhứt Niệm Quang
4883.Kính lạy đức Phật Lực Sĩ Phần Tấn
4884.Kính lạy đức Phật Sư Tử Túc
4885.Kính lạy đức Phật Giới Ái
4886.Kính lạy đức Phật Tín Thế Gian
4887.Kính lạy đức Phật Thăng Oai Đức Quang Minh
4888.Kính lạy đức Phật Sư Tử Phần Tấn Tu
4889.Kính lạy đức Phật Vô Cấu Khứ
4890.Kính lạy đức Phật Nguyệt Quang
4891.Kính lạy đức Phật Thượng Thịnh
4892.Kính lạy đức Phật Quyết Định Trí
4893.Kính lạy đức Phật Ly Vô Minh
4894.Kính lạy đức Phật Công Đức Tụ Lạc
4895.Kính lạy đức Phật Nhiếp Huệ
4896.Kính lạy đức Phật Đại Trí Vị
4897.Kính lạy đức Phật Thật Bộ
4898.Kính lạy đức Phật Tâm Nhứt
4899.Kính lạy đức Phật Quán Phương
4900.Kính lạy đức Phật Tín Thuyết
4901.Kính lạy đức Phật Tư Duy Nhẫn

- 4902.Kính lạy đức Phật Pháp Cái
- 4903.Kính lạy đức Phật Bất Khả Hàng Phục Nguyệt
- 4904.Kính lạy đức Phật Thiên Hoa
- 4905.Kính lạy đức Phật Thiên Ba Đầu Ma
- 4906.Kính lạy đức Phật Phổ Oai Đức
- 4907.Kính lạy đức Phật Nguyệt Minh
- 4908.Kính lạy đức Phật Công Đức Trang Nghiêm
- 4909.Kính lạy đức Phật Tướng Vương
- 4910.Kính lạy đức Phật Xưng Tư Duy
- 4911.Kính lạy đức Phật Thọ Tràng
- 4912.Kính lạy đức Phật Tịnh Hạnh Tâm
- 4913.Kính lạy đức Phật Oai Đức Bộ
- 4914.Kính lạy đức Phật Tín Chúng
- 4915.Kính lạy đức Phật Thiện Hương
- 4916.Kính lạy đức Phật Trí Giả Tán Thán
- 4917.Kính lạy đức Phật Trí Huệ Quang Minh
- 4918.Kính lạy đức Phật Trí Khải
- 4919.Kính lạy đức Phật Oai Đức Lực
- 4920.Kính lạy đức Phật Thắng Oai Đức
- 4921.Kính lạy đức Phật Phật Hoan Hỷ
- 4922.Kính lạy đức Phật Thắng Tín
- 4923.Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Ái
- 4924.Kính lạy đức Phật Ly Chư Ác
- 4925.Kính lạy đức Phật Tư Nghĩa
- 4926.Kính lạy đức Phật Đại Cao
- 4927.Kính lạy đức Phật Thánh Nhơn Diện
- 4928.Kính lạy đức Phật Hiệt Huệ Tín
- 4929.Kính lạy đức Phật Nhiếp Bồ Đề
- 4930.Kính lạy đức Phật Diệu Âm Thịnh

- 4931.Kính lạy đức Phật Đại Oai Đức
4932.Kính lạy đức Phật Lạc Sư Tử
4933.Kính lạy đức Phật Phổ Bửu
4934.Kính lạy đức Phật Nhứt Thiết Thế Ái
4935.Kính lạy đức Phật Phân Kim Cang
4936.Kính lạy đức Phật Sư Tử Thịnh
4937.Kính lạy đức Phật Quá Hỏa
4938.Kính lạy đức Phật Đạo Sư
4939.Kính lạy đức Phật Nhơn Nguyệt
4940.Kính lạy đức Phật Đại Trang Nghiêm
4941.Kính lạy đức Phật Nhứt Quang
4942.Kính lạy đức Phật Khoái Kiến
4943.Kính lạy đức Phật Phổ Ma Ni Hương
4944.Kính lạy đức Phật Tịch Hành
4945.Kính lạy đức Phật Nhiếp Xứng
4946.Kính lạy đức Phật Phạm Cúng Đường
4947.Kính lạy đức Phật Đại Hồng
4948.Kính lạy đức Phật Ứng Cúng Đường
4949.Kính lạy đức Phật Hiệt Huệ Chánh Tín
4950.Kính lạy đức Phật Vô Lượng Nguyên
4951.Kính lạy đức Phật Thế Quang
4952.Kính lạy đức Phật Kiến Nhẫn
4953.Kính lạy đức Phật Đại Hoa
4954.Kính lạy đức Phật Hữu Ngã
4955.Kính lạy đức Phật Như Ý
4956.Kính lạy đức Phật Thiện Bồ Đề Căn
4957.Kính lạy đức Phật Địa Đức
4958.Kính lạy đức Phật Thiên Đức
4959.Kính lạy đức Phật Bất Kiếp Nhược Thịnh

4960.Kính lạy đức Phật Phổ Hiện

4961.Kính lạy đức Phật Nguyệt Quang Minh

4962.Kính lạy đức Phật Thắng Tín

Kế đây, chúng con xin một dạ chí thành, đánh lễ mười hai bộ Tôn Kinh, Đại Tạng Pháp Luân:

4963.Kính lạy Tôn Kinh Bất Thoái Chuyển Pháp Luân

4964.Kính lạy Tôn Kinh Thắng Tư Duy Phạm Thiên Sở Vấn

4965.Kính lạy Tôn Kinh Tư Ích Phạm Thiên Vấn

4966.Kính lạy Tôn Kinh Trí Tâm Phạm Thiên Sở Vấn

4967.Kính lạy Tôn Kinh Độ Thế

4968.Kính lạy Tôn Kinh Tiệm Bị Nhứt Thiết Trí Đức

4969.Kính lạy Tôn Kinh Tín Lực Nhập Ấn Pháp Môn

4970.Kính lạy Tôn Kinh Thập Trụ

4971.Kính lạy Tôn Kinh Như Lai Hưng Hiền

4972.Kính lạy Tôn Kinh La Ma Già

4973.Kính lạy Tôn Kinh Bồ Tát Thập Trụ

4974.Kính lạy Tôn Kinh Bồ Tát Bốn Nghiệp

4975.Kính lạy Tôn Kinh Chư Bồ Tát Cầu Phật Bốn Nghiệp

4976.Kính lạy Tôn Kinh Chư Pháp Bốn Vô

4977.Kính lạy Tôn Kinh Đạo Thần Túc Vô Cực Biến Hóa

4978.Kính lạy Tôn Kinh Chư Pháp Vô Hành

4979.Kính lạy Tôn Kinh Phật Thăng Đạo Lợi Thiên Vị Mẫu Thuyết Pháp

4980.Kính lạy Tôn Kinh Duy Ma Cật Sở Vấn

4981.Kính lạy Tôn Kinh Duy Ma Cật

4982.Kính lạy Tôn Kinh Bửu Như Lai Tam Muội

4983.Kính lạy Tôn Kinh Bửu Tinh Đà La Ni

4984.Kính lạy Tôn Kinh Vô Cực Bửu Tam Muội

4985.Kính lạy Tôn Kinh Tuyết Sơn Vô Diên Hầu

4986.Kính lạy Tôn Kinh Tứ Đồng Tử

- 4987.Kính lạy Tôn Kinh Cô Nhi Kinh Bàn Nữ
4988.Kính lạy Tôn Kinh Phương Đăng Nê Hoàn
4989.Kính lạy Tôn Kinh Hiền Ngu Giả
4990.Kính lạy Tôn Kinh Ai Khấp
4991.Kính lạy Tôn Kinh Nhựt Thiên Kinh Duy Ma Cật
4992.Kính lạy Tôn Kinh Đạo Đức Chương
4993.Kính lạy Tôn Kinh Đại Thừa Phương Tiện
4994.Kính lạy Tôn Kinh Phát Bồ Tát Tâm
4995.Kính lạy Tôn Kinh Huệ Thượng Bồ Tát Vấn Đại Thiện Quyền
4996.Kính lạy Tôn Kinh Xan Tham Trưởng Giả
4997.Kính lạy Tôn Kinh Ma Ha Diễn
4998.Kính lạy Tôn Kinh Văn Thù Sư Lợi Hiện Bảo Tạng
4999.Kính lạy Tôn Kinh Cánh Xuất Tiểu Phẩm
5000.Kính lạy Tôn Kinh Đại Vương Quảng Bảo Hiệp
5001.Kính lạy Tôn Kinh Phấn Tấn Vương Vấn
5002.Kính lạy Tôn Kinh Phổ Hiền Bồ Tát Chứng Công Đức
5003.Kính lạy Tôn Kinh Tự Tại Vương
5004.Kính lạy Tôn Kinh Cứu Cánh Đại Bi
5005.Kính lạy Tôn Kinh Đại Trang Nghiêm Pháp Môn
5006.Kính lạy Tôn Kinh Sư Tử Súc Sanh Vương
5007.Kính lạy Tôn Kinh Đại Tịnh Pháp Môn
5008.Kính lạy Tôn Kinh Nữ Nhơn Dục Sơ

Kính lễ các vị Đại Bồ Tát trong mười phương thế giới.

Nay con nương theo Bồ Tát cầu xin sám hối:

Hiện tại mười phương cõi,

Thường trú lưỡng túc tôn,

Nguyện đem lòng đại bi,

Thương xót nghĩ chúng con,

Chúng sanh không về nương,

Cũng không có cứu hộ,
Vì như thế các loài,
Hay làm pháp quy-y,
Con nay đã tạo tội,
Các nghiệp ác rất nặng,
Nay đối trước mười phương,
Hết lòng đều sám hối,
Con xưa không tin Phật,
Cũng không kính tôn thân,
Không chuyên tu các thiện,
Thường tạo các nghiệp xấu,
Hoặc tự ý cao thượng,
Chung tộc và địa vị,
Nhiều năm tự buông lung,
Thường tạo các nghiệp ác,
Tâm hằng khởi niệm tà,
Miệng thường nói lời ác,
Không thấy các lỗi lầm,
Thường tạo các nghiệp xấu,
Thường làm hạnh ngu phu,
Tâm vô minh che tối,
Tùy thuận các bạn ác,
Thường tạo các nghiệp xấu,
Hoặc nhờn các hý luận,
Hoặc ôm lòng lo rầu,
Bị tham sân ràng buộc,
Nên con tạo nghiệp ác,
Tuy không ưa các lỗi,
Vì do có sợ hãi,

Và không được tự tại,
Nên con tạo nghiệp ác,
Hoặc bị tâm giao động,
Hoặc vì giận tức hờn,
Nhận đến đói khát nảo,
Nên con tạo nghiệp xấu,
Do ăn uống y phục,
Và tham ái sắc đẹp,
Lửa phiền nảo đốt cháy,
Nên con tạo nghiệp xấu,
Đối trước Phật, Pháp, Tăng,
Không sanh tâm cung kính,
Tạo các tội như thế,
Con nay đều sám hối,
Với Bồ Tát, Độc Giác,
Tâm cũng không cung kính,
Tạo các tội như thế,
Con nay đều sám hối,
Do ngu si kiêu mạn,
Nhẫn đến sức tham giận,
Tạo các tội như thế,
Con nay đều sám hối,
Sám hối đã rồi, chí tâm kính lạy...

5009.Kính lạy Đại Bồ Tát Quán Phật

5010.Kính lạy Đại Bồ Tát Kim Cang Hống

5011.Kính lạy Đại Bồ Tát Long Vương Hống

5012.Kính lạy Đại Bồ Tát Vô Úy Thập Lực Hống

5013.Kính lạy Đại Bồ Tát Lô Đĩnh Hống

5014.Kính lạy Đại Bồ Tát Vô Lượng Lực Hống

- 5015.Kính lạy Đại Bồ Tát Đại Oai Đức Tạng
- 5016.Kính lạy Đại Bồ Tát Vô Ưu Tạng
- 5017.Kính lạy Đại Bồ Tát Đại Biện Tạng
- 5018.Kính lạy Đại Bồ Tát Điều Thủ
- 5019.Kính lạy Đại Bồ Tát Hoa Tràng
- 5020.Kính lạy Đại Bồ Tát Hoa Quang
- 5021.Kính lạy Đại Bồ Tát Bửu Trượng
- 5022.Kính lạy Đại Bồ Tát Tỳ Ma Tá La
- 5023.Kính lạy Đại Bồ Tát Sư Tử Tinh Tấn
- 5024.Kính lạy Đại Bồ Tát Dũng Nhuệ Lực
- 5025.Kính lạy Đại Bồ Tát Sư Tử Oai Mãnh Phục
- 5026.Kính lạy Đại Bồ Tát Trang Nghiêm
- 5027.Kính lạy Đại Bồ Tát Đại Trang Nghiêm
- 5028.Kính lạy Đại Bồ Tát Xuất Sanh
- 5029.Kính lạy Đại Bồ Tát Đại Nguyên Pháp Hải Tịnh
- 5030.Kính lạy Đại Bồ Tát Tỳ Ma La Già
- 5031.Kính lạy Đại Bồ Tát Hòa Luân Điều
- 5032.Kính lạy Đại Bồ Tát Tín Tướng
- 5033.Kính lạy Đại Bồ Tát Biện Tài Trang Nghiêm
- 5034.Kính lạy Đại Bồ Tát Tu Di Đảnh Vương
- 5035.Kính lạy Đại Bồ Tát Hải Đức Bửu Nghiêm Tịnh
- 5036.Kính lạy Đại Bồ Tát Đại Nghiêm Tịnh
- 5037.Kính lạy Đại Bồ Tát Đại Tướng
- 5038.Kính lạy Đại Bồ Tát Đại Lực Tinh Tấn Kim Cang
- 5039.Kính lạy Đại Bồ Tát Nguyệt Đức Diệu Âm
- 5040.Kính lạy Đại Bồ Tát Hương Diệm Quang Tràng
- 5041.Kính lạy Đại Bồ Tát Quang Minh Tôn Đức
- 5042.Kính lạy Đại Bồ Tát Kim Quang Diệm
- 5043.Kính lạy Đại Bồ Tát Pháp Giới Phổ Âm

5044.Kính lạy Đại Bồ Tát Tịnh Vân Nhựt Tràng

5045.Kính lạy Đại Bồ Tát Thiện Siêu Tịnh Quang

5046.Kính lạy Đại Bồ Tát Tịnh Nguyệt Tạng

Kính đánh lễ các vị Đại Bồ Tát vô lượng vô biên khắp mười phương thế giới xong, tiếp theo đây kính lễ các bậc Hiền Thánh, Thanh Văn, Duyên Giác:

5047.Kính lạy Phật Bích Chi Thiện Hiền

5048.Kính lạy Phật Bích Chi Hiền Đức

5049.Kính lạy Phật Bích Chi Tu Ma

5050.Kính lạy Phật Bích Chi Giu Na

5051.Kính lạy Phật Bích Chi Lưu Xà

5052.Kính lạy Phật Bích Chi Ưu Ba Lưu Xà

5053.Kính lạy Phật Bích Chi Phất Xa

5054.Kính lạy Phật Bích Chi Ngưu Xì

5055.Kính lạy Phật Bích Chi Lộ Tận

5056.Kính lạy Phật Bích Chi Tối Hậu Thân

Đánh lễ các vị Phật Bích Chi vô lượng vô biên như thế; lễ Tam Bảo rồi sau lại sám hối, đệ tử chúng con, như trước đã nói, sám hối với ngôi Tam Bảo, trong các tội khinh trọng, còn bao nhiêu tội lỗi khác, nay sẽ thứ lớp, tuần tự sám hối. Trong Kinh Phật nói có hai hạng người có nhiều sức mạnh: **Một** là tự mình không bao giờ gây tội; **hai** là tạo rồi biết ăn năn. Lại nữa có hai đức tính trong sạch nhứt, thường khiến chúng sinh dứt trừ các tội chướng²⁵⁴: **Một** là hổ người; **hai** là thẹn thùng. Hổ người là mình không làm các việc xấu xa, thẹn thùng thì không bao giờ bảo người khác làm. Người có hổ thẹn mới đáng làm người, nếu không hổ thẹn thì chẳng khác gì các loài cầm thú. Hổ là hổ thẹn với trời với người, còn thẹn là đã phạm các tội lỗi, tỏ bày với người. Thế nên đệ tử chúng con ngày nay, chí thành sám hối, trở về nương tựa với Phật:

5057.Kính lạy đức Phật Nhứt Bửu Trang Nghiêm Phương Đông

5058.Kính lạy đức Phật Chiên Đàn Đức Phương Nam

5059.Kính lạy đức Phật Phạm Âm Vương Phương Tây

5060.Kính lạy đức Phật Bửu Trí Thủ Phương Bắc

5061.Kính lạy đức Phật Sư Tử Tướng Phương Đông Nam

5062.Kính lạy đức Phật Bảo Cái Chiếu Không Vương Phương Tây Nam

5063.Kính lạy đức Phật Hoan Hỷ Tấn Phương Tây Bắc

5064.Kính lạy đức Phật Ma Ni Thanh Tịnh Phương Đông Bắc

5065.Kính lạy đức Phật Bửu Hương Thắng Vương Phương Dưới

5066.Kính lạy đức Phật Đại Danh Xưng Phương Trên

Kính lễ các ngôi Tam Bảo hết cõi hư không, mười phương thế giới, đệ tử chúng con từ vô thủy đến ngày nay, hoặc tin theo tà kiến tà đạo²⁵⁵, giết hại chúng sanh để cúng kiến quý thân, quý lý, quý mị, quý vọng và quý lượng, muốn cầu sống lâu, trọn không thể đặng, hoặc nói dối là thấy quý thấy thần, giả xưng là thần nói ra; các tội như thế, vô lượng vô biên, ngày nay hổ thẹn, tỏ bày sám hối.

Lại nữa, đệ tử chúng con từ vô thủy cho đến ngày nay, hoặc hành động ngạo nghễ, tự cao tự đại, hoặc ý con nhà quyền quý, khinh khi tất cả, dùng sang khinh hèn, dùng mạnh lấn kẻ yếu, ý giàu khinh người nghèo, ý thế lực khinh khi tất cả, hoặc uống rượu say sưa, đấu tranh loạn động, không kể quen lạ, hết biết tôn ti, trọn ngày tạo nghiệp. Các tội như thế vô lượng vô biên, ngày nay chí thành cúi đầu sám hối.

Hoặc ham mê ăn uống, không biết hổ thẹn, không kể giờ giấc, không biết chừng mực, ăn uống cá thịt, ăn năm vị nồng cay²⁵⁶, hôi hám, hơi bay đến Kinh Tượng, nồng ngạt các người chỉ biết chay tịnh, ca múa hát xướng, không có giờ giấc, không thôi không dứt, buông lòng thả ý, không biết kim chế, xa lánh những ai làm lành, gàn gỏi bạn xấu, hoặc kiêu căng làm bộ, ngạo nghễ tự chuyên, ương ngạnh xúc phạm, không biết lòng người, tự cho mình phải, xem ai đều trái, thấy ai lỗi lầm, đều đem công kích, dối trá từng câu, hy vọng kiêu hãnh.

Những tội như thế, vô lượng vô biên, ngày nay chí tâm, quy mạng sám hối.

Hoặc thấy của cải đưa đến, không nhường không nhịn, không liêm không sĩ, buôn thịt bán rượu, lường gạt tự sống, hoặc cho vay tính lời, tính cả ngày giờ, dòn chứa sên tiếc, tham cầu không khi nào chán nản, nhận của hiến cúng, không sanh lòng hổ thẹn, hoặc không giới hạnh mà cứ thâu của tín thí; hoặc đánh mắng tôi tớ, hành hạ kẻ thấp hơn mình, không hỏi đối khát, cũng chẳng biết chúng nóng lạnh như thế nào; hoặc phá cầu triệt cống, ngăn bít đường lộ. Những tội như thế, vô lượng vô biên, ngày nay chí thành, tỏ bày sám hối.

Hoặc phóng túng buông lung, tự ý náo động, đánh bạc chơi cờ, kết bè hợp lũ, uống rượu ăn thịt, lại chê bai nhau, bàn luận vô có, bình phẩm chuyện

người ta, suốt tháng cùng năm, chôn mắt thời giờ. Đầu hôm nửa đêm, gà gáy, không bao giờ tu tập, tụng kinh, ngồi thiền hay niệm Phật, biếng nhác nằm suốt cả ngày, như cái cây chết; ở trong sáu chỗ tưởng niệm²⁵⁷, tâm không bao giờ nghĩ đến, thấy việc gì người khác hơn mình, liền sanh ganh ghét, lòng mang độc địa, khởi lên đủ thứ não phiền, gây khiến các tội ác, gió nghiệp²⁵⁸, thổi vào bùng cháy củi lửa không bao giờ chấm dứt, ba nghiệp thiện về thân, khẩu, ý tất cả bị cháy. Nghiệp lành cháy hết thành ‘nhứt xiển đề’,²⁵⁹ đọa vào địa ngục, không biết lúc nào ra khỏi. Thế nên đệ tử chúng con, ngày nay chí thành, cúi đầu hướng đến mười phương, tất cả chư Phật, và Hiền Thánh Tăng, sám hối, từ trước đến nay đã gây tất cả các tội, hoặc nhẹ, hoặc nặng, hoặc thô, hoặc tế, hoặc tự làm, hoặc bảo người khác làm, hoặc thấy người khác làm vui theo, hoặc dùng thế lực bảo làm, như thế cho đến khen ngợi những người làm các điều quấy, ngày nay chí thành, tỏ bày sám hối. Chúng con cầu nguyện, đều xin tiêu diệt. Nhờ sức sám hối này đệ tử nguyện tất cả các ác, những nghiệp xấu xa, chuyển sanh công đức, nguyện đời đời kiếp kiếp, từ hòa trung hiếu, khiêm nhượng tự ty, biết liêm biết sỉ, trước hỏi qua ý kiến của các bậc cao minh; hiền lương nghiêm chính, trong sạch tiết nhơn, xa lìa bạn ác, thường gặp duyên lành, thu nhiếp sáu căn, kính trọng giữ gìn ba nghiệp, chịu khổ chịu nhọc, lòng không thoái chuyển, lập chí đại Bồ đề để phục vụ chúng sanh.

QUYÊN THỨ MƯỜI

HẾT

---o0o---

TẬP I

(TRỌN BỘ 3 TẬP)

---o0o---

BÁT NHÃ TÂM KINH

“Nghĩa”

Ma ha Bát nhã Ba la Mật đa tâm Kinh.

Thuở đức Quán Tự Tại Bồ Tát tu hành đã tiến sâu đến chỗ trí tuệ bên kia bờ, Ngài soi thấy năm uẩn đều không, nên độ được tất cả khổ ách.

Này Thu tử! Cái có sắc tướng nó chẳng khác với cái không, cái không tướng cũng chẳng khác với cái sắc, mà sắc tức là không, không tức là sắc. Với Thu, Tướng, Hành và Thức này nghĩa cũng lại như thế!

Này Xá-Lợi-Phất! Cái không tướng của các pháp này, nó chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng như, chẳng sạch, chẳng thêm, chẳng bớt. Thế nên trong chơn không nó không có: Sắc, thụ, tưởng, hành và thức. Tánh chơn không, nó không có sáu căn nhập vào sáu trần là: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý và sáu trần nhập với sáu căn là: Sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp. Trong tánh chơn không, nó không có nhãn giới... nhãn đến không ý thức giới. Tánh chơn không, nó chẳng có cái vô minh, cũng không luôn cái vô minh đã hết; nhãn đến nó chẳng có cái lão tử, cũng không luôn cái lão tử đã hết. Trong tánh chơn không, nó không có: Khổ, tập, diệt, đạo. Tánh chơn không, nó không cần trí, cũng chẳng cần đắc gì. Bởi vì không sở đắc, mới là Bồ tát, gọi đủ là Bồ đề tát đỏa, nương nơi trí Bát nhã để xét soi, mới đạt qua bên ngàn giác kia. Vì nương Bát nhã để quán chiếu, nên tâm không quái ngại; bởi tâm chẳng ngàn ngại, nên chẳng có e sợ, xa lìa các điều điên đảo mộng tưởng, rớt ráo quả Niết bàn. Nguyên chư Phật cả ba đời, sở dĩ đắc quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đó là vì y nơi pháp Bát nhã ba la mật đa đây. Nên biết rằng: Kinh Bát nhã ba la mật đa đây, thật là bài chú đại thần, bài chú đại minh, bài chú vô thượng, và thật là bài chú vô đẳng đẳng, vì nó hay diệt trừ được tất cả khổ não, chắc hẳn không dối.

Nên nói chú bát nhã ba la mật đa, liền nói chú rằng: Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha (3 lần)

(Trích của Hòa Thượng Khánh Anh dịch)

---o0o---

VÃNG SANH QUYẾT ĐỊNH CHƠN NGÔN

Nam mô A Di đà bà dạ, đa tha già đa dạ, đa diệt dạ tha. A di dị đô bà tỳ, a di rị đa, tất đam bà tỳ, a di rị đa, tỳ ca lan đế, a di rị đa, tỳ ca lan đa, già di ni già già na chỉ đa ca lệ ta bà ha. (3 lần)

Cúi đầu phương Tây nước An Lạc,

Đại đạo sư tiếp dẫn chúng sanh,

Con nay phát nguyện, nguyện vãng sanh,

Cúi mong Phật lành thương nhiếp thọ.

Con nay khắp vì bốn ơn, ba cõi và chúng sanh trong pháp giới, cần cầu các đức Phật, bậc Nhứt Thừa Vô Thượng, vì đạo bồ đề, chuyên tâm trì niệm Phật A Di Đà, hồng danh muôn đức, cầu sanh về cõi Tịnh.

Cúi mong Đấng Từ phụ A Di Đà, thương xót nhiếp thọ, lành thương gia hộ...

Phật A Di Đà thân sắc vàng,
Tướng tốt chói sáng không gì bằng,
Lông mày trắng như năm Tu Di,
Mắt xanh trong giống bốn biển lớn,
Trong hào quang hóa vô số Phật,
Hóa chúng Bồ Tát cũng vô biên,
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sanh,
Hàm linh chín phẩm lên bờ giác.

Kính lạy đức Phật A Di Đà, vị đạo sư tiếp dẫn có lòng đại từ đại bi, nơi thế giới cực lạc phương Tây.

Kính lạy đức Phật A Di Đà (108 lần)

Kính lạy Bồ Tát Quán Thế Âm (10 lần)

Kính lạy Bồ Tát Đại Thế Chí (10 lần)

Kính lạy Bồ Tát Địa Tạng Vương (10 lần)

Kính lạy chúng Bồ Tát Thanh Tịnh Đại Hải (10 lần)

---o0o---

HỒI HƯỚNG

Đệ tử chúng con, hiện là phàm phu bị sanh tử, tội chướng sâu nặng, luân hồi trong sáu đường, khổ không thể nói; nay gặp bậc tri thức, được nghe danh hiệu A Di Đà, công đức bốn nguyện, một lòng xưng niệm, cầu nguyện vãng sanh, xin Phật thương xót không bỏ, thương xót nhiếp thọ.

Đệ tử chúng con, không biết thân Phật, tướng tốt chói sáng, xin Phật thị hiện, khiến con được thấy và thấy được đức Quán Thế Âm và Thế Chí cùng các chúng Bồ Tát, trong thế giới kia, thanh tịnh trang nghiêm, tướng tốt quang minh v.v... Khiến con được thấy rõ ràng đức Phật A Di Đà.

Con nay giữ niệm A Di Đà,

Liên phát bồ đề nguyện rộng lớn,

Nguyện con định huệ chóng tròn sáng,
Nguyện con công đức đều thành tựu.
Nguyện con phước thắng khắp trang nghiêm,
Nguyện cùng chúng sanh thành quả Phật.
Trước kia đã tạo các nghiệp ác,
Đều bởi vô thí tham, sân, si,
Từ thân, miệng, ý mà sanh ra,
Tất cả con nay xin sám hối.
Nguyện con khi gần muốn mạng chung,
Dứt trừ tất cả các chương ngại,
Mặt thấy Phật A Di Đà con,
Liên đặng sanh sang nước Cực Lạc.
Hiện tiền thành tựu đại nguyện này,
Tất cả tròn đầy hết không còn,
Lợi lạc tất cả cõi chúng sanh,
Chúng hội Phật ta đều thanh tịnh,
Khi con thắng được, sinh hoa sen,
Được thấy Vô Lượng Quang Như Lai.
Hiện tiền thọ ký bồ đề con,
Mong Phật thọ ký cho con rồi,
Hóa thân vô số ba tăng kỳ,
Sức trí rộng lớn khắp mười phương,
Lợi lạc tất cả cõi chúng sanh.
Chúng sanh quá nhiều thề nguyện giúp,
Phiền não không cùng thề nguyện đoạn,
Pháp môn không lường thề nguyện học,
Đạo Phật vô thượng thề nguyện thành.
Nguyện sanh trong cõi tịnh phương Tây,
Hoa sen chín phẩm làm cha mẹ,

Hoa nở thấy Phật chứng vô sanh,
Bồ Tát bất thoái làm bạn đạo.
Xin đem công đức này,
Trang nghiêm cõi Tịnh Phật,
Trên đền bốn ơn nặng,
Dưới giúp ba đường khổ.
Nếu có người thấy nghe,
Liên phát tâm bồ đề,
Hết một báo thân này,
Đồng sanh nước Cực Lạc;
Hết một báo thân này,
Đồng về nước An Dưỡng.

Nguyện Phật A Di Đà, thường đến hộ trì, khiến con căn lành, hiện tiền thêm tiên, không mất nhơn tịnh, khi mạng gần chết, thân tâm chánh niệm, thấy nghe rõ ràng, mặt thấy Di Đà, cùng các Thánh chúng, tay cầm đài hoa, đến tiếp dẫn con. Trong một giây phút, sanh ở trước Phật, đủ hạnh Bồ Tát, rộng độ chúng sanh, đồng thành giống trí.

Một lòng đánh lễ:

Kính lạy Phật Thế Tôn A Di đà (1 lạy)
Con xin tội chướng đều tiêu dứt (1 lạy)
Con xin căn lành ngày thêm lớn (1 lạy)
Con xin thân tâm đều trong sạch (1 lạy)
Con xin một lòng sớm thành tựu (1 lạy)
Con xin chánh định được hiện tiền (1 lạy)
Con xin nhơn tịnh chóng tròn đầy (1 lạy)
Con xin đài sen tự nêu tên (1 lạy)
Con xin thấy Phật thọ ký con (1 lạy)
Con xin biết trước khi gần chết (1 lạy)
Con xin sanh về nước Cực Lạc (1 lạy)
Con xin tròn đầy con đường Bồ Tát (1 lạy)

Con xin rộng độ các chúng sanh (1 lay)

Một lòng đem thân mạng đánh lễ:

Kính lay đấng Đạo sư A Di Đà Như Lai, có lòng đại từ đại bi tiếp dẫn, đem bốn mươi tám lời nguyện độ hàm linh, lời thệ rộng sâu, vô lượng vô biên thể tướng thọ quang giáo chủ thế giới Cực Lạc phương Tây, cùng khắp pháp giới Tam Bảo (1 lay)

---o0o---

BA TỰ QUY

Tự quy y Phật, cầu cho chúng sanh, hiểu rõ đạo lớn, phát lòng vô thượng (1 lay)

Tự quy y Pháp, cầu cho chúng sanh, thấu rõ Kinh tạng, trí huệ như biển (1 lay)

Tự quy y Tăng, cầu cho chúng sanh, thông lý đại chúng, tất cả không ngại (1 lay)

“Wherever the Buddha’s teachings have been received, either in cities or countrysides, people would gain inconceivable benefits. The land and people would be enveloped in peace. The sun and moon will shine clear and bright. Wind and rain would appear accordingly, and there will be no disasters. Nations would be prosperous and there would be no use for soldiers or weapons. People would abide by morality and accord with laws. They would be courteous and humble, and everyone would be content without injustices. There would be no thefts or violence. The strong would not dominate the weak and everyone would be settled at their proper place in society.”

The Sutra of Amitabha’s Purity, Equality, and Understanding

With bad advisors forever left behind,
From paths of evil he departs for eternity,
Soon to see the Buddha of Limitless Light
And perfect Samantabhadra’s Supreme Vows.
The supreme and endless blessings
Of Samantabhadra’s deeds,

I now universally transfer,
May every living being, drowning and adrift,
Soon return to the Land of
Limitless Light!
The Vows of Samantabhadra
I vow that when my life approaches its end,
All obstructions will be swept away;
I will see Amitabha Buddha,
And be born in his Land of Ultimate Bliss and Peace.
When reborn in the Western Land,
I will perfect and completely fulfill,
Without exception these Great Vows,
To delight and benefit all beings.

The Vows of Samantabhadra Avatamsaka Sutra

Tất cả biển nghiệp chướng,
Đều từ vọng tưởng sanh,
Nếu ai muốn sám hối,
Ngồi thẳng nghĩ thật tướng,
Các tội như sương móc,
Trời sáng hay tiêu trừ,
Thế nên phải chí tâm,
Sám hối các căn tình..

Kinh Quán Phổ Hiền Hạnh Pháp

---o0o---

DEDICATION OF MERIT

May the merit and virtue
accrued from this work

adorn the Buddha's Pure Land,
repay the four great kindnesses above,
and relieve the sufferings of
those on the three paths below.
May those who see or hear of these efforts
Generate Bodhi-mind,
Spend their lives devoted to the Buddha Dharma,
And finally be reborn together in
The Land of Ultimate Bliss.
Homage to Amita Buddha!
NAMO AMITABHA
Tùng Lâm Linh Sơn
International Dhammaville
Hameau des Bosnages – Rancon
87290 Chateauponsac
France
Tél: 05 55 60 21 60 / 05 55 60 22 72

---o0o---

HẾT

¹ **Tôi nghe như vậy:** Evam me suttam (P) Evam Mayà Srutam (S). Đầu mỗi bộ Kinh thường đề câu này, do Ngài A-Nan đích thân nghe Phật thuyết. Như thị là chỉ lời đức Phật thuyết trong Kinh. Ngã văn là tự A-Nan nói đã nghe Đức Thế Tôn. Đức Phật dạy: A-Nan! Sau khi Như Lai diệt độ, đến chùng kết tập Kinh Tạng, ở đầu tất cả Kinh nên đề: Evam me suttam: Như thị ngã văn, tôi nghe như vậy:

² **Thành Xá Bà Đề:** Tức là Thành Xá Vệ: Sravasti. Một đô thị trong sáu đô thị lớn ở Ấn Độ, hồi Đức Thích Ca ra đời. Thành Xá Bà Đề là kinh đô nước Câu Tát La (Kosala), khi Phật thành đạo thì Vua Ba Tư Nặc (Prasenajit) trị vì. Thành này có cảnh vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc là nơi mà đức Phật thường trú để giáo hóa chúng sinh. Thành này cũng viết là thành Thất La Phiệt. Dịch thành các tiếng: Văn Giả, Văn Phật, Phong Đức, Hóa Đạo, lấy ý nghĩa thành

ấy sản xuất nhiều người có danh và nhiều vật có danh, nhiều nhà tu trì đắc đạo.

³ **Vườn của Cấp Cô Độc:** Cảnh vườn ấy ở tại thành Xá Vệ (Srāvati), nước Câu Tát La vốn của ông Hoàng Kỳ Đà (jeta). Ông trưởng giả Cấp Cô Độc (Annathapindika) mua lại của Thái tử Kỳ Đà, rồi cúng dường lên Phật, Tăng và lập ra ngôi tịnh xá ở trong vườn ấy, nên gọi trọn cảnh vườn và tịnh xá là vườn của Cấp Cô Độc.

⁴ **Đại Tỳ Kheo:** Mahà Bhikkhu (P) , Mahà Bhiksu (S). Thầy tu giữ 250 giới thanh tịnh. Đại Tỳ Kheo là bậc Tỳ kheo lớn chứng quả vị cao. Tỳ Kheo có ba nghĩa: Khất sĩ, phá ác và bỏ ma.

⁵ **Tứ chúng:** Bốn chúng: Tỳ kheo: Bhikshu, Tỳ kheo ni: Bhishuni; Ưu bà tặc: Upāsaka và Ưu bà di: Upāsika. Hai chúng xuất gia và hai chúng tại gia.

⁶ **Phi nhơn:** Chẳng phải người, chẳng giống người, những chúng sanh đường âm, chẳng có thể xác như người. Như các hạng tiên, trời, thần, quỷ, thì gọi là phi nhơn. Tức là chúng sanh chẳng phải người.

Những thú vật thường và thú vật biết biến hóa, cũng kêu là phi nhơn, vì chẳng giống người.

⁷ **Đức Thế Tôn:** Lokanatha, Bhagavat (S) Le Bienheureux (F) hiệu của Phật, vì Ngài có đủ muôn đức, cho nên được tất cả thế giới, từ chư Thánh, Tiên, Thần cho đến loài người, yêu quý, địa ngục, súc sanh thấy đều tôn trọng. Lại nữa, Ngài là người đáng tôn trọng hơn hết trong các bậc Thánh hiền, cho nên gọi Ngài là Thế Tôn.

⁸ **Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác:** Anuttara Samyak Sambodhi là quả vị Phật, bậc đại giác ngộ. Ấy là quả vị cao tốt nhất mà đức Phật đã được lúc Ngài ngồi đại định nơi cội cây bồ đề.

⁹ **Phật A Súc phương đông:** Aksobhya (S) A Súc là danh hiệu của một vị Phật, do chữ Axobya, dịch nghĩa là bất động, vô động, vô nộ, vô sân nhuế. Ngài là đức Đại Nhựt Như Lai ở đời quá khứ, phát nguyện tu hành, thành Phật ở phương Đông. Cõi Phật của Ngài kêu là Thiện Khoái Quốc hay là Hoan Hỷ Quốc, Diệu Hỷ Quốc.

¹⁰ **Nghiệp chướng:** Sự ngăn trở của nghiệp. Nghiệp (karma) tức là hành động chướng ngại, do thời gian trước đã phạm tội trọng, hoặc có hủy báng chánh pháp, đức kết thành nghiệp. Các nghiệp ấy chưa tiêu trừ, nên đời này vướng phải các tai nạn, lận đận, lao đao mãi...

¹¹ **Địa ngục A-tỳ:** Avichi: A-tỳ dịch nghĩa là Vô-gián, không lúc nào gián đoạn; Địa ngục A-tỳ hay địa ngục vô gián là cảnh trừng trị, nơi ấy tội nhơn bị hành hạ mãi mãi không lúc nào ngừng, từ năm này qua kiếp nọ chịu khổ mãi mãi, muôn thoát ra không bao giờ được.

¹² **Vô gián tội:** Bị tội rất nặng ở cảnh địa ngục vô gián: Avichi (S) Enfer où les damnés sont punis sans interruption (F).

¹³ **Mười hai bộ Tôn Kinh:** Douze sùtras (du Grand Véhicule) (F). 1. Sùtra: Khế Kinh, Pháp Bản, tức Kinh Trường Hàng. 2. Geya: Ứng tụng hay trùng tụng. 3. Vyakarana: Thọ ký. 4. Gatha: Phúng tụng, cô khởi tụng. 5. Udana: Tự thuyết. 6. Ni Đà Na: Nhơn duyên. 7. Avadana: Thí dụ. 8. Itivrtaka: Bản sự. 9. Jataka: Bản sanh. 10. Vaipulya: Phương quảng. 11. Abhutadharma: Vị tăng hữu và 12. Upadesa: Luận nghị, thuyết và lý luận.

¹⁴ **Cõi Diêm Phù:** Jambudvipa (S). Một châu trong bốn châu thiên hạ. Ở về phía nam Tu Di, cũng gọi là Thiệm Bộ Châu, tức là trái đất chúng ta ở mà cõi Thiên Trúc choán một phần rộng lớn. Tên Diêm Phù Đề có bởi cây Diêm Phù (Jambud) vì ở cõi này có cây Linh kê là Diêm Phù, dưới bóng cây ấy, Thái tử Siddharta tham thiền nhằm khi người ta cấy ruộng.

¹⁵ **Mười phương thế giới:** Cõi nước ở phương đông, tây, nam, bắc, đông nam, tây nam, đông bắc, tây bắc, thượng và hạ.

¹⁶ **Thỉnh Văn:** Sravaka (S), Auditeurs (F). Bậc nghe pháp. Những vị đệ tử của Phật tu hạnh xuất gia, thường theo Phật nghe pháp. Nhứt là nghe Pháp Tứ Đế: khổ, tập, diệt, đạo. Những vị ấy tham thiền đoạn phiền não, liền đắc quả Tu Đà Hoàn (Srotapanna), hoặc quả Tư Đà Hàm (Sakradagami) hoặc quả A Na Hàm (Anagami) hoặc quả A La Hón (Arhat). Quả vị cao lớn hết của hàng Thỉnh Văn là quả A La Hón.

¹⁷ **Duyên Giác:** Pratyeka Buddha (S) cũng gọi là Bích Chi Phật hay Độc Giác. Duyên Giác có hai nghĩa: 1. Quán tưởng lý thập nhị nhân duyên liền giác ngộ, đoạn diệt mê hoặc, chứng đắc chơn lý. 2. Nhơn xem các duyên ngoài: Hoa bay tan tác, lá rụng toi bời, bèn giác ngộ lý vô thường, đoạn diệt mê hoặc, chứng đắc chơn lý.

¹⁸ **Tam Bảo:** Triratna (S), Trois Joyaux, Trinité bouddhique (F) Ba ngôi quý báu là chư Phật, tôn Pháp và Hiền Thánh Tăng.

¹⁹ **Sám hối:** Ksamayati (S) Sám hối là chữ Phạn và chữ Hoa đồng nghĩa hợp lại nhau. Ấy là xưng tội, chịu tội, và quyết ăn năn chừa cải. Phương pháp sám hối tùy theo tội nặng, nhẹ mà thi hành. Có nhiều pháp sám hối. Lễ Phật cũng là một pháp sám hối...

²⁰ **Vô thi:** Sans commencement (F). Không có đầu mối. Đòi trước lại có đòi trước nữa, đòi đòi không cùng nên gọi là vô thi. Chính cuộc sanh tử của chúng sanh là vô thi. Chúng ta lăn lộn trong vòng luân hồi, sống rồi chết biết bao nhiêu lần mà kể, dù có tính giỏi thế mấy cũng không biết được lúc khởi đầu.

²¹ **Phàm phu:** Prthajana (S). Profane (F) Kẻ tầm thường không tin đạo đức và ưa nhạo báng. Phàm phu đối với Thánh giả, Thánh nhơn. Phàm phu tức là ngu nhơn (ngu phu). Thánh giả tức là trí giả.

²² **Ba nghiệp:** Trividhadvara (S) Trois actes, Rétribution de trois actes (F) Ba hành động: Thân nghiệp: hành động bằng thân thể, tay chân, tức việc làm; khẩu nghiệp: hành nghiệp bằng lời nói, tức nói năng, dạy bảo; ý nghiệp: hành nghiệp bằng ý tưởng tức là mong cầu, toan tính...

²³ **Sáu căn:** Ayatana (S) Six organs, six sens (F). Căn là căn cội; có sức sanh trưởng. Sáu căn: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Sáu căn thiệp nhập với sáu trần mà sanh ra sáu thức.

²⁴ **Mười nghiệp ác:** Dix actes coupables: Mười nghiệp dữ. Thân có ba: Sát sanh, trộm cắp, tà dâm. Miệng có bốn: nói dối trá, nói lời thêu dệt, nói lưỡi đôi chiều, nói lời hung ác. Ý nghiệp có ba: tham lam, giận tức, và si mê.

²⁵ **Phiền não chướng:** Sự che lấp của phiền não. Ấy là những mối tham, sân, si, với bao nhiêu nổi lòng lầm lạc, mền triu có sức che lấp, làm cho nên Thánh đạo chẳng sanh ra được, làm cho nhà tu hành chẳng đắc niết bàn, làm loạn thân tâm. Nên gọi là phiền não chướng.

²⁶ **Nghiệp chướng:** Đã giải ở cột số 10.

²⁷ **Báo chướng:** Sự ngăn ngại, che bít của quả báo. Chúng sanh trong sáu nẻo đều bị phiền não, hoặc nghiệp ngăn ngại. Đối với những kẻ tội ác thâm sâu thì cái báo chướng nó ngăn đường bít nẻo; chỉ để cho đau khổ, tức như những hòn đọa lạc ở địa ngục, quỷ đói và súc sanh, quanh quẩn chỉ thấy mình khổ lụy. Đối với những bậc có hưởng phước như chư thiên, loài người thì cái báo chướng nó ngăn che, khiến cho mình chẳng tin Tam Bảo, chẳng mộ chánh pháp; còn đối với những bậc tu hành chân chánh thì cái báo chướng nó che áng, không để cho mình đắc đạo dễ dàng.

²⁸ **Sáu trần:**Sáu cảnh bên ngoài, ấy là sắc trần, thanh trần, hương trần, vị trần, xúc trần và pháp trần.

²⁹ **Tám khổ giao đót:** Huit douleurs (F). Tám nỗi khổ giao đót con người ở đời: 1. Sanh khổ; 2. Già khổ; 3. Bệnh khổ; 4. Chết khổ; 5. Ái biệt ly khổ; 6. Oán tắng hội khổ; 7. Cầu bất đắc khổ và 8. Ngũ âm xí thạnh khổ. Tám khổ ấy là to lớn, lại còn vô số sự khổ phụ thuộc.

³⁰ **Sáu pháp ba la mật:** Paramita (S) Six vertus cardinals (F). Sáu pháp này đưa người từ bên mê đến bờ giác, từ sanh tử đến niết bàn, từ chúng sanh đến quả vị Phật: Bố thí ba la mật, trì giới ba la mật, nhẫn nhục ba la mật, tinh tấn ba la mật, thiền định ba la mật, và trí huệ ba la mật.

³¹ **Ba mươi bảy phẩm trợ đạo:** Bodhipakkhita Dharma (S) Trente sept catégories de la Loi (F). Người tu thật hành 37 phẩm trợ đạo, chắc chắn lên quả vị giác ngộ. Ấy là bốn niệm xứ, bốn chánh cần, bốn như ý túc, pháp ngũ

căn, pháp ngũ lục, pháp thất giác chi và tám chánh đạo. Bồ Tát tu lục độ và thật hành ba mươi bảy phẩm trợ đạo thì đắc quả vị Như Lai.

³² **Nhứt thiết chủng trí:** La connaissance de tout (F) Trí hiểu biết tất cả mọi sự vật, tức là trí tuệ của Phật. Cũng gọi là Phật trí, Phật huệ. Người đời thường xưng Phật là bậc Nhứt Thiết Chủng Trí. Tiếng Pháp nói; Qui a la connaissance de tout.

³³ **Bảy báu:** Saptaratna (S) Sept joyaux (F) Bảy món báu. Đối với người, hễ nơi nào có hình sắc, thì 7 món báu là quý nhứt: vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, xích châu và mã não.

³⁴ **Ba đường ác:** Trois mauvaises voies (F). Ba nẻo dữ, ba đường ác lụy: đường ác quý đời; đường ác súc sanh và đường ác địa ngục. Những ai khi làm người mà tính ác, miệng ác, việc làm ác, phạm mười điều ác, thì khi chết đi vào ba đường ác.

³⁵ **Pháp lộ sám hối:** Dem hết lòng thành nói ra các lỗi lầm cầu xin bề trên chứng kiến để sám trừ các lỗi ấy và hứa về sau không tái phạm.

³⁶ **Chơn như Phật tánh:** Buddhata (S), Nature de Bouddha (F). Tánh Phật, tánh giác ngộ, cái bản tánh lành. Phật tánh cũng tức là chơn như, tánh chơn thật thường như, không biến đổi, chẳng sanh chẳng diệt. Với kẻ ngu, vì bị nhiều sở dục, vì bị nghiệp chướng ngăn bít, nên Phật tánh, chơn như phải lu mờ. Đối với người trí ít tham, ít dục, mộ việc tu hành, nên Phật tánh chơn như tỏ rõ ra, biết lẽ quấy mà tránh, biết lẽ phải mà theo.

³⁷ **Sáu đường:** Six voies (F) sáu nẻo, sáu chôn luân hồi. Cũng gọi là lục thú. Có ba đường thiện là trời, a tu la, người và ba đường ác là súc sanh, quý đời và địa ngục. Muốn thoát khỏi sáu đường luân hồi phải hành theo Phật Pháp, cho đắc những quả: La Hớn, Duyên Giác, Bồ Tát và Phật. Chừng ấy sẽ được tự tại, khỏi bị nghiệp quả lôi cuốn.

³⁸ **Bốn loài:** Caturyonis (S) Quatre états de naissance (F). Bốn loài sinh ra: Noãn sanh: Từ trong trứng mà nở ra và lớn lên, như chim. Thai sanh: Từ trong bào thai sanh ra và lớn lên, như người, ngựa, lừa v.v... Thấp sanh: Từ chỗ ẩm ướt mà sanh ra, như rắn, cá. Hóa sanh: Tự nhiên là hóa ra, sanh ra do sức mạnh của nghiệp, như những hồn sanh lên cõi tiên, cõi trời; hay những loài cõi lột đổi hình, như loài bướm, loài tằm v.v...

³⁹ **Ba gốc độc:** Trois poisons, Trois passions dangereuses (F). Ba gốc độc hại; ba món phiền não lớn: tham lam, giận tức và si mê là độc hại nhứt, phá hủy các căn lành, làm hại đời sống của chúng sanh, nên gọi là ba gốc độc. Cũng gọi là ba cấu, ba chướng.

⁴⁰ **Ba lậu:** Ba mối phiền não gây ra tội lỗi: 1. Dục lậu: sáu giác quan nương theo sáu trần cảnh mà ham muốn, thỏa thích quấy bậy. Dục lậu là phiền não của chúng sanh ở cõi Dục. 2. Hữu lậu: Thân tâm đối với ngoại duyên làm

bậy, muốn quấy. Hữu lậu là phiền não ở hai cõi Sắc và Vô Sắc. 3. Vô minh lậu: Tâm tánh tối tăm chẳng hiểu phải quấy, như đó sanh ra tham, sân, si và mọi thứ lỗi lầm.

⁴¹ **Ba giác:** Ba ác giác, ba môi cảm giác xấu xa của kẻ phạm phu đối với cảnh ngoài: 1. Dục giác. 2. Sân giác. 3. Hại giác.

⁴² **Ba thọ:** Trois sensations (F). Ba điều thọ cảm, ba thứ cảm giác. Cũng gọi là ba chủng thọ. Thọ nghĩa là lãnh nạp cảnh ngoài. Cảnh có ba thứ: Thuận; vi (trái); câu phi. Thọ có ba: Khổ thọ, lạc thọ và xả thọ.

⁴³ **Ba khổ:** Ba môi khổ, ba thứ khổ, cũng gọi là ba tướng khổ, ba loại khổ: 1. Khổ khổ: Các môi khổ như tật bệnh, đói khát v.v...đều là khổ. Cái khổ này đến rồi thì cái khổ khác tiếp theo, làm cho người ta khổ mãi. 2. Hoại khổ: Những như vật mình yêu thích đều hư hoại, sự ấy làm cho mình khổ. 3. Hành khổ: Trong lòng mình thấy khổ, vì trông thấy mọi vật trong thế gian đều là vô thường.

⁴⁴ **Ba giả:** Ba cái giả dối: 1. Pháp giả: Pháp là tiếng gọi chung sắc và tâm, tức là vật chất lẫn tinh thần, là các sự vật có hình chất, hoặc không có hình chất, thấy đều chẳng bền, hoặc là hư giả. Cho nên gọi là pháp giả. 2. Thọ giả: Như thân tóm năm uẩn mà thành chúng sanh, đó cũng không thiệt, sự tích tụ ấy là giả, nên gọi là thọ giả. 3. Danh giả: Danh hiệu, tiếng gọi dùng để chỉ người hay vật là tiếng đặt tạm thôi. Danh vốn không có thiệt. Nên gọi là giả danh.

⁴⁵ **Ba cõi:** Trois mondes (F). Ba cõi. Những chúng sanh chưa hoàn toàn siêu thoát thì còn ở trong miền tam giới, từ cảnh trời cho đến cảnh địa ngục, súc sanh. Ba cõi là cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô Sắc.

⁴⁶ **Bốn thức trụ:** Bốn thức trụ xứ. Chỗ cư trú của bốn thức: Sắc, thọ, tưởng, hành. Bốn thức trụ là: 1. Sắc thức trụ. 2. Thọ thức trụ. 3. Tưởng thức trụ và 4. Hành thức trụ. Về sắc thức trụ, như sắc hữu lậu tùy thuận các môi thủ chấp, đối với các hình sắc hiện tại, quá khứ hoặc vị lai, bền khởi lòng tham muốn, sân hận, si mê, đầy đủ phiền não. Về ba thức trụ sau cũng như vậy.

⁴⁷ **Bốn lưu:** Bốn dòng nước, tức bốn thứ phiền não làm cho chúng sanh trôi giạt, chìm đắm: 1. Dục lưu. 2. Hữu lưu. 3. Kiến lưu và 4. Vô minh lưu.

⁴⁸ **Bốn thủ:** 1. Dục thủ: Dục là tham dục, thủ là chấp trước. 2. Kiến thủ: Tâm tà phân biệt gọi đó là kiến, như thân kiến, biên kiến v.v... như thấy sanh chấp trước, nên gọi là kiến thủ. 3. Giới thủ: Trong phi giới làm cho là giới, chấp trước làm theo. Nên gọi là giới thủ và 4. Ngã ngữ thủ: Ngã kiến, ngã mạn gọi là ngã ngữ. Tại sao hai danh từ này gọi là ngã ngữ? Vì hai loại này nói có ngã. Lại nữa, theo giả nói năng, khởi ra chấp ngã, tùy theo đó mà chấp trước. Nên gọi là ngã ngữ thủ.

⁴⁹ **Bốn chấp:** Bốn lối chấp trước: 1. Tà nhờn tà quả. 2. Vô nhờn hữu quả. 3. Hữu nhờn vô quả và 4. Vô nhờn vô quả...

⁵⁰ **Bốn duyên:** 1. Nhơn duyên: 6 căn làm nhơn, 6 trần làm duyên. 2. Thứ đệ duyên: Tâm, tâm sở thứ lớp không gián đoạn, nối nhau mà phát khởi. 3. Duyên duyên: Tâm, tâm sở do gá duyên mà sanh, trở lại vin níu vào tâm. 4. Tăng thượng duyên: 6 căn hay chiếu cảnh phát thức, có lực dụng tăng thượng khi các sự vật sanh, không bị chướng ngại.

⁵¹ **Bốn đại:** Mahabhuta (S) Quatre elements (F). Bốn chất lớn trong thế giới tạm hiệp thành con người và vạn vật: Đất, nước, gió, lửa.

⁵² **Bốn phược:** Bốn sự ràng buộc: 1. Dục ái ràng buộc thân tâm. 2. Giận tức trói buộc thân tâm. 3. Giới trộm bó buộc thân tâm và 4. Chấp ngã ràng buộc thân tâm.

⁵³ **Bốn cách ăn:** Bốn cách ăn: 1. Đoàn thực, cách ăn phân ra từng đoạn, từng miếng. 2. Xúc thực: cách ăn bằng sự cảm xúc đối với cảnh. 3. Tư thực: cách ăn bằng ý nghĩ. Ví như người đói khát, khi tới chỗ ăn uống, bèn nghĩ rằng mình sẽ được ăn uống, nhờ vậy mà được vui khỏe. 4. Thức thực: cách ăn bằng trí thức...

⁵⁴ **Bốn loài:** Đã giải ở cột số 38.

⁵⁵ **Năm trụ địa:** Năm trụ là kiến hoặc trong 3 cõi làm một trụ; tư hoặc 3 cõi chia thành 3 trụ; căn bản vô minh là một trụ, cộng thành năm trụ. Do 5 hoặc này hay khiến chúng sinh trụ trước con đường sinh tử. Nên gọi là trụ địa. Ngoài ra, còn năm trụ địa khác là 1. Nhứt thiết kiến trụ địa hoặc. 2. Dục ái trụ địa hoặc. 3. Sắc ái trụ địa hoặc. 4. Hữu ái trụ địa hoặc và 5. Vô minh trụ địa hoặc.

⁵⁶ **Năm thọ căn:** Cinq sensations. Năm căn lãnh thọ, năm môi cảm thọ. Tâm tức lãnh nạp phần tác dụng của hoàn cảnh mà mình gặp. Gọi là thọ. Có 5 thứ phân biệt: Ưu thọ, hỷ thọ, khổ thọ, lạc thọ và xả thọ.

⁵⁷ **Năm cái:** Nivarana. Cinq couvercles. Năm cái nắp đậy lại, tức là năm thứ phiền não che bít tâm tánh, không để cho thiện pháp nảy sanh: 1. Tham dục, nhưt là tình dục. 2. Sân nhuế, giận hờn. 3. Thuy mien, biếng nhác, mê ngủ. 4. Trạo hối, xao động buồn rầu nơi tâm. 5. Nghi pháp, nghi hoặc, ngờ chánh pháp.

⁵⁸ **Năm xan lẫn:** 1. Trú xứ xan lẫn: có chúng sanh tâm nghĩ thế này, ở chỗ này chỉ một mình ta ở, không cho kẻ khác. Ấy là trú xứ xan lẫn. 2. Gia xan lẫn: Có chúng sanh tâm nghĩ thế này, độc nhưt chỉ có ta ra vào nhà này, không cho kẻ khác, dù có người khác, ta phải ở trong chiếm phần hơn. Ấy gọi là xan lẫn. 3. Thí xan lẫn: Có chúng sanh tâm nghĩ thế này: Ta ở nơi đây độc nhưt được bô thí, chớ cho kẻ khác. Dù có kẻ khác, chớ giúp hơn ta. Ấy gọi là thí xan lẫn. 4. Xung khen xan lẫn: Có chúng sanh nghĩ như vậy, chỉ

xung khen ta, không nên xung khen kẻ khác, dù có khen ai đi nữa, chớ khen hơn ta. Ấy gọi là xung khen xan lẫn. 5. Pháp xan lẫn: Có chúng sanh tâm nghĩ thế này, riêng ta hiểu biết nghĩa sâu các kinh, bí yếu ẩn tàng, không chỉ cho người khác. Ấy là pháp xan lẫn.

⁵⁹ **Năm kiến:** Năm ý kiến, năm sở kiến chấp nệ, thiên, tà của kẻ phàm phu, của người chưa giải thoát. 1. Thân kiến: ý kiến về thân mình, thấy có thân. 2. Biên kiến: Ý kiến một bên. 3. Tà kiến: Ý kiến tà vạy. 4. Giới cấm thủ kiến: Ý kiến chấp lấy giới cấm. 5. Kiến thủ kiến: Bảo thủ ý kiến của mình.

⁶⁰ **Năm vọng tâm:** 1. Suất nhĩ tâm: Suất nhĩ cũng như đột nhiên. 2. Tầm cầu tâm: 3. Quyết định tâm. 4. Nhiễm tịnh tâm và 5. Đăng lưu tâm.

⁶¹ **Sáu tình căn:** Đã giải ở cột số 23.

⁶² **Sáu thức:** Six connaissances (F). Sáu tri thức, sáu sự hay biết: 1. Hiểu biết về mắt. 2. Hiểu biết về tai. 3. Hiểu biết về mũi. 4. Hiểu biết về vị. 5. Hiểu biết về xúc chạm và 6. Hiểu biết về ý thức.

⁶³ **Sáu tướng:** Tức là ý thức chấp trước sắc tướng; Sắc chấp trước tinh tướng; tinh chấp trước hương tướng; hương chấp trước vị tướng; vị chấp trước xúc tướng; xúc chấp trước pháp tướng. Ấy gọi là sáu tướng.

⁶⁴ **Sáu thọ:** Six sensations, sáu mối thọ cảm, lãnh nạp. Thọ, tiếng Phạn là Vedana: Thọ cảm sướng khổ, hoặc chẳng sướng chẳng khổ: 1. Do mắt, nhãn thức và sắc, ba thứ chạm nhau, cho nên sanh thọ. 2. Do tai, nhĩ thức và tiếng, ba thứ đụng nhau, cho nên sanh thọ. 4. Do lưỡi, thiệt thức và mùi vị, ba thứ gặp nhau, cho nên sanh thọ. 5. Do thân, thân thức và xúc, ba thứ gặp nhau, cho nên sanh thọ. 6. Do ý, ý thức và pháp, ba thứ gặp nhau cho nên sanh thọ.

⁶⁵ **Sáu hành:** Quán sát hành động. Tức là quán sát con đường thế gian, trong ấy có lục đạo. Người khéo hành thì vào thiên định; người không khéo hành thì tạo tội lỗi rồi mang quả báo xấu nhiều đời...

⁶⁶ **Sáu ái:** Tức là sáu nhiễm tâm: 1. Chấp tương ưng ái nhiễm. 2. Bất đoạn tương ưng ái nhiễm. 3. Phân biệt trí tương ưng ái nhiễm. 4. Hiện sắc bất tương ưng ái nhiễm. 5. Năng kiến tâm bất tương ưng ái nhiễm. 6. Căn bản nghiệp bất tương ưng ái nhiễm.

⁶⁷ **Sáu nghi:** Sáu thứ nghi làm để tạo tội lỗi: 1. Nghi Phật. 2. Nghi giáo pháp của Phật. 3. Nghi tăng chúng. 4. Nghi bố thí. 5. Nghi trì giới và 6. Nghi chư thiên.

⁶⁸ **Bảy lậu:** Cũng giống như bảy phiền não: Ái dục; giận tức; có ái kiến; khinh chê; vô minh; nghi ngờ và chấp trước.

⁶⁹ **Bảy sử:** Bảy việc sai sử: Tham sai sử; ái sai sử; sân sai sử; khinh mạn sai sử; vô minh sai sử; kiến chấp sai sử; nghi ngờ sai sử.

⁷⁰ **Tám đảo:** Tám sự điên đảo, lộn ngược: 1. Chẳng phải thường mà cho là thường. 2. Chẳng phải vui mà cho là vui. 3. Chẳng phải ngã mà cho là ngã. 4. Chẳng phải tịnh mà cho là tịnh. 5. Thường lại cho là vô thường. 6. Vui mà cho là không vui. 7. Ngã mà cho là vô ngã và 8. Tịnh mà cho là bất tịnh.

⁷¹ **Tám cấu:** Giống nghĩa như bát phong, tám thứ bụi đời: Lợi, suy, hũy, dự, xung, cơ, khổ, lạc.

⁷² **Tám khổ:** Huit douleurs (F). Tám nỗi khổ của con người ở đời: Sanh khổ, già khổ; bệnh khổ; chết khổ; ái biệt ly khổ; oán tắng hội khổ; cầu bất đắc khổ; và năm ấm hừng thanh khổ.

⁷³ **Chín nã:** Chín việc làm nã phiền con người, ấy là: lạnh lẽo, nóng bức; đói khổ; khát khổ; bệnh đại tiện; bệnh tiểu tiện; bệnh trúng thực và già nua.

⁷⁴ **Chín kiết:** Chín tật xấu bó buộc lòng người: 1. Ái kiết, ham yêu thương. 2. Nhuế kiết, sự hờn giận. 3. Mạn kiết, sự khinh lờn. 4. Si kiết, sự ngu si không sáng. 5. Nghi kiết, sự nghi hoặc đối với Tam Bảo. 6. Kiến kiết, ý kiến tà vạy. 7. Thủ kiến kiết, chấp chặt lấy cái ý kiến tà vọng. 8. Kiên kiết, sèn tiếc thân mạng tài sản của mình và 9. Tật kiết, ganh ghét kẻ khác hơn mình.

⁷⁵ **Chín thượng duyên:** Theo Duy Thức Học, thức phát sanh tạo tội gây nghiệp phải đủ 9 duyên tăng thượng, ấy là: Minh, không; căn; cảnh; tác ý; căn bản; nhiễm tịnh y; phân biệt y và chủng tử duyên.

⁷⁶ **Mười phiền nã:** Cũng gọi là mười mối sai khiến: 1. Tham dục. 2. Sân nhuế. 3. Vô minh. 4. Kiêu mạn. 5. Nghi ngờ. 6. Thân kiến. 7. Biên kiến. 8. Tà kiến. 9. Kiến thủ và 10. Giới cầm thủ.

⁷⁷ **Mười triền:** Mười thứ trói buộc. Có mười món trói buộc chúng sanh chẳng đặng ra khỏi đường sanh tử, chúng niết bàn: 1. Vô tầm, không biết thẹn. 2. Vô quý, không biết hổ. 3. Tật, ganh ghét; 4. Xan, bòn sèn. 5. Sân, giận hờn. 6. Thụy miên, ham ngủ. 7. Trạo cử, lãng xăng chẳng yên tịnh. 8. Hôn trầm, tối tăm nặng nề. 9. Hận, hờn và 10. Phú, che dấu.

⁷⁸ **Mười một biến sử:** 11 thứ khắp tất cả chỗ: xanh; vàng; đỏ; trắng; đất; nước; gió; lửa; không; thức và vô sở hữu.

⁷⁹ **Mười hai nhập:** Ayatna (S) Mười hai cái can thiệp với nhau: như sáu căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) nhập với sáu trần (sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp) và sáu trần nhập với sáu căn. Ấy là mười hai nhập.

⁸⁰ **Mười sáu tri kiến:** Ấy là 1. Ngã tri kiến. 2. Chúng sanh tri kiến. 3. Thọ giả tri kiến. 4. Mạng giả tri kiến. 5. Sanh giả tri kiến. 6. Dưỡng dục tri kiến. 7. Chúng số tri kiến. 8. Nhân tri kiến. 9. Tác giả tri kiến. 10. Sử tác giả tri kiến. 11. Khởi giả tri kiến. 12. Sử khởi giả tri kiến. 13. Thọ giả tri kiến. 14. Sử thọ giả tri kiến. 15. Tri giả tri kiến. 16. Kiến giả tri kiến.

⁸¹ **Mười tám giới:** Dix huit localités (F). Mười tám cảnh: Sáu căn là sáu cảnh ở trong (lục căn nội giới) Sáu trần là sáu cảnh ở ngoài (lục trần ngoại

giới), sáu thức là sáu cảnh ở khoảng giữa (lục thức trung giới). Lục căn nội giới: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Lục trần ngoại giới: Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Lục thức trung giới: Nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức và ý thức.

⁸² **Hai mươi lăm ngã:** Tức là 25 cõi chúng sanh. Vingt cinq régions d'êtres vivants (F). Ngã nghĩa là chúng sanh. Ấy là 25 cảnh giới, nơi ấy chúng sinh sanh ra do quá báo của mình. Thấy đều ở trong 3 cõi: Cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô Sắc.

⁸³ **Sáu mươi hai tà kiến:** 62 ý kiến của những kẻ ngoại đạo, của những ai còn lầm lạc. 62 tà kiến ấy đều thâm vào ba ý kiến này: 1. Ngã kiến: Chấp có ta, cũng gọi thân kiến. 2. Đoạn kiến: Kể chẳng có thân tâm, chẳng có luân hồi, tức là vô kiến. 3. Thường kiến: Cho thân tâm còn mãi mãi, tức là hữu kiến. Có 60 kiến thuộc và ngã kiến. Đối với mỗi uẩn, đều có 4 cách kể, như về sắc; 1. Kể rằng sắc là ta. 2. Kể rằng lia sắc là ta. 3. Kể rằng sắc lớn ta nhỏ, ta lớn sắc nhỏ; 4. Kể rằng ta lớn sắc lớn, ta nhỏ sắc nhỏ. Đối với thọ tướng hành thức cũng kể như vậy. Tức là: $5 \times 4 = 20$. Nhon cho ba đời: quá khứ, hiện tại, vị lai thành 60 kiến. 60 kiến thuộc về ngã kiến, hiệp với đoạn kiến và thường kiến thành 62 kiến.

⁸⁴ **Chín mươi tám sử:** Cõi Dục có tham, sân, si, mạn, 4 thứ tư hoặc; cõi Sắc cõi Vô Sắc, mỗi cõi có tham, si, mạn, 3 thứ tư hoặc. Ba cõi tư hoặc cộng thành 10 sử, cộng với 88 kiến hoặc (Xem trong Phật học Phổ Thông khóa thứ III) thành 98 kiết sử mê lầm tạo tội.

⁸⁵ **Một trăm lẻ tám phiền não:** 108 thứ kiết nghiệp. Lại gọi là bá bát phiền não, là tên riêng về nghĩa kết làm phiền não. Do phiền não sanh ra các loại ác nghiệp, gọi là kết nghiệp. 108 phiền não đó là: Kiến hoặc của tam giới có 88 sử, tư hoặc có 10 sử, gọi là 98 tùy miên, lại thêm vào 10 triền: Vô tâm, vô quý, hôn trầm, ác tác, não, tật, trạo cử, thụy miên, phản, phú, hiệp thành 108 thứ vậy.

⁸⁶ **Ba huệ:** Ba cách tu học phát sanh trí huệ: 1. Văn huệ: nhờ đọc Kinh, học Kinh, nghe thuyết pháp mà mở thông trí huệ. 2. Tư huệ: nhờ suy nghĩ nghĩa lý mà mở thông trí huệ. 3. Tu huệ: nhờ tu thiền định mà mở thông trí huệ.

⁸⁷ **Ba thông:** Một là báo đắc thông. Hai là tu đắc thông và ba là biến hóa thông.

⁸⁸ **Ba khổ:** Đã giải ở cột số 43.

⁸⁹ **Ba nguyện:** Ba nguyện đầy đủ là 1. Ngã công đức nguyện. 2. Như Lai gia trì nguyện và 3. Vạn loại đồng đẳng giác ngạn nguyện.

⁹⁰ **Bốn thức:** Cũng gọi là tứ thức trụ xứ. Chỗ cư trú của bốn thức: Sắc, thọ, tướng, hành. Bốn thức là sắc thức trụ; thọ thức trụ; tướng thức trụ và hành thức trụ.

⁹¹ **Bốn tâm bình đẳng:** Ấy là Từ, Bi, Hỷ, và Hộ...

⁹² **Bốn tín nghiệp:** Bốn lòng tin chân chánh. Ấy là tin lời Phật dạy; tin giáo pháp của Phật, tin chư Hiền Thánh Tăng và tin chắc có nghiệp báo.

⁹³ **Bốn đường ác:** Bốn nẻo ác. Cũng gọi là tứ ác đạo. Ấy là 1. Địa ngục. 2. Quỷ đói. 3. Súc sanh và 4. A Tu La. Ai sanh vào bốn đường ác thì gọi là đọa.

⁹⁴ **Bốn pháp vô úy:** Cũng gọi là Tứ Vô Sở Úy. Bốn đức dạn dĩ, chẳng sợ: 1. Nhứt thiết vô sở úy: Có trí biết tất cả, nên chẳng sợ chi hết. 2. Lậu tận vô sở úy: Dứt hết các phiền não, nên chẳng sợ chi hết. 3. Thuyết chương đạo vô sở úy: Giải thuyết chỉ chỗ ngăn hại đạo, nên chẳng sợ chi hết. 4. Thuyết tận khổ đạo vô sở úy: Giảng thuyết dạy dứt hết các sự khổ nên chẳng sợ chi hết.

⁹⁵ **Năm cái: Đã giải ở cột số 57.**

⁹⁶ **Thập địa:** Hạnh nguyện của các Bồ Tát, tu chứng thập địa: Dasabhumi (S) Dix terres (F). Hoan hỷ địa; Ly cấu địa; Phát quang địa; Diệm huệ địa; Nan thắng địa; Hiện tiền địa; Viễn hành địa; Bất động địa; Thiện huệ địa và Pháp vân địa.

⁹⁷ **Mười một giải không:** Ấy là Nội không; Ngoại không; Nội ngoại không; Hữu vi không; Vô vi không; Vô thủy không; Tánh không; Vô sở hữu không; Đệ nhất nghĩa không; Không không; Đại không.

⁹⁸ **Mười hai hạnh luân:** Cũng gọi 12 chân như: 1. Chơn như. 2. Pháp giới. 3. Pháp tánh. 4. Bất hư vọng tánh. 5. Bất biến dị tánh. 6. Bình đẳng tánh. 7. Ly sanh tánh. 8. Pháp định. 9. Pháp trụ. 10. Thật tế. 11. Hư không giới. 12. Bất tư nghì giới...

⁹⁹ **Mười tám pháp bất cộng:** Phật có 18 thứ công đức chẳng chung cùng với nhĩ thừa, nên gọi là pháp bất cộng: 1. Thân không lỗi. 2. Miệng không lỗi. 3. Ý tưởng không lỗi. 4. Không có tướng khác. 5. Cái tâm đại định. 6. Chẳng phải không biết chuyện đã bỏ. 7. Sự dục không diệt. 8. Sự tinh tấn không diệt. 9. Ý tưởng không diệt. 10. Trí huệ không diệt. 11. Giải thoát không diệt. 12. Giải thoát tri kiến không diệt. 13. Hết thảy nghiệp của thân tùy theo trí huệ mà thi hành. 14. Hết thảy khẩu nghiệp, tùy theo trí huệ mà thi hành. 15. Hết thảy ý nghiệp, tùy theo trí huệ mà thi hành. 16. Trí huệ biết đòi quá khứ không ngại. 17. Trí huệ biết đòi vị lai không ngại. 18. Trí huệ biết đòi hiện tại không ngại.

¹⁰⁰ **Châu Diêm Phù Đề: Đã giải ở quyển thứ nhất cột số 14.**

¹⁰¹ **Đà La Ni:** Dharani, dịch là Tổng trì: Tổng thiện bất thất, trì ác bất sanh. Cũng dịch là năng trì hay năng già. Có sức gìn giữ, nhóm họp tất cả các pháp lành, chẳng để cho tản lạc. Ví như một món đồ tốt có sức chứa nước, nước chẳng chảy ra. Có 4 loại Đà La Ni: Văn-đà-la-ni; Nghĩa-đà-la-ni; Chú-đà-la-ni; và Nhân-đà-la-ni.

¹⁰² **Độc Giác:**Pratyeka Buddha (S) Vị tự tỏ ngộ lấy mình chớ không ra đi giáo hóa chúng sanh. Cũng gọi là Duyên Giác. Cũng kêu là Bích Chi Phật. Độc Giác thường vui với sự tịch tĩnh, một mình lo tu hành; tu hành được thành công nhằm lúc không có Như Lai ra đời, tự mình giác ngộ lấy, dứt khỏi vòng sanh tử luân hồi. Thế nên gọi là Độc Giác.

¹⁰³ **Phiền não:** Klésa (S). Passions (F). Mê dục, lầm lạc, xao xuyên, gây ra bởi ba mối chánh. Tham lam, giận tức, si mê. Ba độc này làm cho chúng sanh lo buồn, vọng động, xao xuyên, bất an, gọi là phiền não. Phiền não khiến cho thân, khẩu, ý của chúng sanh làm sai quấy, gây tội lỗi để chịu đau khổ về sau. Phiền não cũng gọi là cấu, lậu, nhiễm, kiết, sử, hoặc...

¹⁰⁴ **La Hón:**Arhat (S). Kêu tắt chữ A-La-Hón. Người tu Phật xuất gia, dứt tuyệt các phiền não ở trong lòng. La-Hón có ba nghĩa: Ứng cúng, sát tặc và vô sanh.

¹⁰⁵ **Niết Bàn diệu quả của Như Lai:** Tức là quả vị Phật. Quả nhiệm màu tịch tĩnh trở về với Như Lai tạng tánh của mỗi người thật sự sáng suốt, giác ngộ và giải thoát.

¹⁰⁶ **Niết Bàn diệu quả của Như Lai:** Tức là quả vị Phật. Quả nhiệm màu tịch tĩnh trở về với Như Lai tạng tánh của mỗi người thật sự sáng suốt, giác ngộ và giải thoát.

¹⁰⁷ **Đệ tử:** Disciple (F) Con em về đạo lý. Đệ là em. Vì trí mình kém hơn trí thầy, phải theo thầy mà học đạo, cũng như em nương theo anh. Tử là con, vì sự hiểu biết về đạo lý của mình do nơi thầy mà được phát sanh, cũng như con khôn là nhờ cha dạy bảo. Trên đường đạo lý quy y thọ giáo với vị sư nào thì đối với vị sư ấy, mình tự nhận là đệ tử....

¹⁰⁸ **Thiên nhãn:**Oeil (Vue) céleste: Mắt trời, mắt thần tiên, tự thấy do thần thông. Một thứ nhãn trong ngũ nhãn: nhục nhãn, thiên nhãn, huệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn. Với thiên nhãn, người ta có thể thấy mọi vật, các chúng sanh trong sáu đường luân hồi. Mắt ấy thấy từ chỗ xa xôi ngàn dặm, cho nên cũng gọi là thiên lý nhãn.

¹⁰⁹ **U hiên:** U uân và hiện hiện, tối tăm và rõ rệt. Tức là âm phủ và dương gian, thiên đạo và nhơn đạo, kẻ thác người sống, kẻ thần hồn, người thể xác.

¹¹⁰ **Vua Diêm La:** Yama (S) Roi des Ombres (F) Vua Diêm La thống lãnh cõi âm, có quyền thưởng phạt những vong hồn. Cũng gọi là Diêm Ma La, Diêm Ma Pháp Vương của Diêm Vương.

¹¹¹ **Chấp đoạn:** Người ta cho rằng con người chết rồi là mất hẳn, không còn sanh tử luân hồi và không có kiếp sau.

¹¹² **Chấp thường:** Cho rằng chết rồi linh hồn còn mãi, người sinh làm người mãi, thú sinh làm thú mãi...

¹¹³ **Kiến thủ:** Chấp theo ý kiến của mình. Nghĩa là ôm lấy ý kiến phi lý về những thân kiến, cố chấp cái tà kiến thiết ngã ở trong mình...

¹¹⁴ **Giới thủ:** Nói đủ là giới cấm thủ kiến, ý kiến khư khư chấp nệ giới cấm. Ấy là một ý kiến, một sở kiến quấy trong ngũ kiến. Ấy là ý kiến của hạng tu chấp khư khư, tự trói buộc mình trong các sự cấm chế, mà chẳng biết phương tiện độ sanh.

¹¹⁵ **Chấp nhờn, chấp ngã:** Lòng chấp nệ có người có mình thiết rồi tạo tội. Đó là chỉ kẻ chẳng hiểu rằng cái thân người cũng như thân ta vốn do năm uẩn tạo thành, rồi khư khư chấp rằng có thật cái thân thể của mình của người.

¹¹⁶ **Sáu tình:** Giống như lục căn tức là nhãn tình, nhĩ tình, tỷ tình, thiệt tình, thân tình và ý tình.

¹¹⁷ **Tám ngọn gió đời:** Huit vents (F) Tám ngọn gió có thể làm lay động lòng người thương ghét của thế gian, nên gọi là bát phong: 1. Lợi. 2. Suy: Thương thảm. 3. Hủy: Nói xấu. 4. Dục: Khen. 5. Xung: Khen tặng. 6. Cơ: chê. 7. Khổ: Hoạn nạn. 8. Lạc: vui sướng.

¹¹⁸ **Hai chơn lý:** Tức là hai chơn như: Một là bất biến chơn như. Hai là tùy duyên chơn như.

¹¹⁹ **Mười hai nhờn duyên:** Pratiyasamutpada (S) Paticcasamuppada (P) Douze causes, douze Nidanas (F) Mười hai nhờn duyên cũng gọi là duyên khởi. Chính 12 nhờn duyên này níu kéo nhau từ vô thủy đến nay và mãi về sau, nên con người ta phải luân hồi mãi trong 6 nẻo, có vui, có buồn, có khổ, có sướng lẫn lộn nhau, nhưng sự buồn khổ đau đớn thì có phần lấn hơn: Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão, tử.. rồi ưu, bi, khổ, não.

¹²⁰ **Trụ cốt vô minh:** Tức là vô minh gốc, vô minh cha. Lòng mê tối và lòng tham ái, hai món ấy hòa hiệp mà sanh ra ta. Nên gọi vô minh là cha, tham ái là mẹ.

¹²¹ **Bốn trụ địa:** Đó là sự phiền não về mắt thấy, lòng nghĩ trong 3 cõi: 1. Kiến nhứt thiết trụ địa. 2. Dục ái trụ địa. 3. Sắc ái trụ địa và 4. Hữu ái trụ địa.

¹²² **Bát chánh đạo:** Aryatangamarga (S) Ariyoatthagikomaggo (P): Noble voie octuples (F) Cũng gọi bát chánh đạo. Đạo bát chánh tức là con đường chánh trong Phật giáo, thuộc tứ diệu đế, trong đế thứ tư: Đạo đế. Ai đi theo tám con đường đó thì được khỏi khổ, an lạc: Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định.

¹²³ **Ba mươi bảy phẩm trợ đạo:** Đã giải ở quyển thứ nhất số 31.

¹²⁴ **Mười ba la mật:** Dasaparamita (S) Dix vertus cardinals (F) Mười đại hạnh của Bồ Tát:

1. Bồ thí ba la mật
2. Trì giới ba la mật
3. Nhẫn nhục ba la mật
4. Tinh tấn ba la mật
5. Thiên định ba la mật
6. Bát nhã ba la mật
7. Phương tiện thiện xảo ba la mật
8. Nguyên ba la mật
9. Lực ba la mật
10. Trí ba la mật

¹²⁵ **Chuyển Luân Thánh Vương:** Tchakravartin (S). Hay Chuyển Luân Vương hay Chuyển Luân Thánh Đế hay Luân Vương, lại là bậc Thánh Vương vì pháp lý mà cai trị khắp bốn châu. Ngài có 32 tướng tốt cũng như Phật, song ít tỏ rõ hơn. Bậc Chuyển Luân Thánh Vương khi tức vị thì có đủ bảy báu này: 1. Luân bảo (xe báu). 2. Tượng bảo (voi báu); 3. Mã bảo (ngựa báu). 4. Ma Ni Châu (châu báu). 5. Nữ bảo (ngọc nữ). 6. Chủ tạng thần (vị quan lo giữ gìn kho tàng). 7. Chủ binh thần (vị quan nắm giữ binh quyền). Ngài ngự trên xe báu (luân bảo), đi hàng phục tứ phương. Thế nên gọi là Chuyển Luân Vương.

¹²⁶ **Bốn châu thiên hạ:** Quatre regions du monde terrestre (F). Cõi thế chia ra 4 châu thiên hạ. Cũng gọi tứ đại châu: 1. Bắc Câu Lư Châu = Uttarakura. 2. Nam Thiệm Bộ Châu: Jambudvipa. 3. Tây Ngưu Hóa Châu = Godana và 4. Đông Thắng Thần Châu = Purva-videha.

¹²⁷ **Bảy thứ của báu:** Đã giải ở số 33, quyển thứ nhất.

¹²⁸ **Tứ không:** Bốn nơi Không ở bốn cõi trời Vô Sắc: 1. Không Vô Biên Xứ. 2. Thức Vô Biên Xứ. 3. Vô Sở Hữu Xứ và 4. Phi Tưởng, Phi Phi Tưởng Xứ.

¹²⁹ **Ngưu Đầu:** Tức là đầu trâu. Một loại đầu trâu mặt ngựa ở chốn minh đồ mà trong sách sử thường ghi chép.

¹³⁰ **Chánh nhơn Phật tánh:** Cause fondamentale (F) Chánh nhơn Phật tánh là một trong ba nhơn Phật tánh. Cái sức chánh do nơi đó mà phát sanh Phật tánh ở trong yếu tố chính, mà ai ai cũng đều có, nhờ đó mới kết thành duyên nhơn và liễu nhơn Phật tánh.

¹³¹ **Vô vi tịch chiếu:** Vắng lặng hăng soi, chỉ Pháp thân vô vi của Phật. Pháp thân mà chư Phật chứng được sâu xa, an nhiên, tịch tĩnh. Nó rời khỏi các nhơn duyên tạo tác, các nhơn duyên sanh diệt, nhưng nó thường chiếu soi.

¹³² **Lìa tứ cú, dứt bách phi:** Hai danh từ siêu thoát này nói lên mỗi đấng giác ngộ đạo quả giải thoát, các Ngài không còn chấp trước mây may, dứt bỏ

tất cả, xa lìa bài kệ bốn câu, mà cũng tịch nhiên luôn trăm điều phải trái, chỉ còn chơn tâm trong sạch.

¹³³ **Phiền não chương:** Đã giải ở quyển thứ nhất, số 25.

¹³⁴ **Quán số tức:** Ấy là pháp quán thứ năm trong ngũ đình tâm quán. Phép quán đếm hơi thở, 'hô háp' đặng ngăn chặn không cho loạn động. Nhờ đó, người tu hành mới vào các pháp thiền định cao.

¹³⁵ **Quán bất tịnh:** Đây cũng là một trong ngũ đình tâm quán. Hành giả thật hành đạo lý và thiền định phải quán bất tịnh. Phép quán này để ngăn lòng tham sắc dục, dễ bề tiến tu đạo nghiệp.

¹³⁶ **Bảy phương tiện:** 1. Ngũ đình tâm. 2. Biệt tướng niệm. 3. Tổng tướng niệm. 4. Noãn vị. 5. Đảnh vị. 6. Nhẫn vị và 7. Thế đệ nhất vị.

¹³⁷ **Ba quán nghĩa:** Rõ nghĩa của ba quán. Trois meditations, ba nghĩa quán tưởng. Ấy là không quán: Xét ra sự vật đều không có thật tánh, thật tướng, mọi pháp vốn không. Giả quán: Xét rằng muôn vật đều thay đổi, vô thường, giả tạm cả và Trung quán: Phải quán cho ra nghĩa trung đạo, không phải không, chẳng phải giả. Đó là chỗ trọng yếu của Phật giáo.

¹³⁸ **Tứ niệm xứ:** Bốn chỗ hành giả phải suy nghĩ luôn. Ấy là: Quán thân bất tịnh; quán thọ thị khổ; quán tâm vô thường, và quán pháp vô ngã.

¹³⁹ **Đệ nhất pháp:** Những pháp giáo, những pháp môn, những công việc trôi chảy của bậc xuất gia, của hàng giải thoát, của hàng Thánh giả gọi là đệ nhất pháp. Đối với thế pháp, đệ nhất pháp thì ý nghĩa chẳng dòi dôi, chẳng hư hoại, chẳng tiêu diệt, một bề trong sạch như nhiên.

¹⁴⁰ **Giải trung đạo:** Juste milieu; La voie moyenne (F). Giải nghĩa đạo trung hòa. Trung nghĩa là hòa hiệp, chẳng phân hai; ở chánh trung, chẳng nghiêng, chẳng lệch, chẳng thái quá, chẳng bất cập. Khi thành đạo xong, Phật đến thành Ba La Nại (Bénarès) vào vườn Lộc, giải lý trung đạo cho 5 vị tỳ kheo. Ngài cũng giảng thêm đạo bát chánh. Nghe xong, 5 vị ấy đều đắc quả La-Hán.

¹⁴¹ **Bát chánh đạo:** Đã giải ở quyển thứ hai, số 23.

¹⁴² **Thất giác chi:** Saptabodhyanga (S) Sept états d'Esprit constitutifs de l'Eveil (F).

Bảy phần giác ngộ. Cũng gọi Thất Giác Ý; Thất bồ đề phần; Thất giác phần; kê tắt: Thất giác: 1. Trạch pháp. 2. Tinh tấn. 3. Hỷ. 4. Khinh an. 5. Niệm. 6. Định và 7. Xả.

¹⁴³ **Bát giải thoát:** Tám phép thiền định giải thoát:

Nội hữu sắc tướng, ngoại quán sắc giải thoát. 2. Nội vô sắc tướng, ngoại quán sắc giải thoát. 3. Tịnh giải thoát thân chứng. 4. Không xứ giải thoát. 5. Thức xứ giải thoát. 6. Vô sở hữu xứ giải thoát. 7. Phi hữu tướng, phi vô tướng xứ giải thoát. 8. Diệt tận định xứ giải thoát.

¹⁴⁴ **Cửu không:** Chín điều không thật: 1. Nội không. 2. Ngoại không. 3. Nội ngoại không. 4. Không không. 5. Đại không. 6. Đệ nhất nghĩa không. 7. Hữu vi không. 8. Vô vi không và 9. Tất cảnh không.

¹⁴⁵ **Mười trí tam muội:** Mười trí thiền định: 1. Thế tục trí. 2. Pháp trí. 3. Loại trí. 4. Khổ trí. 5. Tập trí. 6. Diệt trí. 7. Đạo trí. 8. Tha tâm trí. 9. Tận trí và 10. Vô sanh trí.

¹⁴⁶ **Tam minh:** Trois connaissances (F). 1. Túc mạng minh có nghĩa là biết các đời trước của người và của mình luân chuyển như thế nào. 2. Thiên nhãn minh là thấy đời của mình và của người về sau sẽ luân chuyển thế nào. 3. Lậu tận minh là biết những cảnh khổ trong đời hiện tại của mình và diệt hết các phiền não.

¹⁴⁷ **Lục thông:** Abhijna (S). Six pouvoirs surnaturels (F) Sáu phép thần thông. Trong Phật giáo, người tu hành đắc quả A-La-Hán, được giải thoát dứt phiền não thì được sáu phép thần thông: 1. Thiên nhãn thông. 2. Thiên nhĩ thông. 3. Túc mạng thông. 4. Tha tâm thông. 5. Thần túc thông và 6. Lậu tận thông.

¹⁴⁸ **Tứ vô ngại:** Trí tuệ có 4 đức không bị trệ ngại. Đó là bốn trí biện tự tại thuyết pháp của bậc đại Bồ Tát: 1. Pháp vô ngại trí = cái trí tuệ biết hết các pháp và tên của pháp, biết và diễn giải không ngăn ngại. 2. Nghĩa vô ngại trí = Trí tuệ hiểu biết nghĩa lý của các pháp, tùy theo tên của mỗi pháp mà giảng nghĩa, không hề bị ngăn ngại. 3. Từ vô ngại trí = Trí tuệ hiểu biết các danh tự, các ngôn từ một cách không trệ ngại, cho nên diễn giảng, luận biết rất thông. 4. Lạc thuyết vô ngại trí = Trí tuệ biết căn tánh của chúng sanh, vui thuyết không hề bị chướng ngại, không thoái lui, không sợ sệt, không bị đốn phá.

¹⁴⁹ **Lục độ:** Six vertus cardinales (F), cũng gọi là lục ba-la-mật. Sáu phương pháp độ thoát cho đời, ấy là: Bồ thí trừ tham lam keo sến; trì giới trừ tà ác; nhẫn nhục trừ giận hờn; tinh tấn trừ biếng nhác; thiền định trừ tán loạn và trí huệ trừ ngu si.

¹⁵⁰ **Tứ đẳng:** Bốn tâm bình đẳng: Từ, bi, hỷ, hộ, đã có giải ở số 91, quyển thứ nhất.

¹⁵¹ **Tứ nhiếp pháp:** Bốn phương pháp chiết phục lòng người: Bồ thí; ái ngữ, lợi hành và đồng sự.

¹⁵² **Tứ hoằng thệ nguyện:** Quatre grands voeux (F). Người tu hành theo Phật giáo phải phát bốn lời thệ nguyện rộng lớn: 1. Chúng sanh không số lường, thệ nguyện đều độ khắp. 2. Phiền não không cùng tận, thệ nguyện đều dứt sạch. 3. Pháp môn không kể xiết, thệ nguyện đều tu học. 4. Phật đạo không gì hơn, thệ nguyện được viên thành.

¹⁵³ **Thập hạnh:** Mười nét hạnh: 1. Hoan hỷ hạnh. 2. Nhiều ích hạnh. 3. Vô sân hận hạnh. 4. Vô tận hạnh. 5. Ly si loạn hạnh. 6. Thiện hiện hạnh. 7. Vô trước hạnh. 8. Tôn trọng hạnh. 9. Thiện pháp hạnh và 10. Chơn thật hạnh.

¹⁵⁴ **Thập hồi hướng:** Mười sự hồi hướng: 1. Hồi hướng cứu hộ chúng sanh, trong khi ấy lìa khỏi tướng chúng sanh. 2. Hồi hướng chẳng hoại. 3. Hồi hướng bằng hết thầy chư Phật. 4. Hồi hướng tới hết thầy mọi nơi. 5. Hồi hướng kho công đức vô tận. 6. Hồi hướng tùy thuận căn lành bình đẳng. 7. Hồi hướng tùy thuận quán tất cả chúng sanh như nhau. 8. Hồi hướng tướng chơn như. 9. Hồi hướng giải thoát không bị buộc, không dính mắc và 10. Hồi hướng nhập vào cõi pháp vô lượng.

¹⁵⁵ **Thập nguyện:** Mười lời nguyện từ nhưt giả lễ kính chư Phật; nhị giả xưng tán Như Lai; tam giả quảng tu cúng dường; tứ giả sám hối nghiệp chướng; ngũ giả tùy hỷ công đức; lục giả thỉnh chuyển pháp luân; thất giả thỉnh Phật trụ thế; bát giả thường tùy Phật học; cửu giả hằng thuận chúng sanh và thập giả phổ giai hồi hướng.

¹⁵⁶ **Nói chung bậc thập địa:** Đã giả ở quyển thứ Nhưt, số 96.

¹⁵⁷ **Phiền não và vô tri kiết tập:** Hành giả nếu không thường sám hối, đương nhiên tội chướng càng sâu dày, phiền não và các sự không hiểu biết mỗi ngày mỗi kết tập tăng thêm.

¹⁵⁸ **Thánh đạo vô lậu:** Thánh đạo vốn thanh tịnh, không bị cấu nhiễm. Ấy là vô lậu dứt sạch phiền não, trở thành chơn như. Thánh đạo vô lậu nói lên sự dứt hết phiền não trở về đường Thánh.

¹⁵⁹ **Huệ nhãn:** Oeil (yeux) de la Sagesse (F). Mắt huệ, sự thấy bằng trí huệ; huệ nhãn là một thứ nhãn mục trong ngũ nhãn của đức Như Lai. Những bậc đắc đạo như La Hón, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật đều có huệ nhãn.

¹⁶⁰ **Sáu đường:** Đã giải ở quyển thứ Nhất, số 37.

¹⁶¹ **Thập lực:** Dasabala (S); Dix forces (F). Mười sức lực trí tuệ: 1. Tri thị xứ phi xứ trí lực. 2. Tri tam thế nghiệp báo trí lực. 3. Tri chư thiên giải thoát tam muội trí lực. 4. Tri chúng sanh tâm trí trí lực. 5. Tri chủng chủng giải trí lực. 6. Tri chủng chủng giới trí lực. 7. Tri nhưt thiết sở đạo trí lực. 8. Tri thiên nhân vô ngại trí lực. 9. Tri túc mạng vô lậu trí lực. 10. Tri vĩnh đoạn tập khí trí lực.

¹⁶² **Thiện trí thức:** Ami vertueux, Homme vertueux et intelligent (F). Bạn lành, bạn về đạo lý. Cũng gọi là thiện trí thức. Thiện trí thức là người tốt lành quen biết mình, hiểu rõ tánh tình, chí hướng của mình.

¹⁶³ **Ngũ nghịch:** Cinq péchés (F). Năm tội phản bội: Thay vì báo ơn trả nghĩa, bồi bổ phước điền, lại đi làm phản nghịch, cho nên kể là tội: Giết cha, giết mẹ, giết A La Hón, phá hòa hiệp Tăng và ra máu mình Phật.

¹⁶⁴ **Nhứt xiển đề:** Atyantika (S), tiếng âm theo Phạm, có những nghĩa này: Kẻ bất tín triệt để; kẻ ác tâm; kẻ làm việc tội lỗi mà chẳng biết hổ thẹn, chẳng chịu cải hối; kẻ không tin luân hồi, nhân quả; kẻ chẳng gần với thiện hữu; kẻ không tin Phật tánh...

¹⁶⁵ **Kinh Phương Đẳng:** Thường đọc trọn câu là: Phương Đẳng Đại Thừa Kinh Điển. Các Kinh điển của đạo Phật Đại Thừa đều chứa đủ nghĩa lý rộng rãi và bao quát như nhau, cho nên gọi là Phương Đẳng. Phương = phương quảng, tức là vuông vức và rộng rãi, chứa đủ các pháp, từ nhỏ tới lớn, từ thấp lên cao. Đẳng = bình đẳng, như nhau. Những Kinh Đại Thừa, như: Hoa Nghiêm, Viên Giác, Pháp Hoa, Niết Bàn v.v... đều như nhau cả, chứa đủ lý nhiệm màu, thật tướng. Bất cứ ai tu cho triệt để một kinh điển nào về Đại Thừa, cũng đều thành Phật.

¹⁶⁶ **Mười nghiệp ác:** Đã chú giải ở quyển thứ Nhất, số 24.

¹⁶⁷ **Tứ trọng tội:** Parajika (S) Quatre cas de degradation (F). Bốn điều nặng, bốn giới cấm hệ trọng. Giới luật tỳ kheo có tất cả 250 giới, có 4 điều này hệ trọng hơn hết: Ấy là: sát sanh, trộm cướp, dâm dục và đại vọng ngữ...

¹⁶⁸ **Lục trọng:** Cũng như lục tỳ, sáu thứ tỳ trọng. Ấy là: Xan tham, phá giới, giận tức, biếng nhác, tán loạn và ngu si.

¹⁶⁹ **Bát trọng:** Tám tội nặng bên nữ giới đi tu thọ đại giới bị phạm: Sát sanh, trộm cướp, dâm dục, nói dối, xúc chạm, phạm 8 việc, che dấu và theo trú...

¹⁷⁰ **Ngũ giới:** Năm giới cấm của người tại gia: 1. Không giết hại chúng sanh. 2. Không trộm cắp. 3. Không tà dâm. 4. Không nói dối. 5. Không uống rượu say.

¹⁷¹ **Bát Quan Trai:** Atthanga Sila (S) Huit défenses (F) Tám giới trai: 1. Không sát sanh. 2. Không trộm cướp. 3. Không dâm dục. 4. Chẳng láo xược. 5. Chẳng uống rượu. 6. Chẳng ướp hoa, thoa phấn, xúc dầu, mang đồ trang sức. 7. Chẳng nằm giường cao, và chẳng xem hát xướng. 8. Chẳng ăn quá ngo.

¹⁷² **Ngũ thiên:** Năm loại tội trong Phật giáo: 1. Ba la di. 2. Tăng tàng. 3. Ba dật đề. 4. Đề xá ni và 5. Đột kiết la (Xin xem kỹ trong tạng Luật)

¹⁷³ **Thất tỳ:** Bảy loại tội trong Phật giáo: 1. Ba la di. 2. Tăng tàng. 3. Thâu lan giá. 4. Ba Dật Đề. 5. Đề xá ni. 6. Đột kiết la và 7. Ác thuyết (Xin xem kỹ trong tạng Luật)

¹⁷⁴ **Bồ Tát giới:** Giới làm lợi ích cho chúng sanh gồm 10 giới trọng và 48 giới khinh. (Xin xem trong Kinh Phạm Võng)

¹⁷⁵ **Ba tháng ăn chay mỗi năm:** Có hai thuyết ăn chay mỗi năm: Một là ăn chay theo tam ngươn, tức là ăn tháng giêng, thượng ngươn, ăn tháng bảy, trung ngươn hay tháng mười ta, hạ ngươn. Hai là theo câu “chánh, ngũ, cửu,

niên tam trường trai.” Tháng giêng, tháng năm, và tháng chín ta, mỗi năm ăn chay trường ba tháng để thân tâm thanh tịnh mà sám hối hay cầu nguyện...

¹⁷⁶ **Ba nghìn oai nghi:** Ba nghìn oai nghi. Oai nghi là cung cách: đi, đứng, ngồi, nằm cho nghiêm chỉnh, khiến người kính trọng. Một tỳ kheo phải giữ 250 giới; mỗi giới có 4 oai nghi: đi, đứng, nằm, ngồi. Như vậy là $250 \times 4 = 1.000$ oai nghi; tuần tự có ba thời gian: 1.000 oai nghi đời quá khứ; 1.000 oai nghi đời hiện tại và 1.000 oai nghi đời vị lai. Tức là 3.000 oai nghi vậy.

¹⁷⁷ **Tám muôn luật nghi:** Tám muôn luật nghi 250 giới tỳ kheo, mỗi giới có 4 oai nghi: đi, đứng, nằm, ngồi, tức là $4 \times 250 = 1000$. Nhơn cho tam tụ tịnh giới của Bồ Tát: 1. Nhiếp luật nghi giới. 2. Nhiếp thiện pháp giới. 3. Nhiêu ích hữu tình giới. Tức là $3 \times 1.000 = 3000$. Nhơn cho ba nghiệp về thân: Sát, đạo, dâm và bốn nghiệp về khẩu: Vọng ngôn, ý ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu tức là $7 \times 3.000 = 21.000$. Nhơn cho 3 thứ tham, sân, si và Mạt Na thức có 4 thứ phiền não = ngã si, ngã kiến, ngã mạn và ngã ái. Tức là $4 \times 21.000 = 84.000$. Tất cả là 84.000 té hạnh, nhưng kê theo số chẵn là tám mươi ngàn (80.00) té hạnh hay luật nghi.

¹⁷⁸ **Mười sáu thứ ác luật nghi:** Người tu theo Phật không nên làm 16 ác luật nghi. 1. Vì lợi dưỡng nuôi dê và dê con, khi chúng nó mập mập đem đi bán. 2. Vì lợi, mua dê và dê con mà làm thịt. 3. Vì lợi nuôi dưỡng heo và heo con, khi chúng nó mập mập thì đem đi bán. 4. Vì lợi, mua heo và heo con mà làm thịt. 5. Vì lợi nuôi dưỡng bò và bò con, khi chúng nó mập mập thì đem đi bán. 6. Vì lợi, mua bò và bò con mà làm thịt. 7. Vì lợi nuôi gà cho mập, khi chúng nó mập mập thì đem đi bán. 8. Vì lợi, mua gà mà làm thịt. 9. Câu cá. 10. Săn thú. 11. Cướp giựt. 12. Làm kẻ hàng thịt. (Đứng chặt thịt bán). 13. Giăng lưới bắt chim. 14. Nói đâm thọc. 15. Ngục tốt và 16. Chú long. (Chuyên bùa chú thư ếm để hại người mà lấy lợi.)

¹⁷⁹ **Ngũ dục lạc:** Năm thứ ham muốn khoái lạc. Ấy là tiền của, sắc đẹp, danh vọng, ăn uống và ngủ nghỉ. Hay cũng có chỗ gọi: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp là ngũ dục lạc.

¹⁸⁰ **Lục độ:** Đã chú giải ở quyển thứ ba, số 26.

¹⁸¹ **Tứ đẳng:** Đã chú giải ở quyển thứ Nhứt, số 91.

¹⁸² **Ba mươi hai tướng tốt:** Trente deux signes (F). 32 tướng tốt của Phật. Ngoài chữ x nơi ngực là tướng rất quý. Đức Phật có đủ 32 tướng tốt: 1. Bàn chân bằng phẳng. 2. Chỉ dưới bàn chân có ngàn cái xoay tròn như hình cả ngàn cây cắm bánh xe. 3. Ngón tay dài, trước đầu ngón tay nhỏ và nhọn. 4. Tay, chân đều dịu mềm. 5. Trong kẽ tay và kẽ chân có da mỏng như giăng lưới. 6. Gót chân đầy đặn; 7. Trên bàn chân nổi cao đầy đặn. 8. Bắp về tròn như bắp chuối. 9. Khi đứng hai tay dài quá gối. 10. Nam căn ẩn kín. 11.

Thân hình cao lớn và cân phân. 12. Những lỗ chân lông thường ánh ra sắc xanh. 13. Những lông trên mình uốn về bên hữu. 14. Thân thể sáng chói như vàng thẳm. 15. Quanh mình thường có hào quang chiếu ra một tầm. 16. Da mỏng và mịn. 17. Lòng bàn chân, bàn tay, hai vai và trên đỉnh, bảy chỗ ấy đầy đặn. 18. Hai nách đầy đặn. 19. Thân thể oai nghiêm như sư tử. 20. Thân thể vuông chẵn ngay thẳng. 21. Hai vai tròn tựa cân phân. 22. Bốn mươi cái răng. 23. Răng trắng, trong, đều nhau và khít. 24. Bốn cái răng cửa lớn hơn. 25. Gò má nổi cao, như hai mép cửa sư tử. 26. Nước miếng đủ chất thơm ngon. 27. Lưỡi rộng dài, mềm mỏng, khi le ra đến chân tóc. 28. Giọng nói trong trẻo nghe xa, như giọng nói của Phạm Thiên. 29. Mắt xanh biếc. 30. Lông nheo dài đẹp. 31. Chòm lông trắng thường chiếu sáng, mọc giữa hai chạng mày. 32. Trên đỉnh đầu, thịt nổi cao lên như một búi tóc.

¹⁸³ **Tám mươi vẻ đẹp:** Anuvjajana (S). Quatre-vingt marques secondaires (du Bouddha): Cũng gọi là bát thập chủng hảo. 80 tướng tốt phụ theo 32 tướng trang nghiêm của Phật: 1. Móng tay bầu tròn. 2. Móng tay màu như đồng đỏ. 3. Móng tay lóng. 4. Ngón tay tròn tựa. 5. Ngón tay đẹp. 6. Ngón tay nhọn đằng đầu. 7. Gân máu ẩn kín. 8. Mắt cá ẩn kín. Những khớp xương chắc chắn. 10. Hai bàn chân bằng nhau. 11. Gót chân rộng rãi. 12. Đường chỉ trong bàn tay thì lóng. 13. Đường chỉ trong bàn tay thì bằng nhau. 14. Đường chỉ trong bàn tay ăn sâu. 15. Đường chỉ trong bàn tay không quanh quẹo. 16. Đường chỉ trong bàn tay thì chạy dài. 17. Môi đỏ như trái tần bà. 18. Tiếng thốt ra không to lắm. 19. Lưỡi mềm, mịn và đỏ. 20. Tiếng nói dịu ngọt và trong, nghe như tiếng voi hay tiếng sấm. 21. Nam căn đầy đủ. 22. Cánh tay dài. 23. Tay chân sáng lóng. 24. Tay chơn mịn màng. 25. Tay chơn rộng rãi. 26. Tay chơn không có lệch xệ. 27. Tay chân không cộm xương. 28. Tay chơn đều đủ và mạnh mẽ. 29. Tay chân rất cân phân với nhau. 30. Xương đầu gối rộng lớn và đầy. 31. Tay chân tròn tựa. 32. Tay chân rất lóng. 33. Tay chơn đều. 34. Rún sâu. 35. Rún đều. 36. Cái hạnh của Ngài thanh tịnh. 37. Ngài dễ chịu, dễ thương. 38. Ngài tỏa ra chung quanh mình hào quang rất sáng, rất trong làm tan mất sự mờ ám. 39. Tướng đi đầm thắm oai nghiêm như tượng vương. 40. Tướng đi oanh liệt như sư tử. 41. Tướng đi trang nhã như bò thân. 42. Tướng đi như nga vương. 43. Vừa đi vừa xoay về phía hữu. 44. Từ hông chí bàn tọa tròn tựa. 45. Từ hông chí bàn tọa thì lóng. 46. Từ hông chí bàn tọa không có chênh lệch. 47. Cái bụng hình cây cung. 48. Một cái thân thể mà không vật gì làm lu mờ hoặc lem luốc được. 49. Mấy cái răng cửa thì bầu tròn. 50. Mấy cái răng cửa thì nhọn đằng đầu. 51. Mấy cái răng cửa đều với nhau hết. 52. Cái mũi rộng lớn. 53. Cặp mắt sáng. 54. Cặp mắt trong. 55. Cặp mắt hiền. 56. Cặp mắt dài. 57. Cặp mắt mở lớn. 58. Cặp mắt như hai kiến hoa sen xanh. 59. Cặp chân mày bằng nhau.

60. Cặp chân mày đẹp. 61. Cặp chân mày đầu với nhau. 62. Cặp chân mày rất cân phân đều đặn. 63. Cặp chân mày đen. 64. Hai gò má đầy đặn. 65. Hai gò má bằng với nhau. 66. Hai gò má đều xinh đẹp. 67. Thấy Ngài không ai dám mắng và rầy, vì hình thể Ngài tốt đẹp đủ điều. 68. Ngũ quan và trí giác của Ngài chịu quyền chế ngự của Ngài một cách nghiêm chỉnh. 69. Các cơ thể đầy đủ và trang trọng. 70. Mặt và trán đối nhau rất cân phân. 71. Cái đầu rất nở nang. 72. Tóc đen. 73. Tóc bằng ngọn với nhau. 74. Tóc có hàng ngũ vén khéo. 75. Tóc có mùi thơm. 76. Tóc không cứng sợi. 77. Tóc không rối. 78. Tóc rất đều. 79. Tóc uốn lại. 80. Tóc có hình những chữ thánh, như chữ Srivatsa, chữ Savastika, chữ Nandyavasta, chữ Vardhamana...

¹⁸⁴ **Thập lực:** Đã chú giải ở quyển này, số 3.

¹⁸⁵ **Tứ vô úy:** Đã chú giải ở quyển thứ nhứt, số 94.

¹⁸⁶ **Tam niệm:** Lòng đại bi của Phật, nhiếp hóa chúng sanh, thường trụ vào ba lòng nghĩ: 1. Chúng sanh tin Phật, Phật chẳng sanh lòng vui mừng, thường trú yên vào chánh niệm, chánh trí. 2. Chúng sanh chẳng tin Phật, Phật chẳng sanh lòng lo buồn, thường trú yên vào chánh niệm, chánh trí. 3. Đồng thời một hạng tin, một hạng chẳng tin, Phật biết vậy, chẳng sanh lòng vui mừng và lo buồn, thường trú yên vào chánh niệm, chánh trí.

¹⁸⁷ **Tám tự tại:** Tám đức tự tại của Phật. Như Lai đắc Niết Bàn, tức là thể nhập đại ngã, hoàn toàn tự tại, có đủ tám đức: 1. Ngài dùng một thân mà thị hiện ra rất nhiều thân, nhiều như số vi trần. 2. Thân như vi trần của Ngài bủa khắp tam thiên đại thiên thế giới. 3. Cái đại thân của Ngài nhẹ nhàng bay lên trên không, bay đến các thế giới khác. 4. Ngài hiện ra vô lượng hình thể các loại mà ở tại một cõi. 5. Sáu căn của Ngài đều tự tại. 6. Ngài đắc tất cả các pháp, nhưng trong tâm Ngài vẫn tưởng là không đắc. 7. Ngài thuyết pháp một cách tự tại và 8. Ngài tự bủa mình khắp nơi, mà người ta chẳng thấy, dường như hư không. Phật là thế, chúng ta sám hối hết tội lỗi rồi cũng chứng đắc tám tự tại như Ngài.

¹⁸⁸ **Sáu hàng bà con:** Ấy là: cha, mẹ, vợ, con, anh chị, em. Trong gia tộc, sáu hàng ấy là thân thích hơn hết. Kế tiếp với lục thân là quyến thuộc, tức là bà con bên chồng, bên vợ, bên nội, bên ngoại...

¹⁸⁹ **Địa ngục la hét:** Địa ngục này gọi là Khiếu Hoán địa ngục, tra tấn tội nhân, la hét suốt ngày đêm, không bao giờ ngừng nghỉ.

¹⁹⁰ **Thân kim cương:** Corps de diamant; corps de Bouddha (F). Thân kim cương, tức là thân của Phật, nghĩa là thân thể cứng chắc, bền bỉ như chất kim cương, chẳng khi nào nát vỡ. Cũng gọi là kiên thân (thân kiên cố), chơn thân (thân chơn thật), Phật thân (cái thân thiết của Phật). Kinh Niết Bàn, quyển 14: khi nghe xong bài kệ bốn câu do một La Sát đọc, nhà sư khổ hạnh bèn xả thân để đáp ơn Pháp Sư. Nhơn đó nhà sư khổ hạnh (tiền thân Phật

Thích Ca) nói rằng: *“Ví như có người kia thí cho kẻ khác món đồ bằng sành, liền được món đồ bằng thất bảo.”* Tôi đây cũng thế, bỏ cái thân không bền chắc này, liền được thân kim cương.

¹⁹¹ **Chánh pháp vi diệu:** Đạo pháp chân chánh nhiệm màu, cao siêu vi diệu. Chánh pháp có hai phần lý và thể: 1. Lý = Ý nghĩa không sai chạy, không tà, nguy; đạo lý từ lúc ban sơ đến lúc cuối cùng đều có tánh cách trong sạch. Vì vậy nên kêu là chánh. 2. Thể = Pháp tức là nền pháp bảo ở trong Tam Bảo (Phật, Pháp, Tăng). Thể của chánh pháp lại cũng gom vào trong bốn pháp (tứ pháp): a/ Giáo: tiếng nói câu văn của chư Phật, Thánh có tánh cách phá vô minh, trừ phiền não. b/ Lý= Nghĩa lý trong giáo pháp. c/ Hạnh = Y theo nghĩa lý trong giáo pháp mà thực hành: giới, định, huệ. d/ Quả = Nhờ thi hành giới, định, huệ mà chứng đắc những quả hữu vi và vô vi.

¹⁹² **Một A tăng-kỳ kiếp:** Asamkhyā (S). Innombrable (F) Tên số theo bên Thiên Trúc. Dịch ra chữ Hoa là vô số; A là vô; Tăng kỳ là số, một A tăng kỳ kiếp. Một thời hạn vô số kiếp. Một kiếp có cả trăm vạn năm. Trong Kinh Di Đà có chép: Đời sống của đức Phật A Di Đà với nhơn dân trong nước của Ngài thật là vô lượng, vô biên, vô số (a-tăng-kỳ) kiếp. Thế nên gọi Ngài là Phật A Di Đà. Muốn cho rõ hơn thì nên giải như vậy: Một a-tăng-kỳ là con số một có theo sau 47 con số 0 (zéros).

¹⁹³ **Vào đường ác:** Tức là vào ba đường ác: địa ngục, quỷ đói và súc sanh.

¹⁹⁴ **Địa ngục:** Niraya (S). Naraka (P); Enfer (F). Chỗ trừng trị, hành phạt những ai phạm tội hồi ở dương thế. Địa ngục có những nghĩa sau đây: 1. Bất lạc, bất khả lạc: ấy là nơi chẳng vui, chẳng có thể vui được, vì có đủ mọi thống khổ. 2. Bất khả cứu tế: Không thể cứu cho thoát khỏi được, vì cảm ứng các sự ác đã làm. 3. Âm minh: Nơi tối tăm, chúng sanh ở cảnh ấy không hề nghe biết đạo lý, chánh pháp. 4. Địa ngục: Cảnh ngục thất, cảnh hành phạt ở cõi âm...

¹⁹⁵ **Tăng chúng bốn phương:** Các vị tu hành ở bốn phương cũng gọi là Chiêu Đề Tăng. Những đồ vật cúng cho chư Tăng bốn phương kêu là chiêu đề tăng vật; những nơi trú của Tăng chúng bốn phương gọi là chiêu đề Tăng phùng...

¹⁹⁶ **Công đức:** Mérites (F). Công phu và đức hạnh cùng hợp với nhau. Sự nghiệp của mình có ích cho người ta, tự mình ra sức làm điều lành, gọi là công. Nết na chứa ở trong mình, lòng dạ mình mộ điều lành, gọi là đức. Trong Kinh Phật thường nói: các việc tụng Kinh, niệm Phật, tọa thiền v.v... gọi là công đức; còn làm phước bố thí bên ngoài gọi là phước đức...

¹⁹⁷ **Như ý châu ngọc:** Cintamani (S). Ngọc châu như ý, một thứ châu báu, nhờ nó mà cầu lấy mọi vật đều được theo như ý mình, nên gọi là như ý châu ngọc.

¹⁹⁸ **Bảy thứ báu:** Đã chú giải ở quyển thứ nhất, số 33.

¹⁹⁹ **Bố thí ba la mật:** Dana Paramita (S). Générosité (F). Giúp cho đến bờ kia. Bố thí có 3 cách: 1. Tài thí: cho tiền bạc của cải. 2. Pháp thí: Cho giáo pháp tức là giảng kinh, thuyết Pháp. 3. Vô úy thí: Cho các việc chẳng sợ... Bố thí không cần sự báo đáp của người được bố thí, mà cũng chẳng cần cầu phước báo của việc bố thí. Bố thí mà không còn chấp trước. Ấy gọi là bố thí ba la mật. Tam luân không tịch: năng thọ nhơn; năng thí nhơn và trung gian vật đều không.

²⁰⁰ **Tội tham dục:** Lòng ham muốn không chán đối với trần cảnh, tham ái vô độ, mọi sự sung sướng thường tình, như sắc đẹp, của cải, danh vọng v.v... ở thế gian. Tức là tham hưởng năm thứ dục lạc do ngũ căn mê thích ngũ trần. Tham dục thường có nghĩa: tham lam sắc dục mà tạo tội.

²⁰¹ **Ngũ dục lạc:** Đã chú giải trong ở thứ Tư, số 21.

²⁰² **Núi Tỳ Phú La:** Cũng gọi là Tỳ Bồ La, có nghĩa là cảnh núi rộng lớn hai bên hông (Quảng bác hiệp sơn). Cảnh núi ấy ở tại nước Ma Kiệt Đà (Magadha) gần thành Vương Xá (Rajagriha), người thường ai cũng thấy, cho nên ở đâu Phật cũng đem núi ấy ra làm ví dụ. Kinh Niết Bàn quyển 22: Mỗi chúng sanh trong một kiếp, nếu tích trữ xương, cốt mình, thì bằng cảnh núi Tỳ Phú La ở thành Vương Xá.

²⁰³ **Vương Xá Thành:** Rajagriha (S) Demeure royale. Kinh đô nước Ma Kiệt Đà (Magadha), Vua Tần Bà Sa La (Bimbisara) trị vì hồi đức Phật Thích Ca ra đời. Lúc ấy, vua Tần Bà Sa La là Vua, chúa tể nước Ấn Độ và nước Ma Kiệt Đà là nước lớn hơn hết. Vương Xá là tiếng dịch nghĩa, còn La Duyệt là tiếng đọc theo Phạn.

²⁰⁴ **Nước bốn biển:** Nước bốn biển lớn, bốn vùng biển tại bốn phương núi Tu Di; núi Tu Di tại trung ương bốn biển lớn, trong mỗi biển lớn đều có một châu lớn, núi Thiết Vi bao vòng quanh phía ngoài bốn biển lớn...

²⁰⁵ **Sáu hàng bà con:** Đã chú giải ở quyển thứ Năm, số 1.

²⁰⁶ **Với năm hạng đàn ông bất thường:** Năm thứ người chẳng phải là hạng nam nhi; họ chẳng có cái hoàn toàn nam tánh: 1. Sanh bất nam. 2. Kiền bất nam. 3. Đố bất nam. 4. Biền bất nam, và 5. Bán bất nam.

²⁰⁷ **Bạc sa môn:** Sramana (S) là Phạn ngữ, dịch là cần lao: là bậc siêng tu giới, định, huệ, rất có công lao với nền đạo Vô Thượng. Là bậc tu hành kỹ lưỡng và hết lòng làm đạo.

²⁰⁸ **Ba pháp y:** Bộ áo có 3 cái, tức là bộ Cà Sa của nhà sư: 1. An đà hội = Y năm điều, áo may hiệp lại là năm miếng. 2. Uất đa la tăng: Y bảy điều, y may hiệp lại thành 7 miếng và 3. Y tăng già lê = áo ngoài, áo lớn là y chín điều, hoặc 25 điều...

²⁰⁹ **Khởi tướng phi pháp:** Tức là khởi lòng tà vạy, mất chánh niệm, khởi vọng tâm theo vấn đề nam nữ duyên ái, sanh ra loạn động rồi gây thành si mê mờ tối.

²¹⁰ **Thân tứ đại:** Đã chú giải ở quyển thứ Nhứt, số 51.

²¹¹ **Sáu tình:** Tức là sáu căn. Đã chú giải ở quyển thứ Nhứt, số 23.

²¹² **Sáu trần:** Đã chú giải ở quyển thứ Nhứt, số 28.

²¹³ **Ngũ dục:** Đã chú giải trong quyển thứ Tư, số 21.

²¹⁴ **Mùi vị hương tích:** Tức là mùi thơm của cơm ở nước Hương Tích do đức Phật A Súc Bệ làm giáo chủ ở phương đông. Đến đó chỉ hưởng mùi vị cơm Hương Tích là ngộ đạo, giải thoát.

²¹⁵ **Mặc áo Như Lai:** Tức là pháp y giải thoát, mặc vào ‘tác Như Lai sự, hành Như Lai sự.’

²¹⁶ **Mang y nhân nhục:** Áo nhân nhục, lời ví dụ. Ví như y phục che chở bên ngoài, ngăn cản những sự chướng ngại cho người ta; lòng nhân nhục cũng như thế, nó che ngăn cho cái tâm khỏi giận hờn, được yên ổn, nên gọi là mang y nhân nhục. Tiếng gọi là áo Ca-Sa của nhà sư, vì mặc áo ấy thì giải thoát khỏi sự phiền muộn giận hờn.

²¹⁷ **Ngồi tòa tứ thiền:** Quatre degrés de meditation. Quatrième degré de meditation (F) Cũng gọi là Tứ Thiền Định, hay Đệ Tứ Thiền. Ngồi tòa bốn thiền: Sơ thiền ly sanh hỷ lạc địa. Nhị thiền định sanh hỷ lạc địa. Tam thiền ly hỷ diệu lạc địa và tứ thiền xả niệm thanh tịnh địa.

²¹⁸ **Mười tướng:** Mười tư tướng; mười phép quán tướng liên tiếp: 1. Vô thường tướng. 2. Khổ tướng. 3. Vô ngã tướng. 4. Yêm ly thực tướng. 5. Nhứt thiết thế gian bất khả lạc tướng. 6. Tử tướng. 7. Đa quá tội tướng. 8. Ly tướng. 9. Diệt tướng và 10. Vô ái tướng.

²¹⁹ **Năm minh:** Năm môn học xưa của Ấn Độ, nhờ đó mà trí huệ phát sanh: 1. Thanh minh: Xiển minh về ngôn ngữ, về văn tự. 2. Công xảo minh: Xiển minh về hết thảy công nghệ, kỹ thuật, toán số, lịch số v.v... 3. Y phương minh: Xiển minh về phương thuốc trị bệnh. 4. Nhân minh: Xiển minh luận lý học, bàn luận lẽ chánh tà, chơn ngụy... và 5. Nội minh: Xiển minh tôn chỉ của học phái mình. Luận làm nội minh.

²²⁰ **Quán sâu hai đế:** Deux vérités (F) Hai chơn lý, hai cỡ hiểu biết: 1. Tục đế: Chơn lý của thế tục, hợp với người đời; cỡ hiểu biết của hạng phàm phu. Ấy là chơn lý cỡ thấp, còn khuyết điểm. Cũng gọi là thế đế. 2. Chơn đế: Chơn lý của hạng thoát ly, của bậc Thánh giả; cỡ hiểu biết của Phật, Thánh. Ấy là chơn lý cỡ cao, trọn vẹn. Cũng gọi là thắng nghĩa đế, đệ nhứt nghĩa đế.

²²¹ **Mười diệu hạnh:** Mười nét hạnh, về việc lợi tha cần phải thật hành mười diệu hạnh: 1. Hoan hỷ hạnh. 2. Nhiều ích hạnh. 3. Vô sân hận hạnh. 4. Vô

tận hạnh. 5. Ly si loạn hạnh. 6. Thiện hiện hạnh. 7. Vô trước hạnh. 8. Tôn trọng hạnh. 9. Thiện pháp hạnh và 10. Chơn thật hạnh.

²²² **Vô sanh pháp nhẫn:** Đức nhẫn nhục của người tu đặc đạo nhập chơn lý = Các pháp đều không sanh không diệt. Bực tu hiểu ra các pháp vốn không sanh diệt, tức là hiểu thật tướng của các pháp, thì đâu còn rầu lo, buồn giận, đâu còn phiền não đối với chúng sanh, sự vật. Được đức tánh ấy gọi là vô sanh pháp nhẫn; cũng kêu là Vô Sanh Nhẫn.

²²³ **Tu chứng vô sanh:** Cầu cho toàn thể, hiện tại được tu hành chứng quả vô sanh pháp nhẫn, biết tâm không sanh và quán pháp cũng vô sanh. Chắc chắn đạt được A La Hối quả.

²²⁴ **Ba nghiệp:** Đã chú giải trong quyển thứ Nhứt, số 22.

²²⁵ **Pháp tứ thiền:** Đã chú giải ở quyển thứ Bảy, số 18.

²²⁶ **Tứ vô sắc định:** Bốn nơi không. Lại gọi là tứ vô sắc là bốn nơi trong Vô Sắc Giới. Đó là chánh báo của người tu thiền định vào bốn chỗ không : 1. Không vô biên xứ. 2. Thức vô biên xứ. 3. Vô sở hữu xứ. 4. Phi tưởng, phi phi tưởng xứ.

²²⁷ **A Na, Bát Na:** Dịch nghĩa là sở tức quán, phép quán tưởng số hơi thở vô và thở ra. Tức niệm phép ngồi thiền để ý về hơi thở. Tức là pháp tu luyện về hơi thở. Trong Kinh có giải: A Na nghĩa là đưa hơi thở vào mình và giữ nó lại; Bát Na là dẫn hơi thở từ trong mình và cho ra ngoài.

²²⁸ **Mười sáu hạnh quán:** Mười sáu phép tu hành; mười sáu cách hành đạo của trí quán sát. Cũng gọi là mười sáu hạnh quán. Người tu Tứ Thánh Đế, nương nhờ mỗi đế mà khởi ra bốn hạnh; tất cả là mười sáu hạnh: 1. Nương về khổ đế, nhà đạo khởi ra bốn hạnh: vô thường, khổ, không, vô ngã. 2. Nương về tập đế, nhà đạo khởi ra bốn hạnh: non, tập, sanh, duyên. 3. Nương theo diệt đế, nhà đạo khởi ra bốn hạnh: diệt, tĩnh, diệu, ly. 4. Nương theo đạo đế, nhà đạo khởi ra bốn hạnh: đạo, như, hành, xuất.

Lược giải như sau:

Về khổ đế: 1. Vì phải đợi duyên (chờ cơ hội) cho nên gọi là phi thường (vô thường). 2. Vì có tánh cách bức bách, nên gọi là khổ. 3. Vì trái với chỗ mình thấy biết, cho nên gọi là không. 4. Vì trái với kiến thức chấp có mình (sự thấy biết chẳng kể mình) nên gọi là phi ngã.

Về tập đế: 1. Lý chánh mà mình gieo trồng, gọi là non. 2. Các lý có cùng hiện tại gọi là tập. 3. Các lý có tiếp tục với nhau, gọi là sanh. 4. Lý có thành biện, gọi là duyên.

Về diệt đế: 1. Dứt hết ngũ uẩn (sắc, thọ, tưởng, hành, thức) gọi là diệt. 2. Tam hỏa (ba lửa tham, sân, si) đều lặng gọi là tĩnh. 3. Chẳng có các mối họa hoạn, gọi là diệu. 4. Thoát khỏi các môn tai hại gọi là ly.

Về đạo đế: 1. Nghĩa được thông hành gọi là đạo. 2. Khế hợp với chánh lý, gọi là như. 3. Đi theo chỗ chánh, gọi là hành. 4. Có thể siêu thoát một cách vĩnh viễn gọi là xuất.

²²⁹ **Đặng quả Tu Đà Hoàn:** Srotappanna (S) Sotapatti (P). Người đặng quả Tu Đà Hoàn là quả đầu trong bốn quả. Cũng gọi theo nghĩa nghịch lưu (đi ngược dòng nước mà lên nguồn) hay dịch là nhập lưu, hay dự lưu (vào dòng nước thánh, dự dòng nước thánh). Khi đắc quả Tu Đà Hoàn, người ta nhàm chán cõi đời, cõi phàm, thấy quả pháp ‘nhân tịnh’ hiện ra nơi mình. Ai đắc quả pháp ấy, thấy rằng mọi vật có sanh tất có diệt, muôn vật đều giả dối, chẳng thật, chẳng trường tồn, bèn không mê thích sự vật nữa.

²³⁰ **Quả A La Hớn:** Arahat Phala (S) Arhat (P). Quả thánh thứ bốn, người đắc quả A La Hớn với ba ý nghĩa: 1. Sát tặc. 2. Ứng cúng. 3. Bất sanh. Đắc quả A La Hớn thì có đủ sáu phép huyền diệu. Phật có giảng sáu hạng A La Hớn (xem: Lục Chúng A La Hớn)

²³¹ **Tám tiếng giọng tốt:** Tám loại âm thanh. Tám tiếng giọng tốt hay bát chủng thanh là tám đặc tính trong lời nói của Phật. Tức là tám đức tánh ở nơi lời nói của Phật.

²³² **Bốn pháp biện tài vô ngại:** Đã chú giải ở quyển thứ Ba, số 25.

²³³ **Con mắt trí huệ:** Đã chú giải trong quyển thứ Tư, số 1.

²³⁴ **Nghiệp chướng:** Sự ngăn trở của nghiệp. Cái nghiệp tức là chướng ngại, nghiệp che lấp. Do đời trước đã phạm tội trọng, hoặc có hủy báng chánh pháp, kết thành nghiệp. Cái nghiệp ấy chưa tiêu trừ, nên đời này vướng phải các tai nạn, lận đận lao đao mãi, còn như có quy y thọ giới thì cũng không đắc nhập Phật Pháp.

²³⁵ **Sáu giác quan:** Tức là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý.

²³⁶ **Bố thí: Dana:** Khấp cho, bố thí có ba cách: Tài thí, pháp thí và vô úy thí. Bố thí đứng đầu trong sáu pháp ba la mật. Nó cũng đứng đầu trong tứ nhiếp pháp.

²³⁷ **Chánh pháp:** Đã chú giải trong quyển thứ Năm, số 4.

²³⁸ **Vô minh:** Avidya (S), Avijja (P), Inintelligence, Ignorance (F): Không sáng. Tâm tánh ám độn; không hiểu rõ những pháp về sự và về lý. Cũng gọi là si. Vô minh tức là tất cả phiền não. Đại Thừa Nghĩa Chương có nói: Vô minh nghĩa là tâm si ám, không có huệ minh.

²³⁹ **Làm cho thân Phật rỉ máu:** Là một trọng tội ngũ nghịch. Như ngày xưa ông Đề Bà Đạt Đa xô đá đè dập ngón chân đức Phật, ông bị tội ngũ nghịch; ngày nay Phật đã nhập diệt, ai mà phá tượng Phật, phá tháp, hoại chùa cũng đồng tội làm cho thân Phật rỉ máu.

²⁴⁰ **Tay bất tịnh:** Tức là tay không sạch mà cầm Kinh, Tượng thì có tội. Phải kính Kinh Tượng như kính chư Phật. Trong luật có câu: “bất đắc ô thủ chấp trì Kinh Tượng...”

²⁴¹ **Pháp sư:** Maitre de la Loi (F): Thầy dạy đạo, truyền pháp. Bực rõ thông Kinh điển, giáo pháp, hay thuyết pháp cho người đời ngộ đạo, sau đó họ tinh tiến trên đường tu học. Bậc đắc Phật lý của một hay nhiều bộ Kinh đại thừa, như Pháp Hoa, Kim Cang, Hoa Nghiêm v.v... bèn ra đi hoằng hóa Phật Pháp.

²⁴² **Đại thừa:** Mahayana (S) Grand véhicule (F) cỗ xe lớn, tức là giáo pháp lớn (đại giác). Cũng như một cỗ xe lớn đưa được rất nhiều người đến một chỗ xa, cũng như thế, đại thừa đưa rất nhiều nhà tu học tới cõi Đại Giác, nơi ấy thành Phật Như Lai.

²⁴³ **Thỉnh Văn:** Đã chú giải trong quyển thứ Nhứt, số 16.

²⁴⁴ **A La Hôn:** Đã chú giải trong quyển thứ Hai, số 5.

²⁴⁵ **Phát tâm Vô Thượng Bồ Đề:** Anuttara bodhicitta. Là tâm Phật, tâm cứu độ tất cả chúng sanh. Người phát tâm này sẽ được thành Bồ Tát, thành Phật chắc chắn không sai.

²⁴⁶ **Sa môn:** Đã chú giải trong quyển thứ Bảy, số 8.

²⁴⁷ **Oai nghi:** Chỉ cho sự trang nghiêm, có oai đáng kính, có nghi đáng sợ. Trong Phật giáo oai nghi có 4 thứ căn bản, đó là: đi, đứng, nằm, ngồi; Oai nghi tề chỉnh. Đức Phật có tới 3000 oai nghi.

²⁴⁸ **Phạm hạnh:** Brahmacharya (S), Pureté (F). Hạnh tu thanh tịnh của người xuất gia đoạn tuyệt dâm dục. Người tu phạm hạnh đạo bà la môn, chứng bỏ cái xác thân, sẽ sanh lên cảnh của đức Phạm Thiên. Người tu Phạm Hạnh đạo Phật sẽ nhập Niết bàn, vãng sanh về cõi Tịnh Độ, hoặc sanh lên cõi tiên thanh tịnh.

²⁴⁹ **Lãnh thọ ngũ dục:** Nhận lãnh thọ dùng năm thứ dục lạc. Ấy là tiền của, sắc đẹp, danh vọng, ăn uống và ngủ nghỉ. Hay nhận lãnh sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Người lãnh thọ dục lạc quá nhiều thì tâm hồn đen tối đọa lạc.

²⁵⁰ **Nơi già lam:** Cảnh chùa chiền. Đây là nơi sân vườn của Tăng chúng trú trì. Ngày nay dùng làm tiếng gọi chung nơi chùa chiền. Cũng gọi là Tăng già lam. Tiếng Pali gọi là Vihara.

²⁵¹ **Pháp y:** Xin xem nơi Ba Pháp Y trong quyển thứ Bảy, số 9.

²⁵² **Công đức:** Đã chú giải trong quyển thứ Sáu, số 5.

²⁵³ **Pháp lục hòa kính:** Six sentiments de concorde: Tức là 6 niềm hòa đồng ái kính của các người tu Phật. Các vị xuất gia, bề ngoài đối với điều lành của người thì hòa thuận; bề trong thì tự mình khiêm nhường. Ấy là kính: Mình hòa đồng ở; miệng hòa không cãi; ý hòa cùng vui; thấy hòa đồng giải; giới hòa đồng tu và lợi hòa đồng chia...

²⁵⁴ **Tội chướng:** Sự ngăn bít của tội lỗi. Tội ác che ngăn chúng sanh, che ngăn sự tu học, không để cho họ đắc quả. Che ngăn không để cho họ nghe được diệu pháp. Cản trở chướng cho họ có dịp mà quy y Tam Bảo, hưởng thọ lợi lạc.

²⁵⁵ **Tà kiến, tà đạo:** Micchaditthi (P) Idée (croyance) (F). Ý kiến tà vạy. Điều thứ ba trong Ngũ Kiến. Điều thứ tám trong Thập Sử, điều thứ mười trong Thập Ác. Ấy là ý kiến tà vạy chẳng hiểu đạo lý, nhờn quả. Lại chỉ vào những kẻ trái chánh lý mà gọi là tà kiến, cũng gọi là si. Còn tà đạo là Hétérodoxie, Hérésie (F). Đạo lý thi hành không chơn chánh, pháp giáo thi hành một cách phi lý, sự tu hành không đúng chánh pháp. Đồng nghĩa: tà giáo, tà đạo, dị giáo, dị đoan, tà quán.

²⁵⁶ **Năm vị nồng cay:** Ấy là ngũ vị tân: Hành, hẹ, tỏi, nén, hưng cừ. Năm loại này uế trước nồng cay, ăn sống sanh nhiều dục vọng; ăn chín thì tụng niệm không linh.

²⁵⁷ **Sáu chỗ tưởng niệm:** Ấy là tưởng niệm, suy nghĩ. Sáu sự ấy là: 1. Niệm Phật. 2. Niệm Pháp. 3. Niệm Tăng. 4. Niệm giới (suy xét về giới luật tu trì). 5. Niệm thí: Xả thí, suy xét về hạnh bố thí, cúng dường, hạnh thí xả đặng giải thoát thân tâm. 6. Niệm thiên: Suy xét về chư thiên ở các cõi trời Dục, trời Sắc, và cõi trời Vô Sắc, tự mình không mắc vào một cảnh thượng thiên nào. Tu hành sáu chỗ tưởng niệm là một phương pháp trong các phương pháp tu hành.

²⁵⁸ **Gió nghiệp:** Luồng gió mạnh, trận gió lớn do ác nghiệp chiêu cảm. Ở địa ngục có gió nghiệp thổi mạnh. Những ai đã phạm tội nhiều và nặng, gió ấy thổi bay cả quần, áo, mũ, lộ ra hình thể lỏa lồ. Những kẻ ít tội và nhẹ tội, thì gió thổi bay quần hoặc áo. Những người ít tội hơn nữa, gió làm bay mất mũ. Còn những vị từ thiện, tuy bị gió thổi mạnh, nhưng quần, áo, mũ vẫn y nguyên, không lay động, nhưng số này rất ít. Cũng như trận gió thế gian làm cho đồ đạc bay tứ tán... gió nghiệp rất dữ.

²⁵⁹ **Nhút xiên đề:** Đã chú giải ở quyển thứ Tư, số 6.